



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
VIỆN KHOA HỌC GIÁO DỤC VIỆT NAM

## SẢN PHẨM 5

# MÔ HÌNH GIÁO DỤC BẢO VỆ ĐỘNG VẬT HOANG DÃ CHO HỌC SINH PHỔ THÔNG KHU VỰC TÂY NGUYÊN

*(Thuộc nhiệm vụ: Giáo dục bảo vệ động vật hoang dã  
trong nhà trường phổ thông khu vực Tây Nguyên,  
mã số B2022 - VKG - 02.MT.TĐ)*



Chủ nhiệm: PGS.TS. Trần Huy Hoàng



HÀ NỘI - 2024

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**VIỆN KHOA HỌC GIÁO DỤC VIỆT NAM**

**SẢN PHẨM 5:**

**MÔ HÌNH GIÁO DỤC BẢO VỆ ĐỘNG VẬT HOANG DÃ  
CHO HỌC SINH PHỔ THÔNG KHU VỰC TÂY NGUYÊN**

**Thuộc nhiệm vụ chuyên môn về giáo dục bảo vệ môi trường:  
“Giáo dục bảo vệ động vật hoang dã trong nhà trường khu vực Tây  
Nguyên”**

**MÃ SỐ: B2022-VKG-02-MT.TĐ**

**Hà Nội, 2024**



## MỤC LỤC

<b>XÂY DỰNG MÔ HÌNH GIÁO DỤC BẢO VỆ ĐỘNG VẬT HOANG DÃ TRONG NHÀ TRƯỜNG PHỔ THÔNG KHU VỰC TÂY NGUYÊN.....</b>	<b>1</b>
<b>A. MÔ HÌNH TỔNG THỂ .....</b>	<b>1</b>
<b>1. Căn cứ xây dựng mô hình giáo dục bảo vệ ĐVHD trong nhà trường phổ thông khu vực Tây Nguyên.....</b>	<b>1</b>
1.1. Căn cứ vào các văn bản quy phạm pháp luật.....	1
1.2. Căn cứ vào yêu cầu của thực tiễn .....	2
<b>2. Mục tiêu của mô hình bảo vệ ĐVHD trong nhà trường phổ thông khu vực Tây Nguyên .....</b>	<b>4</b>
<b>3. Nguyên tắc xây dựng mô hình bảo vệ ĐVHD trong nhà trường phổ thông khu vực Tây Nguyên .....</b>	<b>6</b>
3.1. Đảm bảo tính khoa học .....	6
3.2. Đảm bảo tính hiện đại .....	7
3.3. Đảm bảo tính khái quát và trực quan .....	7
3.4. Đảm bảo tính thực tiễn và khả thi.....	7
<b>4. Đặc điểm của mô hình bảo vệ ĐVHD trong nhà trường phổ thông khu vực Tây Nguyên .....</b>	<b>8</b>
4.1. Mô hình đảm bảo mục tiêu của giáo dục bảo vệ động vật hoang dã.....	8
4.2. Mô hình đảm bảo tính hệ thống .....	9
4.3. Mô hình có tính hiện đại .....	9
<b>5. Cấu trúc của mô hình giáo dục bảo vệ ĐVHD trong nhà trường phổ thông khu vực Tây Nguyên .....</b>	<b>11</b>
<b>6. Cách thức vận hành của mô hình .....</b>	<b>14</b>
<b>7. Vai trò, trách nhiệm của các bên liên quan trong xây dựng và triển khai mô hình bảo vệ ĐVHD trong nhà trường phổ thông khu vực Tây Nguyên.....</b>	<b>17</b>
<b>8. Các điều kiện đảm bảo trong xây dựng và triển khai mô hình bảo vệ ĐVHD trong nhà trường phổ thông khu vực Tây Nguyên .....</b>	<b>17</b>
8.1. Các điều kiện đảm bảo liên quan đến nguồn lực con người.....	17
8.2. Các điều kiện đảm bảo liên quan đến nguồn lực khác (vật lực, tài lực...).....	19
8.3. Các điều kiện đảm bảo liên quan đến các yếu tố tự nhiên, xã hội .....	19
<b>B. ĐỀ XUẤT CÁC MÔ HÌNH CỤ THỂ .....</b>	<b>21</b>
<b>MÔ HÌNH 1.....</b>	<b>21</b>
<b>MÔ HÌNH GIÁO DỤC BẢO VỆ ĐỘNG VẬT HOANG DÃ THÔNG QUA CÁC HOẠT ĐỘNG TÍCH HỢP VÀO CÁC MÔN HỌC .....</b>	<b>21</b>
<b>1. Một số vấn đề về mô hình tích hợp giáo dục bảo vệ động vật hoang dã trong nhà trường phổ thông ở Việt Nam .....</b>	<b>21</b>
1.1. Khái niệm tích hợp giáo dục bảo vệ động vật hoang dã trong nhà trường.....	21

1.2. Mục tiêu của việc tích hợp giáo dục bảo vệ động vật hoang dã.....	22
1.3. Nguyên tắc tích hợp nội dung giáo dục bảo vệ ĐVHD trong nhà trường phổ thông.....	24
1.4. Nội dung của tích hợp giáo dục bảo vệ động vật hoang dã trong nhà trường ở Việt Nam.....	26
1.5. Các phương pháp dạy học tích hợp giáo dục bảo vệ động vật hoang dã trong nhà trường.....	27
1.5.1. Yêu cầu đối với việc tích hợp nội dung giáo dục bảo vệ ĐVHD trong nhà trường	27
1.5.2. Phương pháp dạy học tích cực trong giáo dục bảo vệ động vật hoang dã trong nhà trường.....	27
1.6. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá trong dạy học tích hợp giáo dục bảo vệ động vật hoang dã trong nhà trường.....	35
<b>2. Mô hình tích hợp giáo dục bảo vệ động vật hoang dã trong nhà trường ở Việt Nam.....</b>	<b>35</b>
2.1. Cấu trúc của mô hình.....	35
2.2. Quy trình xây dựng mô hình tích hợp giáo dục BVĐV hoang dã.....	37
2.3. Cách thức vận hành mô hình.....	37
2.4. Quy trình tổ chức dạy học tích hợp giáo dục bảo vệ động vật hoang dã.....	38
<b>3. Mô hình tích hợp giáo dục bảo vệ động vật hoang dã cho từng cấp học.....</b>	<b>57</b>
3.1. Mô hình tích hợp giáo dục bảo vệ động vật hoang dã cho cấp tiểu học.....	57
3.2. Mô hình tích hợp giáo dục bảo vệ động vật hoang dã cho cấp trung học.....	59
<b>4. Vận dụng vào việc thiết kế bài học tích hợp nội dung giáo dục bảo vệ động vật hoang dã trong môn Tự nhiên Xã hội cấp Tiểu học.....</b>	<b>61</b>
<b>5. Vận dụng vào việc thiết kế bài học tích hợp nội dung giáo dục bảo vệ động vật hoang dã trong chương trình địa lí cấp trung học cơ sở.....</b>	<b>67</b>
<b>MÔ HÌNH 2.....</b>	<b>82</b>
<b>XÂY DỰNG MÔ HÌNH GIÁO DỤC BẢO VỆ ĐỘNG VẬT HOANG DÃ DỰA VÀO HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM/ HĐ GD TRONG NHÀ TRƯỜNG PHỔ THÔNG KHU VỰC TÂY NGUYÊN.....</b>	<b>82</b>
<b>1. Mục tiêu.....</b>	<b>82</b>
1.1. Mục tiêu chung:.....	82
1.2. Mục tiêu cụ thể:.....	82
<b>2. Bảo vệ động vật hoang dã dựa vào HĐTN/ HĐGD.....</b>	<b>82</b>
2.1. Mô hình bảo vệ động vật hoang dã dựa hoạt động trải nghiệm/ hoạt động giáo dục.....	82
2.2. Quy trình xây dựng mô hình giáo dục BVĐV hoang dã dựa HĐTN/ HĐGD	84
2.3. Hướng dẫn sử dụng mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã dựa vào HĐTN/ HĐGD.....	87

2.3.1. Cách thức vận hành của mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã dựa vào HĐTN/ HĐGD .....	87
2.3.2. Một số hình thức tổ chức hoạt động giáo dục bảo vệ động vật hoang dã thông qua hoạt động trải nghiệm/ hoạt động giáo dục.....	87
<b>3. Mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã dựa vào HĐTN/ HĐGD cho từng cấp học .....</b>	<b>92</b>
3.1. Mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã dựa vào HĐTN cho cấp tiểu học .....	92
3.2. Mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã dựa vào HĐTN, HN/ HĐGD cho cấp tiểu học cho cấp trung học.....	97
<b>MÔ HÌNH 3.....</b>	<b>104</b>
<b>MÔ HÌNH GIÁO DỤC BẢO VỆ ĐỘNG VẬT HOANG DÃ DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG TRONG NHÀ TRƯỜNG PHỔ THÔNG KHU VỰC TÂY NGUYÊN ...</b>	<b>104</b>
<b>1. Mục tiêu .....</b>	<b>104</b>
1.1. Mục tiêu chung: .....	104
1.2. Mục tiêu cụ thể: .....	104
<b>2. Giáo dục bảo vệ động vật hoang dã dựa vào cộng đồng trong nhà trường .....</b>	<b>104</b>
2.1. Mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã dựa vào cộng đồng cho học sinh phổ thông.....	105
2.2. Quy trình xây dựng mô hình giáo dục BVĐV hoang dã dựa vào cộng đồng trong nhà trường phổ thông.....	107
2.3. Hướng dẫn sử dụng mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã dựa vào cộng đồng trong nhà trường phổ thông khu vực Tây Nguyên.....	110
2.3.1. Cách thức vận hành của mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã dựa vào cộng đồng.....	110
2.3.2. Một số hình thức tổ chức hoạt động giáo dục bảo vệ động vật hoang dã dựa vào cộng đồng.....	114
<b>3. Mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã dựa vào cộng đồng cho từng cấp học .....</b>	<b>122</b>
3.1. Mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã dựa vào cộng đồng cho cấp tiểu học.....	122
3.2. Mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã dựa vào cộng đồng cho cấp tiểu học cho cấp trung học .....	124
<b>PHỤ LỤC 1: ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ .....</b>	<b>129</b>
<b>PHỤ LỤC 2: PHÁP LUẬT QUỐC GIA .....</b>	<b>131</b>



## **XÂY DỰNG MÔ HÌNH GIÁO DỤC BẢO VỆ ĐỘNG VẬT HOANG DÃ TRONG NHÀ TRƯỜNG PHỔ THÔNG KHU VỰC TÂY NGUYÊN**

### **A. MÔ HÌNH TỔNG THỂ**

Mô hình GDBVĐVHD là một tổ hợp bao gồm các thành tố của quá trình giáo dục và mối quan hệ tương tác giữa chúng trong một cơ sở giáo dục, giữa cơ sở giáo dục với các bên liên quan để cùng thực hiện quá trình tổ chức, hướng dẫn, kích thích hoạt động tích cực của HS trong việc bảo vệ ĐVHD. Mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã được xây dựng theo quy trình của công nghệ dạy học bao gồm 3 giai đoạn chính: (1) đầu vào; (2) quá trình và (3) đầu ra và mối quan hệ vận hành giữa các thành tố. Mô hình này phải chỉ ra được các thành tố, mối quan hệ giữa các thành tố và vận hành để đảm bảo chất lượng giáo dục bảo vệ động vật hoang dã trong nhà trường phổ thông khu vực Tây Nguyên và được thể hiện ngắn gọn, trực quan.

### **1. Căn cứ xây dựng mô hình giáo dục bảo vệ ĐVHD trong nhà trường phổ thông khu vực Tây Nguyên**

#### ***1.1. Căn cứ vào các văn bản quy phạm pháp luật***

Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản Luật là cơ sở pháp lý để hạn chế cũng như có những hình thức xử phạt nghiêm minh về các hoạt động săn bắn trái phép, buôn bán ĐVHD, phá hoại môi trường sống... Các văn bản Luật đã tạo ra hành lang pháp lý để thực thi các hoạt động, chương trình hành động khẩn cấp nhằm bảo vệ hệ sinh thái cũng như các loại ĐVHD trên toàn quốc nói chung cũng như ở khu vực Tây Nguyên nói riêng. Không những vậy, Việt Nam còn phối hợp với các nước trên thế giới đã xây dựng mạng lưới Thực thi Luật động vật hoang dã (WEN) để có thể bảo vệ được các loài hoang dã, bảo vệ môi trường cùng với các hoạt động nâng cao nhận thức, nhằm ngăn chặn với vấn nạn buôn bán động vật hoang dã bất hợp pháp trong quốc gia cũng như qua biên giới, khu vực. Ở Việt Nam, Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về Bảo vệ ĐVHD phân loại thành hai nhóm chính bao gồm:

- ***Điều ước quốc tế:*** Bao gồm các điều ước quốc tế có quy phạm pháp luật điều chỉnh về bảo vệ ĐVHD mà Việt Nam hiện là thành viên như Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES) và Công ước về Đa dạng sinh học (CBD). Trong đó, CITES là công ước có các nội dung trực tiếp điều chỉnh hoạt động buôn bán quốc tế đối với ĐVHD.
- ***Pháp luật quốc gia:*** Bao gồm văn bản quy phạm pháp luật như Bộ luật, Luật, Nghị định, Thông tư và Nghị quyết quy định các vấn đề có liên quan về bảo vệ ĐVHD. Đối với các văn bản quy phạm pháp luật quốc gia, thành 03 lĩnh vực sau: Pháp luật về quản lý; Pháp luật về xử lý hành vi vi phạm; Pháp luật về xử lý tang vật



- Pháp luật về quản lý: Gồm các văn bản như Luật Đa dạng Sinh học, Luật Đầu tư, Luật Lâm nghiệp, Luật Quảng cáo, Luật Thú y, Luật Thủy sản, Nghị định 06, Nghị định 160, Nghị định 26, Thông tư 25, Thông tư 27 đã được liệt kê chi tiết (xem phụ lục 2).

- Pháp luật về xử lý hành vi vi phạm: Gồm các văn bản như Bộ luật Hình sự, Luật Xử lý vi phạm hành chính, Nghị định 155, Nghị định 158, Nghị định 98, Nghị định 30, Nghị định 35, Nghị định 42 đã được liệt kê chi tiết (xem phụ lục 2).

- Pháp luật về xử lý tang vật: Gồm các văn bản như Bộ luật Tố tụng Hình sự, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định 29, Nghị quyết 05, Thông tư 29, Thông tư 57 đã được liệt kê chi tiết (xem phụ lục 2).

Hằng năm, Việt Nam cũng tích cực hưởng ứng ngày Thế giới bảo vệ động vật hoang dã (World Wildlife Day) do các tổ chức phi chính phủ, các tổ chức chính trị - xã hội của Việt Nam vận động và tổ chức cho đông đảo công chúng tham gia. Bên cạnh đó, các Trung tâm cứu hộ động vật hoang dã trực thuộc các sở ban ngành thuộc các tỉnh cũng đã có nhiều biện pháp đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng về bảo vệ các loài động vật hoang dã, nguy cấp và quý hiếm. Với vai trò là đơn vị chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về đa dạng sinh học, Bộ Tài Nguyên và Môi trường cũng đã ban hành rất nhiều văn bản dưới luật, phối hợp cùng các Bộ, Ban, Ngành liên quan để tổ chức và thực hiện các Chương trình tạo ra sự thay đổi nâng cao nhận thức cho công chúng, làm giảm nhu cầu mua các sản phẩm từ động vật hoang dã, đồng thời nâng cao ý thức của người dân về việc bảo tồn đa dạng sinh học và bảo vệ động vật hoang dã. Ngoài ra, Chi cục Kiểm lâm và các Hạt kiểm lâm ở các địa phương cũng tổ chức hoạt động tuyên truyền tích cực trong những năm qua về Bảo vệ tài nguyên rừng và bảo vệ ĐVHD. Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng đã thực hiện nhiều nghiên cứu, nhiều hoạt động cũng như các chiến dịch truyền thông phối hợp với các đơn vị liên quan để tăng cường nhận thức của nhà trường và xã hội trong việc bảo vệ ĐVHD.

## ***1.2. Căn cứ vào yêu cầu của thực tiễn***

Vùng Tây Nguyên gồm 5 tỉnh Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng với diện tích núi đồi bazan rộng lớn, những con sông đầu nguồn và những khu rừng có giá trị cao về đa dạng sinh học. Khu vực này có tính đa dạng sinh học bậc nhất trong 200 vùng đa dạng sinh học trên thế giới, với các loại rừng lá kim, khộp, tre nứa, nguyên sinh, thứ sinh, lá rộng rụng lá nhiệt đới, lá rộng thường xanh nhiệt đới,... Tài nguyên thực vật ở Tây Nguyên gồm 4.013 loài thuộc 201 họ, 127 chi thực vật bậc cao có mạch, chiếm hơn 30% tổng số loài thực vật ở Việt Nam. Trong đó lớp 2 lá mầm là 3.127 loài, và 1 lá mầm là 866 loài. Tài nguyên động vật có mối quan hệ mật thiết với tài nguyên thực vật nói trên. Tây Nguyên là nơi sinh sống của 126 loài thú thuộc 31 họ, 14 bộ; 412 loài chim thuộc 71 họ, 19 bộ; 64 loài bò sát thuộc 20 họ, 3 bộ; 30 loài ếch nhái thuộc 8 họ, 2 bộ;... Các kiểu rừng ở Tây Nguyên là môi trường sống của nhiều loài động vật quý hiếm có tên trong sách đỏ Việt Nam như các loài thuộc bộ Linh trưởng, bộ Dơi, bộ ăn

thịt, bộ guốc chẵn. Một số loài quý hiếm ở Tây Nguyên gồm: Bò xám, Voi, Bò tót, Bò rừng, Trâu rừng, hươu cà toong, hươu vàng, Chà vá chân đen, Chà vá chân xám, Vượn má hung...; cùng một số loài chim quý như công, trĩ sao, gà lôi, gà tiền, cao cát, chim đuôi cụt,... Khu vực này có 6 vườn quốc gia (Chư Mom Ray, Kon Tum; Kon Ka Kinh, Gia Lai; Yok Đôn, Đăk Lăk; Bidoup núi Bà và Nam Cát Tiên, Lâm Đồng; Tà Đùng, Đăk Nông), 5 khu bảo tồn thiên nhiên (Ngọc Linh, Kon Tum; Kon Chư Răng, Gia Lai; Ea So và Nam Kar, Đăk Lăk; Nam Nung, Đăk Nông), có vai trò quan trọng trong việc bảo tồn nhiều loài ĐVHD quý hiếm nằm trong Sách Đỏ của thế giới và Việt Nam. Tuy nhiên hơn bốn thập kỷ gần đây, có hai nguyên nhân chính đã khiến hệ sinh thái Tây Nguyên bị chuyển biến, khiến cho các loại ĐVHD đã và đang có nguy cơ bị tuyệt chủng, nhiều ĐVHD bị giảm số lượng đáng kể. Bò xám là động vật cực kỳ quý chỉ có với số lượng ít ỏi ở Đông Dương. Trước đây chúng sống phổ biến trong rừng Yor Đôn (Đăk Lăk) và Chư Mom Ray (Kon Tum) nhưng ngày nay không còn. Loại heo vòi ở khu rừng Chư Mom Ray, nhưng đến nay đã bị tuyệt chủng hoàn toàn. Nai Cà trong trước đây sống khá phổ biến ở nhiều khu rừng, nay cũng biến mất khỏi Gia Lai và Kon Tum. Ở Đăk Lăk nai Cà tong chỉ còn rất ít cá thể và số phận của loài động vật này đang tiếp tục bị đe dọa và cũng có nguy cơ bị tuyệt chủng. Cách đây không lâu, các loại hổ, báo, gấu sống ở nhiều khu rừng Kon Plông, Sa Thầy, Đăk Glei (Kon Tum), Chư Prông, K'bang, Krông Pa, Ia G'rai (Gia Lai), M'Đrăk, Ea Súp, Buôn Đôn, Nam Kar, Nam Nung...(Đăk Lăk) nhưng nay bị giảm số lượng khá lớn. Khu bảo tồn đa dạng sinh học Ea Sô (Đăk Lăk) đang tồn tại một số ít cá thể hươu đầm lầy, nhưng vì không được bảo vệ chu đáo nên loại động vật quý hiếm này đã bị tuyệt chủng. Đối với các loại bò tót, bò rừng trước đây thường gặp quy mô đàn 5 - 7 con, nay không còn xuất hiện. Tại địa bàn tỉnh Đăk Nông, trong những năm 1976 - 1985 trâu rừng còn phổ biến trong các khu rừng và đồng cỏ tự nhiên, nay đàn trâu rừng hoàn toàn vắng bóng. Trước năm 2000 còn tồn tại vài cá thể tê giác Java trong Vườn quốc gia Nam Cát Tiên (Lâm Đồng) là động vật cực kỳ quý hiếm ở Châu Á, nay đã bị tuyệt chủng. Thời gian qua, các loại chim quý như công, trĩ sao, gà lôi hồng tía, gà tiền, cao cát đã bị săn bắt nhiều. Do tác động của con người và rừng bị thu hẹp, môi trường sống bị biến đổi, nhiều loài chim và động vật hoang dã đã di cư đến nơi khác. Tuy nhiên số đàn chim ít ỏi còn lại tiếp tục bị đe dọa.

Công tác bảo tồn ĐVHD khu vực Tây Nguyên được coi là trọng điểm quốc gia, thông qua nhiều bộ Luật và chương trình hành động khẩn cấp nói trên. Tuy nhiên nguy cơ tuyệt chủng của ĐVHD vẫn hiện hữu và trở nên ngày càng trầm trọng. Trong các hoạt động bảo tồn ĐVHD khu vực Tây Nguyên, hoạt động giáo dục bảo vệ ĐVHD cho học sinh phổ thông được xác định là khâu trọng yếu bởi lẽ, một trong những lực lượng góp phần quan trọng trong bảo tồn ĐVHD là nhà giáo dục, học sinh, cha mẹ và người thân.

Thực tế việc giáo dục bảo vệ môi trường nói chung, bảo vệ ĐVHD Tây Nguyên nói riêng có những hạn chế cơ bản sau:

- Thiên nhiên (môi trường tự nhiên) liên tục biến đổi, nhưng người dân nói chung và nhà giáo dục, học sinh, cha mẹ học sinh nói riêng ít được cập nhật thông tin. Họ hầu như chưa biết, và chưa có những biện pháp thiết thực ứng phó với những thay đổi đó;

- Dù rằng có nhiều công trình, dự án đã đề cập đến vấn đề bảo tồn ĐVHD trên thế giới và ở Việt Nam, nhưng chưa có công trình nào đề cập một việc biên soạn chương trình, tài liệu giáo dục bảo vệ ĐVHD cho học sinh phổ thông nói chung, dành riêng cho khu vực Tây Nguyên nói riêng. Việc biên soạn và tích hợp những nội dung giáo dục bảo vệ ĐVHD vào chương trình mới ban hành 2018 cần được ưu tiên.

- Dù rằng giáo dục môi trường đã là một trong các nội dung giáo dục được tích hợp vào từ chương trình giáo dục 2006, nhưng cho đến nay vẫn chưa công trình nào nghiên cứu và xây dựng được mô hình giáo dục bảo vệ ĐVHD nói chung và cho khu vực Tây Nguyên nói riêng. Cũng như chưa chú trọng đến hoạt động truyền thông và hiệu quả của nó.

## **2. Mục tiêu của mô hình bảo vệ ĐVHD trong nhà trường phổ thông khu vực Tây Nguyên**

*Bảo tồn động vật hoang dã là việc bảo vệ các loài động vật hoang dã và môi trường sống của chúng, để đảm bảo rằng giới tự nhiên sẽ được bảo vệ để che chở cho các thế hệ tương lai và giúp loài người nhận ra tầm quan trọng của động vật hoang dã và môi trường hoang dã đối với con người và các loài vật trên hành tinh này. Mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã được thực hiện nhằm mục đích chung là đảm bảo giáo dục bảo vệ động vật hoang dã được thực hiện trong nhà trường có sự kết hợp rõ ràng giữa dạy học trên lớp và học tập trải nghiệm ngoài lớp học, kết hợp giữa giáo dục nhà trường và giáo dục tại địa phương và cộng đồng để cải thiện chất lượng môi trường, nhấn mạnh mối liên kết giữa các hoạt động địa phương với chất lượng của môi trường, đảm bảo rằng giáo dục môi trường có liên quan đến cuộc sống của người dân, cải thiện môi trường.*

Các nghiên cứu học thuật về giáo dục môi trường trên thế giới đã chỉ ra các nguyên tắc chính để đảm bảo giáo dục môi trường bền vững và hiệu quả bao gồm: (i) kết hợp các hình thức giáo dục khác nhau (giáo dục chính quy, giáo dục phi chính quy và giáo dục ngoài nhà trường) (Palmer, 2002) (Auladi, 2013); (ii) sử dụng cách tiếp cận liên ngành trong việc tích hợp giáo dục môi trường trong chương trình giảng dạy (O'donoghue & Mc Naught, 1991; Vincent & Focht, 2011); (iii) xem xét nhu cầu địa phương và kiến thức bản địa (Palmer, 2002) (Auladi, 2013); (iv) áp dụng phương pháp sư phạm thực tiễn mà phương pháp sư phạm thực địa rất được khuyến khích (Barrett, 2007; Bester et al., 2017; Collado et al., 2020; Evans & Acton, 2021; Stewart, 2008); (v) đảm bảo sự phối hợp và hợp tác giữa các bên liên quan trong và ngoài trường học (Meiboudi, 2012; Razumovskaya et al., 2019).

Ở Việt Nam, giáo dục môi trường là một trong những nội dung quan trọng, đang được triển khai bắt buộc trong nhà trường phổ thông ở các địa phương ở Việt Nam ở cả

3 hình thức chính đó là: giáo dục trên lớp, giáo dục ngoài nhà trường và học tập dựa vào cộng đồng (Dung, 2020). Các nghiên cứu về giáo dục bảo vệ động vật hoang dã cũng chỉ ra các hình thức tổ chức giáo dục bảo vệ động vật hoang dã ở cấp độ nhà trường bao gồm (1) các hoạt động trên lớp như thiết kế các bài giảng về các chủ đề bảo tồn, sản xuất phim về cuộc sống hoang dã (A. Meadows); (2) các hoạt động trải nghiệm: tham quan động vật hoang dã (Garden for wildlife), tổ chức các cuộc thi viết luận về bảo vệ động vật hoang dã (Tổ chức Dịch vụ ĐVHD Keyna (KWS), tổ chức các lễ hội âm nhạc quốc gia, trại hè (Bộ Tài nguyên cá và ĐVHD, Kentucky) và (3) hoạt động phục vụ cộng đồng như “quản lý xanh” trong khuôn viên trường, trong cơ sở vật chất và cả trong chương trình học nhằm truyền cảm hứng cho trẻ em trở thành người quản lý môi trường và có những hành động tại cộng đồng nơi sinh sống (Eco-school USA), truyền thông, kêu gọi cộng đồng trong nỗ lực bảo vệ cuộc sống hoang dã, kết nối việc hình thành cho trẻ tình yêu thiên nhiên với gia đình và trường học về bảo vệ động vật hoang dã (Earth tomorrow, NWF, Trees for Wildlife). Do vậy, mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã cũng phải đảm bảo nguyên tắc và cách tiếp cận chính của giáo dục bảo vệ môi trường trong nhà trường, đó là việc xây dựng mô hình dựa vào việc dạy học trên lớp, học tập trải nghiệm và vai trò của cộng đồng đối với địa phương, bao gồm:

- 1) Tích hợp hoạt động giáo dục bảo vệ động vật hoang dã trong lớp học;
- 2) Trải nghiệm giáo dục bảo vệ động vật hoang dã;
- 3) Giáo dục môi trường dựa vào cộng đồng.

Mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã được xây dựng theo quy trình của công nghệ dạy học bao gồm 3 giai đoạn chính: (1) đầu vào; (2) quá trình và (3) đầu ra và mối quan hệ vận hành giữa các thành tố. Mô hình này phải chỉ ra được các thành tố, mối quan hệ giữa các thành tố và vận hành để đảm bảo chất lượng giáo dục bảo vệ động vật hoang dã trong nhà trường phổ thông khu vực Tây Nguyên.

Giáo dục bảo vệ động vật hoang dã nhằm mục tiêu là thông qua các hoạt động giáo dục trong nhà trường nhằm hình thành thái độ, kỹ năng và thói quen sống thân thiện với động vật hoang dã trên cơ sở khai thác các điều kiện tự nhiên, điều kiện vật chất và văn hóa xã hội có sẵn tại địa phương. Nghiên cứu của A. Meadows cho rằng, đối với bảo tồn toàn cầu, một cách tiếp cận bền vững là phát triển luật pháp và đạo đức đi kèm với điều chỉnh thái độ con người. Do vậy, mục đích cuối cùng là phát triển các năng lực và phẩm chất bảo vệ động vật hoang dã của học sinh, cụ thể là: (1) năng lực bảo vệ động vật hoang dã bao gồm nhận thức về bảo vệ động vật hoang dã, hành vi bảo vệ động vật hoang dã, tuyên truyền/kêu gọi bảo vệ động vật hoang dã... và (2) phẩm chất bảo vệ động vật hoang dã: có ý thức bảo vệ động vật hoang dã, không đồng tình với những hành vi gây ảnh hưởng đến sự tồn tại và phát triển của cộng đồng hoang dã; sẵn sàng tham gia bảo vệ động vật hoang dã.

Thông qua xây dựng và vận hành mô hình những người làm giáo dục, lãnh đạo chính quyền, các tổ chức xã hội đoàn thể và người dân trong cộng đồng hiểu đúng hơn về giáo dục bảo vệ động vật hoang dã, dần thay đổi hành vi, thái độ của cán bộ quản lý, giáo viên và người dân trong cộng đồng về vai trò, chức năng của cộng đồng đối với hoạt động giáo dục trong nhà trường.

### **3. Nguyên tắc xây dựng mô hình bảo vệ ĐVHD trong nhà trường phổ thông khu vực Tây Nguyên**

#### **3.1. Đảm bảo tính khoa học**

Mô hình là hình ảnh mô phỏng khái quát, trực quan thể hiện những đặc trưng, cấu trúc, thành tố trong quá trình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã và cách thức vận hành mối quan hệ giữa chúng nhằm phát triển năng lực và phẩm chất bảo vệ động vật hoang dã của học sinh. Việc xây dựng mô hình trước hết phải đảm bảo tính khoa học.

Trước hết, việc xây dựng mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã ở khu vực Tây Nguyên phải đảm bảo dựa trên cơ sở lí luận và thực tiễn về mô hình. Các yếu tố của mô hình, bao gồm: yếu tố đầu vào là mục tiêu của giáo dục động vật hoang dã, các văn bản chính sách về bảo vệ động vật hoang dã; yếu tố đầu ra bao gồm; quá trình tiến hành bao gồm 3 hoạt động: hoạt động tích hợp, hoạt động trải nghiệm và hoạt động cộng đồng. Mỗi hoạt động lại được thực hiện qua 4 bước: lập kế hoạch; tổ chức, chỉ đạo; kiểm tra, đánh giá và duy trì bền vững. Các yếu tố đầu ra là sự hài lòng của các đối tượng tham, đặc biệt là năng lực và phẩm chất bảo vệ động vật hoang dã của học sinh và cộng đồng. Các cơ sở lí luận và thực tiễn đã được nghiên cứu xác lập nói trên sẽ được vận dụng trong việc luận giải, chứng minh cho các quan điểm, phương pháp, quy trình khi xây dựng mô hình.

Thứ hai, việc nghiên cứu xây dựng mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã trong nhà trường ở khu vực Tây Nguyên trên cơ sở nghiên cứu, tham khảo mô hình tiên tiến của thế giới và điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn của Việt Nam nhưng không làm thay đổi bản chất của giáo dục bảo vệ môi trường. Để đảm bảo nguyên tắc này, trong quá trình thực hiện các biện pháp xác lập mô hình cần phải phân tích mối liên hệ của các thành tố và xác định được mức độ thay đổi của các thành tố nhằm đảm bảo sự cân bằng động của mô hình. Điều đó có nghĩa là mô hình mới có sự thay đổi cho phù hợp với thực tiễn nhưng không phá vỡ các thành tố và các mối liên hệ của mô hình.

Thứ ba, mô hình xây dựng phải thể hiện được những đặc trưng, cấu trúc và cách thức vận hành của các thành tố về quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục bảo vệ động vật hoang dã bao gồm 3 hoạt động: tích hợp trên lớp, hoạt động trải nghiệm và hoạt động cộng đồng sao cho đạt hiệu quả cao nhất đối với việc phát triển năng lực cho người học. Một trong những đặc trưng quan trọng nhất của mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã là hệ thống cấu trúc. Để đảm bảo nguyên tắc này trong quá trình xây dựng mô hình cần phải vận dụng phương pháp tiếp cận hệ thống để nghiên cứu xác định các thành tố và mối liên hệ giữa chúng. Trong quá trình xác lập mô hình, cần phải tuân theo quy

trình: Xác định các thành phần của mô hình → Xác định cấu trúc của các phần trong mô hình → Xác định mối liên hệ của các thành phần trong mô hình và lựa chọn hình thức biểu đạt phù hợp.

### **3.2. Đảm bảo tính hiện đại**

Tính hiện đại thể hiện ở chỗ mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã phải phù hợp với các quan điểm dạy học hiện đại như: dạy học tích hợp, học tập trải nghiệm và học tập dựa vào cộng đồng. Trong đó, mỗi quan điểm dạy học này phải tuân thủ theo 4 bước của quá trình giáo dục, đó là: (1) lập kế hoạch; (2) tổ chức chỉ đạo; (3) kiểm tra đánh giá và (4) duy trì bền vững. Tính hiện đại còn đòi hỏi mô hình phải thể hiện được bản chất của giáo dục bảo vệ động vật hoang dã theo quan điểm hiện đại.

### **3.3. Đảm bảo tính khái quát và trực quan**

Tính khái quát của mô hình đòi hỏi mô hình thể hiện được các thành tố cốt lõi và phải biểu đạt ngắn gọn các đặc trưng của chúng. Để thực hiện nguyên tắc này, trong khi nghiên cứu, lựa chọn các thành tố mô hình cần lựa chọn các thành tố quan trọng trong mỗi á hệ thống của mô hình và loại bỏ các thành tố thứ yếu. Ví dụ để xác định biểu đạt quá trình thực hiện giáo dục môi trường động vật hoang dã cần xác định các mô hình nhỏ hay các hoạt động chính để giáo dục bảo vệ động vật hoang dã cho học sinh và biểu đạt chúng một cách khái quát chứ không thể đưa tất cả các hoạt động cụ thể lên mô hình.

Tính trực quan là một trong những tính chất của mô hình để giúp người sử dụng mô hình dễ nhận biết các thành phần cấu trúc và mối quan hệ giữa chúng. Để đảm bảo được yêu cầu này, trong quá trình xây dựng mô hình trước hết cần loại bỏ những yếu tố không cần thiết để tránh rườm rà; Thứ hai, khi xây dựng mô hình phải lựa chọn hình thức để thể hiện trực quan, hình tượng các thành tố và mối quan hệ giữa chúng trong mô hình.

### **3.4. Đảm bảo tính thực tiễn và khả thi**

Quan điểm thực tiễn trong việc xây dựng mô hình phải xuất phát từ yêu cầu của thực tiễn và phục vụ cho thực tiễn. Thực tiễn trong giáo dục môi trường nói chung và giáo dục bảo vệ động vật hoang dã ở nước ta nói riêng hiện nay có sự chuyển trọng tâm từ chú trọng trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng sang phát triển năng lực và phẩm chất cho người học về bảo vệ động vật hoang dã. Sự chuyển hướng này phù hợp với xu thế chung của thế giới và những yêu cầu đặt ra đối với đổi mới giáo dục phổ thông sau 2018. Vì vậy, mô hình nghiên cứu và xác lập cần phải thể hiện các quan điểm, xu hướng đổi mới trong đổi mới giáo dục phổ thông ở nước ta trong giai đoạn hiện nay.

Xây dựng mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã ở khu vực Tây Nguyên phải phù hợp với cơ sở và điều kiện phổ biến trong việc giáo dục bảo vệ động vật hoang dã ở hiện nay ở nước ta, nhất là khu vực Tây Nguyên: nội dung giáo dục bảo vệ động vật hoang dã thuộc nội dung giáo dục môi trường đã được định vị bắt buộc trong chương trình giáo dục phổ thông 2018, tuy nhiên, nó vẫn chưa phải là một “nội dung chính” khi thực hiện; các điều kiện đảm bảo cho hoạt động giáo dục bảo vệ động vật hoang dã ở

khu vực Tây Nguyên còn hạn chế (tin lực, vật lực, và tài lực) và các lực lượng tham gia giáo dục bảo vệ động vật hoang dã ở khu vực Tây Nguyên (như giáo viên, học sinh, cán bộ quản lý, cộng đồng địa phương) còn chưa có kinh nghiệm thực hiện các hoạt động giáo dục này. Vì vậy, khi xây dựng mô hình cần phải nghiên cứu kỹ các cơ sở và điều kiện tổ chức các hoạt động giáo dục bảo vệ động vật hoang dã trong ở nước ta nhất là đối với khu vực Tây Nguyên, đối chiếu so sánh với yêu cầu trong giáo dục bảo vệ động vật hoang dã của các nước tiên tiến, từ đó có các biện pháp chuẩn hóa theo điều kiện của Việt Nam để mô hình mới được xây dựng có khả năng áp dụng vào thực tiễn.

#### **4. Đặc điểm của mô hình bảo vệ ĐVHD trong nhà trường phổ thông khu vực Tây Nguyên**

##### **4.1. Mô hình đảm bảo mục tiêu của giáo dục bảo vệ động vật hoang dã**

Theo quan niệm của đề tài, mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã bao hàm cả ý nghĩa về vật chất và phi vật chất phục vụ cho mục tiêu giáo dục bảo vệ động vật hoang dã. Mô hình này giúp cho quá trình học tập, trải nghiệm và đối chiếu giữa lý thuyết với thực tiễn về các nội dung giáo dục bảo vệ động vật hoang dã trở nên dễ dàng, thuận lợi, sát thực và đỡ tốn kém.

Thứ hai, mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã phù hợp với con đường giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh hiện nay. Một số con đường giáo dục bảo vệ động vật hoang dã trong nhà trường được áp dụng ở khu vực Tây Nguyên như: lồng ghép, tích hợp theo các mức độ khác nhau, thông qua hoạt động trải nghiệm và giáo dục thông qua các hoạt động cộng đồng. Các hoạt động giáo dục bảo vệ động vật hoang dã trong mô hình cũng cần được đảm bảo phù hợp với những hoạt động này để thuận lợi trong quá trình triển khai.

Thứ ba, đảm bảo nhằm thực hiện mục tiêu đổi mới giáo dục phổ thông, phù hợp với chương trình giáo dục phổ thông. Mục tiêu của chương trình giáo dục phổ thông mới là “Chương trình giáo dục phổ thông cụ thể hoá mục tiêu giáo dục phổ thông, giúp học sinh làm chủ kiến thức phổ thông, biết vận dụng hiệu quả kiến thức, kỹ năng đã học vào đời sống và tự học suốt đời, có định hướng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp, biết xây dựng và phát triển hài hoà các mối quan hệ xã hội, có cá tính, nhân cách và đời sống tâm hồn phong phú, nhờ đó có được cuộc sống có ý nghĩa và đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước và nhân loại”. Theo đó, mục tiêu của chương trình giáo dục cấp trung học cơ sở là “giúp học sinh phát triển các phẩm chất, năng lực đã được hình thành và phát triển ở cấp tiểu học, tự điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực chung của xã hội, biết vận dụng các phương pháp học tập tích cực để hoàn chỉnh tri thức và kỹ năng nền tảng, có những hiểu biết ban đầu về các ngành nghề và có ý thức hướng nghiệp để tiếp tục học lên trung học phổ thông, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động”; Mục tiêu của chương trình giáo dục trung học phổ thông giúp học sinh tiếp tục phát triển những phẩm chất, năng lực cần thiết đối với người lao động, ý thức và nhân cách công dân, khả

năng tự học và ý thức học tập suốt đời, khả năng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với năng lực và sở thích, điều kiện và hoàn cảnh của bản thân để tiếp tục học lên, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động, khả năng thích ứng với những đổi thay trong bối cảnh toàn cầu hoá và cách mạng công nghiệp mới (MOET, 2018)

#### **4.2. Mô hình đảm bảo tính hệ thống**

Mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã là một hệ thống cấu trúc gồm nhiều thành tố, giữa chúng có mối quan hệ với nhau.

- *Xét về cấu trúc nội dung:* Mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã bao gồm 3 thành tố lớn, đóng vai trò là 3 hệ thống theo quan điểm công nghệ dạy học: (1) Cơ sở và các căn cứ pháp lý, căn cứ địa phương về giáo dục bảo vệ động vật hoang dã đóng vai trò là các yếu tố “nguyên liệu đầu vào”; (2) Quá trình tổ chức giáo dục bảo vệ động vật hoang dã với 3 hoạt động chính là yếu tố quá trình; (3) Sản phẩm đầu ra là sự hài lòng của các bên liên quan và các năng lực và phẩm chất để bảo vệ động vật hoang dã của học sinh. Trong mô hình, có các lực lượng tham gia giáo dục bảo vệ động vật hoang dã (học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý, cha mẹ học sinh, cộng đồng địa phương) và các điều kiện đảm bảo cho hoạt động giáo dục bảo vệ động vật hoang dã (tin lực, vật lực, tài lực, cơ chế chính sách, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học). Trong mỗi thành tố lại có các chức năng và đặc điểm riêng.

- *Xét về cấu trúc quá trình:* Trong mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã các thành tố của mô hình có quan hệ với nhau theo chiều tuyến tính, trong đó á hệ thống “yếu tố đầu vào” là cơ sở và điều kiện để tổ chức giáo dục bảo vệ động vật hoang dã. Vì vậy, sự thay đổi của các thành phần trong á hệ thống này, sẽ dẫn đến những thay đổi của các á hệ thống khác của mô hình. Á hệ thống quá trình tổ chức đóng vai trò quan trọng nhất bởi nó thể hiện các đặc trưng của việc giáo dục bảo vệ động vật hoang dã. Trong á hệ thống này gồm 4 giai đoạn có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, trong đó giai đoạn trước là tiền đề cho giai đoạn sau. Trong mỗi giai đoạn của tiến trình tổ chức giáo dục bảo vệ động vật hoang dã lại có 4 quá trình tổ chức khác nhau thể hiện đặc trưng của quá trình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã.

#### **4.3. Mô hình có tính hiện đại**

Đặc trưng này của mô hình được biểu hiện ở chỗ mô hình thể hiện được các quan điểm giáo dục hiện đại, đồng thời việc giáo dục bảo vệ động vật hoang dã tạo điều kiện cho việc vận dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học phát huy tính tích cực, độc lập, chủ động và sáng tạo của người học.

##### *Quan điểm dạy học tích hợp*

Theo tác giả (Đỗ Hương Trà, 2015) dạy học tích hợp định hướng dạy học giúp học sinh phát triển khả năng huy động tổng hợp kiến thức, kỹ năng,... thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau để giải quyết có hiệu quả các vấn đề trong học tập và trong cuộc sống, được thực hiện ngay trong quá trình lĩnh hội tri thức và rèn luyện kỹ năng.



Để tiến hành dạy học tích hợp bảo vệ động vật hoang dã, cần phải xác định các nội dung giáo dục bảo vệ động vật hoang dã, cách thức tổ chức giáo dục theo hướng tích hợp vào chương trình giáo dục phổ thông thông qua các bài học trên lớp và hoạt động ngoại khoá. Các nội dung tích hợp vừa thể hiện kiến thức đơn môn, vừa có kiến thức liên môn. Đây chính là cơ hội để phát triển các năng lực cho HS thông qua việc vận dụng kiến thức tổng hợp để giải quyết vấn đề. Có 3 hình thức tích hợp nội dung giáo dục bảo vệ động vật hoang dã vào bài học đó là tích hợp hoàn toàn, tích hợp một phần và liên hệ, do đó trong kế hoạch của một bài học tích hợp, cần xác định được chính xác mức độ của nội dung tích hợp (tích hợp hoàn toàn, một phần, nội dung liên hệ) để có tổ chức dạy học hài hòa và đáp ứng được các mục tiêu cụ thể đã đề ra (Kiều Thị Kính, 2022). Với định hướng đó, cần xác định được cách thức tổ chức dạy học tích hợp đối với từng kiểu tích hợp.

### (1) *Quan điểm học tập trải nghiệm*

Học tập trải nghiệm là một lý thuyết học tập được phát triển bởi Lev Vygotsky, có thể hiểu mỗi cá nhân do trải nghiệm, học tập và tổ chức di truyền đều có kinh nghiệm nền tảng khác nhau, nó quy định ở mức độ tương đối cho tiềm năng cá nhân. Khi tương tác với môi trường (khi giao tiếp, học tập, làm việc,...), tiềm năng đó vốn từ kinh nghiệm nền tảng được huy động ra, thể hiện rõ và được định hướng vào nhiệm vụ một cách tập trung, coi như đó là kinh nghiệm thường trực lúc đó (Lev Vygotsky, 2010). Tiếp theo quan điểm của Vygotsky, Kolb cũng phát triển một mô hình học tập trải nghiệm (D. A. Kolb, 1984) gồm bốn giai đoạn trong một vòng tròn khép kín, trong đó các giai đoạn được liên kết thành một không gian kinh nghiệm để tạo ra một chu kỳ học tập xoắn ốc nhằm thu nhận được kiến thức mới và phát triển học tập suốt đời. Học tập suốt đời cũng được định hình bởi bản sắc của cá nhân người học, người học có thể tìm hiểu các mối quan hệ trong học tập, kết nối với nhau nhằm thúc đẩy quá trình học tập suốt đời.

Giáo dục động vật hoang dã dựa vào trải nghiệm được hiểu như sau: là quá trình hình thành ở người học những kiến thức, thái độ và hành vi đúng đắn với động vật hoang dã dựa trên vốn kinh nghiệm của cá nhân kết hợp với việc sử dụng các giác quan để quan sát, cảm nhận các sự vật và hiện tượng có liên quan. Trong quá trình đó, giáo viên là người thiết kế, tổ chức, hướng dẫn các hoạt động để học sinh trải nghiệm, tự lực chiếm lĩnh nội dung học tập, chủ động đạt các mục tiêu về kiến thức, thái độ và thể hiện hành vi. Trong khái niệm này có sự kết hợp giữa hai nội dung của khái niệm Giáo dục động vật hoang dã và học tập dựa vào trải nghiệm. Bên cạnh việc hình thành các kiến thức, kỹ năng, thái độ, hành vi đúng đắn với môi trường thì việc học tập phải đảm bảo khai thác được vốn kinh nghiệm và việc sử dụng giác quan của người học trong quá trình học tập.

Với định nghĩa trên, trong nghiên cứu này sẽ đề cập đến hoạt động giáo dục bảo vệ động vật hoang dã dựa vào trải nghiệm được hiểu theo nghĩa là hoạt động dạy học, trong

đó, giáo viên là người thiết kế, tổ chức để học sinh trải nghiệm, vận dụng tối đa vốn kinh nghiệm cá nhân, kết hợp sử dụng các giác quan vào hoạt động học tập nhằm chiếm lĩnh kiến thức, thể hiện thái độ và hành vi đúng đắn với động vật hoang dã.

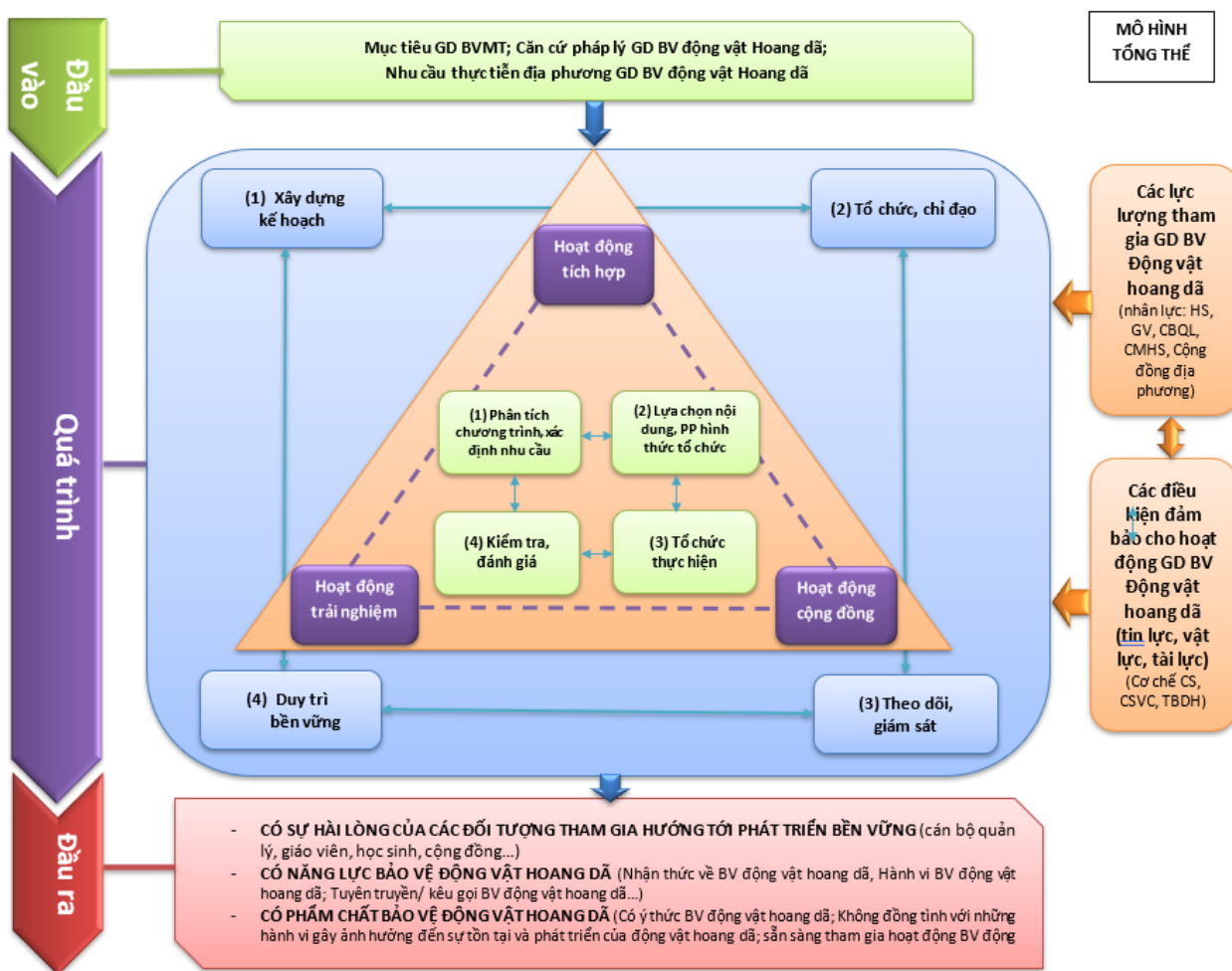
## *(2) Quan điểm học tập phục vụ cộng đồng*

Giáo dục môi trường dựa vào cộng đồng (community based environmental education - CBEE) không chỉ chỉ là việc “giáo dục dựa vào cộng đồng” mà còn là một kế hoạch giáo dục được tạo ra là kết quả của sự tham gia của cộng đồng và được thiết kế để phù hợp với lợi ích của cộng đồng. Các mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã dựa vào cộng đồng được thực hiện nhằm mục đích chung là đảm bảo giáo dục bảo vệ động vật hoang dã có sự kết hợp rõ ràng với cộng đồng, mở rộng năng lực cộng đồng để cải thiện chất lượng môi trường, nhấn mạnh mối quan hệ giữa các hoạt động địa phương với chất lượng của môi trường, đảm bảo rằng giáo dục bảo vệ động vật hoang dã có liên quan đến cuộc sống của người dân, cải thiện môi trường. Những nghiên cứu gần đây đã chỉ ra rằng khi các thành viên trong cộng đồng làm việc cùng nhau để tạo nên sự thay đổi và đưa ra quyết định về những việc họ làm sẽ cung cấp một nền tảng cho sự hiểu biết về cách giáo dục bảo vệ động vật hoang dã có thể ảnh hưởng đến việc ra quyết định. Các hoạt động triển khai có liên quan đến bối cảnh địa phương và tác động trực tiếp đến môi trường địa phương. Nó giúp tăng cường kết nối cộng đồng giữa học sinh và giúp các em tham gia vào các vấn đề liên quan đến việc bảo vệ động vật hoang dã của địa phương (Dung, 2020).

Giáo dục môi trường dựa vào cộng đồng được xây dựng dựa trên sự phát triển của cộng đồng với quy trình bao gồm: giải quyết vấn đề, xây dựng cộng đồng và tương tác với hệ thống và tập trung vào việc tạo ra các hành động tích cực, thay vì chỉ trích hoặc phản đối các chính sách hiện hành.

## **5. Cấu trúc của mô hình giáo dục bảo vệ ĐVHD trong nhà trường phổ thông khu vực Tây Nguyên**

Nhiệm vụ đã tiến hành nghiên cứu và xây dựng mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã trong nhà trường phổ thông và được sơ đồ hóa theo mô hình (Hình 1) sau:



Hình 1. Mô hình tổng thể về giáo dục bảo vệ động vật hoang dã trong nhà trường phổ thông ở khu vực Tây Nguyên

Để xác định các thành tố của mô hình giáo dục BV ĐVHD cho học sinh trường phổ thông cần tính đến sự tham gia của tất cả các thành tố liên quan. Thông thường, các thành tố này được mô tả cụ thể trong tiến trình vận hành mô hình giáo dục BV ĐVHD cho học sinh trường phổ thông, cụ thể:

\* **Đầu vào:** bao gồm mục tiêu giáo dục bảo vệ môi trường, các căn cứ pháp lý về Giáo dục BV ĐVHD, nhu cầu thực tế địa phương về giáo dục BV ĐVHD cho nhà trường phổ thông.

\* **Quá trình:** Bao gồm các hoạt động giáo dục BV ĐVHD trong nhà trường phổ thông thông qua 3 mô hình hoạt động giáo dục:

- Mô hình giáo dục BV ĐVHD thông qua các hoạt động tích hợp vào các môn học
- Mô hình giáo dục BV ĐVHD thông qua HĐTN ở nhà trường Tiểu học và HĐTN, HN/ HĐ GD ở trường THCS và THPT
- Mô hình giáo dục BV ĐVHD dựa vào cộng đồng

Mô hình tổng thể sẽ là sự kết hợp giữa các mô hình giáo dục BV ĐVHD theo các hoạt động giáo dục. Tùy vào đặc điểm của địa phương, cộng đồng; đặc điểm tâm lý lứa tuổi cũng như đặc điểm chương trình, nội dung học tập của học sinh mà sẽ ưu tiên xây dựng và triển khai các mô hình theo hoàn cảnh cụ thể của nhà trường.

Mỗi mô hình hoạt động giáo dục sẽ đều được thiết kế dựa trên 4 bước cơ bản, đó là: (1) Xây dựng kế hoạch, (2) Tổ chức chỉ đạo; (3) Theo dõi, giám sát (4) Duy trì bền vững. Bốn bước trên đều nhằm hướng đến kết quả đầu ra và đạt được mục tiêu đầu vào của mô hình. Tuy nhiên, tùy vào cách tiếp cận của từng mô hình mà những mô hình theo hoạt động giáo dục này sẽ có những điểm riêng biệt.

Các bước	Mô tả tiến trình các bước
Bước 1: Xây dựng kế hoạch	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Lập kế hoạch hành động từ thực trạng địa phương và quan điểm tiếp cận của mô hình, trên tinh thần khai thác tiềm năng địa phương và sự tham gia của cộng đồng trong đó làm rõ về nội dung, tiến độ, nguồn lực, vai trò của các bên liên quan.</li> </ul>
Bước 2: Tổ chức chỉ đạo	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Triển khai các nội dung theo tiến độ về thời gian đã được xác lập trong khâu lập kế hoạch</li> <li>+ Phát triển các liên kết để gia tăng hiệu quả: liên kết giữa các nhóm cộng đồng, giữa các địa phương, liên kết với các chuyên gia, các đối tác.</li> <li>+ Theo dõi quá trình triển khai và đảm bảo các yếu tố vật chất, nguồn lực giáo dục và an toàn cho học sinh khi tổ chức các hoạt động giáo dục BV ĐVHD</li> <li>+ Giải quyết và điều chỉnh khi có vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai</li> </ul>
Bước 3: Theo dõi, giám sát	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Kiểm tra và đánh giá về tính khả thi, tính phù hợp, tính hiệu quả qua thông qua các hoạt động giáo dục BV ĐVHD dựa trên các tiêu chí đưa ra</li> </ul>
Bước 4: Duy trì bền vững	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đưa ra các điều chỉnh thích hợp với điều kiện sẵn có.</li> <li>+ Rút ra cá bài học kinh nghiệm phù hợp</li> <li>+ Tiếp tục duy trì và cải thiện các hoạt động đã có</li> <li>+ Xây dựng và tiếp nối các hoạt động tiếp theo để tạo sự liền mạch và bền vững cho các hoạt động</li> </ul>

Mặc khác, để thực hiện được mô hình này rất cần sự tham gia của tất cả các lực lượng trong nhà trường và ngoài cộng đồng chung tay vào để mô hình phát triển và duy trì bền vững. Bên cạnh đó, các điều kiện đảm bảo như cơ sở vật chất, tiềm lực kinh phí

cũng như sự ủng hộ của các mạnh thường quân, các điều kiện tự nhiên – xã hội cũng góp phần hỗ trợ đắc lực cho mô hình có thể vận hành trơn tru và duy trì được lâu dài.

\* *Đầu ra*: Chính là sự hài lòng của tất cả các đối tượng tham gia vào mô hình, bao gồm: cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, cộng đồng (cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương, đoàn thanh niên, hội phụ nữ, hội cựu chiến binh, hạt kiểm lâm,...).

Cụ thể là:

Cán bộ quản lý: tổ chức triển khai được các hoạt động giáo dục bảo vệ động vật hoang dã ở đơn vị mình quản lý, kết nối được giáo viên, học sinh và cộng đồng tham gia các hoạt động này, sẵn sàng tham gia các hoạt động giáo dục và bảo vệ động vật hoang dã, đề xuất được phương án điều chỉnh mô hình (nếu có).

Giáo viên: triển khai được các hoạt động giáo dục để tổ chức bảo vệ động vật hoang dã cho học sinh theo hướng tích hợp, trải nghiệm hoặc dựa vào cộng đồng. Đồng thời, gắn kết, kết nối được với cộng đồng để cùng thực hiện các hoạt động này, sẵn sàng tham gia các hoạt động giáo dục và bảo vệ động vật hoang dã, đề xuất được phương án điều chỉnh mô hình (nếu có).

Học sinh: có được những hiểu biết cơ bản về động vật hoang dã và các biện pháp bảo vệ động vật hoang dã ở Tây Nguyên; thực hành được các kỹ năng và có ý thức bảo vệ động vật hoang dã; biết cách tuyên truyền về việc bảo vệ động vật hoang dã, sẵn sàng tham gia các hoạt động về bảo vệ động vật hoang dã.

Cộng đồng tham gia cùng với nhà trường để giáo dục bảo vệ động vật hoang dã cho học sinh, bảo tồn được các động vật hoang dã quý hiếm, tham gia cùng với nhà trường trong quá trình giáo dục để cùng theo dõi, giáo dục, giúp học sinh tiến bộ, sẵn sàng tham gia phối hợp trong các hoạt động giáo dục và bảo vệ động vật hoang dã.

Tiến trình từ đầu vào đến quá trình đến đầu ra là một chu trình khép kín và có sự nối tiếp, hết tiến trình cũ sẽ quay lại tiếp tục một tiến trình mới được hoàn thiện hơn, thích ứng hơn với các biến động của cộng đồng xã hội.

## **6. Cách thức vận hành của mô hình**

Để mô hình triển khai được vào trong thực tiễn cần thấy được mối quan hệ, sự vận hành của các thành tố của mô hình trong một hệ thống chỉnh thể, đồng bộ. Các mô tả sự vận hành của các thành tố được thể hiện dưới dạng *Mô hình thực hiện*, chú ý đến sự vận hành và quá trình thực hiện.

Để xác định một mô hình GDBV ĐVHD từ bình diện này, trước hết phải chỉ ra các thành tố cơ bản của quá trình hoạt động và sắp xếp các thành tố theo quá trình tác động từ đầu vào đến đầu ra (điểm đầu và điểm cuối), của chuỗi các hoạt động GDBV ĐVHD, mô tả từng yếu tố; chỉ ra các mối quan hệ qua lại giữa các thành tố đó; trình bày tóm tắt các yếu tố cơ bản của mô hình. Mô hình GDBV ĐVHD cần được xem xét để không chỉ đảm bảo tính tương tác của các thành tố nội tại mà còn chú ý đến xu hướng xây dựng

mô hình gắn với các yếu tố và điều kiện tác động, cách triển khai mô hình đảm bảo hiệu quả,...

*Nếu sắp xếp theo quá trình tác động từ đầu vào đến đầu ra (hoạt động thông qua chủ thể và đối tượng tác động) thì sự vận hành của mô hình được mô tả như sau đây:*

(1)- Xác định mục tiêu giáo dục bảo vệ môi trường, các căn cứ pháp lý về Giáo dục BV ĐVHD, nhu cầu thực tế địa phương về giáo dục BV ĐVHD cho nhà trường phổ thông; CBQL và GV cần tìm hiểu các căn cứ pháp lý về Giáo dục BV ĐVHD cũng như xác định mục tiêu giáo dục bảo vệ môi trường cho phù hợp với đối tượng HS; Đồng thời phối hợp với CMHS, cộng đồng địa phương tìm hiểu nhu cầu thực tế địa phương về giáo dục BV ĐVHD cho nhà trường phổ thông.

(2) Xác định HĐ GDBV ĐVHD: dựa vào căn cứ pháp lý, mục tiêu, và nhu cầu thực tế, CBQL và GV xác định hình thức tổ chức hoạt động giáo dục BV ĐVHD, bao gồm hoạt động tích hợp, lồng ghép vào chương trình môn học hoặc hoạt động giáo dục cụ thể; HĐ trải nghiệm; HĐ ngoài cộng đồng.

(3) Các cấp quản lý tổ chức chỉ đạo thực hiện:

- Xây dựng kế hoạch: CBQL và GV căn cứ vào mục tiêu giáo dục BV ĐVHD và thực tế nhu cầu của địa phương cũng như đối tượng HS cụ thể để từ đó xây dựng mục tiêu, nội dung, lựa chọn phương thức tổ chức, phương thức giám sát.

- Tổ chức chỉ đạo: CBQL, GV phối hợp với cộng đồng (hội phụ nữ, CB ủy ban,...) chỉ đạo và tổ chức triển khai các hoạt động theo kế hoạch với các HĐ tương ứng, trong đó chú trọng đến các hoạt động nhằm lan tỏa ý thức BV động vật hoang dã; khích lệ các hành vi và tuyên truyền BV động vật hoang dã.

- Theo dõi, giám sát: Thực hiện giám sát và đánh giá tính khả thi, tính phù hợp, tính hiệu quả thông qua các hoạt động giáo dục BV ĐVHD dựa trên các tiêu chí đưa ra.

- Duy trì bền vững: Trách nhiệm của các chủ thể tham gia trong quá trình vận hành, duy trì và phát triển mô hình cũng được tính đến. Trong đó, trách nhiệm cụ thể cho từng chủ thể được xác lập dựa theo phương thức:

Cán bộ quản lý: Đưa các nội dung GDBV ĐVHD vào KHGD nhà trường; Chỉ đạo các đoàn thể (Công đoàn, Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên, ...) và tổ chuyên môn xây dựng kế KHGD BV ĐVHD trong kế KHGD của tổ chuyên môn, kế KHGD cá nhân và vận hành mô hình GDBV ĐVHD ở mức phù hợp với chức năng nhiệm vụ được và khả năng thực tế; tạo các điều kiện thuận lợi để mô hình được nhân rộng và duy trì bền vững trong nhà trường. Chủ động giới thiệu, tuyên truyền tới CMHS và cộng đồng về mô hình GDBV ĐVHD của nhà trường, vừa để vận động tham gia xây dựng, vừa để vận hành mô hình ở mức phù hợp trên tinh thần tự nguyện, phát huy khả năng của các đối tượng này. Giám sát, đánh giá, điều chỉnh các hoạt động của mô hình GDBV ĐVHD cho phù hợp và hiệu quả hơn với điều kiện của nhà trường;

Tổ trưởng chuyên môn, GV phụ trách các đoàn thể: Tùy vào chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của mình để tham gia chỉ đạo, phối hợp, giám sát triển khai mô hình có hiệu quả, bám sát theo đúng chỉ đạo của Lãnh đạo nhà trường. Trực tiếp xây dựng KHGD của tổ chuyên môn và trực tiếp hướng dẫn GV thực hiện các hoạt động GDBV ĐVHD theo kế hoạch đã xây dựng. Hướng dẫn GV phối hợp với CMHS, chính quyền địa phương, cộng đồng... để duy trì tính bền vững của mô hình và phát triển mô hình theo hướng vừa đảm bảo những nội dung cốt lõi trong vấn đề GDBV ĐVHD vừa có tính linh hoạt trong phương thức triển khai và các hoạt động cụ thể để đáp ứng một cách phù hợp với những thay đổi của thực tiễn.

GV: Dựa trên kế hoạch của tổ chuyên môn để hiện thực hóa kế hoạch GDBV ĐVHD trong kế hoạch cá nhân. Chủ động xây dựng kế hoạch bài dạy và kế hoạch tổ chức các HĐGD theo hướng tích hợp các nội dung GDBV ĐVHD. Trực tiếp hướng dẫn HS thực hiện các hoạt động GDBV ĐVHD thông qua hoạt động dạy học và HĐ trải nghiệm cũng như HĐ ở cộng đồng. Chủ động phối hợp với CMHS để phối hợp thực hiện các hoạt động GDBV ĐVHD.

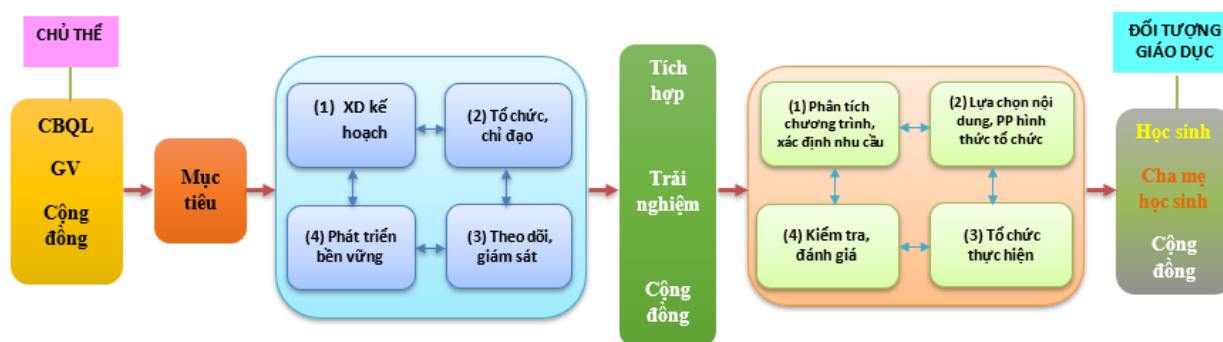
HS: Trực tiếp thực hiện các hoạt động GDBV ĐVHD.

Chính quyền địa phương: Xây dựng chính sách phù hợp để trực tiếp tham gia và phối hợp với các hoạt động GDBV ĐVHD của nhà trường.

CMHS và các tổ chức, cá nhân trên địa bàn trường đóng: cùng phối hợp và trực tiếp tham gia các hoạt động GDBV ĐVHD với nhà trường tùy theo sự điều kiện, khả năng trên tinh thần chủ động và tự nguyện.

Các đối tượng liên quan tổ chức thực hiện: CBQL và GV của CSGD cần phân tích chương trình và xác nhận nhu cầu thực tiễn khác nhau của từng cơ sở giáo dục để từ đó: Lựa chọn nội dung, phương pháp, hình thức phù hợp, dự kiến sử dụng phương tiện cơ sở vật chất nào, số lượng bao nhiêu; Tổ chức thực hiện và Kiểm tra, đánh giá. Việc kiểm tra đánh giá được làm thường xuyên để nhằm mục đích rà soát điều chỉnh và cần đảm bảo hoạt động diễn ra thường xuyên và liên tục.

Sự vận hành của các thành tố trong mô hình được sơ đồ hóa như hình 2:



Hình 2. Sự vận hành của các thành tố trong mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã ở khu vực Tây Nguyên

## **7. Vai trò, trách nhiệm của các bên liên quan trong xây dựng và triển khai mô hình bảo vệ ĐVHD trong nhà trường phổ thông khu vực Tây Nguyên**

Vai trò, trách nhiệm của các đối tượng tham gia trong mô hình bảo vệ ĐVHD trong nhà trường phổ thông khu vực Tây Nguyên được thể hiện:

- Các nhà khoa học/chuyên gia: Làm việc với địa phương, hướng dẫn cơ sở giáo dục và cộng đồng, cùng với họ xây dựng mô hình; giúp họ hiểu đúng mục đích và bản chất của mô hình bảo vệ ĐVHD trong nhà trường phổ thông; hướng dẫn cơ sở giáo dục, GV tiểu học cách tổ chức các hoạt động bảo vệ ĐVHD theo hướng chuyển giao dần về kinh nghiệm, tính chủ động và trách nhiệm. Sau khi GV nắm được cách thực hiện, bản thân họ sẽ là lực lượng hướng dẫn lại cho những GV khác và hướng dẫn cách cùng tham gia cho phụ huynh và cộng đồng.
- Lãnh đạo chính quyền địa phương: Xây dựng chính sách phù hợp để thực hiện mô hình và trực tiếp tham gia và các hoạt động của mô hình.
- CBQL cơ sở giáo dục: Trực tiếp tổ chức, chỉ đạo, giám sát GV tham gia thực hiện mô hình. Khi tình hình môi trường địa phương có sự thay đổi, kéo theo sự thay đổi của các vấn đề, các hoạt động trong mô hình GD BVMT thì CBQL cơ sở giáo dục cần kịp thời và chủ động có sự trao đổi với các đối tượng tham gia mô hình đồng thời hỗ trợ GV phát triển (thay thế, điều chỉnh) các hoạt động trong mô hình cho phù hợp với sự thay đổi đó. Về lâu dài, CBQL cơ sở giáo dục còn có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương, cha mẹ người học, cộng đồng, để duy trì tính bền vững của mô hình và phát triển mô hình theo hướng vừa đảm bảo những nội dung cốt lõi trong vấn đề giáo dục ĐVHD, vừa có tính linh hoạt trong phương thức triển khai và các hoạt động cụ thể để đáp ứng một cách phù hợp với những thay đổi của thực tiễn.
- GV phổ thông: cùng với các CBQL, các tổ chức, cá nhân trên địa bàn xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện.
- HS phổ thông: Là đối tượng thụ hưởng trực tiếp. Bản thân các em sẽ được thực hiện tất cả các bước của mô hình từ xây dựng kế hoạch đến thực hiện và thụ hưởng thành quả của các hoạt động giáo dục BV ĐVHD.
- Các tổ chức, cá nhân trên địa bàn (Đoàn Thanh niên, hội phụ nữ, hạt/ trạm kiểm lâm...) tham gia các hoạt động cụ thể theo phân công.
- Ngoài ra, những người dân ở cộng đồng cũng góp phần to lớn trong việc thúc đẩy các hoạt động GD BVMT.

## **8. Các điều kiện đảm bảo trong xây dựng và triển khai mô hình bảo vệ ĐVHD trong nhà trường phổ thông khu vực Tây Nguyên**

### **8.1. Các điều kiện đảm bảo liên quan đến nguồn lực con người**

Nguồn lực con người có thể hiểu là tổng thể những tiềm năng năng lực của mỗi cá nhân và cộng đồng đã, đang và sẽ tạo ra sức mạnh để thúc đẩy xã hội phát triển. Trong



báo cáo này, nguồn lực về con người có thể hiểu bao gồm tất cả các cá nhân, đơn vị, cụ thể ở đây là nhà trường, CBQL, GV, HS, gia đình và các lực lượng xã hội khác trong cộng đồng. Nguồn lực con người sẽ tham gia vào các hoạt động giáo dục BV ĐVHD trong đó trọng tâm là giáo dục HS phổ thông có ý thức, thái độ, kỹ năng bảo vệ BV ĐVHD dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của tất cả các lực lượng trong cộng đồng. Trong thành tố nguồn lực con người, để duy trì và phát triển nguồn lực này thì việc phân rõ vai trò, trách nhiệm và mối quan hệ giữa các lực lượng ở cộng đồng trong BV ĐVHD cho HS phổ thông là rất cần thiết. Bởi vì, mỗi cá nhân hay đơn vị trong cộng đồng đều có vị trí và chức năng riêng biệt sẽ ảnh hưởng một cách trực tiếp hoặc gián tiếp, ảnh hưởng nhiều hoặc ít ảnh hưởng đến công tác giáo dục BV ĐVHD cho HS phổ thông. Và với vị trí, quyền hạn của cá nhân, đơn vị trong cộng đồng sẽ giúp gia tăng sự kết nối của các hoạt động giáo dục BV ĐVHD ở nhà trường đối với cộng đồng, tăng cường sự tham gia và gắn kết của tất cả các lực lượng vì mục tiêu chung về bảo vệ môi trường của cộng đồng. Việc huy động được tối đa nguồn nhân lực trong cộng đồng, tăng cường sự hợp tác của cộng đồng là điều cần thiết và quyết định cho sự thành công, tính bền vững của mô hình giáo dục BV ĐVHD cho học sinh phổ thông. Rõ ràng, nếu để một mình nhà trường hướng dẫn, hỗ trợ HS phổ thông sẽ không đảm bảo được tính bền vững lâu dài, mà rất cần sự chung tay hỗ trợ của cả cộng đồng.

- Công tác quản lý, chỉ đạo: Đối với giáo dục phổ thông, những người chỉ đạo trực tiếp việc triển khai thực hiện nội dung chương trình các hoạt động giáo dục ở địa phương là các cấp quản lý từ Sở GD&ĐT đến Phòng GD&ĐT và lãnh đạo trường phổ thông. Trong đó ở nhà trường, hiệu trưởng vừa là nhà thiết kế và người chỉ đạo tổ chức thực hiện thể hiện qua văn bản xây dựng kế hoạch, bồi dưỡng lực lượng, giám sát và đánh giá, khen thưởng động viên... đội ngũ GV trong nhà trường. Ngoài ra, hiệu trưởng còn có nhiệm vụ tổ chức, điều hành và phối hợp với các lực lượng tham gia thực hiện các hoạt động GD BVMT nói chung và hoạt động giáo dục BV ĐVHD nói riêng. Do đó công tác quản lý, chỉ đạo của các cấp lãnh đạo giáo dục có vai trò quan trọng, góp phần không nhỏ vào sự thành công (hoặc thất bại) trong triển khai các hoạt động giáo dục BV ĐVHD cho học sinh phổ thông.

- Nhận thức, kiến thức và phương pháp dạy học của đội ngũ GV trực tiếp tham gia công tác giáo dục bảo vệ động vật hoang dã cho HS: GV trực tiếp giảng dạy là những người trực tiếp lựa chọn, xác định các nội dung, tổ chức cho HS các hoạt động GD BVMT dựa vào cộng đồng. GV cũng chính là người tạo điều kiện để HS được bộc lộ kinh nghiệm trong quá trình học tập, được chia sẻ với các bạn kinh nghiệm của bản thân về sự vật, hiện tượng. Bên cạnh đó, kinh nghiệm của người học có thể được hình thành thông qua các hoạt động ở gia đình nên GV cũng là người có mối liên hệ chặt chẽ với gia đình HS. GV là người định hướng để HS có các kinh nghiệm về sự vật, hiện tượng có liên quan đến nội dung mà HS sắp học hoặc kiểm nghiệm các kiến thức đã học thông qua các hoạt động tại gia đình, cộng đồng. Chính vì vậy, nhận thức, kiến thức và phương

pháp dạy học của GV có ảnh hưởng rất nhiều đến việc triển khai áp dụng các nội dung GD BVMT dựa vào cộng đồng cho HS tiểu học.

- Sự phối hợp giữa các lực lượng giáo dục ở nhà trường và cộng đồng: Các lực lượng như Đoàn Thanh niên, Hội phụ nữ, Hạt/ Trạm kiểm lâm, phòng môi trường... có vai trò đặc biệt trong quá trình tổ chức các hoạt động GD BVMT dựa vào cộng đồng. Các hoạt động giáo dục này đòi hỏi HS phổ thông phải được tiếp xúc trực tiếp với môi trường học tập. Sự phối hợp các lực lượng giáo dục trên tạo điều kiện thuận lợi trong việc triển khai các kế hoạch GD BVMT của nhà trường cho HS. Môi trường học tập ở cộng đồng là rất phong phú, HS không chỉ được trải nghiệm trong lớp học, trong trường học mà còn ở ngoài lớp (gia đình, trong môi trường tự nhiên, xã hội, thôn xóm). Do đó, các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường có vai trò phối hợp quan trọng trong việc tạo thuận lợi về địa điểm, mức độ an toàn khi tổ chức cho HS tham gia học tập dựa vào trải nghiệm ở cộng đồng. Ngoài ra, các lực lượng xã hội cũng có thể đóng góp, hỗ trợ cho nhà trường về phương tiện vận chuyển, kinh phí, người hướng dẫn... khi nhà trường hoặc GV tổ chức cho các em HS phổ thông ở những nơi công cộng, khu sinh thái, khu bảo tồn,...

### **8.2. Các điều kiện đảm bảo liên quan đến nguồn lực khác (vật lực, tài lực...)**

- Điều kiện cơ sở vật chất thuận lợi, an toàn cho HS học tập sẽ mang lại hiệu quả tốt để các em có thể trải nghiệm tìm hiểu các sự vật, hiện tượng trong quá trình học tập của mình.

- Điều kiện về cơ sở vật chất ở nhà trường phục vụ cho các hoạt động giáo dục BV ĐVHD ở trong trường phổ thông: vườn trường, bãi tập, phòng máy tính, màn hình đa phương tiện, máy chiếu, hệ thống internet, các đạo cụ phục vụ cho công tác truyền thông...
- Song song, việc trang bị tài liệu hướng dẫn cho HS, cho GV tham khảo về GD BVMT dựa vào cộng đồng cũng có ý nghĩa quan trọng không kém. Đó chính là cơ sở để GV, CBQL có thể tự học, tự bồi dưỡng và trao đổi chuyên môn nghiệp vụ nhằm tổ chức một cách hiệu quả hơn các hoạt động GD BVMT dựa vào cộng đồng. Thông qua các tài liệu này, các tổ chức, đoàn thể ở cộng đồng cũng thấy rõ được vai trò, trách nhiệm của mình trong việc phối kết hợp với nhà trường cho các hoạt động GD BVMT không chỉ được thực hiện ở nhà trường và còn được duy trì và phát triển ở trong cộng đồng.
- Nguồn kinh phí tổ chức các hoạt động giáo dục BV ĐVHD ở trong trường phổ thông cũng rất quan trọng. Đây là một trong những yếu tố tiên quyết góp phần hỗ trợ lớn cho các hoạt động giáo dục BV ĐVHD diễn ra ở nhà trường phổ thông.

### **8.3. Các điều kiện đảm bảo liên quan đến các yếu tố tự nhiên, xã hội**

- Các nhân tố môi trường tự nhiên: Đó là các yếu tố có liên quan đến thiên nhiên, thực vật, động vật, vật chất và con người ở xung quanh học sinh. Các yếu tố này ở từng

khu vực địa lý khác nhau sẽ khác nhau. Sự khác nhau đó có ảnh hưởng nhất định đến vốn kinh nghiệm của từng HS, đến việc tổ chức các hoạt động giáo dục BV ĐVHD cho học sinh phổ thông. Điều kiện về vật chất sẵn có ở địa phương phục vụ cho các hoạt động giáo dục BV ĐVHD ở trong trường phổ thông: Các trang trại của người dân, khu rừng nhỏ trên địa bàn, hoặc các gia đình có vườn/bãi, khu trồng trọt, chăn nuôi, sản xuất...; các phương tiện, dụng cụ để người học hoạt động...

- Các nhân tố môi trường xã hội: Các hoạt động ở địa phương, gia đình cũng góp phần quan trọng vào việc định hướng hành vi của HS phổ thông đối với môi trường. Các hoạt động môi trường ở địa phương là cơ hội cho HS tiểu học được trải nghiệm để kiểm nghiệm những điều đã học ở trường, được giáo dục ở nhà, đồng thời là cơ hội để các em tích lũy vốn kinh nghiệm về sự vật, hiện tượng mà các em được tiếp xúc. Bên cạnh đó, những quy định về phong tục, tập quán địa phương, nề nếp gia đình trong việc BVMT nói chung cũng như BV ĐVHD nói riêng sẽ giúp các em định hình được các hành vi đúng đắn với môi trường, qua đó dần hình thành thói quen tích cực trong việc có ý thức và hành động BVMT.

## **B. ĐỀ XUẤT CÁC MÔ HÌNH CỤ THỂ**

Việc đề xuất các mô hình cụ thể được thiết kế theo các hoạt động giáo dục, bao gồm: hoạt động giáo dục BV ĐVHD thông qua các hoạt động tích hợp vào các môn học; hoạt động giáo dục BV ĐVHD thông qua HĐTN ở nhà trường Tiểu học và HĐTN, HN/HD GD ở trường THCS và THPT; và hoạt động giáo dục BV ĐVHD dựa vào cộng đồng. Đây là những hoạt động giáo dục có nhiều cơ hội để giáo dục BV ĐVHD cho học sinh, đồng thời cũng là những hoạt động thường xuyên được thực hiện ở các cơ sở giáo dục phổ thông. Với mỗi mô hình hoạt động giáo dục, tùy vào đặc trưng của từng cấp học, nhóm nghiên cứu đã thiết kế mô hình theo các cấp học (đã được trình bày chi tiết trong tài liệu tập huấn).

### **MÔ HÌNH 1**

#### **MÔ HÌNH GIÁO DỤC BẢO VỆ ĐỘNG VẬT HOANG DÃ THÔNG QUA CÁC HOẠT ĐỘNG TÍCH HỢP VÀO CÁC MÔN HỌC**

#### **1. Một số vấn đề về mô hình tích hợp giáo dục bảo vệ động vật hoang dã trong nhà trường phổ thông ở Việt Nam**

##### ***1.1. Khái niệm tích hợp giáo dục bảo vệ động vật hoang dã trong nhà trường***

Tích hợp và dạy học tích hợp được coi là một khái niệm kinh điển trong giáo dục hiện đại. Theo Xavier Roegiers, “tích hợp là một quan niệm về quá trình học tập trong đó toàn thể các quá trình học tập góp phần hình thành ở học sinh những năng lực cụ thể có dự tính trước những điều kiện cần thiết cho học sinh nhằm phục vụ cho các quá trình học tập sau này hoặc nhằm hoà nhập học sinh vào cuộc sống lao động. Như vậy, sự phạm tích hợp tìm cách làm cho quá trình học tập có ý nghĩa” (Roegiers, 1996). Theo tác giả Đỗ Hương Trà (Đỗ Hương Trà, 2015), “dạy học tích hợp định hướng dạy học giúp học sinh phát triển khả năng huy động tổng hợp kiến thức, kỹ năng, ... thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau để giải quyết có hiệu quả các vấn đề trong học tập và trong cuộc sống, được thực hiện ngay trong quá trình lĩnh hội tri thức và rèn luyện kỹ năng”. Dạy học tích hợp được hiểu là “hành động liên kết các đối tượng nghiên cứu, giảng dạy, học tập của cùng một lĩnh vực hoặc một vài lĩnh vực khác nhau trong cùng một kế hoạch dạy học” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2014). Khái niệm này được hiểu là giáo viên đưa ra cách thức để hướng dẫn học sinh biết huy động tổng hợp kiến thức, kỹ năng đã có thuộc các lĩnh vực để giải quyết được nhiệm vụ học tập và qua đó mà hình thành kiến thức, kỹ năng mới”.

Theo D. Hainaut, (1977) các quan điểm tích hợp gồm:

- Tích hợp trong nội bộ môn học: Tìm kiếm sự kết nối giữa các nội dung, chủ đề, hình thành các chủ đề mới gắn với thực tiễn dựa trên các chủ đề, nội dung đã có. Quan điểm “trong nội bộ môn học, trong đó chúng ta ưu tiên các nội dung của môn học. Quan điểm này duy trì các môn học riêng lẻ.
- Tích hợp đa môn: Một chủ đề có thể xem xét trong nhiều môn học khác nhau. Quan điểm “đa môn”, trong đó chúng ta đề nghị những tình huống, những đề

tài có thể được nghiên cứu theo những quan điểm khác nhau nghĩa là theo những môn học khác nhau. Theo quan điểm này, những môn học tiếp tục được tiếp cận một cách riêng rẽ và chỉ gặp nhau ở một thời điểm trong quá trình nghiên cứu các đề tài. Như vậy, các môn học không thực sự được tích hợp.

- Tích hợp liên môn: Phối hợp sự đóng góp của nhiều môn học để nghiên cứu và giải quyết một tình huống. Quan điểm liên môn, trong đó chúng ta đề xuất những tình huống chỉ có thể được tiếp cận một cách hợp lí qua sự soi sáng của nhiều môn học. Ở đây, chúng ta nhấn mạnh đến sự liên kết các môn học, làm cho chúng tích hợp với nhau để giải quyết một tình huống cho trước, các quá trình học tập sẽ không được đề cập rời rạc mà phải liên kết với nhau xung quanh những vấn đề phải giải quyết.

Có nhiều mức độ lồng ghép khác nhau về bảo vệ động vật hoang dã được tích hợp vào chương trình giảng dạy quốc gia:

- Mức 1: Liên kết với các bài học chính thức (tích hợp toàn phần).
- Mức 2: Tạo một phần hoặc một mô đun liên quan đến bảo vệ động vật hoang dã (tích hợp bộ phận).
- Mức 3: Liên hệ

Để tiến hành dạy học tích hợp bảo vệ động vật hoang dã, cần phải xác định các nội dung giáo dục bảo vệ động vật hoang dã, cách thức tổ chức giáo dục theo hướng tích hợp vào chương trình giáo dục phổ thông thông qua các bài học trên lớp và hoạt động ngoại khoá. Các nội dung tích hợp vừa thể hiện kiến thức đơn môn, vừa có kiến thức liên môn. Đây chính là cơ hội để phát triển các năng lực cho HS thông qua việc vận dụng kiến thức tổng hợp để giải quyết vấn đề. Có 3 hình thức tích hợp nội dung giáo dục bảo vệ động vật hoang dã vào bài học đó là tích hợp hoàn toàn, tích hợp một phần và liên hệ, do đó trong kế hoạch của một bài học tích hợp, cần xác định được chính xác mức độ của nội dung tích hợp (tích hợp hoàn toàn, một phần, nội dung liên hệ) để có tổ chức dạy học hài hòa và đáp ứng được các mục tiêu cụ thể đã đề ra (Kiều Thị Kính, 2022). Với định hướng đó, cần xác định được cách thức tổ chức dạy học tích hợp đối với từng kiểu tích hợp.

### ***1.2. Mục tiêu của việc tích hợp giáo dục bảo vệ động vật hoang dã***

Bảo tồn động vật hoang dã là việc bảo vệ các loài động vật hoang dã và môi trường sống của chúng, để đảm bảo rằng giới tự nhiên sẽ được bảo vệ để che chở cho các thế hệ tương lai và giúp loài người nhận ra tầm quan trọng của động vật hoang dã và môi trường hoang dã đối với con người và các loài vật trên hành tinh này. Giáo dục bảo vệ động vật hoang dã nhằm mục tiêu là thông qua các hoạt động tích hợp trong nhà trường nhằm hình thành thái độ, kỹ năng và thói quen sống thân thiện với động vật hoang dã trên cơ sở khai thác các điều kiện tự nhiên, điều kiện vật chất và văn hoá xã hội có sẵn tại địa phương. Nghiên cứu của A. Meadows cho rằng, đối với bảo tồn toàn cầu, một cách tiếp cận bền vững là phát triển luật pháp và đạo đức đi kèm với điều chỉnh thái độ

con người. Do vậy, mục đích cuối cùng là phát triển các năng lực và phẩm chất bảo vệ động vật hoang dã của học sinh, cụ thể là: (1) năng lực bảo vệ động vật hoang dã bao gồm nhận thức về bảo vệ động vật hoang dã, hành vi bảo vệ động vật hoang dã, tuyên truyền/kêu gọi bảo vệ động vật hoang dã... và (2) phẩm chất bảo vệ động vật hoang dã: có ý thức bảo vệ động vật hoang dã, không đồng tình với những hành vi gây ảnh hưởng đến sự tồn tại và phát triển của cộng đồng hoang dã; sẵn sàng tham gia bảo vệ động vật hoang dã.

Tích hợp giáo dục bảo vệ động vật hoang dã là giải pháp lâu dài và hiệu quả nhằm kiến tạo một thế hệ tương lai quan tâm đến động vật hoang dã với lối sống bền vững, hoà hợp với thiên nhiên. Mục tiêu của việc tích hợp nội dung bảo vệ động vật hoang dã trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 bao gồm các mục tiêu về năng lực (bao gồm kiến thức và kỹ năng) và mục tiêu về phẩm chất, cụ thể như Bảng 1.

**Bảng 1. Mục tiêu của việc tích hợp nội dung bảo vệ động vật hoang dã trong nhà trường ở Việt Nam**

Mục tiêu về năng lực	Mục tiêu về phẩm chất
<p>Học sinh có khả năng nêu và giải thích được các nội dung như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>● Định nghĩa động vật hoang dã và sự đa dạng, phong phú của thế giới động vật hoang dã Việt Nam.</li> <li>● Giá trị vai trò của động vật hoang dã.</li> <li>● Những mối đe dọa đối với động vật hoang dã Việt Nam hiện nay.</li> </ul> <p>Những hoạt động học sinh có thể thực hiện nhằm bảo vệ động vật hoang dã. Những hoạt động đang được Nhà nước và các cơ quan, tổ chức thực hiện nhằm bảo vệ động vật hoang dã và môi trường sống của chúng như cấm sử dụng, nuôi nhốt, buôn bán, săn bắn trái phép động vật hoang dã; bảo vệ môi trường sống của các loài.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>● HS có khả năng tìm hiểu, nghiên cứu, đánh giá hiện trạng và giá trị của động vật hoang dã Việt Nam, các mối đe dọa đối với động vật hoang dã, tập trung vào việc sử dụng buôn bán trái phép động vật hoang dã.</li> <li>● HS có khả năng nhận biết những loài động vật hoang dã quý hiếm đang bị đe dọa tuyệt chủng và tham gia vào việc bảo vệ động vật hoang dã bằng những hành động hằng ngày của mình, cũng như kêu gọi mọi người xung quanh tham gia bảo vệ động vật hoang dã.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>● HS có ý thức trách nhiệm đối với việc bảo vệ động vật hoang dã.</li> <li>● HS yêu động vật hoang dã hơn và sẵn sàng hành động bảo vệ động vật hoang dã.</li> </ul> <p>HS quan tâm hơn đến động vật hoang dã và các hoạt động bảo vệ động vật hoang dã đang diễn ra xung quanh.</p>

HS có kỹ năng bảo vệ động vật hoang dã quý hiếm.	
--	--

Như vậy, mục tiêu của việc tích hợp giáo dục bảo vệ động vật hoang dã trong các nhà trường phổ thông ở Việt Nam là trang bị cho người học những hiểu biết về động vật hoang dã, những kỹ năng bảo vệ động vật hoang dã và thái độ quan tâm đến động vật hoang dã ở Việt Nam và địa phương, nhằm hình thành ở học sinh các năng lực và phẩm chất bảo vệ động vật hoang dã của học sinh bao gồm: năng lực bảo vệ động vật hoang dã (nhận thức về bảo vệ động vật hoang dã, hành vi bảo vệ động vật hoang dã; tuyên truyền/kêu gọi bảo vệ động vật hoang dã...); Phẩm chất bảo vệ Động vật hoang dã: có ý thức BV động vật hoang dã; Không đồng tình với những hành vi gây ảnh hưởng đến sự tồn tại và phát triển của động vật hoang dã; sẵn sàng tham gia hoạt động BV động vật hoang dã...)

### ***1.3. Nguyên tắc tích hợp nội dung giáo dục bảo vệ ĐVHD trong nhà trường phổ thông***

Các nguyên tắc tích hợp nội dung bảo vệ động vật hoang dã vào chương trình giáo dục phổ thông 2018 như sau:

- *Nguyên tắc đảm bảo mục tiêu môn học*

Trong dạy học, việc đảm bảo mục tiêu môn học quyết định đến chất lượng và hiệu quả giáo dục. Việc tích hợp nội dung giáo dục bảo vệ động vật hoang dã cần tuân thủ theo đúng mục tiêu môn học, tránh gượng ép làm thay đổi bản chất môn học. Bên cạnh đó, việc tích hợp nội dung giáo dục bảo vệ ĐVHD đòi hỏi không làm cho môn học thêm nặng nề, quá tải. Bên cạnh đó, đảm bảo nguyên tắc này còn giúp cho GV không bị cứng nhắc trong việc xây dựng và tổ chức hoạt động học tập về giáo dục bảo vệ ĐVHD.

- *Nguyên tắc đảm bảo tính khoa học và tính sư phạm*

Tích hợp nội dung giáo dục bảo vệ ĐVHD ở các môn học trong nhà trường phải đảm bảo tính chính xác, hiện đại của nội dung môn học. Những kiến thức về bảo vệ động vật hoang dã đưa vào bài cần sắp xếp đúng chỗ, hợp lí, làm cho kiến thức môn học thêm phong phú, sát với thực tiễn và logic môn học, bài học không bị phá vỡ. Muốn làm được điều đó, ngay từ đầu năm học, GV phải nắm vững mục đích yêu cầu và tinh thần của toàn bộ chương trình mình phụ trách, mối liên hệ giữa các chương, các bài, các mục trong bài, có nghĩa là nắm vững hệ thống kiến thức, kỹ năng của toàn bộ chương trình, để dự kiến các kiến thức kỹ năng về giáo dục bảo vệ động vật hoang dã sẽ liên hệ, sắp xếp chúng một cách hệ thống, logic.

Nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học tích hợp giáo dục bảo vệ động vật hoang dã phải phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí và trình độ nhận thức của học sinh. Tổ chức dạy học tích hợp nội dung giáo dục bảo vệ ĐVHD phải phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện về cơ sở vật chất cụ thể của nhà trường ở từng địa phương.

- *Nguyên tắc đảm bảo tính hiệu quả của dạy học tích cực - dạy học tập trung vào người học*

Việc tích hợp nội dung giáo dục bảo vệ ĐVHD cần tăng cường sử dụng các phương pháp dạy học tích cực nhằm phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS trong học tập, GV cần quan tâm đến các đặc trưng của dạy học tích cực như:

- Dạy học thông qua tổ chức các hoạt động học tập của học sinh: Sử dụng các phương pháp dạy học tích cực trong giáo dục bảo vệ ĐVHD “người học – chủ thể và hoạt động học – được cuốn hút vào những hoạt động học tập do GV tổ chức và chỉ đạo, thông qua đó HS được tự lực khám phá những cái mình chưa biết chứ không phải thụ động tiếp thu những tri thức đã sắp đặt sẵn” [13]. Khi HS được tham gia vào các hoạt động học tập, tính độc lập và sáng tạo của người học được chú trọng, đòi hỏi người học tự giác, chủ động tìm tòi tri thức. Do đó, người học tự khẳng định khả năng của bản thân, xác định vai trò của cá nhân trước tập thể, có ý thức trách nhiệm với bạn bè và với chính bản thân mình. Đó là điều kiện quan trọng để trở thành người lao động mới đáp ứng yêu cầu của xã hội.
- Dạy học chú trọng rèn luyện phương pháp tự học.
- Tăng cường học tập cá thể, phối hợp với học tập hợp tác.
- Hình thành tư duy phản biện cho HS: Hình thành tư duy phản biện nhằm giúp các em có khả năng phân tích, đánh giá, sáng tạo một vấn đề. Để hình thành tư duy phản biện trong giáo dục bảo vệ ĐVHD cần cung cấp cho HS các công cụ như: Kỹ thuật đặt câu hỏi hay một số kỹ thuật dạy học về các vấn đề trọng tâm về các mối đe dọa với ĐVHD, ý thức bảo vệ động vật hoang dã.... Cần khuyến khích HS đưa ra ý kiến cá nhân và không hạn chế những quan điểm trái chiều.
  - *Nguyên tắc đảm bảo tính thực tiễn*

Tích hợp nội dung giáo dục bảo vệ ĐVHD trong các môn học cần có sự kết nối học tập từ thực tế, học thông qua tự trải nghiệm của bản thân. Đảm bảo năng lực học tập từ thực tiễn phù hợp với quan điểm dạy học hiện đại. Phát triển kỹ năng cho người học không phải bằng lý thuyết giáo điều mà đạt được, cần phải giáo dục thông qua các việc làm cụ thể qua làm và qua các vấn đề thực tế tại địa phương. Học qua thực tiễn đó là học qua sự kết nối giữa HS với cộng đồng hoặc kết nối giữa HS với môi trường tự nhiên. Khi HS được học tập dựa trên sự kết nối sẽ tạo nên hứng thú trong học tập, HS cảm thấy được sự thoải mái, tôn trọng và sự đồng cảm với môi trường thực tại từ đó tăng cường ý thức quản lý và trách nhiệm sẵn sàng có hành động phù hợp để giải quyết thách thức.

Học tập dựa trên nguyên tắc đảm bảo tính thực tiễn còn tạo điều kiện cho HS có cơ hội cùng hợp tác học tập và khả năng giải quyết một nhiệm vụ học tập. Cùng nhau làm việc giúp HS vừa có khả năng tự hiểu năng lực bản thân, vừa nhận ra giá trị và mục tiêu phát triển của các bạn khác trong nhóm. HS biết hợp tác sẽ tạo cho các em cơ hội được bày tỏ quan điểm và học cách lắng nghe để đạt được hiệu quả trong học tập. Ngoài ra, giúp các em rèn luyện để có thể truyền đạt rõ ràng các phân tích và tầm nhìn tập thể hoặc các lựa chọn và ý kiến cá nhân”.



#### **1.4. Nội dung của tích hợp giáo dục bảo vệ động vật hoang dã trong nhà trường ở Việt Nam**

Kể từ khi khởi động Thập kỷ Giáo dục vì sự phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc vào năm 2005 nhiều chủ đề đa dạng về môi trường đã được giảng dạy tại các trường học. Giáo dục bảo vệ động vật hoang dã là một trong những chủ đề bắt đầu được ưu tiên trong các môn học trong nhà trường ở Việt Nam. Nội dung của giáo dục bảo vệ động vật hoang dã rất đa dạng, trên cơ sở những vấn đề chung bao gồm định nghĩa, giá trị, hiện trạng, các mối đe dọa, các biện pháp bảo vệ, ... thì từng địa phương, từng vùng lãnh thổ khác nhau có thể có những nội dung gắn với thực tiễn giáo dục bảo vệ động vật hoang dã khác nhau. Kết quả khảo sát nội dung của bảo vệ động vật hoang dã trong Chương trình giáo dục phổ thông và đào tạo giáo viên đã đưa ra 7 nội dung chính như sau (Bảng 2).

**Bảng 2: Nội dung của giáo dục bảo vệ động vật hoang dã trong nhà trường ở Việt Nam**

<b>Nội dung bảo vệ ĐVHD</b>	<b>Tiểu học</b>	<b>T HCS</b>	<b>T HPT</b>	<b>Tài liệu bồi dưỡng GV</b>
Định nghĩa về động vật hoang dã	X	X	X	X
Giá trị của động vật hoang dã	X	X	X	X
Hiện trạng động vật hoang dã	X	X	X	X
Các mối đe dọa đối với động vật hoang dã		X	X	X
Biện pháp bảo vệ động vật hoang dã		X	X	X
Các kỹ năng bảo vệ động vật hoang dã	X	X	X	X
Thái độ quan tâm và yêu quý động vật hoang dã				

Có thể thấy, nội dung của bảo vệ động vật hoang dã trong các nhà trường ở Việt Nam đã đáp ứng được các mục tiêu của giáo dục bảo vệ động vật hoang dã, bao gồm các mục tiêu về kiến thức, phát triển kỹ năng và thái độ. Trong đó, đặc biệt nhấn mạnh đến tầm quan trọng của việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục, không hạn chế giáo dục bảo vệ động vật hoang dã trong các tiết học khô cứng mà tăng cường các hoạt động thiết thực, sinh động ngoài giờ lên lớp. Giáo dục bảo vệ động vật hoang dã là một trong những nội dung của giáo dục bảo vệ môi trường giúp người học hiểu và nắm rõ về tầm quan trọng và vai trò của việc bảo vệ các loài động vật hoang dã và môi

trường sống của chúng, đồng thời khuyến khích thay đổi hành vi để bảo vệ động vật quý hiếm.

### ***1.5. Các phương pháp dạy học tích hợp giáo dục bảo vệ động vật hoang dã trong nhà trường***

#### ***1.5.1. Yêu cầu đối với việc tích hợp nội dung giáo dục bảo vệ ĐVHD trong nhà trường***

##### ***a) Đối với giáo viên***

Giáo viên thiết kế giáo án linh hoạt, phù hợp với hình thức dạy học khác nhau. Đối với bài dạy tích hợp giáo dục bảo vệ ĐVHD, giáo viên sử dụng phương pháp dạy học tích cực, địa điểm học tập và hình thức tổ chức dạy học rất linh hoạt, vì vậy giáo viên phải biết cách thiết kế giáo án theo nhiều phương án và cần dự trù trước các tình huống và các phương án giải quyết linh hoạt cho phù hợp.

Giáo viên phải là người có kiến thức khá rộng về đặc điểm của các loài động vật hoang dã và môi trường sống của chúng. Hơn nữa, tính định hướng thực tiễn và ý nghĩa thực tiễn xã hội của phương pháp này đòi hỏi giáo viên rất am hiểu các vấn đề đang diễn ra trong cuộc sống hằng ngày của HS và chính bản thân mình.

Về phương pháp và hình thức tổ chức dạy học: Tích hợp giáo dục bảo vệ ĐVHD hạn chế các phương pháp truyền đạt một chiều như: Phương pháp thuyết trình, giảng giải ... Tốt nhất là nên sử dụng các phương pháp dạy học tích cực như phương pháp thảo luận theo nhóm, dự án, dạy học giải quyết vấn đề, tình huống, ... Cần tăng thời gian học ngoài thực tế, chú trọng giải quyết vấn đề, tư duy đánh giá, phê phán, giúp HS có nhiều cơ hội chủ động làm việc và nắm bắt tri thức.

##### ***b) Đối với học sinh***

Học sinh cần phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo trong học tập giáo dục bảo vệ động vật hoang dã để hình thành phát triển phẩm chất và năng lực cá nhân. Học sinh cần nâng cao khả năng tự học, độc lập suy nghĩ, giải quyết vấn đề trong học tập, cuộc sống và sự lựa chọn nghề nghiệp cho bản thân sau này.

#### ***1.5.2. Phương pháp dạy học tích cực trong giáo dục bảo vệ động vật hoang dã trong nhà trường***

Phương pháp dạy học tích cực bao gồm một nhóm các phương pháp, kỹ thuật dạy học kết hợp với phương pháp thuyết trình truyền thống nhằm hướng đến tiết học hấp dẫn, sinh động, học sinh được chủ động học tập, sáng tạo, đồng thời giáo viên vẫn phát huy được vai trò, uy tín của mình. Ngoài ra, với phương pháp dạy học tích cực, kiến thức của giáo viên cũng không ngừng tăng lên do phải liên tục cập nhật kiến thức mới để có thể thảo luận, trao đổi với học sinh về những vấn đề mới nảy sinh trong cuộc sống hiện đại. Nhờ vậy, mối quan hệ thầy trò cũng sẽ tốt đẹp hơn, học sinh sẽ trân trọng và nhớ mãi về người thầy trong tiết học hấp dẫn, sinh động và ý nghĩa (Đỗ Thị Thanh Huyền, Phạm Phương Bình, 2014)

Phương pháp dạy học tích cực còn giúp cải thiện khả năng học tập của học sinh. Theo một nghiên cứu của các nhà sư phạm Anh về hiệu quả tiếp thu bài học của học sinh từ các phương pháp giảng dạy khác nhau của giáo viên, các phương pháp giảng dạy khuyến khích người học sáng tạo, chủ động, trải nghiệm thực tế sẽ mang lại hiệu quả cao nhất.

Để các tiết học sinh động, hấp dẫn và ý nghĩa, giáo viên nên lưu ý những nội dung sau:

*Tập trung vào kỹ năng tri thức ở mức độ cao hơn:*

Bài học cần giúp học sinh rèn luyện những kỹ năng tư duy ở mức độ cao hơn như: giải quyết vấn đề, đánh giá, áp dụng. Dưới đây là những kỹ năng lĩnh hội tri thức sắp xếp theo thứ tự từ thấp đến cao.

- Ghi nhớ kiến thức: hồi tưởng các dữ kiện và những quan sát cơ bản
- Lĩnh hội: học sinh có khả năng tranh luận, giải thích, xác định và tóm tắt các thông tin được cung cấp.
- Phân tích: học sinh có thể chia nhỏ thông tin thành nhiều phần, nhiều ý tưởng sao cho các ý tưởng hoặc các phần này có quan hệ logic với nhau. HS có thể suy luận, tìm hiểu nguyên nhân và đưa ra kết luận.
- Tổng hợp: học sinh có thể liên kết các ý tưởng rời rạc, khác nhau thành một tổng thể; đồng thời có khả năng giải quyết vấn đề và suy đoán.
- Phân biệt: học sinh có khả năng đối chiếu các ý tưởng khác nhau để tìm ra ý tưởng hợp lý nhất.
- Đánh giá: học sinh có thể áp dụng khái niệm đã học vào một bối cảnh mới khác với bối cảnh được học (Palmer và Neal, 1994).

***Tăng thảo luận trong bài giảng:***

Khi được thảo luận, thể hiện quan điểm, kiến thức của mình về nội dung bài học, học sinh sẽ ấn tượng và lĩnh hội những kiến thức mới nhanh hơn, theo cách thú vị và thách thức hơn. Giáo viên có thể thực hiện đặt câu hỏi thảo luận cho cả lớp trước, trong hoặc sau khi giảng bài, hoặc chia học sinh thành các nhóm nhỏ để thảo luận, làm việc trong nhóm.

***Giảm ghi nhớ sự kiện và tăng cường xây dựng ý nghĩa:***

Học sinh sẽ quên các con số, sự kiện nhưng sẽ ghi nhớ ý nghĩa hoặc những liên hệ với bản thân. Vì vậy, bài học nên tập trung vào việc giải thích các nguyên tắc cơ bản, nhấn mạnh ý nghĩa thay vì ghi nhớ các sự kiện. Ví dụ, với nội dung về sự tuyệt chủng của các loài động vật hoang dã tại Việt Nam, việc đưa ra dữ liệu rằng có bao nhiêu loài động vật hoang dã bị tuyệt chủng tại Việt Nam trong vòng 10 năm trở lại đây không quan trọng bằng việc nhấn mạnh với học sinh rằng sự tuyệt chủng của các loài động vật hoang dã trong vòng 10 năm trở lại đây cho thấy rất nhiều loài động vật hoang dã đang bị đe dọa và chúng ta phải hành động ngay để bảo vệ động vật hoang dã.

***Giảm bài giảng và tăng các hoạt động học tập năng động***

Việc học diễn ra hiệu quả nhất khi người học được thể hiện khả năng diễn giải của mình, thống nhất ý kiến sau quá trình thảo luận, trình bày kết quả thảo luận và truyền đạt lại cho người khác. Do vậy, giáo viên nên giảm bớt thời lượng bài giảng để học sinh được tham gia các hoạt động học tập năng động, chủ động hơn như làm việc nhóm, giải quyết vấn đề, nghiên cứu trường hợp điển hình, trò chơi, đóng vai, động não, ... Những phương pháp giảng dạy bao gồm các hoạt động học tập năng động này nằm ở phần đáy Tháp học và do đó đem lại hiệu quả cao hơn trong cùng một thời gian (Palmer, 2002).

Một số phương pháp dạy học tích cực được thể hiện trong Bảng 3.

**Bảng 3. Một số phương pháp dạy học tích cực trong dạy học tích hợp giáo dục bảo vệ động vật hoang dã**

Phương pháp DHTC	Giới thiệu phương pháp	Cách thực hiện	Ưu điểm	Nhược điểm
<p><b>Dạy học dựa vào vấn đề</b></p>	<p>Giáo viên đưa ra một số vấn đề từ thực tiễn và học sinh nghiên cứu, tìm cách giải quyết vấn đề, sau đó thảo luận và giáo viên đưa ra những kết luận định hướng về việc giải quyết vấn đề. Nên chọn những vấn đề xuất phát từ thực tiễn cuộc sống, vấn đề nên đủ khó và. Nên có nhiều cách giải quyết để khuyến khích quá trình tư duy học tập của học sinh.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>● Bước 1: Xác định vấn đề đặt ra đối với học sinh lớp 6,7, GV nên là người xác định vấn đề. Trong khi với học sinh lớp 8,9 có kỹ năng tri thức cao hơn, giáo viên chỉ đưa ra các thông tin liên quan và học sinh tự phát hiện/đặt vấn đề).</li> <li>● Bước 2: Giáo viên đưa ra mục tiêu nghiên cứu/học tập, giải thích những thuật ngữ, khái niệm liên quan, hoặc đưa ra những lưu ý cần thiết.</li> <li>● Bước 3: Học sinh tìm cách giải quyết vấn đề theo hướng dẫn của giáo viên. Học sinh có thể thực hành các hành động được đề xuất, nếu khả thi.</li> <li>● Bước 4: Đánh giá kết quả học tập. Tùy mức độ khó của vấn đề và trình độ của học sinh, giáo viên thực hiện đánh giá kết quả làm việc của học sinh, hoặc cùng đánh giá với học sinh, hoặc để học sinh tự đánh giá.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>● HS được chủ động trong việc học tập nhằm thu được những kiến thức tốt nhất, cập nhật nhất. Do vậy tính tự giác, tinh thần trách nhiệm, động cơ học tập của người học được nâng cao.</li> <li>● Người dạy có vai trò khơi dậy vấn đề và hướng dẫn người học.</li> <li>● Giáo viên phải luôn cập nhật tình hình thực tế và do vậy kiến thức, kỹ năng không ngừng được cải thiện.</li> <li>● Dễ vận dụng vào các nội dung liên quan đến bảo vệ động vật hoang dã. Ví dụ đặt vấn đề: vì</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>● Khó vận dụng ở những môn học, nội dung có tính trừu tượng cao.</li> </ul>

		sao động vật hoang dã đang biến mất?	
<b>Thảo luận nhóm</b>	<p>HS được chia thành các nhóm nhỏ (từ 4-6 em) và mỗi thành viên trong nhóm đều có cơ hội tham gia vào nhiệm vụ học tập đã được phân công. Tùy theo nội dung, HS được chia một cách ngẫu nhiên hoặc có chủ đích, ví dụ nhóm toàn những bạn đã từng tham gia ít nhất một hoạt động bảo vệ động vật hoang dã...</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>● Bước 1. Giáo viên đặt vấn đề và nêu nhiệm vụ học tập.</li> <li>● Bước 2. Giáo viên chia nhóm, giao nhiệm vụ cho từng nhóm và yêu cầu học sinh bầu trưởng nhóm.</li> <li>● Bước 3. Học sinh làm việc theo nhóm. GV nên đi đến từng nhóm và đưa ra những hướng dẫn cần thiết nếu cần. Mỗi học sinh cần làm việc độc lập theo nhiệm vụ được trưởng nhóm phân công. Sau đó, học sinh tập hợp kết quả làm việc của từng cá nhân thành sản phẩm chung của nhóm và cử một đại diện nhóm trình bày kết quả trước lớp.</li> <li>● Bước 4: Thảo luận trước lớp và kết luận. Đại diện của từng nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm mình. Sau mỗi phần trình bày, các nhóm khác góp ý, bổ sung... Sau đó, giáo viên tổng kết, nhận xét về kết quả làm việc của từng nhóm và nhấn mạnh vào bài học rút ra từ kết quả làm việc</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>● HS có cơ hội được rèn luyện những kỹ năng tương tác xã hội với bạn bè cùng nhóm. Quan hệ giữa các em trong cùng nhóm sẽ được cải thiện.</li> <li>● Giúp những HS rụt rè, ngại chia sẻ ý kiến trước cả lớp được thể hiện, bày tỏ quan điểm, thái độ.</li> <li>● Giúp giải quyết những vấn đề đòi hỏi sự sáng tạo, đa dạng về ý kiến, khuyến khích chia sẻ kinh nghiệm bản thân và cùng nhau xây dựng kiến thức mới.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>● Khó vận dụng cho lớp đông vì sẽ có nhiều nhóm nhỏ nên sẽ mất nhiều thời gian cho phần trình bày kết quả thảo luận nhóm.</li> <li>● Những học sinh năng động, mạnh dạn sẽ phát huy thế mạnh, trong khi những học sinh rụt rè sẽ dễ dàng nghe theo ý kiến của số đông hơn là trình bày ý kiến của mình.</li> </ul>
	<p>Cần khuyến khích sự tham gia của mọi học sinh.</p>		
	<p>Nên giao nhiệm vụ đủ khó với cả nhóm. Không nên giao nhiệm vụ quá dễ hay quá khó. Nhiệm vụ quá dễ khiến học sinh nhàm chán, còn nhiệm vụ quá khó sẽ khiến học sinh nản lòng, bỏ cuộc.</p>		
	<p>Số lượng người trong nhóm không nên quá lớn hay quá nhỏ. Nếu nhóm quá ít học sinh, sự thảo luận trong nhóm sẽ không đủ đa dạng, hơn nữa sẽ mất rất nhiều thời gian cho toàn bộ các nhóm trình bày kết quả</p>		

thảo luận. Nếu nhóm quá đông, các em không có cơ hội trao đổi, chia sẻ quan điểm của mình.

của các nhóm. Tuyên dương những nhóm làm việc tốt.

### **Bài giảng có thảo luận**

Giáo viên truyền đạt kiến thức/thông tin cho học sinh đồng thời đặt câu hỏi để cả lớp cùng thảo luận và trả lời.

Phương pháp này giúp xác nhận lại thông tin kiến thức trình bày bằng kinh nghiệm cá nhân của học sinh.

• Tuỳ từng nội dung bài học, giáo viên đặt câu hỏi với học sinh trước, trong hoặc sau khi giảng kiến thức mới cho học sinh.

• Tạo không khí sôi nổi hơn so với bài giảng thuyết giảng thông thường không có thảo luận.

• Chỉ những học sinh hăng hái, mạnh dạn được phát biểu ý kiến.

### **Dạy học dự án**

Học sinh được học thông qua việc lựa chọn và thực hiện một dự án/hoạt động thực tế có liên quan đến các em. Học sinh có thể làm dự án cá nhân hoặc theo nhóm. Ví dụ, học sinh có thể thực hiện dự án điều tra hiện trạng sử dụng sản phẩm động vật hoang dã với những người thân trong gia đình hoặc với cộng đồng của mình; hoặc dự án làm vật trưng bày về bảo vệ động vật hoang dã để trưng bày trong trường học, ...

• Bước 1. Giáo viên và học sinh cùng chọn đề tài và xác định mục đích, mục tiêu của dự án. Nên dựa vào sở thích của học sinh và ý nghĩa xã hội của dự án.

• Bước 2. Xác định các công việc cần làm, dự trù thời gian, kinh phí, phân công công việc trong nhóm.

• Bước 3. Học sinh thực hiện dự án.

• Bước 4. Học sinh báo cáo kết quả thực hiện dự án, giới thiệu sản phẩm nếu có.

• HS được chủ động lựa chọn kiến thức, kỹ năng muốn học thông qua việc lựa chọn dự án và do vậy phát huy được tính sáng tạo, tinh thần, trách nhiệm của học sinh.

• Hoạt động học tập trở nên ý nghĩa vì gắn liền với thực tiễn.

• Giáo viên đóng vai trò tư vấn, hướng dẫn, giúp đỡ và do vậy kiến thức và kỹ năng của

• Mất nhiều thời gian triển khai.

• Những học sinh năng động có thể lấn át cả nhóm.

giáo viên cũng được cải thiện.

- Bước 5. Giáo viên và học sinh cùng đánh giá quá trình thực hiện dự án, kết quả và rút kinh nghiệm.

**Trò chơi** HS học về một khái niệm, nội dung thông qua các trò chơi thiết kế dưới dạng mô phỏng một hiện tượng nào đó trong thiên nhiên, hoặc mô phỏng tác động của con người đến động vật hoang dã. Các trò chơi này giúp học sinh “thấy” được những khái niệm trừu tượng và được trải nghiệm các quá trình của thiên nhiên.

- Bước 1. Xác định chủ đề và mục tiêu bài học.
- Bước 2. Lựa chọn trò chơi hoặc thiết kế trò chơi.
- Bước 3. Chuẩn bị (nguyên vật liệu, địa điểm tổ chức)
- Bước 4. Tiến hành (bố trí đội hình trò chơi, giới thiệu tên trò chơi, chủ đề chơi, mục đích và các yêu cầu của trò chơi, tiến hành chơi).
- Bước 5. Thảo luận với học sinh, chú ý liên hệ thực tiễn.

- Chơi mà học, học mà chơi là hình thức học tập rất hiệu quả, giúp học sinh thấy vui vẻ, thư giãn và nhớ lâu.
- Hiện thực hoá được những khái niệm trừu tượng, giúp bài học dễ hiểu, ấn tượng.
- Kết nối được tình cảm giữa học sinh với nhau, với thầy cô giáo và với nội dung học.
- Giáo viên cần đầu tư chuẩn bị kỹ càng.
- Với nhiều trò chơi, hiệu quả học tập phụ thuộc vào kỹ năng tổ chức trò chơi của giáo viên.

**Đóng vai** Đây là một dạng trò chơi mô phỏng hành động và quá trình ra quyết định của con người đối với tài nguyên thiên nhiên và động vật hoang dã. Học sinh sẽ nhập vai các nhóm đối tượng có tác động hoặc ảnh hưởng khác nhau đến tài nguyên thiên nhiên và động vật hoang dã. Để trò chơi thành công, cần tạo ra một bối cảnh

- Bước 1. Giáo viên nêu tình huống và các vai khác nhau. Yêu cầu học sinh chuẩn bị thể hiện các vai của mình.
- Bước 2. Học sinh chuẩn bị vai của mình.
- Bước 3. Học sinh diễn các vai khác nhau, tái hiện lại tình huống.

- Dùng cho các nội dung học tập nhạy cảm hoặc liên quan đến chính cộng đồng của học sinh. HS học được cách ứng xử và kỹ năng mới cho các vấn đề thực tế.
- Chỉ một số học sinh tham gia tích cực.



thực tế, trong đó các nhóm đối tượng khác nhau xung đột nhau về quyền lợi, quan điểm và cần đi đến một quyết định nào đó, ví dụ có nên cho khai thác động vật hoang dã hay không.

● Bước 4. Giáo viên tổng kết và đánh giá.

### **Động não**

Giáo viên nêu chủ đề/vấn đề và yêu cầu học sinh cho biết ý kiến về vấn đề trong một khoảng thời gian ngắn. Sau đó thảo luận chi tiết hơn dựa vào các ý kiến của học sinh.

● Bước 1. Giáo viên nêu vấn đề, chủ đề.

● Bước 2. Yêu cầu học sinh cho biết ý kiến (thường là viết lại ý kiến trên thẻ màu hoặc một mẫu giấy trắng, mỗi ý kiến viết trên 1 thẻ).

● Bước 3. Giáo viên thu lại thẻ và phân loại theo nhóm ý kiến.

● Bước 4. Giáo viên thảo luận với học sinh dựa trên các ý kiến thu được.

● Mọi học sinh, kể cả học sinh ít nói đều được chia sẻ ý kiến.

● Có thể giải quyết những nội dung học tập đòi hỏi ý kiến đa dạng.

● Học sinh đưa ra những ý kiến sai.

### **Thuyết giảng sử dụng giáo cụ trực quan**

Sử dụng các giáo cụ trực quan trong bài giảng như tranh ảnh, máy chiếu, tivi, bảng viết, bìa màu, bút màu...

● Bước 1. Lập kế hoạch bài giảng/giáo án có sử dụng giáo cụ trực quan.

● Bước 2. Chuẩn bị giáo cụ trực quan (tự sưu tầm hoặc có sẵn ở trường).

● Bước 3. Thực hiện bài giảng có sử dụng giáo cụ trực quan.

● Bài giảng hấp dẫn, sinh động hơn

● Giáo viên cần chuẩn bị trước, đặc biệt là với những giáo cụ cần người khác hỗ trợ.

● Đòi hỏi kinh phí chuẩn bị các giáo cụ trực quan.

## ***1.6. Các phương pháp kiểm tra, đánh giá trong dạy học tích hợp giáo dục bảo vệ động vật hoang dã trong nhà trường***

Các phương pháp kiểm tra đánh giá được sử dụng trong việc dạy học tích hợp giáo dục bảo vệ động vật hoang dã bao gồm các phương pháp cơ bản như đánh giá bằng hình thức kiểm tra trắc nghiệm hoặc tự luận; đánh giá bằng hình thức quan sát thông qua các phiếu quan sát; đánh giá bằng hồ sơ học tập; đánh giá dự án và đánh giá thông qua các tình huống thực tiễn. Cách đánh giá này được tích hợp vào đánh giá các môn học. Hình thức đánh giá chủ yếu là các bài kiểm tra trên lớp nhằm kiểm tra khả năng ghi nhớ của học sinh là chủ yếu. Bên cạnh đó, cũng có một số hình thức đánh giá mới như việc yêu cầu học sinh làm các báo cáo, poster hay video, các sản phẩm hoặc nghiên cứu dùng kiến thức khoa học để giải quyết vấn đề có tích hợp nội dung bảo vệ động vật hoang dã trong thực tế địa phương. Cho đến thời điểm hiện tại, không có hình thức đánh giá riêng dành cho nội dung giáo dục bảo vệ động vật hoang dã.

## **2. Mô hình tích hợp giáo dục bảo vệ động vật hoang dã trong nhà trường ở Việt Nam**

### ***2.1. Cấu trúc của mô hình***

Mô hình tích hợp trong nhà trường được coi là mô hình cơ bản trong giáo dục bảo vệ động vật hoang dã bao gồm các thành tố tham gia của quá trình dạy học tích hợp được thiết kế theo quan điểm của công nghệ dạy học. Trong mô hình tích hợp nội dung GDBVĐVHD, giáo viên là chủ thể của quá trình hoạt động có thể phối hợp các giáo viên bộ môn khác và cộng đồng (nếu cần). Cấu trúc của mô hình được cụ thể như sau:

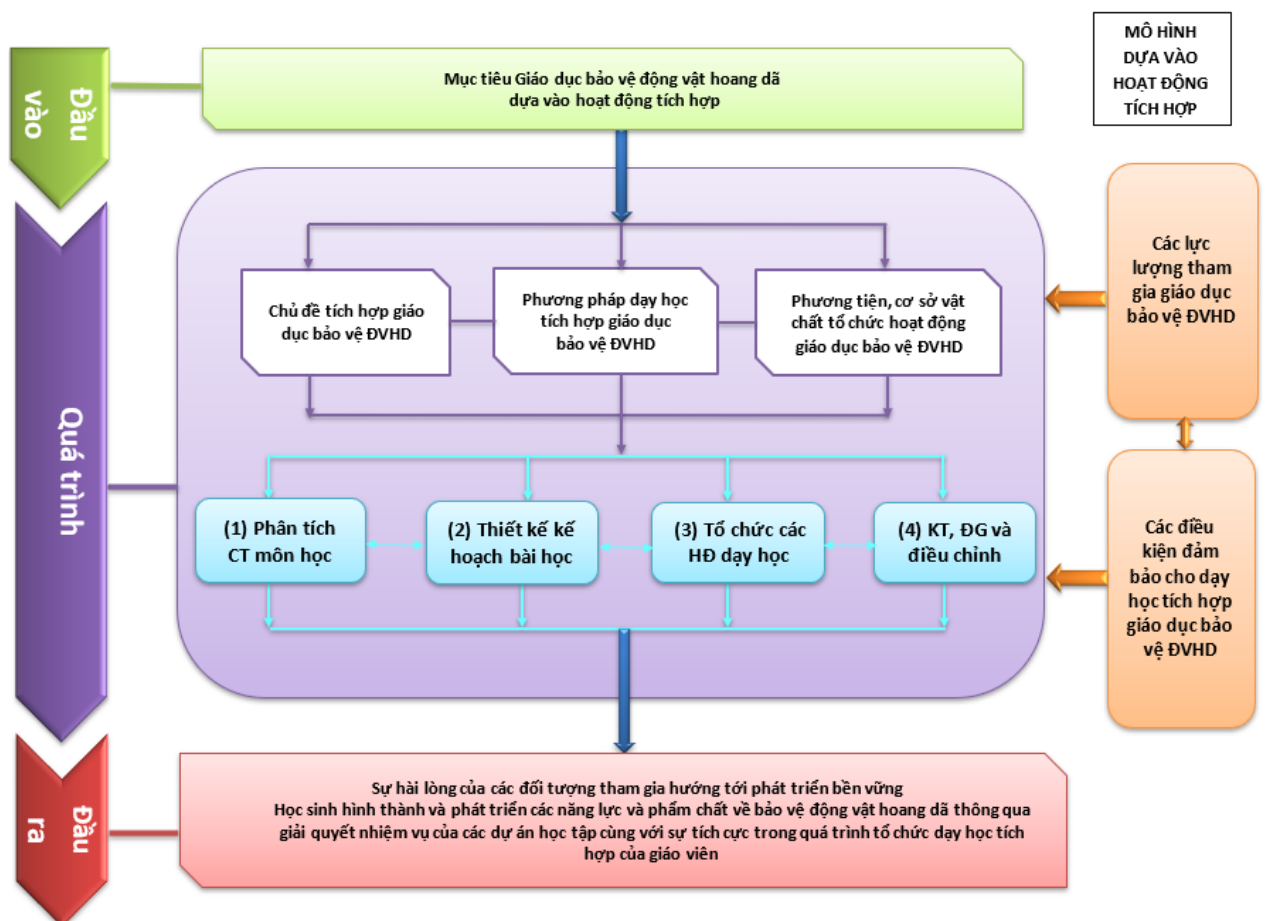
- **Đầu vào:** bao gồm mục tiêu của tích hợp bảo vệ động vật hoang dã trong nhà trường, các căn cứ pháp lý về giáo dục bảo vệ động vật hoang dã, nhu cầu thực tế địa phương về giáo dục bảo vệ động vật hoang dã cho nhà trường phổ thông và chương trình giáo dục của nhà trường.
- **Quá trình:** Căn cứ vào mục tiêu GDBV ĐVHD theo mô hình tích hợp, chương trình giáo dục nhà trường, lựa chọn chủ đề tích hợp GDBV ĐVHD; phương pháp dạy học tích hợp GDBV ĐVHD; phương tiện, cơ sở vật chất tổ chức tổ chức hoạt động giáo dục bảo vệ ĐVHD. Mỗi hoạt động tích hợp được thực hiện theo một quy trình của việc tổ chức dạy học tích hợp giáo dục bảo vệ động vật hoang dã, bao gồm 4 bước sau: (1) Phân tích chương trình môn học; (2) Thiết kế kế hoạch bài học; (3) Tổ chức các hoạt động dạy học và (4) Kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh. Bốn bước trên đều nhằm hướng đến kết quả đầu ra và đạt được mục tiêu đầu vào của mô hình.

Mặt khác, để thực hiện được mô hình tích hợp giáo dục bảo vệ động vật hoang dã rất cần sự tham gia của tất cả các lực lượng trong và ngoài cộng đồng chung tay vào để mô hình phát triển và duy trì bền vững. Bên cạnh đó, các điều kiện đảm bảo như cơ sở vật chất, tiềm lực kinh phí, các điều kiện kinh tế - xã hội cũng góp phần hỗ trợ đắc lực cho mô hình tích hợp được vận hành trơn tru và duy trì được lâu dài.

- **Đầu ra:** Sự hài lòng của các đối tượng tham gia hướng tới phát triển bền vững: Đối với học sinh: HS phát triển năng lực và phẩm chất bảo vệ động vật hoang dã của

học sinh bao gồm: năng lực bảo vệ động vật hoang dã (nhận thức về bảo vệ động vật hoang dã, hành vi bảo vệ động vật hoang dã; tuyên truyền/kêu gọi bảo vệ động vật hoang dã...); Phẩm chất bảo vệ động vật hoang dã: có ý thức BV động vật hoang dã; Không đồng tình với những hành vi gây ảnh hưởng đến sự tồn tại và phát triển của động vật hoang dã; sẵn sàng tham gia hoạt động bảo vệ động vật hoang dã...). Đối với giáo viên: việc triển khai các hoạt động giáo dục để tổ chức bảo vệ động vật hoang dã cho học sinh theo hướng tích hợp nhằm phát triển năng lực dạy học tích hợp, năng lực phối hợp hoạt động với các giáo viên bộ môn khác, các cán bộ quản lý và cộng đồng xã hội. Trong mô hình tích hợp GDBV ĐVHD, mục tiêu đầu ra của học sinh được thực hiện khi giải quyết các nhiệm vụ của các dự án học tập cùng với sự tích cực trong quá trình tổ chức dạy học tích hợp của giáo viên.

Tiến trình của hoạt động tích hợp giáo dục bảo vệ động vật hoang dã là 1 chu trình khép kín và có sự nối tiếp hết tiến trình cũ sẽ quay lại tiếp tục một tiến trình mới được hoàn thiện hơn, thích ứng hơn với các biến động của cộng đồng xã hội, trong đó GV là chủ thể của việc thực hiện mô hình GDBVĐVHD dựa vào mô hình tích hợp (xem Hình 3).



Hình 3. Mô hình tích hợp giáo dục bảo vệ động vật hoang dã trong nhà trường phổ thông ở khu vực Tây Nguyên

## 2.2. Quy trình xây dựng mô hình tích hợp giáo dục BVĐV hoang dã

Quy trình xây dựng mô hình tích hợp giáo dục BVĐV hoang dã trong nhà trường phổ thông bao gồm các bước sau đây:

Quy trình chung	Các công việc cụ thể của các bước
<b>Bước 1. Đánh giá tình hình GDBV ĐVHD của nhà trường phổ thông</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định mục tiêu GDBV ĐVHD.</li> <li>- Xác định hành vi có tác động tiêu cực đến BV ĐVHD.</li> <li>- Xác định nguyên nhân của các hành vi tiêu cực đến BV ĐVHD</li> <li>- Xác định kiến thức, kỹ năng cần nâng cao để BV ĐVHD</li> </ul>
<b>Bước 2. Lập kế hoạch, lựa chọn nội dung và thiết kế hoạt động tích hợp GDBV ĐVHD ở nhà trường phổ thông</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích chương trình GDPT 2018.</li> <li>- Lập kế hoạch: Xác định mục tiêu, phương pháp, phương tiện, chủ đề và cách thức kiểm tra, đánh giá trong các bài học tích hợp.</li> <li>- Thiết kế bài học theo hướng tích hợp giáo dục bảo vệ ĐVHD.</li> <li>- Tổ chức bài học theo hướng tích hợp giáo dục bảo vệ ĐVHD.</li> <li>- Kiểm tra, đánh giá.</li> </ul>
<b>Bước 3. Thử nghiệm, điều chỉnh mô hình tích hợp GDBV ĐVHD cho HS phổ thông</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức thử nghiệm mô hình tích hợp GDBV ĐVHD: Qua trình thử nghiệm cần quan sát, đánh giá để điều chỉnh và hoàn thiện mô hình (nội dung, phương pháp, phương tiện, thứ tự tổ chức các hoạt động đã phù hợp chưa,...), đồng thời dự đoán các tình huống có thể xảy ra để đưa các phương án xử lý kịp thời.</li> <li>- Điều chỉnh mô hình tích hợp GDBV ĐVHD cho phù hợp với mục tiêu đặt ra.</li> </ul>
<b>Bước 4. Tổ chức thực hiện hoạt động tích hợp GDBV ĐVHD, giám sát, đánh giá</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức thực hiện hoạt động tích hợp GDBV ĐVHD: đảm bảo theo kế hoạch đã xây dựng, đảm bảo sự an toàn cho người tham gia,...</li> <li>- Tổ chức giám sát, đánh giá dựa trên mức độ đạt được của từng mục tiêu: sự thay đổi về nhận thức, kiến thức, kỹ năng, thái độ và hành vi của HS sau khi tham gia các hoạt động tích hợp GDBV ĐVHD như thế nào? Các hoạt động tiêu cực có giảm không? ...</li> </ul>

## 2.3. Cách thức vận hành mô hình

Để mô hình triển khai được vào trong thực tiễn cần thấy được mối quan hệ, sự vận hành của các thành tố của mô hình trong một hệ thống chỉnh thể, đồng bộ. Nếu sắp xếp theo quá trình tác động từ đầu vào đến đầu ra (hoạt động thông qua chủ thể và đối tượng tác động) thì sự vận hành của mô hình tích hợp giáo dục bảo vệ động vật hoang dã được mô tả như sau:

- GV phối hợp với các CBQL của các cơ sở giáo dục cần tìm hiểu các căn cứ pháp lý và thực tiễn về giáo dục bảo vệ động vật hoang dã cũng như xác định mục tiêu giáo dục bảo vệ động vật hoang dã cho từng đối tượng học sinh, từng bài học cụ thể; Đồng thời, phối hợp với cha mẹ học sinh, cộng đồng địa

phương tìm hiểu nhu cầu thực tế địa phương về giáo dục bảo vệ động vật hoang dã cho nhà trường phổ thông.

- Xác định nội dung tích hợp và mức độ tích hợp giáo dục bảo vệ ĐVHD
- Xác định các chủ đề tích hợp giáo dục bảo vệ ĐVHD.
- Xác định các phương pháp dạy học tích hợp: Vận dụng các phương pháp dạy học truyền thống với các phương pháp dạy học hiện đại trong hoạt động tích hợp giáo dục bảo vệ động vật hoang dã.
- Thiết kế các hoạt động tích hợp giáo dục bảo vệ ĐVHD.
- Tổ chức các hoạt động tích hợp giáo dục bảo vệ ĐVHD theo quy trình gồm 4 bước tương ứng với 4 quá trình của mô hình, đó là: Giai đoạn 1: Phân tích chương trình môn học; Giai đoạn 2: Thiết kế kế hoạch bài học; Giai đoạn 3: Tổ chức các hoạt động dạy học. Giai đoạn này được thiết kế theo quy trình 4 bước thiết kế các hoạt động học tập theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH cấp Trung học (giao nhiệm vụ, thực hiện nhiệm vụ, báo cáo thảo luận, kết luận, nhận định) và Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH cấp tiểu học và Giai đoạn 4: Kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh. Trong giai đoạn kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh GV cần xác định tiêu chí đánh giá, bộ công cụ; tổ chức kiểm tra đánh giá, sử dụng kết quả kiểm tra, đánh giá (xem Hình 4)
- Duy trì bền vững: Bao gồm việc điều chỉnh, chỉnh sửa liên tục các hoạt động tích hợp GDBV ĐVHD trong nhà trường sao cho phù hợp với bối cảnh từng nhà trường và từng giáo viên.

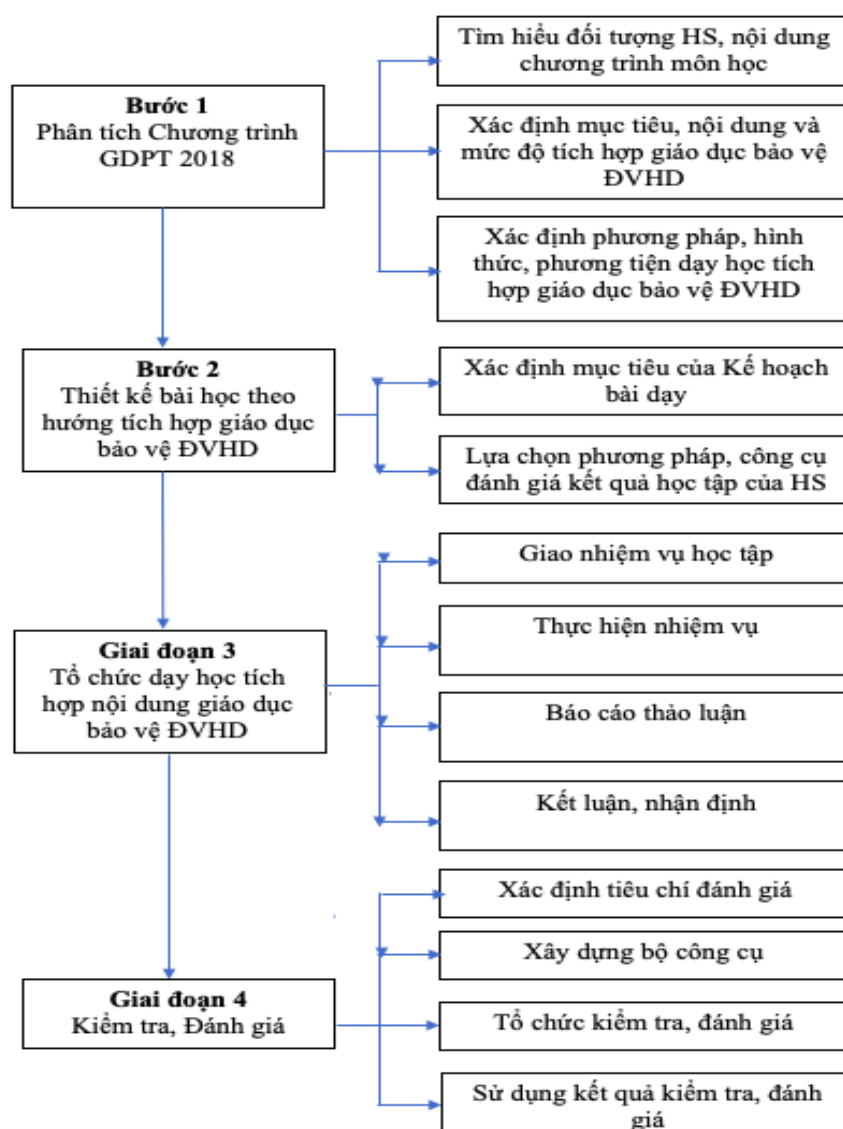
#### **2.4. Quy trình tổ chức dạy học tích hợp giáo dục bảo vệ động vật hoang dã**

Các bước tiến hành dạy học tích hợp nội dung giáo dục bảo vệ ĐVHD sẽ được khái quát theo sơ đồ gồm 4 bước sau đây:

##### ***Giai đoạn 1: Phân tích chương trình môn học***

##### **a. Nội dung giáo dục bảo vệ động vật hoang dã trong Chương trình GDPT 2018**

Nội dung của giáo dục bảo vệ động vật hoang dã rất đa dạng, trên cơ sở những vấn đề chung bao gồm định nghĩa, giá trị, hiện trạng, các mối đe dọa, các biện pháp bảo vệ, ... thì từng địa phương, từng vùng lãnh thổ khác nhau có thể có những nội dung gắn với thực tiễn giáo dục bảo vệ động vật hoang dã khác nhau. Kết quả khảo sát nội dung của bảo vệ động vật hoang dã trong Chương trình giáo dục phổ thông và đào tạo giáo viên đã đưa ra 7 nội dung chính đó là: Khái niệm/định nghĩa về động vật hoang dã; giá trị của động vật hoang dã; Hiện trạng động vật hoang dã; Các mối đe dọa đối với động vật hoang dã; Biện pháp bảo vệ động vật hoang dã; Các kỹ năng bảo vệ động vật hoang dã; và Thái độ quan tâm và yêu quý động vật hoang dã.



Hình 4. Quy trình tích hợp nội dung giáo dục bảo vệ ĐVHD trong nhà trường

Tích hợp Giáo dục bảo vệ động vật hoang dã trong chương trình GDPT 2018 ở Việt Nam được thể hiện trong cả 3 cấp học từ Tiểu học, THCS đến THPT.

Cấp học	Tiểu học	THCS	THPT
Môn học	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoa học</li> <li>- Tự nhiên và Xã hội</li> <li>- Đạo đức</li> <li>- Mỹ thuật</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lịch sử và Địa lý</li> <li>- Khoa học tự nhiên</li> <li>- Công nghệ</li> <li>- Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp</li> <li>- Giáo dục công dân</li> <li>- Công nghệ</li> <li>- Nội dung giáo dục địa phương</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật lý</li> <li>- Hoá học</li> <li>- Sinh học</li> <li>- Địa lý</li> <li>- Công nghệ</li> <li>- Giáo dục kinh tế và pháp luật</li> <li>- Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp</li> <li>- Nội dung giáo dục</li> </ul>

		địa phương
<b>Hình thức tích hợp</b>	<b>Tích hợp trong môn học (tích hợp hoặc lồng ghép trong các môn học)</b>	
	<b>Xây dựng các chủ đề tích hợp</b>	

Ở cấp Tiểu học: Giáo dục bảo vệ động vật hoang dã tập trung vào việc hình thành hành vi, thói quen nhiều hơn nhận thức. Học sinh được tiếp cận với giáo dục bảo vệ động vật hoang dã thông qua môn học tìm hiểu tự nhiên xã hội và tham gia một số buổi hoạt động ngoại khoá theo chủ đề về bảo vệ động vật hoang dã. Nội dung giáo dục bảo vệ động vật hoang dã ở cấp tiểu học được tích hợp thông qua môn học Khoa học, Tự nhiên và Xã hội, Mỹ thuật, Đạo đức.

Ở cấp Trung học cơ sở: Kiến thức về giáo dục bảo vệ động vật hoang dã được tích hợp vào môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí,... hay phát triển các mô hình carbo school và các buổi ngoại khoá nhằm giúp HS hiểu được định nghĩa, giá trị, và những mối đe dọa của động vật hoang dã ở Việt Nam hiện nay; từ đó có điều chỉnh những hành vi cụ thể trong lối sống, văn hoá và tuyên truyền nhằm bảo vệ động vật hoang dã quý hiếm (Hoạt động trải nghiệm, Giáo dục địa phương).

- Ở cấp Trung học phổ thông: Kiến thức về bảo vệ động vật hoang dã được tích hợp vào các môn học như: Địa lý, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ và Giáo dục công dân và các buổi ngoại khoá “báo cáo cá nhân” để hiểu sâu thêm những cảnh báo toàn cầu về sự tuyệt chủng của các loài động vật hoang dã và mối đe dọa với động vật hoang dã ở Việt Nam, song cũng vẫn giữ tinh thần lạc quan, tình yêu và trách nhiệm của bản thân với việc quan tâm và bảo vệ động vật hoang dã quý hiếm.

b. Địa chỉ tích hợp nội dung giáo dục bảo vệ ĐVHD trong chương trình GDPT 2018

Trên cơ sở phân tích chương trình GDPT 2018, nội dung 7 chủ đề của giáo dục BVĐVHD đã được khảo sát trong chương trình GDPT 2018, chúng tôi đã đưa ra một bảng các môn học có khả năng tích hợp các nội dung GDBVĐVHD. Từ các môn học cụ thể, chúng tôi đưa ra các địa chỉ tích hợp nội dung giáo dục bảo vệ động vật hoang dã trong chương trình một số môn học và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cấp trung học khu vực Tây Nguyên dựa trên mạch nội dung của các môn học và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cũng như giáo dục địa phương. Ví dụ trong môn Khoa học tự nhiên cấp THCS, địa chỉ tích hợp nội dung GDBVĐVHD được thể hiện như sau:

Trong môn Khoa học tự nhiên cấp THCS:

STT	NỘI DUNG TÍCH HỢP GIÁO DỤC BẢO VỆ ĐVHD	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
1	Sự đa dạng, phong phú của ĐVHD ở khu vực miền Trung Tây Nguyên.	<b>Chủ đề: Đa dạng thế giới sống</b> - Đa dạng động vật			
2	Giá trị, vai trò của ĐVHD.	<b>Đa dạng thế giới sống</b> - Vai trò của đa dạng sinh học trong tự nhiên và trong thực tiễn			
3	Những loài ĐVHD ở khu vực miền Trung tây nguyên quý hiếm đang bị đe dọa tuyệt chủng		<b>Sinh sản ở sinh vật</b> - Các yếu tố ảnh hưởng	<b>Hệ sinh thái</b> - Quần thể; quần xã; hệ sinh thái; Sinh quyển	
4	Những môi đe dọa đối với ĐVHD ở khu vực miền Trung tây nguyên hiện nay.		<b>Sinh trưởng và phát triển ở sinh vật</b> - Các nhân tố ảnh hưởng	<b>Cân bằng tự nhiên</b> – Khái niệm, nguyên nhân gây mất cân bằng tự nhiên	
5	Những hoạt động đang được Nhà nước và các cơ quan, tổ			<b>Cân bằng tự nhiên</b> – Biện pháp duy trì	<b>Ứng dụng công nghệ di truyền vào đời sống</b>



STT	NỘI DUNG TÍCH HỢP GIÁO DỤC BẢO VỆ ĐVHD	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
	chức, cá nhân thực hiện nhằm bảo vệ ĐVHD ở khu vực miền Trung tây nguyên.			<b>Bảo vệ môi trường</b> – Hạn chế ô nhiễm môi trường	- Đạo đức sinh học
6	Tìm hiểu, nghiên cứu, đánh giá hiện trạng và giá trị của ĐVHD; các mối đe dọa đối với ĐVHD khu vực miền Trung tây nguyên	<b>Tìm hiểu sinh vật ngoài thiên nhiên</b> – Phương pháp tìm hiểu sinh vật ngoài thiên nhiên – Vai trò của sinh vật trong tự nhiên 9		<b>Bảo vệ môi trường</b> - Tác động của con người đối với môi trường - Ô nhiễm môi trường – Biến đổi khí hậu	
7	Tham gia và sẵn sàng hành động bảo vệ ĐVHD, kêu gọi mọi người xung quanh tham gia bảo vệ ĐVHD ở khu vực miền Trung tây nguyên	<b>Đa dạng thế giới sống</b> - Sự cần thiết bảo vệ đa dạng sinh học		<b>Bảo vệ môi trường</b> – Gìn giữ thiên nhiên	
8	Ý thức trách nhiệm đối với việc bảo vệ ĐVHD ở khu vực miền Trung tây nguyên	<b>Đa dạng thế giới sống</b> - Sự cần thiết bảo vệ đa dạng sinh học		<b>Bảo vệ môi trường</b> – Gìn giữ thiên nhiên	<b>Ứng dụng công nghệ di truyền vào đời sống</b> - Đạo đức sinh học

Trong hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cấp THCS và THPT:

STT	NỘI DUNG TÍCH HỢP GIÁO DỤC BẢO VỆ ĐVHD	HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP						
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
1	<p>Tìm hiểu, nghiên cứu, đánh giá hiện trạng và giá trị của ĐVHD; các mối đe dọa đối với ĐVHD khu vực miền Trung tây nguyên</p>		<p><b>Hoạt động hướng đến tự nhiên</b></p> <p><i>Hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường</i></p> <p>– Tìm hiểu được ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính đến sự sống trên Trái Đất.</p>		<p><b>Hoạt động hướng đến tự nhiên</b></p> <p><i>Hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường</i></p> <p>– Thực hiện được đề tài khảo sát về nguyên nhân ô nhiễm môi trường (đất, nước, không khí) tại địa bàn sinh sống.</p>	<p><b>Hoạt động hướng đến tự nhiên</b></p> <p><i>Hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường</i></p> <p>– Phân tích, đánh giá được thực trạng môi trường tự nhiên tại địa phương; tác động của con người tới môi trường tự nhiên.</p>	<p><b>Hoạt động hướng đến tự nhiên</b></p> <p><i>Hoạt động tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên</i></p> <p>– Đánh giá được thực trạng bảo tồn danh lam thắng cảnh của cộng đồng dân cư tại địa phương</p> <p><i>Hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường</i></p> <p>Nghiên cứu,</p>	<p><b>Hoạt động hướng đến tự nhiên</b></p> <p><i>Hoạt động tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên</i></p> <p>– Đánh giá được thực trạng bảo tồn một số danh lam thắng cảnh ở địa phương.</p> <p><i>Hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường</i></p> <p>- Lập và thực hiện được kế</p>

STT	NỘI DUNG TÍCH HỢP GIÁO DỤC BẢO VỆ ĐVHD	HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP						
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
							khảo sát thực trạng môi trường tự nhiên ở địa phương, tác động của sự phát triển sản xuất kinh doanh đến môi trường và báo cáo kết quả khảo sát.	hoạch khảo sát thực trạng thể giới động, thực vật và bảo vệ thể giới động, thực vật ở địa phương.
2	Tham gia và sẵn sàng hành động bảo vệ ĐVHD, kêu gọi mọi người xung quanh tham gia bảo vệ ĐVHD ở khu vực miền Trung tây nguyên	<b>Hoạt động hướng đến tự nhiên</b> <i>Hoạt động tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên</i> – Thực hiện được	<b>Hoạt động hướng đến tự nhiên</b> <i>Hoạt động tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên</i>	<b>Hoạt động hướng đến tự nhiên</b> <i>Hoạt động tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên</i>	<b>Hoạt động hướng đến tự nhiên</b> <i>Hoạt động tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên</i>	<b>Hoạt động hướng đến tự nhiên</b> <i>Hoạt động tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên</i>	<b>Hoạt động hướng đến tự nhiên</b> <i>Hoạt động tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên</i> – Chủ động,	<b>Hoạt động hướng đến tự nhiên</b> <i>Hoạt động tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên</i> - Đề xuất và

STT	NỘI DUNG TÍCH HỢP GIÁO DỤC BẢO VỆ ĐVHD	HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP						
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
	<p>những việc làm cụ thể để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.</p> <p><b>Hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường</b></p> <p>– Tuyên truyền, vận động người thân, bạn bè có ý thức thực hiện các việc làm giảm thiểu biến đổi khí hậu.</p> <p>– Vận động người thân, bạn bè không sử dụng các đồ dùng có nguồn gốc từ những động vật quý hiếm.</p>	<p>– Thiết kế được một số sản phẩm thể hiện sự hiểu biết, cảm xúc của bản thân sau chuyến tham quan cảnh quan thiên nhiên.</p> <p>– Thực hiện được các hành vi, việc làm bảo vệ di tích, danh lam thắng cảnh tại những nơi đến tham quan.</p> <p><b>Hoạt động</b></p>	<p>– Thiết kế được sản phẩm thể hiện vẻ đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của địa phương.</p> <p>– Tổ chức sự kiện giới thiệu về vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tồn.</p> <p><b>Hoạt động</b></p>	<p>– Thiết kế được sản phẩm thể hiện vẻ đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước.</p> <p>– Xây dựng và thực hiện được kế hoạch quảng bá về cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của đất nước.</p> <p><b>Hoạt động</b></p>	<p>– Xây dựng và thực hiện được kế hoạch tuyên truyền, kêu gọi mọi người chung tay bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.</p> <p><b>Hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường</b></p> <p>– Thuyết trình được với các đối tượng khác nhau về ý nghĩa của</p>	<p>tích cực thực hiện việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên, quảng bá hình ảnh cảnh quan thiên nhiên và kêu gọi mọi người cùng thực hiện.</p> <p><b>Hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường</b></p> <p>- Đưa ra được các kiến nghị về bảo vệ môi trường từ số liệu khảo sát.</p> <p>– Tuyên truyền đến</p>	<p>thực hiện được các giải pháp tích cực, sáng tạo trong việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.</p> <p>– Thực hiện được việc tuyên truyền trong cộng đồng về ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên và hành động chung tay gìn giữ cảnh quan thiên nhiên.</p> <p><b>Hoạt động tìm hiểu và bảo vệ</b></p>	

STT	NỘI DUNG TÍCH HỢP GIÁO DỤC BẢO VỆ ĐVHD	HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP						
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
			<p><i>tìm hiểu và bảo vệ môi trường</i></p> <p>– Thực hiện được chiến dịch truyền thông bảo vệ môi trường thiên nhiên, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính bằng các hình thức khác nhau.</p>	<p><i>tìm hiểu và bảo vệ môi trường</i></p> <p>- Suu tầm được tài liệu và viết được báo cáo về thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương trong một số năm.</p> <p>– Xây dựng và thực hiện được kế hoạch truyền thông cho người dân địa phương về những biện</p>	<p><i>tìm hiểu và bảo vệ môi trường</i></p> <p>– Tham gia tuyên truyền đến người dân địa phương các biện pháp phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường.</p>	<p>việc bảo vệ môi trường tự nhiên.</p> <p>- Đề xuất được và tham gia thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên.</p>	<p>người dân địa phương các biện pháp bảo vệ tài nguyên</p>	<p><i>môi trường</i></p> <p>– Thực hiện và tuyên truyền được đến người thân, cộng đồng các biện pháp bảo vệ thế giới động, thực vật.</p>

STT	NỘI DUNG TÍCH HỢP GIÁO DỤC BẢO VỆ ĐVHD	HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP						
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
				pháp đề phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai.				
3	Những hoạt động đang được Nhà nước và các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện nhằm bảo vệ ĐVHD ở khu vực miền Trung tây nguyên.					<p><b>Hoạt động hướng đến tự nhiên</b></p> <p><i>Hoạt động tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên</i></p> <p>– Nhận xét, đánh giá hành vi, việc làm của cá nhân, tổ chức, cá nhân trong việc</p>		<p><b>Hoạt động hướng đến tự nhiên</b></p> <p><i>Hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường</i></p> <p>– Nhận xét, đánh giá hành vi, việc làm của cá nhân, tổ chức trong việc bảo tồn thế giới tự nhiên và</p>

STT	NỘI DUNG TÍCH HỢP GIÁO DỤC BẢO VỆ ĐVHD	HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP						
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
						bảo tồn quan nhiên.	cảnh thiên nhiên.	động vật hoang dã.
4	Ý thức trách nhiệm đối với việc bảo vệ ĐVHD ở khu vực miền Trung tây nguyên	<p><b>Hoạt động hướng đến tự nhiên</b></p> <p><i>Hoạt động tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên</i></p> <p>– Thể hiện được cảm xúc, hứng thú với khám phá cảnh quan thiên nhiên.</p>	<p><b>Hoạt động hướng đến tự nhiên</b></p> <p><i>Hoạt động tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên</i></p> <p>– Thể hiện được cảm xúc, hứng thú với khám phá cảnh quan thiên nhiên.</p>				<p><b>Hoạt động hướng đến tự nhiên</b></p> <p><i>Hoạt động tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên</i></p> <p>- Nhận ra ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên đối với trạng thái cảm xúc của bản thân</p>	

Trong Giáo dục địa phương: Giáo dục bảo vệ ĐVHD cấp trung học có thể tích hợp được vào các mạch nội dung sau của tài liệu giáo dục địa phương cấp trung học:

Mạch nội dung	Nội dung có thể tích hợp giáo dục bảo vệ ĐVHD
Văn hoá, lịch sử truyền thống địa phương	- Về văn hóa: Lễ hội truyền thống; phong tục tập quán địa phương, xây dựng nếp sống văn minh, tôn trọng kỉ cương pháp luật;
Chính trị - xã hội, môi trường của địa phương	- Về môi trường: bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, ứng phó với biến đổi khí hậu.

### c. Các mức độ tích hợp giáo dục bảo vệ ĐVHD trong nhà trường phổ thông

Cơ sở để lựa chọn nội dung tích hợp: Sử dụng sơ đồ mạng nhện để giúp cho GV nhìn nhận vấn đề mang tính hệ thống và tổng hợp cao về nội dung và phương pháp dạy học. Ngoài ra, sử dụng sơ đồ mạng nhện còn giúp GV xác định được mức độ tích hợp nội dung giáo dục bảo vệ động vật hoang dã trong dạy học. Khả năng tích hợp được thể hiện qua 4 mức độ, bắt đầu từ tâm mạng nhện được đánh số 0 tức là khả năng tích hợp không có (không cân nhắc), khả năng tích hợp tăng dần từ trong ra ngoài, càng mở rộng ra các vòng ngoài thì khả năng tích hợp càng mạnh. Kết nối dữ liệu và tô màu làm rõ vùng bên trong các điểm nối để thấy rằng mức độ rõ ràng của sơ đồ.

Giáo viên có thể tích hợp các nội dung bảo vệ động vật hoang dã vào toàn bộ/toàn phần hay một số phần của bài học. Việc tích hợp cần thực hiện sao cho hợp lí với cấu trúc chung của bài học, tránh trường hợp tích cực quá mức dẫn đến thiếu tập trung cho các nội dung khác.

Căn cứ vào chương trình giáo dục phổ thông môn Lịch sử, Địa lí lớp 6, 7 cấp THCS, kết hợp với nội dung giáo dục bảo vệ động vật hoang dã, một số bài/chủ đề có khả năng tích hợp nội dung giáo dục bảo vệ ĐVHD được thể hiện trong Bảng 4 như sau:

**Bảng 4. Các bài học Địa lí được tích hợp nội dung giáo dục bảo vệ hoang dã**

Tên bài	Địa chỉ tích hợp	Nội dung bảo vệ động vật hoang dã	Mức độ tích hợp
<b>Phân môn Địa lí trong sách giáo khoa Lịch sử và Địa lí 6</b>			
Bài 23. Sự sống trên Trái Đất	Sự đa dạng của các loài sinh vật trên lục địa	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Sự đa dạng của các loài sinh vật trên lục địa.</li> <li>• Sự đa dạng của các loài động vật hoang dã ở các đới khí hậu khác nhau.</li> <li>• Đa dạng về môi trường sống.</li> <li>• Để bảo vệ động vật hoang dã chúng ta không chỉ bảo vệ sinh vật đó mà còn phải bảo vệ môi trường sống của chúng.</li> </ul>	Bộ phận



Bài 24. Rừng nhiệt đới	Bảo vệ rừng nhiệt đới	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Bảo vệ rừng và bảo vệ động thực vật - môi trường sống của các loài động vật hoang dã.</li> <li>• Để bảo vệ động vật hoang dã chúng ta không chỉ bảo vệ sinh vật đó mà còn phải bảo vệ môi trường sống của chúng.</li> <li>• Giáo dục ý thức bảo vệ rừng nhiệt đới và sinh vật ở rừng nhiệt đới.</li> </ul>	Bộ phận
Bài 26. Thực hành: Tìm hiểu môi trường tự nhiên địa phương	Tìm hiểu về tài nguyên sinh vật của địa phương - Hiện trạng của thảm thực vật - Hiện trạng của động vật hoang dã	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Vai trò của môi trường tự nhiên địa phương.</li> <li>• Hiện trạng thảm thực vật tự nhiên</li> <li>• Vai trò của các loài sinh vật với môi trường tự nhiên địa phương</li> <li>• Các loài động vật hoang dã</li> <li>• Mối quan hệ giữa động vật với thực vật, giữa sinh vật với các thành phần tự nhiên khác (khí hậu, đất).</li> <li>• Giáo dục ý thức bảo vệ các loài động vật hoang dã tại địa phương thông qua việc trình bày báo cáo.</li> </ul>	Toàn phần
Bài 28. Mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên	Tác động của con người tới thiên nhiên	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Sự khai thác quá mức về tài nguyên sinh vật của con người dẫn đến nhiều loài động vật hoang dã bị sử dụng quá mức.</li> <li>• Thái độ của con người trong việc bảo vệ thiên nhiên và bảo vệ môi trường</li> </ul>	Bộ phận
Bài 30. Thực hành: tìm hiểu mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên ở địa phương	Nguồn lợi tự nhiên ở địa phương: Tài nguyên sinh vật Bảo vệ và sử dụng hợp lí tài nguyên thiên nhiên ở địa phương	Các nhóm lựa chọn trình bày báo cáo về sinh vật và động vật hoang dã tại địa phương <ul style="list-style-type: none"> <li>• Tìm hiểu về nguồn lợi tự nhiên của địa phương, trong đó có tài nguyên sinh vật.</li> <li>• Vai trò của nguồn lợi tự nhiên với đời sống và sản xuất.</li> <li>• Vai trò của các loài sinh vật và động vật hoang dã với môi trường tự nhiên địa phương</li> <li>• Bảo vệ và sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên ở địa phương.</li> </ul>	Toàn phần

		<ul style="list-style-type: none"> <li>• Giáo dục ý thức bảo vệ các loài động vật hoang dã tại địa phương thông qua việc trình bày báo cáo.</li> </ul>	
<b>Phân môn Địa lí trong sách giáo khoa Lịch sử và Địa lí 7</b>			
Bài 3. Khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở Châu Âu	Vấn đề bảo vệ đa dạng sinh học	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Bảo vệ các loài sinh vật trên cạn và dưới nước gắn với phát triển bền vững ở châu Âu</li> </ul>	Bộ phận
Bài 7. Bản đồ chính trị châu Á, các khu vực của Châu Á	Đặc điểm tự nhiên khu vực châu Á, Đông Nam Á	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Đặc điểm tự nhiên khu vực châu Á, Đông Nam Á và sự đa dạng trong môi trường sống của sinh vật.</li> <li>• Các loài động vật hoang dã tiêu biểu của khu vực như Vooc chà và chân nâu ở Việt Nam.</li> </ul>	Bộ phận
Bài 9. Vị trí địa lí, đặc điểm tự nhiên Châu Phi	Vấn đề môi trường và sử dụng thiên nhiên	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Vấn đề môi trường và sử dụng thiên nhiên cùng với việc bảo vệ môi trường sống của sinh vật.</li> <li>• Các mối đe dọa đối với động vật hoang dã ở Châu Phi</li> <li>• Nạn săn bắt và buôn bán động vật hoang dã, lấy ngà voi, sừng tê giác đã làm giảm số lượng động vật hoang dã, nhiều loài có nguy cơ tuyệt chủng.</li> <li>• Một số biện pháp bảo vệ động vật hoang dã quý hiếm và môi trường sống của chúng: cấm sử dụng, nuôi nhốt, buôn bán, săn bắn trái phép động vật hoang dã; bảo vệ môi trường sống của các loài.</li> <li>• Giáo dục ý thức trách nhiệm trong việc bảo vệ động vật hoang dã ở châu phi qua việc sưu tầm thông tin, tranh ảnh để viết bài giới thiệu về một loài thực vật/động vật địa phương độc đáo của Châu Phi.</li> </ul>	Bộ phận

### c. Tìm hiểu đối tượng học sinh, nội dung chương trình môn học:

- Đặc điểm, khả năng của người học cũng là nhân tố quan trọng quyết định đến sự thành công của bài dạy. Chính vì vậy, khi chọn nội dung dạy học cần phải sinh động, gần gũi với lứa tuổi, cuộc sống hằng ngày của các em. Tuy nhiên, nếu quá lạm dụng các phương tiện hiện đại như quá nhiều hình ảnh, lạm dụng nhiều màu sắc, âm thanh quá sống động... sẽ làm cho các em mất tập trung vào nội dung chính của bài giảng. Trong

quá trình giảng dạy GV cũng có thể sử dụng các mô hình, tư liệu hoặc để các em tự tìm kiếm, khám phá các tình huống, sự vật có thực xung quanh mình. Phương pháp học tập cũng cần phải phù hợp với trình độ nhận thức, khả năng lĩnh hội của người học. Trình độ HS có sự chênh lệch về nhận thức vì vậy, sự vận dụng các phương pháp dạy học cần thích hợp với đối tượng người học.

**Giai đoạn 2: Thiết kế kế hoạch bài học.** Đây là giai đoạn rất quan trọng vì khâu chuẩn bị có khoa học, chi tiết thì khâu thực hiện mới mang lại hiệu quả cao bao gồm việc *xác định mục tiêu, nội dung và mức độ tích hợp giáo dục bảo vệ ĐVHD*: Mục tiêu bài học là cái đích cần hướng tới cho HS sau bài học. Mục tiêu của bài học thể hiện bằng các động từ để có thể đo lường mức độ thực hiện được mục tiêu đề ra. Mục đích cuối cùng nhằm phát triển năng lực bảo vệ động vật hoang dã của học sinh. Mục tiêu định hướng nội dung dạy học và chi phối phương pháp, cách thức tổ chức dạy học. Vì thế, xây dựng mục tiêu dạy học cần chú ý đến những yêu cầu cần đạt của môn học chính, trình độ của người học (phù hợp, vừa sức) bao hàm các lĩnh vực học tập của HS; Kiến thức, kỹ năng, thái độ, hành vi và định hướng phát triển năng lực. Ngoài ra, cần tìm ra sự gắn kết về mục tiêu cần đạt của GDBVĐVHD. Vì vậy, xác định mục tiêu bài học cần nêu rõ mục tiêu môn học với GDBVĐVHD.

- Xác định mục tiêu GDBVĐVHD trong dạy học ở nhà trường phổ thông tập trung vào một số vấn đề sau:

- + Lựa chọn và khai thác kiến thức
- + Hình thành và rèn luyện kỹ năng học tập
- + Hình thành thái độ, hành vi.

- Tích hợp nội dung GDBVĐVHD trong nhà trường phổ thông cần chú ý tới nội dung và địa chỉ tích hợp, cách thức tích hợp nội dung tích hợp GDBVĐVHD cần tiến hành theo tiến trình sau:

+ Tìm hiểu kỹ chương trình, sách giáo khoa để lựa chọn những nội dung kiến thức phù hợp có khả năng tích hợp nội dung GDBVĐVHD trong nhà trường phổ thông.

+ Xác định địa chỉ tích hợp nội dung GDBVĐVHD trong từng mục/bài cụ thể. Bước này quan trọng để xác định các phương pháp và hình thức tổ chức cho HS lĩnh hội kiến thức, kỹ năng hoặc khả năng giải quyết vấn đề.

- Xác định phương pháp, hình thức tổ chức, phương pháp tích hợp giáo dục bảo vệ ĐVHD: Phương pháp dạy các bài học tích hợp GDBV ĐVHD cũng chính là phương pháp dạy học các môn học trong nhà trường phổ thông thường sử dụng. Sử dụng hiệu quả phương pháp, phương tiện, hình thức tổ chức dạy học các môn học cũng đem lại hiệu quả cao trong GDBVĐVHD.

+ Các phương pháp dạy học và quan điểm tiếp cận phù hợp trong bài học tích hợp nội dung GDBVĐVHD là “lấy người học làm trung tâm”. Ngoài ra, khi lựa chọn phương

pháp dạy học cần căn cứ vào các nguyên tắc sư phạm để có được sự định hướng rõ ràng cho thiết kế bài giảng.

+ Tuỳ thuộc vào mục tiêu, nội dung và mức độ tích hợp để lựa chọn hình thức tổ chức dạy học tích hợp GDBVĐVHD cho phù hợp. Các hình thức tổ chức dạy học tích hợp GDBVĐVHD bao gồm: Học tập cá nhân, học nhóm, học tập thể. Ngoài ra, cũng có thể thông qua một số hình thức tổ chức dạy học như: Học tại lớp, học ngoài lớp (học tại thư viện, học ở môi trường tự nhiên, học tại địa điểm ngoài thực tế địa phương...). Đối với các bài tích hợp GDBVĐVHD có nội dung gắn liền với điều kiện tự nhiên hoặc hoạt động mang tính thực tiễn thì việc sử dụng hình thức học tập ngoài trời sẽ có hiệu quả hơn học tập trong lớp học. Học tập ngoài trời có thể mạnh là rèn luyện được các kỹ năng như: Khảo sát thực tế, quan sát, tương tác, giải quyết vấn đề thực tiễn...

Phương tiện dạy học như sách giáo khoa, bản đồ, biểu đồ, video dạy học, tranh ảnh...vừa là công cụ minh họa khi dạy học vừa là nguồn tri thức để HS khai thác khi học tập. Sử dụng các phương tiện dạy học này sẽ tiết kiệm thời gian, rút ngắn khoảng cách địa lý khi dạy học. Môi trường tự nhiên và nhân tạo bên ngoài lớp học cũng là phương tiện dạy học sống động giúp cho HS được học qua thực tiễn, giao tiếp với cộng đồng, học ngoài thiên nhiên...đây cũng chính là hình thức học tập hiệu quả trong dạy học GDBVĐVHD.

- Thiết kế các hoạt động học tập của HS: Để thiết kế hoạt động học tập đạt hiệu quả, chúng ta cần phải hiểu bài giảng là nơi thể hiện một cách tập trung và sinh động nhất những quan điểm về dạy học. Bài giảng phải thể hiện được những xu hướng, những quan điểm dạy học mới.

- Vì vậy, bản thiết kế hoạt động học tập trước hết phải quán triệt được tinh thần cơ bản chung của chương trình, phải nhất quán với bản kế hoạch trong toàn năm, từng học kì, từng chương. Trong quá trình thiết kế hoạt động học tập, người GV phải chú ý đầy đủ đến các mặt: Mục tiêu, nội dung, hình thức, phương pháp dạy của GV, phương pháp học của HS, hiệu quả...tức là phải chú ý đến tất cả các nhân tố của quá trình dạy học. Do đó, trong việc thiết kế hoạt động học tập, tiến trình thiết kế phải là tiến trình hoạt động thực sự của bản thân chủ thể người học, thời gian chủ yếu phải dành cho hoạt động của HS.

Các khâu cơ bản của việc thiết kế hoạt động học tập bao gồm:

- Phân loại mức độ tích hợp GDBVĐVHD: Lồng ghép, liên hệ; vận dụng kiến thức liên môn. Vì vậy, việc đầu tiên của việc thiết kế bài giảng là chúng ta cần xác định xem bài học cần thiết kế thuộc mức độ tích hợp nào.

- Xác định mục tiêu bài học

Mục tiêu không đơn giản chỉ là chủ đề của bài học mà là cái đích cần đạt tới. Mục tiêu phải chỉ rõ "đầu ra" của bài học chứ không chỉ là tóm tắt nội dung bài học. Mục tiêu phải định rõ mức độ hoàn thành công việc của HS, làm căn cứ để đánh giá chất lượng, hiệu quả thực hiện bài học. Vì vậy, trước khi tiến hành xác định khái niệm, nội dung

GDBVĐVHD cần phải xác định xem mục tiêu của bài học nói chung và kiến thức GDBVĐVHD nói riêng mà HS cần đạt được là gì.

Xác định mục tiêu GDBVĐVHD:

Phương tiện và tài liệu dạy học: Phương tiện dạy học, tài liệu có liên quan đến bài giảng cũng là một thành phần quan trọng đóng góp cho sự thành công của bài học.

Thiết kế hoạt động học tập: Thiết kế hoạt động học tập là khâu cuối cùng và là khâu quan trọng nhất. Sau khi chuẩn bị hoàn tất “nguyên vật liệu” thì cần phải “ché bién” sao cho khéo léo, kết hợp hài hoà, logic giữa kiến thức môn học với kiến thức GDBVĐVHD.

- Lựa chọn phương pháp, công cụ đánh giá kết quả học tập của HS: Lựa chọn công cụ đánh giá để chứng minh khả năng nhận thức của HS về vấn đề GDBVĐVHD. Ngoài ra, cần có công cụ đánh giá phù hợp về: Tư duy phê phán, giải quyết vấn đề trong thực tế, làm việc nhóm,...

- Lựa chọn phương pháp, công cụ đánh giá giúp cho HS tự nhìn nhận khả năng của mình, đồng thời GV cũng thấy được khả năng hướng dẫn, những hạn chế cần khắc phục. Phương pháp đánh giá phải phù hợp với quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và phù hợp với điều kiện học tập của địa phương. Có nhiều hình thức đánh giá như:

- Đánh giá bằng hình thức kiểm tra trắc nghiệm hoặc tự luận.
- Đánh giá bằng hình thức quan sát thông qua các phiếu quan sát.
- Đánh giá bằng hồ sơ học tập.
- Đánh giá dự án.
- Đánh giá thông qua các tình huống thực tiễn.

### ***Giai đoạn 3: Tổ chức các hoạt động dạy học***

- Tổ chức các hoạt động học tập của HS: Xác định logic cấu trúc kiến thức của bài/chủ đề. Cấu trúc của bài/chủ đề có thể GV giữ nguyên như chương trình quy định hoặc GV có thể thay đổi theo cấu trúc riêng nhưng vẫn đảm bảo chuẩn kiến thức kỹ năng theo quy định trong chương trình. Bài/Chủ đề khi đã tích hợp nội dung GDBVĐVHD trong bài học thì cấu trúc bài học trở thành một thể thống nhất hoàn chỉnh từ nội dung, phương pháp dạy học, phương tiện dạy học, hình thức tổ chức dạy học,...

GV hướng dẫn HS thực hiện kế hoạch dạy học theo bài/chủ đề theo tiến trình đã thiết kế. GV hướng dẫn HS tiến hành theo từng hoạt động để tìm hiểu về kiến thức của chủ đề, hình thành năng lực người học, bồi dưỡng cơ sở khoa học về chủ đề tích hợp GDBVĐVHD. Cuối cùng, làm sao để HS đạt được đích đó là mục tiêu dạy học đã đề ra.

Trong quá trình thực hiện tiến trình dạy học, GV là người tổ chức hướng dẫn, còn HS sẽ tự tham gia vào các hoạt động học tập. Khi yêu cầu HS thực hiện các nhiệm vụ học tập, nghệ thuật của GV là làm sao để HS phát huy cao độ tính tích cực và kinh nghiệm sẵn có của mình về kiến thức, kỹ năng học tập, đặc biệt là biết xử lý các tình huống hiện thực tại địa phương.

Việc tổ chức dạy học tích hợp nội dung GDBV ĐVHD được thực hiện theo công văn 5512 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm 4 bước sau đây:

- Giao nhiệm vụ học tập: Trình bày cụ thể nội dung nhiệm vụ được giao cho học sinh (đọc/nghe/nhìn/làm) với thiết bị dạy học/học liệu cụ thể để tất cả học sinh đều hiểu rõ nhiệm vụ phải thực hiện.

- Thực hiện nhiệm vụ (học sinh thực hiện; giáo viên theo dõi, hỗ trợ): Trình bày cụ thể nhiệm vụ học sinh phải thực hiện (đọc/nghe/nhìn/làm) theo yêu cầu của giáo viên; dự kiến những khó khăn mà học sinh có thể gặp phải kèm theo biện pháp hỗ trợ; dự kiến các mức độ cần phải hoàn thành nhiệm vụ theo yêu cầu.

- Báo cáo, thảo luận (giáo viên tổ chức, điều hành; học sinh báo cáo, thảo luận): Trình bày cụ thể giải pháp sư phạm trong việc lựa chọn các nhóm học sinh báo cáo và cách thức tổ chức cho học sinh báo cáo (có thể chỉ chọn một số nhóm trình bày/báo cáo theo giải pháp sư phạm của giáo viên).

- Kết luận, nhận định: Phân tích cụ thể về sản phẩm học tập mà học sinh phải hoàn thành theo yêu cầu (làm căn cứ để nhận xét, đánh giá các mức độ hoàn thành của học sinh trên thực tế tổ chức dạy học); làm rõ những nội dung/yêu cầu về kiến thức, kỹ năng để học sinh ghi nhận, thực hiện; làm rõ các nội dung/vấn đề cần giải quyết/giải thích và nhiệm vụ học tập mà học sinh phải thực hiện tiếp theo.

Thông thường báo cáo một vấn đề học tập cần có đầy đủ có thành phần sau:

+ Giới thiệu: Nêu khái quát hoặc giới thiệu vấn đề cần báo cáo một cách ngắn gọn, hấp dẫn.

+ Phương pháp tiến hành: Nêu cách thức tiến hành nội dung học tập, ví dụ như: Thu thập, tổng hợp tài liệu, khảo sát điều tra,...

+ Kết quả đạt được: Những vấn đề đã đạt được và một số hạn chế hay tồn tại cần khắc phục.

+ Thảo luận chung/góp ý/đánh giá trước lớp: HS có thể đặt câu hỏi cho nhóm báo cáo, GV và HS góp ý, thảo luận để đưa ra ý kiến chung.

- Nhận xét, củng cố, đánh giá kết quả học tập: Nhận xét/củng cố/đánh giá là khâu cuối cùng của tiến trình hoạt động dạy học. Cần lưu ý như sau:

+ Khắc sâu kiến thức, kỹ năng cho bài học/chủ đề, giúp cho người học có thêm cơ hội được tìm hiểu nhằm mở rộng hay đào sâu kiến thức.

+ GV sử dụng phong phú các hình thức củng cố để phù hợp với bài/chủ đề tích hợp nội dung GDBVĐVHD trong nhà trường phổ thông.

GV đặt các câu hỏi ở mức độ hiểu, vận dụng. Các câu hỏi ở mức độ thông hiểu hay vận dụng thường có từ để hỏi như: Tại sao, như thế nào, nếu... thì... Thông qua trả lời câu hỏi HS có cơ hội rèn luyện khả năng trình bày bằng ngôn ngữ riêng của mình, tăng khả năng lập luận.

GV có thể đưa ra các tình huống, trò chơi để giúp HS có phản ứng nhanh, xử lý tình huống thành thạo, hoặc cũng có thể GV đưa ra những tình huống trong thực tế để HS nâng cao khả năng tranh luận, làm việc nhóm.

#### ***Giai đoạn 4: Kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh***

Việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập về tích hợp nội dung GDBVĐVHD trong dạy học phổ thông, trước hết là kiểm tra, đánh giá kết quả hình thành tri thức, kỹ năng, kỹ xảo và khả năng vận dụng của HS, đảm bảo cho hoạt động học tập nói riêng, hoạt động dạy nói chung thu được kết quả phù hợp với yêu cầu, mục tiêu dạy học đã đề ra. Có nhiều cách đánh giá người học áp dụng trong GDBVĐVHD, ngoài việc đánh giá nội dung học tập còn đánh giá về “khả năng tư duy phân tích và phản biện”. Bên cạnh đó, cần phải đánh giá khả năng tương tác của HS, khả năng làm việc nhóm, kỹ năng xử lý tình huống ngoài môi trường học tập bên ngoài lớp học, sự linh hoạt trong xử lý tình huống, thái độ khi được tiếp cận với cách học tập và môi trường học tập GDBVĐVHD của HS.

Việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS bao gồm việc xác định tiêu chí đánh giá; xây dựng bộ công cụ; tổ chức kiểm tra đánh giá; và sử dụng kết quả kiểm tra, đánh giá.

(1) Xác định tiêu chí đánh giá bao gồm việc đánh giá kiến thức, kỹ năng và phẩm chất của học sinh về GDBV ĐVHD. Lựa chọn công cụ đánh giá để chứng minh khả năng nhận thức của HS về vấn đề GDBVĐVHD. Ngoài ra, cần có công cụ đánh giá phù hợp về: Tư duy phê phán, giải quyết vấn đề trong thực tế, làm việc nhóm,...

(2) Xây dựng bộ công cụ đánh giá: Xây dựng các bài tập trắc nghiệm hoặc tự luận, phiếu quan sát, hồ sơ học tập, đánh giá thông qua dự án học tập và đánh giá thông qua các tình huống thực tiễn.

(3) Tổ chức kiểm tra, đánh giá: Một số cách thức đánh giá trong tích hợp nội dung GDBVĐVHD trong nhà trường phổ thông đó là:

- Tìm hiểu nhu cầu người học, thông qua những phiếu hỏi, bảng kiểm, trả lời nhanh những câu hỏi mở, động não.
- Cách khích lệ tự định hướng như tự suy ngẫm, tự đánh giá, thông tin phản hồi của bạn bè và học tập hợp tác.
- Cách giám sát sự tiến bộ như dự giờ, nhật kí học tập, kế hoạch học tập, sổ theo dõi học tập.
- Kiểm tra sự hiểu biết như: Hồ sơ học tập, phiếu kiểm tra, phiếu quan sát, phỏng vấn, chất vấn.

(4) Sử dụng kết quả kiểm tra, đánh giá: Sử dụng kết quả đánh giá nhằm giúp cho HS và GV xem xét lại hiệu quả dạy học trong một thời gian nhất định, là cơ sở để HS tiếp học sang bài mới, chương mới. Ngoài đánh giá kiến thức, kỹ năng HS qua các phiếu kiểm tra truyền thống thì còn một số hình thức trong đánh giá sản phẩm, đánh giá qua

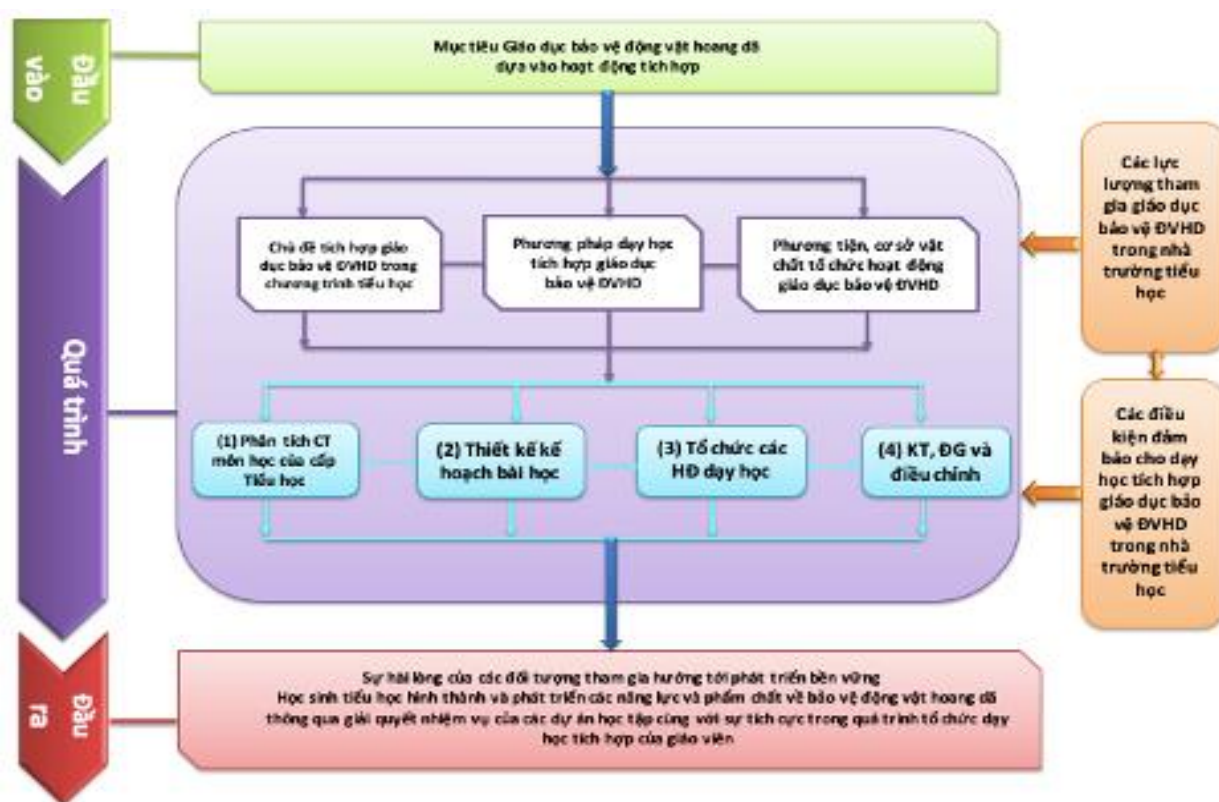
dự án học tập. GV đánh giá dự án của HS thông qua các phiếu khảo sát, câu hỏi phỏng vấn, cam kết thực hiện dự án, lập kế hoạch làm việc...

### 3. Mô hình tích hợp giáo dục bảo vệ động vật hoang dã cho từng cấp học

#### 3.1. Mô hình tích hợp giáo dục bảo vệ động vật hoang dã cho cấp tiểu học

Chúng tôi quan niệm mô hình tích hợp giáo dục bảo vệ động vật hoang dã trong nhà trường tiểu học là trình tự các bước để xây dựng mô hình cho học sinh tiểu học đảm bảo các yêu cầu và mục tiêu giáo dục theo độ tuổi, đáp ứng được mục tiêu, nhu cầu, nguyện vọng của học sinh và giáo viên trong việc triển khai tích hợp nội dung giáo dục bảo vệ động vật hoang dã ở nhà trường tiểu học.

Mô hình tích hợp giáo dục bảo vệ động vật hoang dã cho cấp tiểu học được chúng tôi xây dựng như sau (Hình 5):



Hình 5. Mô hình tích hợp giáo dục bảo vệ động vật hoang dã trong nhà trường tiểu học ở khu vực Tây Nguyên

Mô hình tích hợp giáo dục bảo vệ động vật hoang dã cho học sinh cấp tiểu học được coi là mô hình cơ bản trong giáo dục bảo vệ động vật hoang dã, phù hợp với đặc trưng của cấp tiểu học bao gồm các thành tố tham gia của quá trình dạy học tích hợp được thiết kế theo quan điểm công nghệ dạy học. Trong mô hình tích hợp nội dung GDBVĐVHD cấp tiểu học, GV là chủ thể của quá trình hoạt động, có thể phối hợp với giáo viên bộ môn khác và cộng đồng (nếu cần). Cấu trúc của mô hình dành cho cấp tiểu học được cụ thể như sau:

- **Đầu vào:** Bao gồm mục tiêu của tích hợp bảo vệ động vật hoang dã trong nhà trường cấp tiểu học, các căn cứ pháp lý về giáo dục bảo vệ động vật hoang dã, nhu



cầu thực tế địa phương về giáo dục bảo vệ động vật hoang dã cho nhà trường phổ thông và chương trình giáo dục của nhà trường.

· **Quá trình:** Căn cứ vào mục tiêu GDBV ĐVHD theo mô hình tích hợp trong nhà trường tiểu học, chương trình giáo dục nhà trường tiểu học, lựa chọn chủ đề tích hợp GDBV ĐVHD; phương pháp dạy học tích hợp GDBV ĐVHD; phương tiện, cơ sở vật chất tổ chức tổ chức hoạt động giáo dục bảo vệ ĐVHD phù hợp với học sinh cấp tiểu học. Mỗi hoạt động đều được thực hiện theo 04 bước sau: (1) Phân tích chương trình môn học ở cấp Tiểu học; (2) Thiết kế kế hoạch bài học; (3) Tổ chức các hoạt động dạy học (phù hợp với đặc trưng của học sinh cấp tiểu học theo công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 7/6/2021); và (4) Kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh. Bốn bước trên đều nhằm hướng đến kết quả đầu ra và đạt được mục tiêu đầu vào của mô hình dành cho học sinh cấp tiểu học.

Mặt khác, để thực hiện được mô hình tích hợp giáo dục bảo vệ động vật hoang dã cấp tiểu học rất cần sự tham gia của tất cả các lực lượng trong và ngoài cộng đồng chung tay vào để mô hình phát triển và duy trì bền vững. Bên cạnh đó, các điều kiện đảm bảo như cơ sở vật chất, tiềm lực kinh phí, các điều kiện kinh tế - xã hội của nhà trường tiểu học cũng góp phần hỗ trợ đắc lực cho mô hình tích hợp được vận hành trơn tru và duy trì được lâu dài.

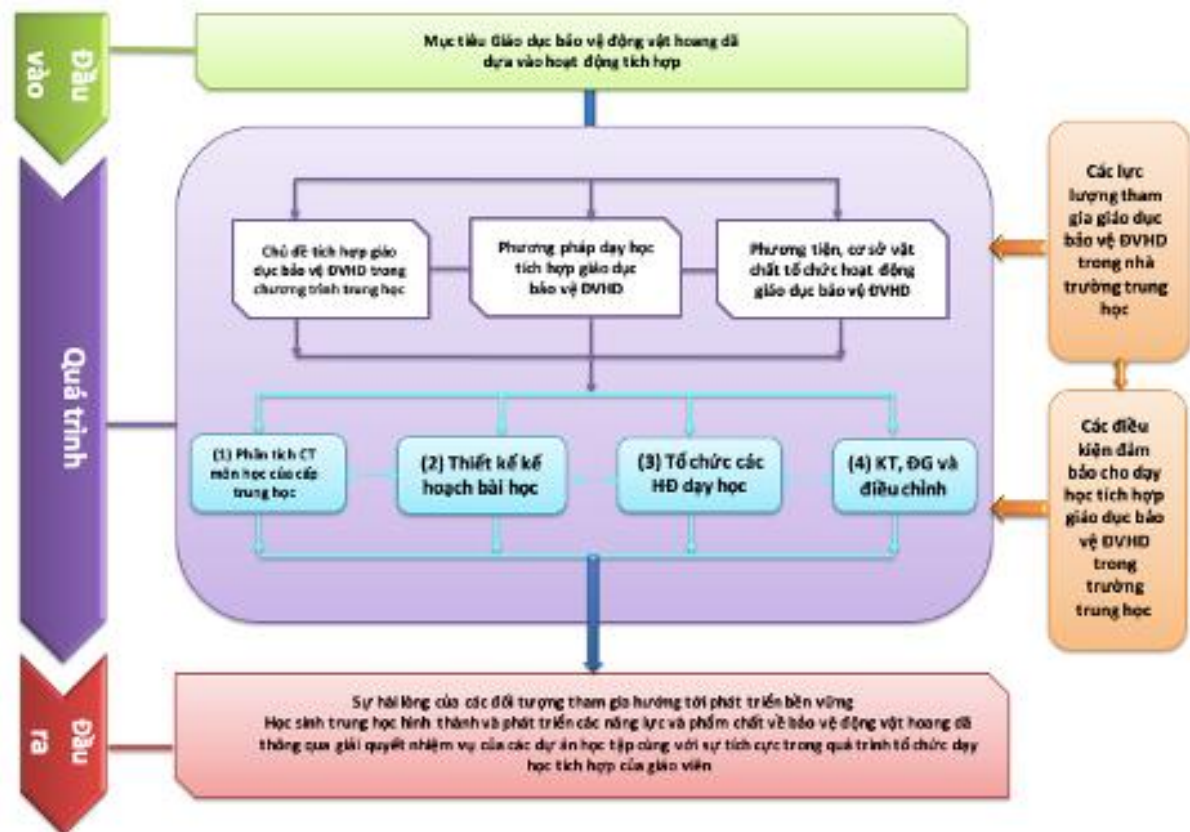
**Đầu ra:** Sự hài lòng của các đối tượng tham gia hướng tới phát triển bền vững: Đối với học sinh cấp tiểu học: HS tiểu học hình thành và phát triển các năng lực và phẩm chất bảo vệ động vật hoang dã của học sinh bao gồm: năng lực bảo vệ động vật hoang dã (nhận thức về bảo vệ động vật hoang dã, hành vi bảo vệ động vật hoang dã; tuyên truyền/kêu gọi bảo vệ động vật hoang dã...); Phẩm chất bảo vệ động vật hoang dã: có ý thức BV động vật hoang dã; Không đồng tình với những hành vi gây ảnh hưởng đến sự tồn tại và phát triển của động vật hoang dã; sẵn sàng tham gia hoạt động bảo vệ động vật hoang dã...). Đối với giáo viên tiểu học: việc triển khai các hoạt động giáo dục để tổ chức bảo vệ động vật hoang dã cho học sinh cấp tiểu học theo hướng tích hợp nhằm phát triển năng lực dạy học tích hợp, năng lực phối hợp hoạt động với các giáo viên bộ môn khác, các cán bộ quản lý và cộng đồng xã hội. Trong mô hình tích hợp GDBV ĐVHD, mục tiêu đầu ra của học sinh cấp tiểu học được thực hiện khi giải quyết các nhiệm vụ của các dự án học tập cùng với sự tích cực trong quá trình tổ chức dạy học tích hợp của giáo viên.

Tiến trình của hoạt động tích hợp giáo dục bảo vệ động vật hoang dã trong nhà trường cấp tiểu học là 1 chu trình khép kín và có sự nối tiếp hết tiến trình cũ sẽ quay lại tiếp tục một tiến trình mới được hoàn thiện hơn, thích ứng hơn với các biến động của cộng đồng xã hội, trong đó GV tiểu học là chủ thể của việc thực hiện mô hình GDBVĐVHD dựa vào mô hình tích hợp (xem Hình 1).

### 3.2. Mô hình tích hợp giáo dục bảo vệ động vật hoang dã cho cấp trung học

Chúng tôi quan niệm mô hình tích hợp giáo dục bảo vệ động vật hoang dã trong nhà trường trung học (bao gồm cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông) là trình tự các bước để xây dựng mô hình cho học sinh trung học đảm bảo các yêu cầu và mục tiêu giáo dục theo độ tuổi, đáp ứng được mục tiêu, nhu cầu, nguyện vọng của học sinh và giáo viên trong việc triển khai tích hợp nội dung giáo dục bảo vệ động vật hoang dã ở nhà trường trung học.

Mô hình tích hợp giáo dục bảo vệ động vật hoang dã cho cấp trung học được chúng tôi xây dựng như sau (Hình 6):



Hình 6. Tích hợp giáo dục BVĐVHD trong trường trung học khu vực Tây Nguyên

Mô hình tích hợp giáo dục bảo vệ động vật hoang dã cho học sinh trung học được coi là mô hình cơ bản trong giáo dục bảo vệ động vật hoang dã, phù hợp với đặc trưng của cấp trung học bao gồm các thành tố tham gia của quá trình dạy học tích hợp được thiết kế theo quan điểm công nghệ dạy học. Trong mô hình tích hợp nội dung GDBVĐVHD cấp trung học, GV là chủ thể của quá trình hoạt động, có thể phối hợp với giáo viên bộ môn khác và cộng đồng (nếu cần). Cấu trúc của mô hình dành cho cấp trung học được cụ thể như sau:

- **Đầu vào:** bao gồm mục tiêu của tích hợp bảo vệ động vật hoang dã trong nhà trường cấp trung học, các căn cứ pháp lý về giáo dục bảo vệ động vật hoang dã, nhu cầu thực tế địa phương về giáo dục bảo vệ động vật hoang dã cho nhà trường phổ thông và chương trình giáo dục của nhà trường.

- **Quá trình:** Căn cứ vào mục tiêu GDBV ĐVHD theo mô hình tích hợp trong nhà trường trung học, chương trình giáo dục nhà trường trung học, lựa chọn chủ đề tích hợp GDBV ĐVHD; phương pháp dạy học tích hợp GDBV ĐVHD; phương tiện, cơ sở vật chất tổ chức tổ chức hoạt động giáo dục bảo vệ ĐVHD phù hợp với học sinh cấp trung học. Mỗi hoạt động đều được thực hiện theo 04 bước sau: (1) Phân tích chương trình môn học ở cấp trung học; (2) Thiết kế kế hoạch bài học; (3) Tổ chức các hoạt động dạy học (phù hợp với đặc trưng của học sinh cấp trung học. Giai đoạn này được thiết kế theo quy trình 4 bước thiết kế các hoạt động theo công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 là giao nhiệm vụ, thực hiện nhiệm vụ, báo cáo thảo luận và kết luận, nhận định); và (4) Kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh. Bốn bước trên đều nhằm hướng đến kết quả đầu ra và đạt được mục tiêu đầu vào của mô hình dành cho học sinh cấp trung học.

Mặt khác, để thực hiện được mô hình tích hợp giáo dục bảo vệ động vật hoang dã cấp trung học học rất cần sự tham gia của tất cả các lực lượng trong và ngoài cộng đồng chung tay vào để mô hình phát triển và duy trì bền vững. Bên cạnh đó, các điều kiện đảm bảo như cơ sở vật chất, tiềm lực kinh phí, các điều kiện kinh tế - xã hội của nhà trường trung học cũng góp phần hỗ trợ đắc lực cho mô hình tích hợp được vận hành trơn tru và duy trì được lâu dài.

- **Đầu ra:** Sự hài lòng của các đối tượng tham gia hướng tới phát triển bền vững: Đối với học sinh cấp trung học: HS trung học hình thành và phát triển các năng lực và phẩm chất bảo vệ động vật hoang dã của học sinh bao gồm: năng lực bảo vệ động vật hoang dã (nhận thức về bảo vệ động vật hoang dã, hành vi bảo vệ động vật hoang dã; tuyên truyền/kêu gọi bảo vệ động vật hoang dã...); Phẩm chất bảo vệ động vật hoang dã: có ý thức BV động vật hoang dã; Không đồng tình với những hành vi gây ảnh hưởng đến sự tồn tại và phát triển của động vật hoang dã; sẵn sàng tham gia hoạt động bảo vệ động vật hoang dã...). Đối với giáo viên trung học: việc triển khai các hoạt động giáo dục để tổ chức bảo vệ động vật hoang dã cho học sinh cấp trung học theo hướng tích hợp nhằm phát triển năng lực dạy học tích hợp, năng lực phối hợp hoạt động với các giáo viên bộ môn khác, các cán bộ quản lý và cộng đồng xã hội. Trong mô hình tích hợp GDBV ĐVHD, mục tiêu đầu ra của học sinh cấp trung học được thực hiện khi giải quyết các nhiệm vụ của các dự án học tập cùng với sự tích cực trong quá trình tổ chức dạy học tích hợp của giáo viên.

Tiến trình của hoạt động tích hợp giáo dục bảo vệ động vật hoang dã trong nhà trường cấp trung học là 1 chu trình khép kín và có sự nối tiếp hết tiến trình cũ sẽ quay lại tiếp tục một tiến trình mới được hoàn thiện hơn, thích ứng hơn với các biến động của cộng đồng xã hội, trong đó GV tiểu học là chủ thể của việc thực hiện mô hình GDBVĐVHD dựa vào mô hình tích hợp.

#### 4. Vận dụng vào việc thiết kế bài học tích hợp nội dung giáo dục bảo vệ động vật hoang dã trong môn Tự nhiên Xã hội cấp Tiểu học

##### Bài 16: Sử dụng hợp lí thực vật và động vật (2 tiết)

### I. Mục tiêu

#### 1. Yêu cầu cần đạt

Sau khi học, học sinh sẽ:

- Nêu được ví dụ về việc sử dụng thực vật và động vật trong đời sống hằng ngày.
- Liên hệ thực tế, nhận xét về cách sử dụng thực vật và động vật của gia đình và cộng đồng địa phương.
- Lựa chọn và đề xuất cách sử dụng thực vật và động vật hợp lí. Chia sẻ với những người xung quanh để cùng thực hiện.

#### 2. Năng lực

##### 2.1. Năng lực đặc thù

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình... trong các hoạt động học tập.

##### 2.2. Năng lực chung

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. Có trách nhiệm với tập thể khi tham gia hoạt động nhóm.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình.... trong các hoạt động học tập.

### 3. Phẩm chất

- Phẩm chất chăm chỉ: có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài
- Phẩm chất trách nhiệm: giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. Có trách nhiệm với tập thể khi tham gia hoạt động nhóm.

### II. Đồ dùng dạy học

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng PowerPoint. Mẫu “Phiếu tìm hiểu cách sử dụng thực vật, động vật”.
- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

### III. Tiến trình dạy học

#### 1. Hoạt động 1. Mở đầu

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>-GV nêu câu hỏi gợi mở (như gợi ý SGK) để HS kể được tên những thức ăn, đồ dùng làm từ thực vật và động vật.</li> <li>-GV khuyến khích HS chia sẻ hiểu biết.</li> <li>- GV Nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chia sẻ, kể: Một số thức ăn, đồ dùng được chế biến, làm từ thực vật và động vật là: rau, thịt, cá, trứng, hoa quả, cặp da, ví da, sữa, tinh dầu, dầu gấc, dầu cá, mật ong,...</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
<p><b>2. Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được ví dụ về việc sử dụng thực vật và động vật trong đời sống hằng ngày.</li> <li>- Liên hệ thực tế, nhận xét về cách sử dụng thực vật và động vật của gia đình và cộng đồng địa phương.</li> <li>- Lựa chọn và đề xuất cách sử dụng thực vật và động vật hợp lí. Chia sẻ với những người xung quanh để cùng thực hiện.</li> </ul> </li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>	
<p><b>Hoạt động 1. (làm việc nhóm)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS đọc câu dẫn, đọc yêu cầu của hoạt động, quan sát hình 1, 2, 3, 4 và thực hiện theo yêu cầu.</li> <li>- GV yêu cầu HS chia sẻ ý kiến trong nhóm.</li> <li>- Đại diện một số nhóm HS đứng lên chia sẻ kết quả làm việc nhóm.</li> <li>Các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến.</li> <li>GV chốt kiến thức.</li> <li>Con người sử dụng thực vật và động vật để: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Làm lương thực, thực phẩm.</li> <li>• Làm các đồ dùng, nội thất trong gia đình.</li> <li>• Làm đồ uống.</li> <li>• Làm thực phẩm dinh dưỡng, thực phẩm chức năng, thuốc.</li> </ul> </li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh đọc yêu cầu bài và HS quan sát và nói được mục đích con người sử dụng của thực vật, động vật.</li> <li>- HS nhận xét ý kiến của bạn.</li> <li>- Lắng nghe rút kinh nghiệm.</li> <li>- 1 HS nêu lại nội dung HĐ1</li> </ul>
<p><b>Hoạt động 2. (làm việc nhóm 2)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV yêu cầu HS đọc yêu cầu hoạt động và thực hiện thảo luận nhóm 2</li> <li>-GV tổ chức cho HS báo cáo trước lớp</li> <li>- GV mời các nhóm khác nhận xét.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.</li> <li>- Đại diện các nhóm trình bày: Một số việc sử dụng thực vật và</li> </ul>

<p>- GV nhận xét chung, tuyên dương và bổ sung thêm: Có rất nhiều ích lợi của thực vật và động vật đã mang lại, phục vụ đời sống hằng ngày.</p>	<p>động vật trong đời sống mà em biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Làm nước hoa, tinh dầu.</li> <li>• Làm mứt, bánh kẹo.</li> <li>• Trang trí.</li> <li>• Làm đệm cao su.</li> <li>• Làm nón, làm chiếu, làm mũ</li> </ul> <p>- 1 HS nêu lại nội dung HĐ2</p>
<p><b>Hoạt động 3. (Làm việc nhóm 4)</b></p> <p>- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu hoạt động và trả lời câu hỏi: Nhận xét việc sử dụng thực vật và động vật của con người trong mỗi hình sau:</p> <p>Gợi ý câu hỏi: +Hình 5: Bác gái đã sử dụng nguyên liệu gì để ủ phân bón cây? Việc làm đó có hợp lí không?</p> <p>+Hình 6: Bạn trai đang có hành động gì? Việc làm đó hợp lí không?</p> <p>- GV mời các nhóm khác nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét chung, tuyên dương.</p> <p><b>Em có biết về động vật hoang dã:</b></p> <p>- GV cho học sinh đọc tên và tìm hiểu về một số động vật hoang dã mà em biết.</p> <p>- GV đọc “Em có biết”, giải thích thêm về việc sử dụng gỗ làm nguyên liệu để làm các loại giấy, vì vậy tiết kiệm giấy chính là giảm tiêu tốn gỗ vào việc sản xuất giấy.</p>	<p>- Học sinh chia nhóm 4, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.</p> <p>- Đại diện các nhóm trình bày: Việc sử dụng thực vật và động vật của con người trong mỗi hình sau:</p> <p>- Những việc làm ở hình 5 và hình 7 là đúng vì việc làm của mỗi người đang tiết kiệm và bảo vệ môi trường.</p> <p>- Những việc làm ở hình 6 và hình 8 là sai vì các bạn đang lãng phí đồ ăn và lãng phí giấy vệ sinh làm ảnh hưởng đến môi trường.</p> <p>- Các nhóm nhận xét.</p> <p>- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.</p>
<p><b>4. Vận dụng.</b></p> <p>- Mục tiêu:</p> <p>+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.</p> <p>+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.</p> <p>+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.</p> <p>- Cách tiến hành:</p>	
<p>-GV đặt câu hỏi: Em nêu lại lợi ích của động vật và thực vật.</p> <p>- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.</p>	<p>- HS trả lời</p>
<p><b>Trò chơi về động vật hoang dã:</b> <b>Đố vui về loài vật:</b></p>	

Bốn chân như bốn cột đình Hai tai ve vẩy, hai ngà trắng phau Vòi dài vắt vẻo trên đầu Trong rừng thích sống với nhau từng đàn Là con gì? Đố các em biết đó là con vật gì?	
<b>IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:</b> ..... ..... .....	

## Bài 16. Sử dụng hợp lí thực vật và động vật (Tiết 2)

### I. Mục tiêu

Sau khi học, HS sẽ:

#### 1. Yêu cầu cần đạt

- Nêu được ví dụ về việc sử dụng thực vật và động vật trong đời sống hằng ngày.
- Liên hệ thực tế, nhận xét về cách sử dụng thực vật và động vật của gia đình và cộng đồng địa phương.
- Lựa chọn và đề xuất cách sử dụng thực vật và động vật hợp lí. Chia sẻ với những người xung quanh để cùng thực hiện..

#### 2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình... trong các hoạt động học tập.

#### 3. Phẩm chất

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. Có trách nhiệm với tập thể khi tham gia hoạt động nhóm.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh						
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học.</li> <li>+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>							
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu học sinh kể con người sử dụng thực vật và động vật để làm gì?</li> <li>- GV Nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS kể</li> </ul>						
<p><b>2. Thực hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mục tiêu:</li> <li>+ Kể được một số tên thành viên trong gia đình bên nội và bên ngoại.</li> <li>+ Bày tỏ được tình cảm, sự gắn bó của bản thân với họ hàng, nội, ngoại.</li> <li>- Cách tiến hành:</li> </ul>							
<p><b>Hoạt động 1. (làm việc nhóm)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu yêu cầu: Tìm hiểu cách sử dụng động vật và thực vật trong gia đình, ở cộng đồng địa phương theo gợi ý</li> </ul> <table border="1" data-bbox="245 1240 948 1397"> <thead> <tr> <th>Cách sử dụng thực vật và động vật</th> <th>Nhận xét</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Sử dụng hết thức ăn đã nấu</td> <td>Hợp lí</td> </tr> <tr> <td>?</td> <td>?</td> </tr> </tbody> </table> <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả nhóm, các nhóm khác tham quan, học hỏi.</li> <li>- GV mời các HS khác nhận xét.</li> <li>- GV nhận xét chung, tuyên dương.</li> </ul>	Cách sử dụng thực vật và động vật	Nhận xét	Sử dụng hết thức ăn đã nấu	Hợp lí	?	?	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thảo luận nhóm</li> <li>- Nhóm báo cáo</li> <li>- HS nhận xét ý kiến của bạn.</li> <li>- Lắng nghe rút kinh nghiệm.</li> <li>- Học sinh lắng nghe</li> </ul>
Cách sử dụng thực vật và động vật	Nhận xét						
Sử dụng hết thức ăn đã nấu	Hợp lí						
?	?						
<p><b>Hoạt động 2. (làm việc nhóm 2)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chia sẻ 2 bức tranh và nêu câu hỏi: Em ứng xử như thế nào trong các tình huống sau:</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh chia nhóm 2, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.</li> <li>- Đại diện các nhóm trình bày:</li> <li>- Hình 10: Em sẽ khuyên bạn nam quần vẫn còn mới, nếu bỏ đi thì sẽ rất phí, vừa lãng phí tiền của, vừa gây ô nhiễm môi trường.</li> </ul>						





- GV mời các nhóm khác nhận xét.
- GV nhận xét chung, tuyên dương và bổ sung.

- Hình 11: Em sẽ nói với hai bạn việc săn bắt chim trời và thú rừng là trái phép. Việc này sẽ làm giảm số lượng của các loại vật trên trái đất và gây ra mất cân bằng hệ sinh thái.

### 3. Vận dụng:

- Mục tiêu:
  - + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.
  - + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
  - + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.
  - + Viết cách xung hô hoặc cắt dán ảnh vào sơ đồ gia đình họ hàng nội, ngoại theo gợi ý.
- Cách tiến hành:

#### Hoạt động 4. Cá nhân

- GV yêu cầu HS đề xuất một số việc em có thể làm để sử dụng thực vật và động vật hợp lí.



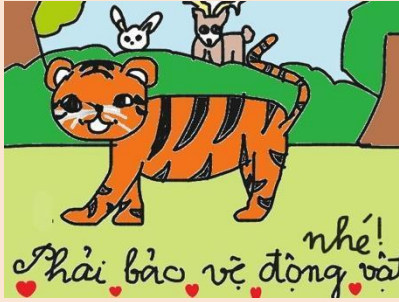
- GV mời các nhóm khác nhận xét.
- GV nhận xét chung, tuyên dương.

**Hoạt động 5.** Chia sẻ ý kiến của em với gia đình, những người xung quanh để cùng sử dụng hợp lí thực vật và động vật.

- Học sinh chia sẻ.
  - Một số việc em có thể làm để sử dụng thực vật và động vật hợp lí:
    - Sử dụng rau, vỏ hoa quả để làm phân bón cho cây.
    - Không bỏ thừa thức ăn.
    - Không ăn thịt thú rừng.
    - Không bắt gấu để lấy mật, bắt tê giác để lấy sừng.
  - Các quần áo đã cũ có thể sử dụng làm túi, hoặc khăn lau nhà.

Đề xuất ý tưởng của em về các việc nên làm và không nên làm để bảo vệ động vật hoang dã ở khu vực em sinh sống.

Hoạt động nên làm	Hoạt động không nên làm
?	?
?	?



Thông điệp gửi đến:

**Phải bảo vệ động vật hoang dã nhé!**

- Nhận xét bài học.
- Dẫn dò về nhà.

- Học sinh chia sẻ.

#### IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

### 5. Vận dụng vào việc thiết kế bài học tích hợp nội dung giáo dục bảo vệ động vật hoang dã trong chương trình địa lí cấp trung học cơ sở

#### Bài 26. Thực hành: Tìm hiểu môi trường tự nhiên địa phương

(Phân môn Địa lí, trong Sách giáo khoa Lịch Sử, Địa lí 6-Kết nối tri thức)

#### I. Mục tiêu

Học xong bài này, HS sẽ:

##### 1. Về yêu cầu cần đạt

- Biết cách tìm hiểu môi trường tự nhiên qua tài liệu và tham quan địa phương
- Yêu thiên nhiên, có ý thức bảo vệ thiên nhiên

##### 2. Về năng lực

- Năng lực nhận thức Địa lý:
- Năng lực tìm hiểu Địa lý:

- Năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết tình huống thực tiễn về các biện pháp bảo vệ rừng.
- Năng lực chung: năng lực giao tiếp, hợp tác
- Năng lực bảo vệ động vật hoang dã
- Biết cách vận dụng kiến thức đã học để tìm hiểu về một vấn đề cụ thể của địa phương.
- Hình thành nhiều năng lực địa lí giúp các em có trải nghiệm thực tế, độc lập, làm việc nhóm giải quyết các vấn đề thực tế, có tư duy tổng hợp, phân tích, đánh giá vấn đề.
- Năng lực chung: năng lực giao tiếp và hợp tác; đề xuất và lựa chọn giải pháp
- Năng lực chuyên biệt: Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí, thực hiện chủ đề học tập, khám phá từ thực tiễn.

### **3. Về phẩm chất**

- Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, quê hương, đất nước.
- Có ý thức, trách nhiệm và hành động cụ thể để bảo vệ tự nhiên, bảo vệ động vật hoang dã nơi mình đang sinh sống.

## **II. Phương pháp và kỹ thuật dạy học**

- Dạy học dự án
- Thảo luận nhóm
- Sử dụng phương tiện dạy học trực quan

## **III. Thiết bị dạy học và học liệu**

### **1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Máy tính có kết nối mạng Internet, máy chiếu, máy ảnh
- Hình ảnh, tư liệu (video, bảng biểu...) về môi trường thiên nhiên ở địa phương
- Một số nội dung bổ trợ cho chủ đề về sinh vật ở địa phương, động vật hoang dã.
- Bảng kế hoạch phân công, tổ chức nhiệm vụ cho HS.
- Giấy A0, phiếu học tập ...
- Các phiếu phục vụ cho học tập theo dự án
- Một số địa chỉ website cung cấp cho học sinh.

### **2. Chuẩn bị của học sinh**

- Máy tính, máy ảnh, điện thoại thông minh
- Giấy A0, A4, thước kẻ, compa, giấy màu, băng dính, bút màu...
- Sưu tầm, tìm hiểu một số đặc điểm của môi trường tự nhiên ở Việt Nam, các biện pháp bảo vệ rừng, động vật hoang dã thông qua tranh ảnh minh họa.
- Các ấn phẩm, video...

Các hoạt động của giáo viên và học sinh được chia thành 4 bước chính:

- Bước 1. Xây dựng kế hoạch dạy học theo dự án
- Bước 2. Giới thiệu dự án - giao nhiệm vụ
- Bước 3. Thực hiện dự án
- Bước 4. Tổng kết, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ dự án

Kế hoạch thực hiện các hoạt động như sau:

### **Bước 1. Xây dựng kế hoạch dạy học theo dự án**

#### **1. Giới thiệu dự án - Giao nhiệm vụ**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>	<b>Kết quả/sản phẩm dự kiến</b>	<b>Thời gian</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu chung về nội dung dự án.</li> <li>- Hướng dẫn HS thành lập nhóm.</li> <li>- Sau khi thành lập nhóm, GV giao nhiệm vụ từng nhóm.</li> <li>- Hỗ trợ các nhóm xây dựng kế hoạch thực hiện.</li> <li>- Kí cam kết thực hiện dự án cùng HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành lập nhóm, bầu nhóm trưởng, thư ký</li> <li>- Các nhóm nhận nhiệm vụ từ GV.</li> <li>- Các thành viên trao đổi, xây dựng kế hoạch thực hiện dự án.</li> <li>- Ký cam kết thực hiện dự án.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành lập nhóm: bầu được nhóm trưởng, thư ký.</li> <li>- Bản kế hoạch thực hiện của các nhóm.</li> <li>- Cam kết thực hiện dự án.</li> </ul>	15 phút

#### **2. Thực hiện dự án**

<b>Hoạt động của học sinh</b>	<b>Hỗ trợ của giáo viên</b>	<b>Kết quả/sản phẩm dự kiến</b>	<b>Thời gian</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trên cơ sở nhiệm vụ được giao, HS thực hiện các nhiệm vụ theo nhóm (HS tự làm việc).</li> <li>- Thu thập, tìm kiếm và xử lý thông tin qua: Tư liệu, số liệu điều tra....</li> <li>- Trao đổi, thảo luận, sàng lọc thông tin để viết báo cáo và thực hiện báo cáo.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thường xuyên theo dõi và hỗ trợ các nhóm trong quá trình thực hiện dự án.</li> <li>- Cung cấp thông tin cần thiết để các nhóm tìm kiếm thông tin thuận lợi.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các thông tin: Bảng biểu, tài liệu.</li> <li>- Báo cáo bằng bản word.</li> <li>- PowerPoint thực hiện dự án của nhóm.</li> </ul>	2 tuần.

- Chuẩn bị báo cáo kết quả thực hiện dự án.

### 3. Báo cáo kết quả thực hiện dự án

Hoạt động của học sinh	Hỗ trợ của giáo viên	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Thời gian
<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tích cực, chủ động trong việc báo cáo kết quả của nhóm mình bằng các sản phẩm cụ thể của từng nhóm như là:</li> <li>+ Kế hoạch dự án</li> <li>+ Báo cáo bằng bản word</li> <li>+ Video sản phẩm</li> <li>- Tổ chức triển lãm tranh ảnh, video, bài báo về sinh vật và động vật hoang dã</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả làm việc của mình; quan sát các nhóm trình bày và thảo luận để tự đánh giá và đánh giá chéo.</li> <li>- Tổ chức cho HS xem video, bài báo về sinh vật và động vật hoang dã.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sản phẩm cuối cùng của HS: PowerPoint, tranh ảnh và các bài thuyết trình trong báo cáo theo nhóm.</li> <li>- Triển lãm tranh về môi trường.</li> <li>- Tổ chức thành công buổi triển lãm, xem phim về môi trường, sinh vật và động vật hoang dã của địa phương</li> </ul>	35 phút

### 4. Tổng kết, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong dự án

Hoạt động của học sinh	Hỗ trợ của giáo viên	Kết quả/sản phẩm dự kiến	Thời gian
<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của GV.</li> <li>- Thực hiện việc tự đánh giá và đánh giá chéo.</li> <li>- Chia sẻ các kinh nghiệm làm việc.</li> <li>- Nêu những câu hỏi còn chưa rõ trong quá trình thực hiện dự án.</li> <li>- Nộp phiếu đánh giá và các giấy tờ liên quan.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổng kết kiến thức trong dự án thông qua các câu hỏi chuyên sâu.</li> <li>- GV đưa ra tiêu chí đánh giá cho từng nhóm thực hiện.</li> <li>- GV tổng kết các công việc đã thực hiện được, các công việc chưa hoàn thành của từng nhóm.</li> <li>- Giải đáp thắc mắc của HS (nếu có).</li> <li>- Thu phiếu đánh giá.</li> </ul>	Các phiếu đánh giá	10 phút

- Hỗ trợ thao tác nếu cần.		
----------------------------	--	--

## **Bước 2. Giới thiệu dự án - Giao nhiệm vụ**

### **(1) Giới thiệu dự án**

- Mục tiêu: GV đặt vấn đề để HS thấy được vấn đề về môi trường tự nhiên ở địa phương hiện nay, đặc biệt là vấn đề về vai trò của thảm thực vật, động vật hoang dã và mối quan hệ giữa động vật với thực vật, giữa sinh vật với các thành phần tự nhiên khác (khí hậu, đất). Trong đó, đặc biệt là vai trò của các loài động vật hoang dã đối với tự nhiên và con người.

- Giới thiệu dự án cho HS:

*Là những chuyên gia của tổ chức bảo vệ động vật hoang dã của Liên Hợp Quốc kết hợp với các chuyên gia của Bộ Tài Nguyên và Môi trường Việt Nam có nhiệm vụ nghiên cứu và bảo tồn các loài động vật hoang dã ở Việt Nam.*

### **(2) Xác định nội dung dự án**

GV hướng dẫn HS thảo luận để xây dựng kịch bản cho dự án, các nhóm sẽ tiến hành thảo luận để nêu ra ý tưởng sao cho dự án được tiến hành với nội dung phong phú và đầy đủ nhất.

Sau khi tiến hành thảo luận, các nhóm đã đi đến thống nhất các chủ đề sẽ tiến hành trong dự án như sau:

- Chủ đề 1. Định nghĩa về các loài động vật hoang dã. Số lượng và sự phân bố các loài động vật hoang dã ở Việt Nam.
- Chủ đề 2. Vai trò của các loài động vật hoang dã với tự nhiên và kinh tế, xã hội
- Chủ đề 3. Các mối đe dọa với các loài động vật hoang dã ở Việt Nam
- Chủ đề 4. Giải pháp bảo vệ các loài động vật hoang dã ở Việt Nam

### **(3) Thành lập nhóm và giao nhiệm vụ cho từng nhóm**

- GV chia lớp thành 4 nhóm, trung bình mỗi nhóm có khoảng 10 thành viên.
- Chơi trò chơi để giao chủ đề cho nhóm.
  - + GV sẽ cho HS chơi một trò chơi nhỏ: Rút tranh nhận chủ đề
  - + GV chuẩn bị sẵn 4 bức tranh, mỗi bức tranh thể hiện một chủ đề trong dự án.
  - + Đại diện các nhóm sẽ lên rút tranh để nhận chủ đề của nhóm mình.



- Bức tranh 1: Chủ đề 2
- Bức tranh 2: Chủ đề 3
- Bức tranh 3: Chủ đề 4
- Bức tranh 4: Chủ đề 1

Như vậy, thông qua trò chơi này, GV đã hình thành được 4 nhóm, mỗi nhóm sẽ hoàn thành 1 nội dung báo cáo theo nội dung bức tranh đã bốc thăm được.

- Giáo viên phát phiếu điều tra năng lực của HS, dựa trên kết quả phiếu điều tra đó, GV có thể điều chỉnh lại nhóm sao cho phù hợp và cân bằng giữa các nhóm.
- GV sẽ gợi ý giúp các nhóm phân công công việc cho từng thành viên sao cho phù hợp với khả năng của mỗi HS. Mỗi nhóm sẽ được chia thành 3 đội:
  - Đội 1: Phụ trách việc lên ý tưởng, viết kịch bản cho dự án của nhóm.
  - Đội 2: Phụ trách phần trình bày báo cáo trên PowerPoint.
  - Đội 3: Phụ trách việc sưu tầm tranh ảnh liên quan đến chủ đề mà nhóm thực hiện, in ấn và phối hợp với GV để tổ chức triển lãm về môi trường và động vật hoang dã.

#### (4) Giáo viên phát phiếu học tập định hướng sản phẩm

- GV phát các phiếu học tập định hướng cho các nhóm HS.
- Các nhóm tiến hành nghiên cứu, thảo luận, thắc mắc (nếu có) và đi đến thống nhất về nội dung công việc.

### PHIẾU ĐỊNH HƯỚNG SẢN PHẨM CỦA DỰ ÁN

#### 1. Bài trình bày trên PowerPoint về

- Định nghĩa về các loài động vật hoang dã. Số lượng và sự phân bố các loài động vật hoang dã ở Việt Nam và địa phương em đang sinh sống.
- Vai trò của các loài động vật hoang dã với tự nhiên và kinh tế, xã hội ở địa phương em.
- Các mối đe dọa với các loài động vật hoang dã ở Việt Nam và địa phương em đang sinh sống.
- Giải pháp bảo vệ các loài động vật hoang dã ở Việt Nam và địa phương em.

2. Triển lãm video, hình ảnh và bài báo về tình trạng bảo vệ động vật hoang dã tại địa phương. Nội dung sản phẩm (video, hình ảnh, bài báo) có sự tương tác với cộng đồng địa phương thông qua các bài phỏng vấn ngắn.

- Trình bày bài thuyết trình trên PowerPoint.

#### (5) Xây dựng kế hoạch làm việc

GV định hướng cho HS xây dựng kế hoạch chi tiết cho các nhóm:

T	Công việc	Người thực hiện	Địa điểm	Thời gian
1	Lựa chọn nhiệm vụ học tập	Nhóm HS	Tại lớp	5 phút
2	Phân chia nhiệm vụ trong nhóm	Nhóm HS	Tại lớp	5 phút
3	Cung cấp phiếu định hướng học tập, gợi ý tài liệu và địa chỉ tìm tài liệu, hướng dẫn cách thức làm việc nhóm và cách kiểm tra, đánh giá và các loại phiếu đánh giá.	GV	Tại lớp	5 phút
4	Tìm hiểu kỹ năng làm PowerPoint	GV và HS	Online ở nhà	45 phút
5	Hoàn thiện nhiệm vụ nhóm	Nhóm HS	Ở nhà	2 tuần
6	Báo cáo kết quả của nhóm và tổ chức triển lãm tranh về môi trường	HS	Tại lớp	45 phút



7	Tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện dự án	GV và HS	Tại lớp	5 phút
---	--	----------	---------	--------

- GV giải đáp thắc mắc của HS. Giúp đỡ cho HS (nếu cần).
  - Các nhóm HS dựa trên phiếu định hướng hoạt động, phân công nhiệm vụ, xây dựng kế hoạch sinh hoạt nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
  - GV phát thông tin về cách quay video, HS tự tìm hiểu ở nhà.
  - HS viết nhật ký và biên bản làm việc nhóm.
  - HS sắp xếp các nội dung đã tìm hiểu và nghiên cứu được.
- (6) Ký cam kết thực hiện dự án (Đại diện các nhóm lên ký cam kết thực hiện dự án với GV)

## BẢN CAM KẾT THỰC HIỆN DỰ ÁN

Hôm nay ngày.... tại phòng học lớp: 6.... Trường THCS .....

Chúng tôi gồm:

Bên A: .....Chức vụ: Giáo viên

Bên B: .....Chức vụ: Nhóm trưởng nhóm.....

Cùng cam kết thực hiện dự án: Động vật hoang dã ở Việt Nam

1. Thời gian: 2 tuần kể từ khi kí cam kết

2. Nội dung:

<b>Nội dung thực hiện</b>	Xây dựng báo cáo PowerPoint phản ánh thực trạng về động vật hoang dã tại Việt Nam
Trách nhiệm của HS (Bên B)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định đề tài nghiên cứu theo các phiếu định hướng nội dung và sự chỉ dẫn của GV.</li> <li>- Báo cáo các kế hoạch làm việc theo đúng tiến độ. Hợp tác cùng các bạn thực hiện dự án.</li> <li>- Hình thành các sản phẩm theo yêu cầu. Sản phẩm báo cáo trước lớp.</li> </ul>
Trách nhiệm của GV (Bên A)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn một số kỹ năng cơ bản để nhóm HS có thể hoàn thành báo cáo, sưu tập hình ảnh, video, bài báo trên điện thoại thông minh hoặc máy tính.</li> <li>- Giao nhiệm vụ, hướng dẫn lập kế hoạch nhóm, kế hoạch làm việc của cả lớp trong thời gian thực hiện dự án.</li> <li>- Theo dõi, đôn đốc HS, kiểm tra định kỳ tiến độ thực hiện, giải đáp các thắc mắc cho HS.</li> </ul>
Sản phẩm học tập	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết cách tìm kiếm thông tin, tương tác với cộng đồng dân cư địa phương.</li> <li>- Hoàn thành các báo cáo</li> <li>+ Dưới dạng file PowerPoint</li> <li>+ Báo cáo trình chiếu có kèm theo nhiều video, hình ảnh, bài báo...</li> <li>- Xây dựng triển lãm ảnh về động vật hoang dã</li> <li>- Thành lập buổi báo cáo và xem phim ngắn về động vật hoang dã.</li> </ul>
Đánh giá mức độ hoàn thành	- Căn cứ vào các phiếu tự đánh giá và đánh giá của nhóm

	- Các hướng dẫn để đánh giá.
Các lần gặp trực tiếp hoặc gián tiếp trong quá trình làm việc	- Lần 1: Giới thiệu dự án (Tiết 1, trên lớp) - Lần 2: Kiểm tra kế hoạch thực hiện dự án (Tiết 1, trên lớp) - Lần 3: Kiểm tra tiến độ, giải đáp thắc mắc online - Lần 4: Các nhóm báo cáo - Lần 5: Tổng kết hoàn thiện dự án
<b>Chữ ký của HS</b>	<b>Chữ ký của giáo viên</b>

### Bước 3. Thực hiện dự án

HS báo cáo kết quả tìm hiểu về động vật hoang dã ở Việt Nam và tổ chức triển lãm ảnh về động vật hoang dã

Thời gian: Trên lớp

1. HS theo dõi và trao đổi về nội dung, thông điệp của các bức tranh được triển lãm xung quanh lớp học
2. Các nhóm báo cáo sản phẩm

Nhiệm vụ Giáo viên	Nhiệm vụ Học sinh
<p>1. GV phát cho HS và các đại biểu tham dự, phiếu đánh giá và tự đánh giá sản phẩm của các nhóm (ở phần Hướng dẫn đánh giá)</p> <p>2. GV dẫn dắt buổi thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giới thiệu thành phần tham dự.</li> <li>+ Giới thiệu về phiếu đánh giá và phiếu tự đánh giá.</li> <li>+ Thông báo thứ tự các nhóm tham gia báo cáo.</li> <li>- Yêu cầu các thành viên trong lớp chú ý nghe báo cáo, theo dõi video và có thể chuẩn bị các câu hỏi nếu có thắc mắc.</li> </ul> <p>3. GV nhận xét về bài thuyết trình của nhóm: về nội dung, về hình thức, về cách trình bày và câu trả lời của các nhóm khác</p>	<p>1. Lần lượt đại diện các nhóm lên báo cáo sản phẩm của nhóm mình. HS nhóm báo cáo trả lời câu hỏi của nhóm khác.</p> <p>2. HS lắng nghe bài thuyết trình và hoàn thành phiếu ghi nhận thông tin, phiếu đánh giá nhóm vừa trình bày (ở phần Hướng dẫn đánh giá).</p> <p>3. Sau khi thuyết trình xong, HS các nhóm khác đặt câu hỏi về nội dung của nhóm vừa báo cáo.</p>

3. Tổ chức triển lãm về động vật hoang dã
4. GV có thể cho HS xem một số video sau:

Đoạn phim: <https://www.youtube.com/watch?v=4E17qFn7Zl4>



## PHIẾU HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ

Yếu tố đánh giá	Mức độ đánh giá		
	Tốt (T)	Khá (K)	Trung bình (TB)
Yếu tố 1: Tự giác đối với công việc của nhóm	Tham gia tự giác đối với công việc của nhóm mà không cần nhắc nhở	Tham gia vào công việc của nhóm chung nhưng phải có sự nhắc nhở	Chưa tham gia tích cực vào công việc của nhóm mặc dù có sự nhắc nhở
Yếu tố 2: Đề xuất phương án giải quyết nhiệm vụ nhóm	Đề xuất được các phương án phù hợp để giải quyết nhiệm vụ của nhóm	Đề xuất được các phương án để giải quyết nhiệm vụ của nhóm nhưng chưa hoàn toàn phù hợp	Không đề xuất được các phương án để giải quyết nhiệm vụ của nhóm.
Yếu tố 3: Khả năng và thái độ lắng nghe và tiếp thu ý kiến của thành viên trong nhóm	Lắng nghe và tiếp thu ý kiến của các thành viên khác một cách tích cực, nghiêm túc	Đôi khi chưa lắng nghe và tiếp thu ý kiến của các thành viên khác một cách tích cực	Chưa lắng nghe và tiếp thu ý kiến của các thành viên một cách nghiêm túc.

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ BÀI TRÌNH CHIẾU POWERPOINT**

(Trong khi thực hiện dự án và hoàn tất công việc)

Nhóm thực hiện: ..... Ngày: .....

Nhóm đánh giá: .....

<b>Nội dung</b>	<b>Tiêu chí</b>	<b>Điểm</b>	<b>Đánh giá của bạn</b>	<b>Đánh giá của giáo viên</b>
1. Bó cục	- Tiêu đề rõ ràng, hấp dẫn người xem	0.75		
	- Cấu trúc mạch lạc, logic.	0.75		
	- Logic trong cách trình bày tiêu đề và nội dung	0.75		
2. Nội dung	- Sử dụng thông tin chính xác.	1		
	- Thể hiện được kiến thức cơ bản, có chọn lọc, xác định được trọng tâm.	1		
	- Có sự liên hệ mở rộng kiến thức	1		
3. Hình thức	- Thiết kế sáng tạo, màu sắc nhã nhặn	0.5		
	- Thời lượng video đúng quy định	0.5		
	- Logic trong cách trình bày tiêu đề và nội dung.	0.5		
	- Hiệu ứng video sinh động, hấp dẫn	0.5		
4. Trình bày của HS	- Trình bày rõ ràng, mạch lạc, có điểm nhấn, thu hút người nghe.	1		
	- Trả lời được hết các câu hỏi thêm từ phía GV và bạn học.	0.5		
	- Duy trì được giao tiếp bằng mắt, xử lý tình huống linh hoạt.	0.5		
	- Không bị lệ thuộc vào phương tiện, có sự phối hợp nhịp nhàng giữa diễn giảng và trình chiếu.	0.5		
	- Phân bổ thời gian hợp lí.	0.5		
<b>Tổng điểm</b>			<b>10</b>	

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Auladi, I. R. (2013). Mangrove conservation: Reconstructing formal, informal and non-formal environmental education in order to foster the development of a creative economy in Indonesia. *International Journal of Green Economics*, 7(1), 71–85. <https://doi.org/10.1504/IJGE.2013.055372>
- Barrett, M. J. (2007). Homework and fieldwork: investigations into the rhetoric–reality gap in environmental education research and pedagogy. *Environmental Education Research*, 13(2), 209–223. <https://doi.org/10.1080/13504620701284928>
- Bester, L., Muller, G., Munge, B., Morse, M., & Meyers, N. (2017). Those who teach learn: Near-peer teaching as outdoor environmental education curriculum and pedagogy. *Journal of Outdoor and Environmental Education*, 20(1), 35–46.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2014). *Tài liệu tập huấn dạy học tích hợp ở trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông*. NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- Collado, S., Rosa, C. D., & Corraliza, J. A. (2020). The effect of a nature-based environmental education program on children’s environmental attitudes and behaviors: A randomized experiment with primary schools. *Sustainability (Switzerland)*, 12(17). <https://doi.org/10.3390/SU12176817>
- D. A. Kolb. (1984). Experiential learning: experience as the source of learning and development. In *Englewood Cliffs, New Jersey; Publisher: Prentice - Hall*.
- Đỗ Hương Trà. (2015). *Dạy học tích hợp phát triển năng lực học sinh*. Nhà xuất bản Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- Đỗ Thị Thanh Huyền, Phạm Phương Bình, T. V. Q. (2014). *Bảo vệ động vật hoang dã. Hướng dẫn tích hợp vào môn Sinh học lớp 7*. Nhà xuất bản Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh, Tổ chức bảo vệ Động vật hoang dã WAR.
- Dung, N. L. V. (2020). *Xây dựng mô hình giáo dục môi trường dựa vào cộng đồng cho học sinh cấp tiểu học. Đề tài nhiệm vụ chuyên môn bảo vệ môi trường cấp Bộ năm 2020. Mã số. B2020-VKG-09MT*.
- Evans, N., & Acton, R. (2021). Narratives of teaching in outdoor and environmental education: what can we learn from a case study of outdoor education pedagogy? *Journal of Adventure Education and Outdoor Learning*, 00(00), 1–14. <https://doi.org/10.1080/14729679.2021.1902828>
- Huyền, Đ. T. T. (2016). *Giáo dục bảo tồn thực vật hoang dã khỏi buôn bán trái phép*. WWF Chương trình Việt Nam.
- Kiều Thị Kính, N. T. H. và các cộng sự. (2022). *Giáo trình giáo dục và truyền thông môi trường. Tài liệu dùng cho chương trình Quản lý tài nguyên và môi trường trình độ đại học*. Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng.
- Lev Vygotsky. (2010). *Experiential Education—A View From the Future*. Sourcebook

of Experiential Education.

- Mai Sỹ Đức, Mai Sỹ Tuấn, Trần Ngọc Hải, Nguyễn Thị Minh Phương, Dương Quang Ngọc, Ngô Văn Hưng, Nguyễn Văn Hiền, B. N. D. và Đ. T. T. H. (2010). *Giáo dục bảo tồn Thiên nhiên và Đa dạng sinh học trong trường THCS*. Quỹ Quốc tế về Bảo vệ Thiên nhiên (WWF) và Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Meiboudi, H. (2012). The Way to Succeed in Environmental Education is through People-to People Cooperation : A Case Study in Iran. *International Journal of Emerging Trends in Engineering and Development*, 6(2), 209–215.
- MOET. (2018). General Education Program. *Circular No. 32/2018/TT-BGDĐT*, 52. <https://data.moet.gov.vn/index.php/s/LETzPhj5sGGnDii#pdfviewer>
- O'donoghue, R. B., & Mc Naught, C. (1991). Environmental education: The development of a curriculum through 'grass-roots' reconstructive action. *International Journal of Science Education*, 13(4), 391–404. <https://doi.org/10.1080/0950069910130403>
- Palmer, J. (2002). Environmental Education in the 21st Century. In *Environmental Education in the 21st Century*. <https://doi.org/10.4324/9780203012659>
- Razumovskaya, M. I., Larionova, A. A., Zaitseva, N. A., Petrina, O. A., Vinogradova, M. V., Nagay, N. G., & Takhumova, O. V. (2019). Models of integrated interactions organization in the field of environmental education. *Journal of Environmental Treatment Techniques*, 7(4), 576–580.
- Roegiers, X. (1996). *Khoa sư phạm tích hợp hay làm thế nào để phát triển các năng lực ở nhà trường*. NXB Giáo dục, Hà Nội.
- Sách Đỏ Việt Nam, Phần Động vật*. (2007). Nhà xuất bản Khoa học Tự nhiên và Công nghệ.
- Stewart, A. (2008). Whose place, whose history? Outdoor environmental education pedagogy as 'reading' the landscape. *Journal of Adventure Education & Outdoor Learning*, 8(2), 79–98. <https://doi.org/10.1080/14729670801906125>
- Vincent, S., & Focht, W. (2011). Interdisciplinary environmental education: Elements of field identity and curriculum design. *Journal of Environmental Studies and Sciences*, 1(1), 14–35. <https://doi.org/10.1007/s13412-011-0007-2>



## MÔ HÌNH 2

### XÂY DỰNG MÔ HÌNH GIÁO DỤC BẢO VỆ ĐỘNG VẬT HOANG DÃ DỰA VÀO HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM/ HĐ GD TRONG NHÀ TRƯỜNG PHỔ THÔNG KHU VỰC TÂY NGUYÊN

#### 1. Mục tiêu

##### 1.1. Mục tiêu chung:

Thông qua các hoạt động giáo dục bảo vệ động vật hoang dã dựa vào HĐTN/ HĐGD nhằm nâng cao nhận thức, kiến thức, thái độ, kỹ năng và sự tham gia của HS trong việc sống thân thiện và bảo vệ ĐVHD, tuyên truyền trong cộng đồng.

##### 1.2. Mục tiêu cụ thể:

Thông qua HĐ GD BV ĐVHD dựa vào HĐTN/ HĐGD nhằm:

- Tạo được sự quan tâm của HS đến các vấn đề BV ĐVHD
- Giúp HS hiểu được các vấn đề về BV ĐVHD và mối quan hệ giữa HĐ của con người với việc BV ĐVHD
- Giúp HS sự quan tâm, sống thân thiện với ĐVHD và sẵn sàng tham gia BVĐVHD
- Cung cấp thêm kiến thức và kỹ năng để HS hiểu được bản chất của vấn đề và có đủ kỹ năng tham gia vào các HĐ GDBV ĐVHD (xác định nguyên nhân, dự đoán và đưa ra các giải pháp BVĐVHD)
- Tạo cơ hội cho HS tham gia vào việc giải quyết vấn đề và BVĐVHD

#### 2. Bảo vệ động vật hoang dã dựa vào HĐTN/ HĐGD

##### 2.1. Mô hình bảo vệ động vật hoang dã dựa hoạt động trải nghiệm/ hoạt động giáo dục

Mô tả các thành tố của mô hình GDBV ĐVHD dựa vào HĐTN/HĐGD như sau:

\* Đầu vào: bao gồm mục tiêu GD BV ĐVHD dựa vào HĐTN/ HĐGD, các căn cứ pháp lý về GDBV ĐVHD, nhu cầu thực tế địa phương về giáo dục BV ĐVHD cho nhà trường phổ thông, CT giáo dục của nhà trường.

\* Quá trình: Căn cứ vào mục tiêu GD BV ĐVHD dựa vào HĐTN/ HĐGD, CT GD của nhà trường, nhà trường tổ chức lựa chọn hình thức tổ chức HĐTN/ HĐGD (thăm quan khu bảo tồn, câu lạc bộ truyền thông, câu lạc bộ, cuộc thi trưng bày, thiết kế mô hình, ...); nội dung tổ chức HĐ TN/ HĐGD (về ĐVHD, về BV ĐVHD,...) và phương tiện nhân lực tổ chức HĐ TN/ HĐGD GDBV ĐVHD. Mỗi HĐ đều được thực hiện theo 04 bước: (1) Phân tích CT và xác định nhu cầu , (2) Lập kế hoạch ; (3) Tổ chức thực hiện và (4) Đánh giá hoàn thiện. Bốn bước trên đều nhằm hướng đến kết quả đầu ra và đạt được mục tiêu đầu vào của mô hình.

Mặt khác, để thực hiện được mô hình GDBV ĐVHD rất cần sự tham gia của tất cả các lực lượng trong và ngoài cộng đồng chung tay vào để mô hình phát triển và duy trì bền vững. Bên cạnh đó, các điều kiện đảm bảo như cơ sở vật chất, tiềm lực kinh phí, các điều kiện kinh tế - xã hội cũng góp phần hỗ trợ đắc lực cho mô hình tích hợp được vận hành trơn tru và duy trì được lâu dài.

\* Đầu ra: Chính là sự hài lòng của tất cả các đối tượng tham gia vào mô hình, bao gồm: cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, cộng đồng (cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương, đoàn thanh niên, hội phụ nữ, hội cựu chiến binh, hạt kiểm lâm,...).

Cụ thể là:

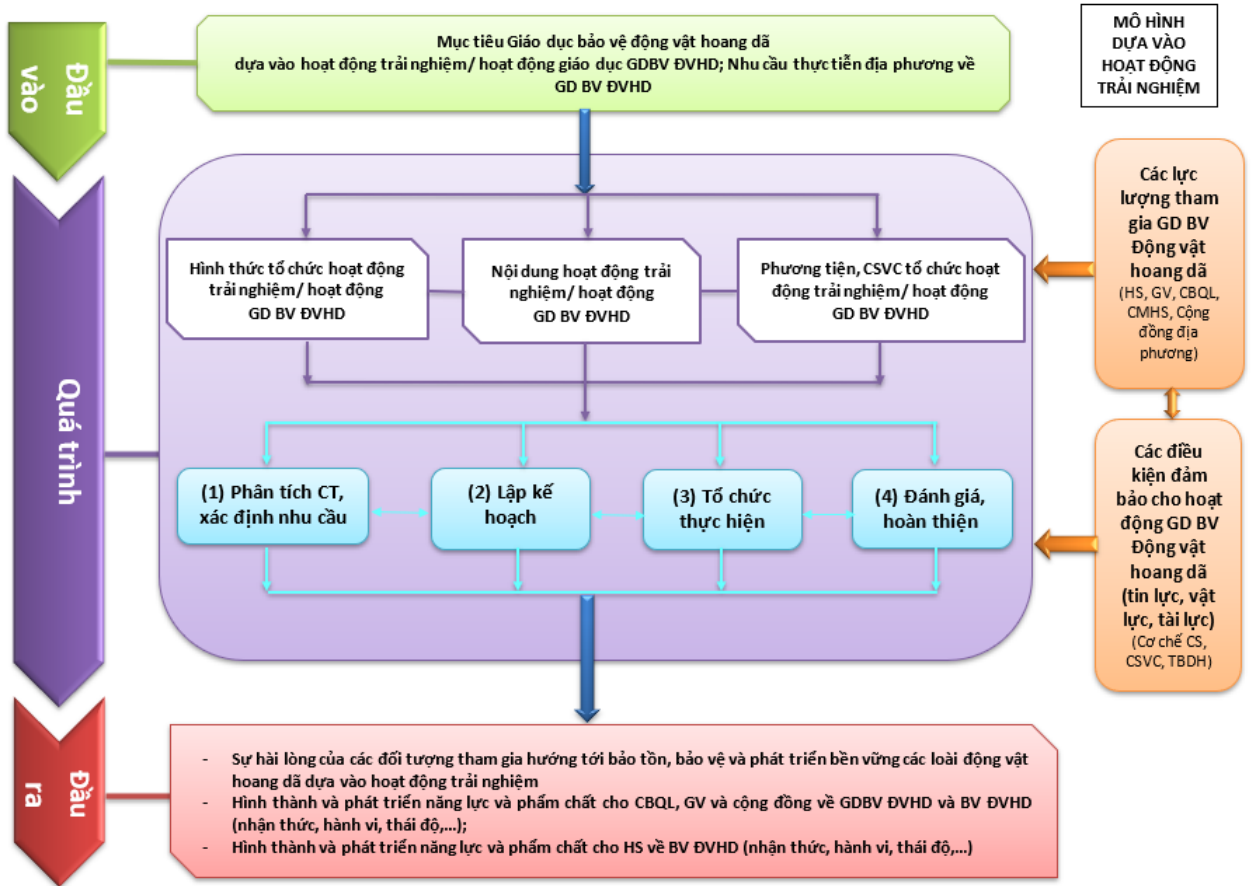
**Cán bộ quản lý:** Chỉ đạo triển khai các hoạt động giáo dục bảo vệ động vật hoang dã ở đơn vị mình quản lý, kết nối được giáo viên, học sinh và cộng đồng tham gia các hoạt động này, sẵn sàng tham gia các hoạt động giáo dục và bảo vệ động vật hoang dã, đề xuất được phương án điều chỉnh mô hình (nếu có).

**Giáo viên:** triển khai được các hoạt động giáo dục để tổ chức bảo vệ động vật hoang dã cho học sinh theo hướng tổ chức các HĐ TN/ HĐ GD. Đồng thời, gắn kết, kết nối được với cộng đồng để cùng thực hiện các hoạt động này, sẵn sàng tham gia các hoạt động giáo dục và bảo vệ động vật hoang dã, đề xuất được phương án điều chỉnh mô hình (nếu có).

**Học sinh:** hình thành và phát triển năng lực và phẩm chất BV ĐVHD (nhận thức về bảo vệ động vật hoang dã, hành vi bảo vệ động vật hoang dã; tuyên truyền/kêu gọi bảo vệ động vật hoang dã... có ý thức BV động vật hoang dã; Không đồng tình với những hành vi gây ảnh hưởng đến sự tồn tại và phát triển của động vật hoang dã; sẵn sàng tham gia hoạt động bảo vệ động vật hoang dã...)

Cộng đồng tham gia cùng với nhà trường để giáo dục bảo vệ động vật hoang dã cho học sinh, bảo tồn được các động vật hoang dã quý hiếm, tham gia cùng với nhà trường trong quá trình giáo dục để cùng theo dõi, giáo dục, giúp học sinh tiến bộ, sẵn sàng tham gia phối hợp trong các hoạt động giáo dục và bảo vệ động vật hoang dã.

Mô hình GDBV ĐVHD dựa vào HĐTN/HĐGD trong nhà trường phổ thông và được sơ đồ hóa theo mô hình sau (Hình 6):



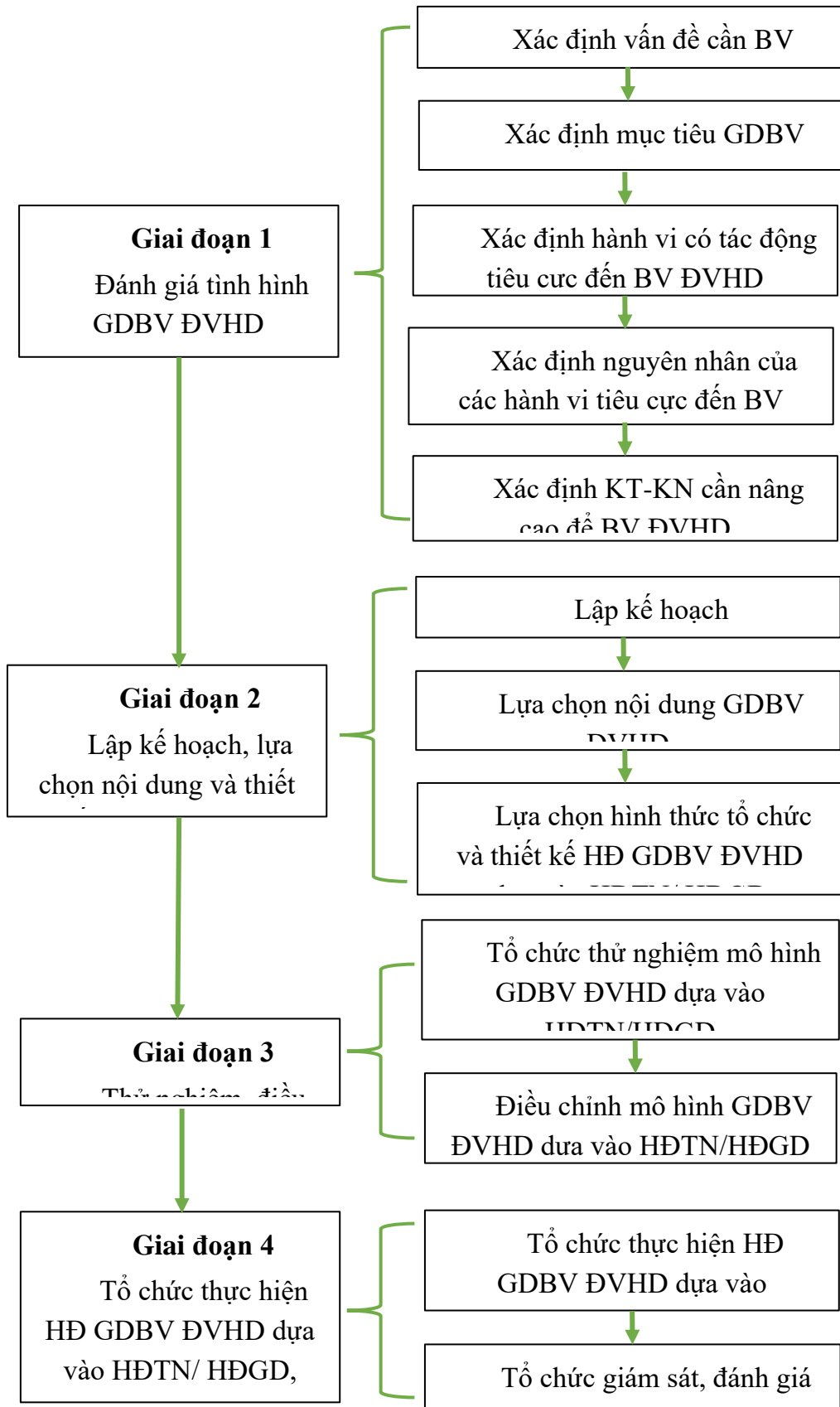
Hình 6. Mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã dựa vào HĐTN/ HĐGD ở khu vực Tây Nguyên

**2.2. Quy trình xây dựng mô hình giáo dục BVĐV hoang dã dựa HĐTN/ HĐGD**

Quy trình xây dựng mô hình GDBV ĐVHD dựa HĐTN/ HĐGV trong nhà trường phổ thông bao gồm các bước sau:

Quy trình chung	Các công việc cụ thể của các bước
<b>Bước 1. Đánh giá tình hình GDBV ĐVHD của nhà trường phổ thông và xác định mục tiêu</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định các vấn đề cần GDBV ĐVHD.</li> <li>- Xác định hành vi có tác động tiêu cực đến BV ĐVHD.</li> <li>- Xác định nguyên nhân của các hành vi tiêu cực đến BV ĐVHD</li> <li>- Xác định KT-KN cần nâng cao để BV ĐVHD.</li> <li>- Xác định mục tiêu GDBV ĐVHD.</li> </ul>
<b>Bước 2. Lập kế hoạch, lựa chọn nội dung và thiết kế HĐ GDBV ĐVHD dựa vào HĐTN/ HĐGD ở nhà trường phổ thông</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lập kế hoạch: xác định mục tiêu của HĐ GDBV ĐVHD dựa vào HĐTN/ HĐGD, xác định thời gian, địa điểm, nhân lực, cơ sở vật chất cần thiết cho tổ chức HĐ.</li> <li>- Lựa chọn nội dung GDBV ĐVHD: về ĐVHD, về BV ĐVHD,...</li> </ul>

Quy trình chung	Các công việc cụ thể của các bước
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lựa chọn hình thức tổ chức và thiết kế HĐ GDBV ĐVHD dựa vào HĐTN/ HĐGD: tham quan khu bảo tồn, tổ chức câu lạc bộ, , cuộc thi trưng bày, thiết kế mô hình,...</li> </ul>
<b>Bước 3. Thử nghiệm, điều chỉnh mô hình GDBV ĐVHD dựa vào HĐTN/ HĐGD cho HS phổ thông</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức thử nghiệm mô hình GDBV ĐVHD dựa vào HĐTN/HĐGD: Qua trình thử nghiệm cần quan sát, đánh giá để điều chỉnh và hoàn thiện mô hình (thời gian, lịch trình, địa điểm, lịch trình, nhân sự, thứ tự tổ chức các HĐ đã phù hợp chưa,...), đồng thời dự đoán các tình huống có thể xảy ra để đưa các phương án xử lý kịp thời.</li> <li>- Điều chỉnh mô hình GDBV ĐVHD dựa vào HĐTN/HĐGD: cho phù hợp với mục tiêu đặt ra.</li> </ul>
<b>Bước 4. Tổ chức thực hiện HĐ GDBV ĐVHD dựa vào HĐTN/ HĐGD, giám sát, đánh giá</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức thực hiện HĐ GDBV ĐVHD dựa vào HĐTN/HĐGD: đảm bảo theo kế hoạch đã xây dựng, đảm bảo sự an toàn cho người tham gia,...</li> <li>- Tổ chức giám sát, đánh giá dựa trên mức độ đạt được của từng mục tiêu: sự thay đổi về nhận thức, KT, KN, thái độ và hành vi của HS sau khi tham gia các HĐGD BVMT như thế nào? Các HĐ tiêu cực có giảm không? ...</li> </ul>



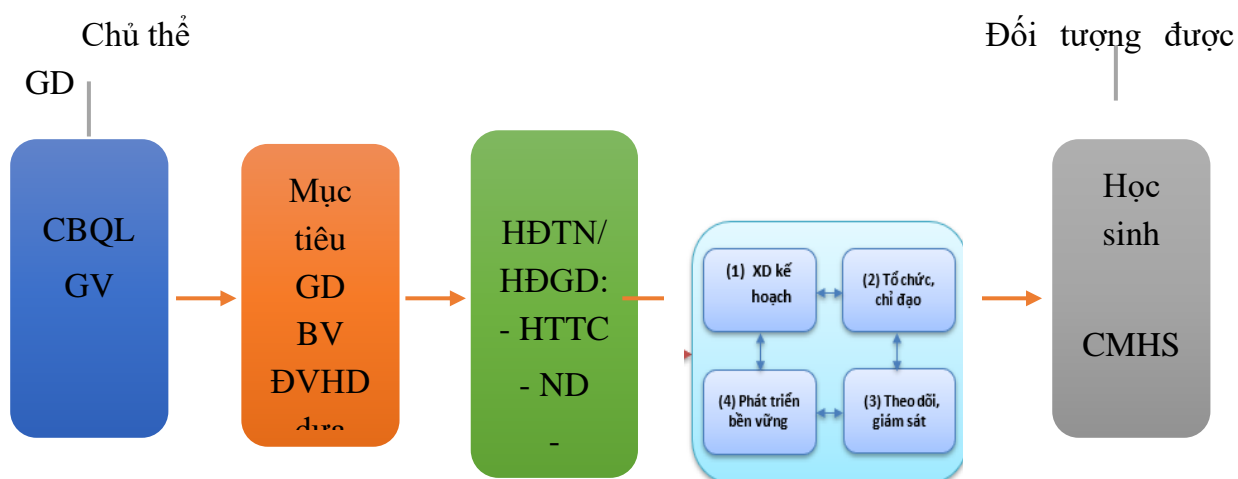
Hình 7: Quy trình xây dựng mô hình giáo dục BVDV hoang dã dựa HDTN/ HĐGD

### 2.3. Hướng dẫn sử dụng mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã dựa vào HĐTN/ HĐGD

#### 2.3.1. Cách thức vận hành của mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã dựa vào HĐTN/ HĐGD

Để mô hình triển khai được vào trong thực tiễn cần thấy được mối quan hệ, sự vận hành của các thành tố của mô hình trong một hệ thống chỉnh thể, đồng bộ.

Nếu sắp xếp theo quá trình tác động từ đầu vào đến đầu ra (hoạt động thông qua chủ thể và đối tượng tác động) thì sự vận hành của mô hình được mô tả như sơ đồ sau đây:



- CBQL và GV của CSGD căn cứ mục tiêu GD BV ĐVHD dựa vào HĐTN/ HĐGD, đồng thời phối hợp với CMHS tìm nguồn kinh phí, ưu thế về CSVC, nguồn lực để lựa chọn và thiết kế HĐTN/ HĐGD
- CBQL và GV của CSGD xác định tổ chức HĐTN/ HĐGD theo hình thức nào, nội dung của HĐTN/ HĐGD là gì? Cần sử dụng phương tiện CSVC nào, số lượng bao nhiêu. Mỗi HĐ trên đều được lập kế hoạch chi tiết (thời gian, địa điểm, thành phần tham gia, đơn vị phối hợp, tài trợ (nếu có), nội dung của HĐTN liên quan đến nhận thức hay hành vi GDBV ĐVHD,...) trước khi tổ chức thực hiện, lưu ý đến độ an toàn cho các đối tượng tham gia. Việc kiểm tra đánh giá được làm thường xuyên để nhằm mục đích rà soát điều chỉnh và cần đảm bảo HĐ được diễn ra thường và liên tục

#### 2.3.2. Một số hình thức tổ chức hoạt động giáo dục bảo vệ động vật hoang dã thông qua hoạt động trải nghiệm/ hoạt động giáo dục

Kinh nghiệm tổ chức hoạt động GDBV ĐVHD tại nhiều trường học khắp Việt Nam cho thấy, các hoạt động ngoại khóa kết hợp với các hoạt động chính khóa sẽ mang lại hiệu quả lớn trong việc giáo dục HS. Đó có thể là hoạt động ngoại khóa, thực hiện ngoài giờ học như: CLB bảo tồn ĐVHD, hoạt động sinh hoạt dưới cờ hoặc trong tiết ngoài giờ lên lớp, hoặc lồng ghép vào các tiết sinh hoạt của giáo viên chủ nhiệm. Các hoạt động

tích hợp vào nội dung bài giảng chính khóa thường cần nhiều thời gian và phải được sự ủng hộ của cấp Sở và Bộ. Dưới đây là gợi ý một số hoạt động GDTT bảo tồn ĐVHD rất phù hợp và hiệu quả tại trường học.

#### **a. Câu lạc bộ bảo vệ động vật hoang dã**

Đối tượng tổ chức câu lạc bộ: Phù hợp với HS TH, THCS và THPT

CLB là hình thức sinh hoạt ngoại khóa bổ ích, giúp học sinh trau dồi kiến thức về bảo vệ ĐVHD, bảo vệ thiên nhiên. Thông qua các trò chơi, các hoạt động học tập năng động, học sinh được bồi đắp tâm hồn và nâng cao trách nhiệm đối với công tác bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học. Học sinh có thể trở thành những tấm gương trong cộng đồng về hoạt động bảo tồn. Thông qua học sinh, người lớn có thể ủng hộ, làm theo và trở nên có trách nhiệm hơn với bảo vệ ĐVHD. Mỗi CLB nên có khoảng 20 đến 40 thành viên đến từ các khối lớp khác nhau. Mỗi CLB cần có ít nhất 1 hoặc 2 giáo viên hướng dẫn. Những giáo viên này cần được tập huấn về cách tổ chức và thực hiện hoạt động GDTT bảo tồn ĐVHD. Các CLB thường sinh hoạt khoảng 1-4 tuần một lần. Mỗi buổi sinh hoạt là một buổi học mà chơi, chơi mà học với nhiều trò chơi giúp học sinh hiểu về bảo tồn ĐVHD.

Việc tổ chức CLB có thể thực hiện thông qua các bước sau:

- 1) Xác định mục tiêu GDBV ĐVHD.
- 2) Xây dựng kế hoạch hoạt động của CLB: Xác định thời gian, phân công GV hướng dẫn, Xây dựng bản thảo điều lệ CLB, xây dựng thông báo và tiêu chí lựa chọn HS tham gia, dự kiến nội dung hoạt động, ...
- 3) Thông báo và lựa chọn học sinh tham gia.
- 4) Hoàn thiện điều lệ của CLB.
- 5) Xác định nội dung hoạt động trong từng giai đoạn/ thời điểm của CLB: về ý nghĩa về đẹp của ĐVHD, về mối đe dọa đối với ĐVHD, tìm hiểu quy định/ luật pháp bảo vệ ĐVHD, hành động bảo vệ ĐVHD,...
- 6) Tổ chức hoạt động định kỳ của CLB.
- 7) Đánh giá từng hoạt động.
- 8) Đánh giá CLB

Một số lưu ý khi tổ chức hoạt động của CLB:

- Địa điểm sinh hoạt có thể là trong lớp học, ngoài sân trường, trong vườn, ngoài rừng hoặc trên bãi biển. Nhưng sẽ ưu tiên phương án đưa học sinh đến càng gần với thiên nhiên càng tốt.

- Giáo viên phụ trách cần phối hợp với học sinh xây dựng kế hoạch hoạt động của CLB (chi tiết đến từng tuần và từng nội dung hoạt động). Bản kế hoạch này cần được nhà trường ủng hộ và phê duyệt. Nên kêu gọi sự hỗ trợ của các tổ chức bảo tồn địa phương trong việc tổ chức và thực hiện hoạt động của CLB. Giáo viên phụ trách cũng

cần xin phép cha mẹ học sinh để các em được tham gia hoạt động của CLB. Trong quá trình sinh hoạt CLB, giáo viên nên khuyến khích sự tham gia của tất cả học sinh vào mọi hoạt động.

- Để học sinh quyết định những nội dung các em muốn tìm hiểu về bảo vệ ĐVHD (giáo viên gợi ý, học sinh quyết định).

- Giáo viên cũng cần đảm bảo sao cho mỗi buổi sinh hoạt đều mang lại sự thoải mái và thú vị với học sinh, sao cho các em mong đợi đến lần sinh hoạt tiếp theo.

- Hoạt động tại CLB nên vừa sức và phù hợp với kiến thức của học sinh.

### ***b. Tổ chức hội thi - cuộc thi***

Đối tượng tổ chức hội thi- cuộc thi: Phù hợp với HS từ Tiểu học đến THPT tùy thuộc vào nội dung cuộc thi

Cuộc thi là hoạt động nâng cao nhận thức rất hiệu quả do có khả năng lôi cuốn sự tham gia của học sinh. Học sinh tham gia cuộc thi có thể vì sự hấp dẫn của giải thưởng, vì muốn thể hiện sự hiểu biết, tài năng của mình, hoặc vì muốn hưởng ứng phong trào thi đua của trường, lớp. Ưu điểm của hoạt động này là cho phép tất cả học sinh cùng tham gia. Đồng thời việc tổ chức cuộc thi cũng không mất quá nhiều thời gian và nguồn lực

Việc tổ chức hội thi - cuộc thi có thể thực hiện thông qua các bước sau:

- 1) Xác định chủ đề và mục tiêu GDBV ĐVHD
- 2) Xây dựng kế hoạch: dự kiến tên cuộc thi, thời điểm tổ chức, nguồn kinh phí, dự kiến ban tổ chức, thể lệ cuộc thi, nội dung cuộc thi,....
- 3) Tổ chức thực hiện: Thành lập Ban tổ chức, Xây dựng thể lệ (hình thức và nội dung thi, đối tượng dự thi, giải thưởng, thời gian, nơi nộp bài hoặc trình bày bài thi, người liên lạc), phát động cuộc thi. Tổ chức các hoạt động tìm hiểu liên quan đến nội dung thi.
- 4) Tổ chức hội thi, Chấm giải, Trao giải.
- 5) Kết luận và rút kinh nghiệm

Một số lưu ý khi tổ chức cuộc thi:

- Các cuộc thi thường được phát động trong một khoảng thời gian, ít nhất là 1 tháng, lâu nhất là 1 học kỳ. Không nên phát động cuộc thi vào mùa thi của học sinh. Cuộc thi cũng không nên kéo dài cả năm học vì sẽ làm giảm hứng thú của học sinh.

- Thời gian phát động cuộc thi cũng là lúc học sinh tìm hiểu về nội dung liên quan đến bảo vệ ĐVHD để có ý tưởng dự thi. Trong thời gian này, tùy từng nội dung và hình thức cuộc thi, ban tổ chức cần có kế hoạch hướng dẫn, giúp học sinh thu thập tài liệu và tìm hiểu nhằm đảm bảo chất lượng tác phẩm dự thi



- Trước khi phát động cuộc thi, cần xác định các thành phần ban tổ chức. Ban tổ chức cần xây dựng và thống nhất thể lệ cuộc thi trong đó xác định rõ: Hình thức, nội dung,...

- Đối với các cuộc thi (như sưu tầm mẫu vật, viết, vẽ...), lễ trao giải cuộc thi là cơ hội rất tốt để nâng cao nhận thức cho học sinh về bảo tồn ĐVHĐ, đồng thời kêu gọi sự tham gia của các thành phần khác trong cộng đồng và cán bộ lãnh đạo. Nên tổ chức lễ trao giải dưới hình thức buổi giao lưu văn nghệ. Ngoài việc công bố và trao giải thưởng, cần giải thích rõ tại sao những bài dự thi được giải. Đồng thời, bố trí các tiết mục văn nghệ (hát, kịch, thơ...) với nội dung liên quan đến bảo vệ ĐVHĐ trong buổi lễ trao giải.

- Tạo điều kiện để học sinh được thảo luận về các tác phẩm dự thi. Đối với các cuộc thi biểu diễn văn nghệ, thiết kế vật trưng bày, thời trang... cần tổ chức ngày hội thi để học sinh biểu diễn/trình bày các tác phẩm dự thi của mình. Tổ chức cho học sinh thảo luận về các tác phẩm dự thi.

Một số ý tưởng cuộc thi bảo tồn ĐVHĐ tại trường học

- Thi vẽ tranh bảo vệ ĐVHĐ.
- Thi gấp giấy hình ĐVHĐ.
- Thi thiết kế và trang trí khẩu hiệu bảo vệ ĐVHĐ.
- Thi viết thư (Viết thư cho thế hệ tương lai về hiện trạng các loài ĐVHĐ hiện nay).
- Hội thi: Rung chuông vàng.
- Thi chụp ảnh.
- Thi viết bài: thi viết thư ngắn kêu gọi học sinh tham gia bảo vệ ĐVHĐ.
- Thi làm quà lưu niệm.
- Thi làm báo tường/ Thi làm tranh cổ động/ Thi sáng tác khẩu hiệu/ Thi ý tưởng trò chơi/ Thi làm phim ngắn

### ***c. Tham quan thực tế***

Đối tượng tổ chức tham quan thực tế: Phù hợp với HS từ Tiểu học đến THPT, tuy nhiên sẽ phù hợp hơn với HS THCS và THPT

Các chuyến tham quan thực tế luôn có sức hấp dẫn và hiệu quả lớn với học sinh: giúp học sinh được trải nghiệm, khám phá thiên nhiên, chứng kiến những tác động của con người đến thiên nhiên hoặc thấy việc thực hiện hành vi thân thiện với thiên nhiên. Qua đó, thúc đẩy tình yêu thiên nhiên và tạo cơ hội để học sinh hành động bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học. Để chuẩn bị tốt cho chuyến tham quan, bạn nên phối hợp với cán bộ bảo tồn hoặc cán bộ phụ trách khu vực sẽ tham quan để xây dựng nội dung và lộ trình chuyến tham quan.

Việc tổ chức tham quan thực tế có thể thực hiện thông qua các bước sau:

- 1) Xác định chủ đề và mục tiêu của cuộc tham quan.

- 2) Xây dựng kế hoạch: Lựa chọn địa điểm, thời gian, phương tiện, nguồn kinh phí, dự kiến chương trình tham quan, Xin phép/xác nhận tham gia, Chuẩn bị nội dung và hậu cần chuyến tham quan (nội dung, trang thiết bị, đi lại, ăn ở, bảo hiểm, dặn dò chuẩn bị ...).
- 3) Xác định nội dung GDBV ĐVHD gắn với việc tổ chức tham quan.
- 4) Tổ chức tham quan
- 5) Tổng kết rút kinh nghiệm.

Một số lưu ý khi tổ chức chuyến tham quan:

- Trước chuyến tham quan: Sau khi đã xây dựng xong nội dung và lộ trình chuyến tham quan, yêu cầu người tham quan xác nhận tham gia. Trước chuyến tham quan một ngày, tập hợp người tham quan và giới thiệu về chuyến đi. Nói rõ thời gian, địa điểm, người hướng dẫn và phương tiện đi lại. Hướng dẫn người tham quan mang theo mũ, giày dép, quần áo phù hợp. Cần nói rõ với học sinh về việc chuẩn bị ăn trưa và nước uống cho chuyến tham quan.
- Trong chuyến tham quan: trước khi xuất phát, giới thiệu với học sinh về chương trình và nội quy chuyến tham quan. Nội quy chuyến tham quan thường liên quan đến nội quy của khu vực sẽ tham quan. Luôn lưu ý học sinh thực hiện các hành vi thân thiện với môi trường như: giữ gìn vệ sinh, không vứt rác bừa bãi tại những khu vực tham quan,... Ban tổ chức có thể linh hoạt điều chỉnh để chuyến tham quan đạt được mục tiêu đồng thời phù hợp với sức khỏe và mong đợi của học sinh. Nên lồng ghép các trò chơi, tiết mục văn nghệ, quà tặng trong suốt chuyến đi. Trước khi ra về, yêu cầu các nhóm hoặc từng cá nhân thảo luận về những điều họ đã học được và sẽ áp dụng khi về nhà.
- Sau chuyến tham quan: Cho học sinh phát biểu cảm tưởng của mình về những điều học được trong chuyến tham quan, đồng thời khích lệ để học sinh thực hiện những hành động mới hoặc cam kết bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.

#### ***d. Thiết kế vật trưng bày***

Đối tượng tổ chức: Phù hợp với HS từ Tiểu học đến THPT, tùy thuộc vào nội dung định thiết kế trưng bày.

Việc tổ chức thiết kế trưng bày/ triển lãm có thể thực hiện thông qua các bước sau:

- 1) Xác định chủ đề và mục tiêu của việc thiết kế trưng bày.
- 2) Lập kế hoạch thiết kế trưng bày: Xác định địa điểm, thời gian, hình thức, đối tượng khán giả,...
- 3) Xác định nội dung, thông điệp cần trưng bày: nhỏ nhằm nâng cao nhận thức cho người dân về bảo vệ ĐVHD, ...
- 4) Lập kế hoạch trưng bày.

- 5) Tổ chức thực hiện: phân công thực hiện.
- 6) Trưng bày, giới thiệu và thuyết trình về sản phẩm
- 7) Đánh giá

Một số lưu ý khi tổ chức trưng bày:

- Có thể làm những vật trưng bày hoặc triển lãm nhỏ
- Các vật trưng bày có thể là tuyển tập bài viết, tranh vẽ, ảnh chụp, đồ vật thực tế, đồ chơi hoặc đồ dùng, thời trang làm từ vật liệu tái chế,...
- Cần thảo luận kỹ để đảm bảo thống nhất cách thức và nội dung vật trưng bày sẽ làm.
- Thống nhất kế hoạch sử dụng các vật trưng bày này trước khi thực hiện. Những vật trưng bày này có thể được treo tại trường học, hoặc nhà văn hóa thôn, hoặc những nơi sinh hoạt chung của cộng đồng, ngoài chợ, bến xe...

### **3. Mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã dựa vào HĐTĐ/ HGDĐ cho từng cấp học**

#### ***3.1. Mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã dựa vào HĐTĐ cho cấp tiểu học***

a. Mô tả các thành tố của mô hình GDBV ĐVHD dựa vào HĐTĐ như sau:

\* Đầu vào: bao gồm mục tiêu GD BV ĐVHD dựa vào HĐTĐ, các căn cứ pháp lý về GDBV ĐVHD, nhu cầu thực tế địa phương về giáo dục BV ĐVHD cho nhà trường phổ thông, CT giáo dục của nhà trường.

\* Quá trình: Căn cứ vào mục tiêu GD BV ĐVHD dựa vào HĐTĐ, CT GD của nhà trường, nhà trường tổ chức lựa chọn hình thức tổ chức HĐTĐ (thăm quan khu bảo tồn, câu lạc bộ truyền thông, câu lạc bộ, cuộc thi trưng bày, thiết kế mô hình, ...); nội dung tổ chức HĐTĐ (về ĐVHD, về BV ĐVHD,...) và phương tiện nhân lực tổ chức HĐ TN GDBV ĐVHD. Mỗi HĐ đều được thực hiện theo 04 bước: (1) Phân tích CT và xác định nhu cầu, (2) Lập kế hoạch; (3) Tổ chức thực hiện và (4) Đánh giá hoàn thiện. Bốn bước trên đều nhằm hướng đến kết quả đầu ra và đạt được mục tiêu đầu vào của mô hình.

Mặt khác, để thực hiện được mô hình GDBV ĐVHD rất cần sự tham gia của tất cả các lực lượng trong và ngoài cộng đồng chung tay vào để mô hình phát triển và duy trì bền vững. Bên cạnh đó, các điều kiện đảm bảo như cơ sở vật chất, tiềm lực kinh phí, các điều kiện kinh tế - xã hội cũng góp phần hỗ trợ đắc lực cho mô hình tích hợp được vận hành trơn tru và duy trì được lâu dài.

\* Đầu ra: Chính là sự hài lòng của tất cả các đối tượng tham gia vào mô hình, bao gồm: cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, cộng đồng (cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương, đội thiên niên, hội phụ nữ,...).

Cụ thể là:

Cán bộ quản lý: Chỉ đạo triển khai các hoạt động giáo dục bảo vệ động vật hoang dã ở đơn vị mình quản lý, kết nối được giáo viên, học sinh và cộng đồng tham gia các

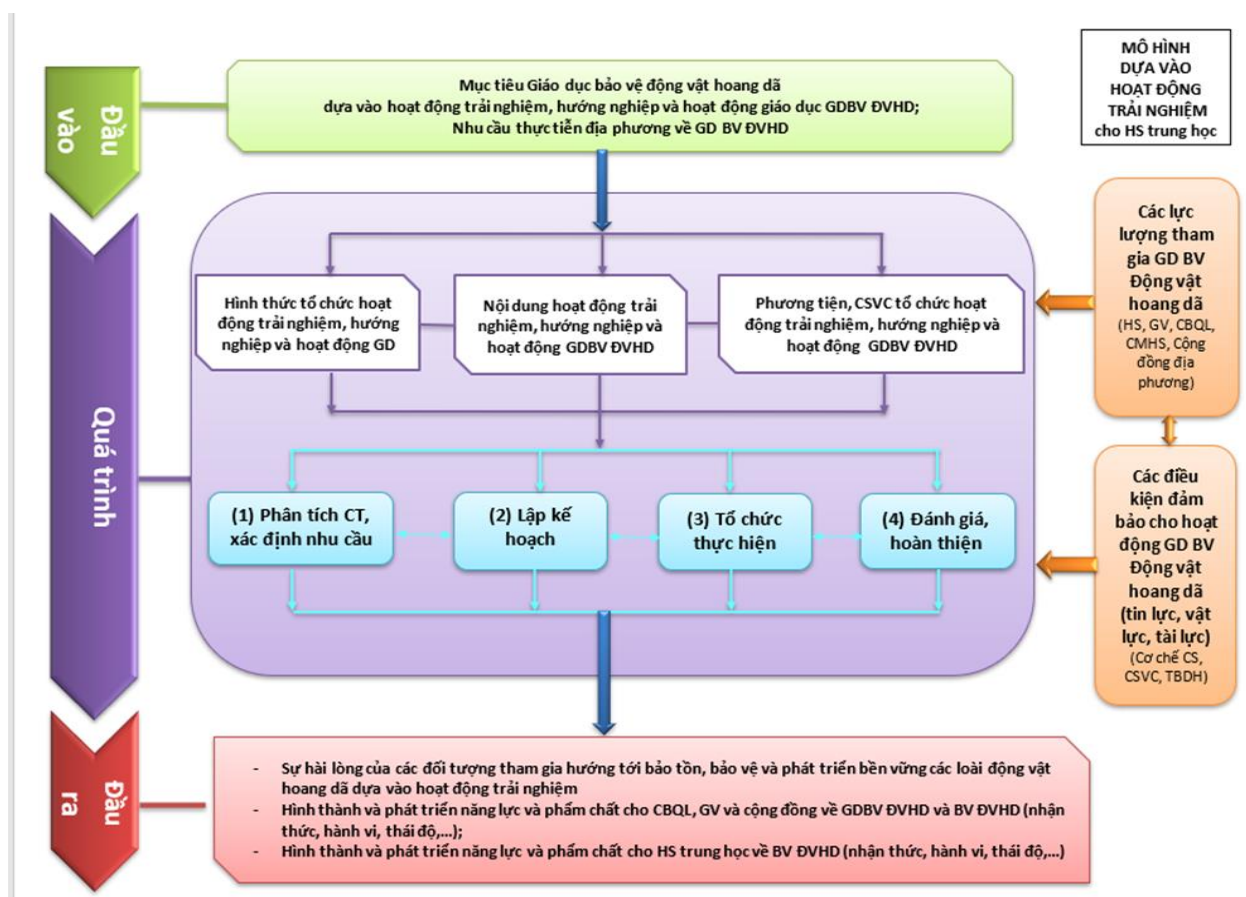
hoạt động này, sẵn sàng tham gia các hoạt động giáo dục và bảo vệ động vật hoang dã, đề xuất được phương án điều chỉnh mô hình (nếu có).

Giáo viên: triển khai được các hoạt động giáo dục để tổ chức bảo vệ động vật hoang dã cho học sinh theo hướng tổ chức các HĐ TN. Đồng thời, gắn kết, kết nối được với cộng đồng để cùng thực hiện các hoạt động này, sẵn sàng tham gia các hoạt động giáo dục và bảo vệ động vật hoang dã, đề xuất được phương án điều chỉnh mô hình (nếu có).

Học sinh: hình thành và phát triển năng lực và phẩm chất BV ĐVVD (nhận thức về bảo vệ động vật hoang dã, hành vi bảo vệ động vật hoang dã; tuyên truyền/kêu gọi bảo vệ động vật hoang dã... có ý thức BV động vật hoang dã;...)

Cộng đồng tham gia cùng với nhà trường để giáo dục bảo vệ động vật hoang dã cho học sinh, bảo tồn được các động vật hoang dã quý hiếm, tham gia cùng với nhà trường trong quá trình giáo dục để cùng theo dõi, giáo dục, giúp học sinh tiến bộ, sẵn sàng tham gia phối hợp trong các hoạt động giáo dục và bảo vệ động vật hoang dã.

Mô hình GDBV ĐVVD dựa vào HĐTN trong nhà trường phổ thông và được sơ đồ hóa theo mô hình sau (Hình 6):



Hình 6: Mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã dựa vào HĐTN ở khu vực Tây Nguyên

b. Hướng dẫn tổ chức một số hình thức tổ chức hoạt động giáo dục bảo vệ động vật hoang dã thông qua hoạt động trải nghiệm

Kinh nghiệm tổ chức hoạt động GDBV ĐVHD tại nhiều trường học khắp Việt Nam cho thấy, các hoạt động ngoại khóa kết hợp với các hoạt động chính khóa sẽ mang lại hiệu quả lớn trong việc giáo dục HS. Đó có thể là hoạt động ngoại khóa, thực hiện ngoài giờ học như: CLB bảo tồn ĐVHD, hoạt động sinh hoạt dưới cờ hoặc trong tiết ngoài giờ lên lớp, hoặc lồng ghép vào các tiết sinh hoạt của giáo viên chủ nhiệm. Các hoạt động tích hợp vào nội dung bài giảng chính khóa thường cần nhiều thời gian và phải được sự ủng hộ của cấp Sở và Bộ. Dưới đây là gợi ý một số hoạt động GDTT bảo tồn ĐVHD rất phù hợp và hiệu quả tại trường học.

(1). Câu lạc bộ bảo vệ động vật hoang dã

CLB là hình thức sinh hoạt ngoại khóa bổ ích, giúp học sinh trau dồi kiến thức về bảo vệ ĐVHD, bảo vệ thiên nhiên. Thông qua các trò chơi, các hoạt động học tập năng động, học sinh được bồi đắp tâm hồn và nâng cao trách nhiệm đối với công tác bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học. Học sinh có thể trở thành những tấm gương trong cộng đồng về hoạt động bảo tồn. Thông qua học sinh, người lớn có thể ủng hộ, làm theo và trở nên có trách nhiệm hơn với bảo vệ ĐVHD. Mỗi CLB nên có khoảng 20 đến 40 thành viên đến từ các khối lớp khác nhau. Mỗi CLB cần có ít nhất 1 hoặc 2 giáo viên hướng dẫn. Những giáo viên này cần được tập huấn về cách tổ chức và thực hiện hoạt động GDTT bảo tồn ĐVHD. Các CLB thường sinh hoạt khoảng 1-4 tuần một lần. Mỗi buổi sinh hoạt là một buổi học mà chơi, chơi mà học với nhiều trò chơi giúp học sinh hiểu về bảo tồn ĐVHD.

Việc tổ chức CLB có thể thực hiện thông qua các bước sau:

- Xác định mục tiêu GDBV ĐVHD.
- Xây dựng kế hoạch hoạt động của CLB: Xác định thời gian, phân công GV hướng dẫn, Xây dựng bản thảo điều lệ CLB, xây dựng thông báo và tiêu chí lựa chọn HS tham gia, dự kiến nội dung hoạt động, ...
- Thông báo và lựa chọn học sinh tham gia.
- Hoàn thiện điều lệ của CLB.
- Xác định nội dung hoạt động trong từng giai đoạn/ thời điểm của CLB: về ý nghĩa vẻ đẹp của ĐVHD, về mối đe dọa đối với ĐVHD, tìm hiểu quy định/ luật pháp bảo vệ ĐVHD, hành động bảo vệ ĐVHD,...
- Tổ chức hoạt động định kỳ của CLB.
- Đánh giá từng hoạt động.
- Đánh giá CLB

Một số lưu ý khi tổ chức hoạt động của CLB:

- Địa điểm sinh hoạt có thể là trong lớp học, ngoài sân trường, trong vườn, ngoài rừng hoặc trên bãi biển. Nhưng sẽ ưu tiên phương án đưa học sinh đến càng gần với thiên nhiên càng tốt.

- Giáo viên phụ trách cần phối hợp với học sinh xây dựng kế hoạch hoạt động của CLB (chi tiết đến từng tuần và từng nội dung hoạt động). Bản kế hoạch này cần được nhà trường ủng hộ và phê duyệt. Nên kêu gọi sự hỗ trợ của các tổ chức bảo tồn địa phương trong việc tổ chức và thực hiện hoạt động của CLB. Giáo viên phụ trách cũng cần xin phép cha mẹ học sinh để các em được tham gia hoạt động của CLB. Trong quá trình sinh hoạt CLB, giáo viên nên khuyến khích sự tham gia của tất cả học sinh vào mọi hoạt động.

- Để học sinh quyết định những nội dung các em muốn tìm hiểu về bảo vệ ĐVHD (giáo viên gợi ý, học sinh quyết định).

- Giáo viên cũng cần đảm bảo sao cho mỗi buổi sinh hoạt đều mang lại sự thoải mái và thú vị với học sinh, sao cho các em mong đợi đến lần sinh hoạt tiếp theo.

- Hoạt động tại CLB nên vừa sức và phù hợp với kiến thức của học sinh.

## (2). Tổ chức hội thi - cuộc thi

Cuộc thi là hoạt động nâng cao nhận thức rất hiệu quả do có khả năng lôi cuốn sự tham gia của học sinh. Học sinh tham gia cuộc thi có thể vì sự hấp dẫn của giải thưởng, vì muốn thể hiện sự hiểu biết, tài năng của mình, hoặc vì muốn hưởng ứng phong trào thi đua của trường, lớp. Ưu điểm của hoạt động này là cho phép tất cả học sinh cùng tham gia. Đồng thời việc tổ chức cuộc thi cũng không mất quá nhiều thời gian và nguồn lực

Việc tổ chức hội thi - cuộc thi có thể thực hiện thông qua các bước sau:

- Xác định chủ đề và mục tiêu GDBV ĐVHD

- Xây dựng kế hoạch: dự kiến tên cuộc thi, thời điểm tổ chức, nguồn kinh phí, dự kiến ban tổ chức, thể lệ cuộc thi, nội dung cuộc thi,....

- Tổ chức thực hiện: Thành lập Ban tổ chức, Xây dựng thể lệ (hình thức và nội dung thi, đối tượng dự thi, giải thưởng, thời gian, nơi nộp bài hoặc trình bày bài thi, người liên lạc), phát động cuộc thi. Tổ chức các hoạt động tìm hiểu liên quan đến nội dung thi.

- Tổ chức hội thi, Chấm giải, Trao giải.

- Kết luận và rút kinh nghiệm

Một số lưu ý khi tổ chức cuộc thi:

- Các cuộc thi thường được phát động trong một khoảng thời gian, ít nhất là 1 tháng, lâu nhất là 1 học kỳ. Không nên phát động cuộc thi vào mùa thi của học sinh. Cuộc thi cũng không nên kéo dài cả năm học vì sẽ làm giảm hứng thú của học sinh.

- Thời gian phát động cuộc thi cũng là lúc học sinh tìm hiểu về nội dung liên quan đến bảo vệ ĐVHD để có ý tưởng dự thi. Trong thời gian này, tùy từng nội dung và hình thức cuộc thi, ban tổ chức cần có kế hoạch hướng dẫn, giúp học sinh thu thập tài liệu và tìm hiểu nhằm đảm bảo chất lượng tác phẩm dự thi

- Trước khi phát động cuộc thi, cần xác định các thành phần ban tổ chức. Ban tổ chức cần xây dựng và thống nhất thể lệ cuộc thi trong đó xác định rõ: Hình thức, nội dung,...

- Đối với các cuộc thi (như sưu tầm mẫu vật, viết, vẽ...), lễ trao giải cuộc thi là cơ hội rất tốt để nâng cao nhận thức cho học sinh về bảo tồn ĐVHĐ, đồng thời kêu gọi sự tham gia của các thành phần khác trong cộng đồng và cán bộ lãnh đạo. Nên tổ chức lễ trao giải dưới hình thức buổi giao lưu văn nghệ. Ngoài việc công bố và trao giải thưởng, cần giải thích rõ tại sao những bài dự thi được giải. Đồng thời, bố trí các tiết mục văn nghệ (hát, kịch, thơ...) với nội dung liên quan đến bảo vệ ĐVHĐ trong buổi lễ trao giải.

- Tạo điều kiện để học sinh được thảo luận về các tác phẩm dự thi. Đối với các cuộc thi biểu diễn văn nghệ, thiết kế vật trưng bày, thời trang... cần tổ chức ngày hội thi để học sinh biểu diễn/trình bày các tác phẩm dự thi của mình. Tổ chức cho học sinh thảo luận về các tác phẩm dự thi.

Một số ý tưởng cuộc thi bảo tồn ĐVHĐ tại trường học

- Thi vẽ tranh bảo vệ ĐVHĐ.
- Thi gấp giấy hình ĐVHĐ.
- Thi thiết kế và trang trí khẩu hiệu bảo vệ ĐVHĐ.
- Thi viết thư (Viết thư cho thế hệ tương lai về hiện trạng các loài ĐVHĐ hiện nay).
- Hội thi: Rung chuông vàng.
- Thi chụp ảnh.
- Thi viết bài: thi viết thư ngắn kêu gọi học sinh tham gia bảo vệ ĐVHĐ.
- Thi làm quà lưu niệm.
- Thi làm báo tường/ Thi làm tranh cổ động/ Thi sáng tác khẩu hiệu/ Thi ý tưởng trò chơi/ Thi làm phim ngắn

### (3). Thiết kế vật trưng bày

Việc tổ chức thiết kế trưng bày/ triển lãm có thể thực hiện thông qua các bước sau:

- Xác định chủ đề và mục tiêu của việc thiết kế trưng bày.
- Lập kế hoạch thiết kế trưng bày: Xác định địa điểm, thời gian, hình thức, đối tượng khán giả,...
- Xác định nội dung, thông điệp cần trưng bày: nhỏ nhằm nâng cao nhận thức cho người dân về bảo vệ ĐVHĐ, ...
- Lập kế hoạch trưng bày.
- Tổ chức thực hiện: phân công thực hiện.

- Trưng bày, giới thiệu và thuyết trình về sản phẩm
- Đánh giá

Một số lưu ý khi tổ chức trưng bày:

- Có thể làm những vật trưng bày hoặc triển lãm nhỏ
- Các vật trưng bày có thể là tuyển tập bài viết, tranh vẽ, ảnh chụp, đồ vật thực tế, đồ chơi hoặc đồ dùng, thời trang làm từ vật liệu tái chế,...
- Cần thảo luận kỹ để đảm bảo thống nhất cách thức và nội dung vật trưng bày sẽ làm.
- Thống nhất kế hoạch sử dụng các vật trưng bày này trước khi thực hiện. Những vật trưng bày này có thể được treo tại trường học, hoặc nhà văn hóa thôn, hoặc những nơi sinh hoạt chung của cộng đồng, ngoài chợ, bến xe...

### **3.2. Mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã dựa vào HĐT, HN/ HGD cho cấp tiểu học cho cấp trung học**

*a. Mô tả các thành tố của mô hình GDBV ĐVHD dựa vào HĐT, HN/HGD như sau:*

\* Đầu vào: bao gồm mục tiêu GD BV ĐVHD dựa vào HĐT, HN/ HGD, các căn cứ pháp lý về GDBV ĐVHD, nhu cầu thực tế địa phương về giáo dục BV ĐVHD cho nhà trường phổ thông, CT giáo dục của nhà trường.

\* Quá trình: Căn cứ vào mục tiêu GD BV ĐVHD dựa vào HĐT, HN/ HGD, CT GD của nhà trường, nhà trường tổ chức lựa chọn hình thức tổ chức HĐT, HN/ HGD (thăm quan khu bảo tồn, câu lạc bộ truyền thông, câu lạc bộ, cuộc thi trưng bày, thiết kế mô hình, ...); nội dung tổ chức HĐT, HN/ HGD (về ĐVHD, về BV ĐVHD,...) và phương tiện nhân lực tổ chức HĐT, HN/ HGD GDBV ĐVHD. Mỗi HĐ đều được thực hiện theo 04 bước: (1) Phân tích CT và xác định nhu cầu, (2) Lập kế hoạch; (3) Tổ chức thực hiện và (4) Đánh giá hoàn thiện. Bốn bước trên đều nhằm hướng đến kết quả đầu ra và đạt được mục tiêu đầu vào của mô hình.

Mặt khác, để thực hiện được mô hình GDBV ĐVHD rất cần sự tham gia của tất cả các lực lượng trong và ngoài cộng đồng chung tay vào để mô hình phát triển và duy trì bền vững. Bên cạnh đó, các điều kiện đảm bảo như cơ sở vật chất, tiềm lực kinh phí, các điều kiện kinh tế - xã hội cũng góp phần hỗ trợ đắc lực cho mô hình tích hợp được vận hành trơn tru và duy trì được lâu dài.

\* Đầu ra: Chính là sự hài lòng của tất cả các đối tượng tham gia vào mô hình, bao gồm: cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, cộng đồng (cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương, đoàn thanh niên, hội phụ nữ, hội cựu chiến binh, hạt kiểm lâm,...).

Cụ thể là:

Cán bộ quản lý: Chỉ đạo triển khai các hoạt động giáo dục bảo vệ động vật hoang dã ở đơn vị mình quản lý, kết nối được giáo viên, học sinh và cộng đồng tham gia các



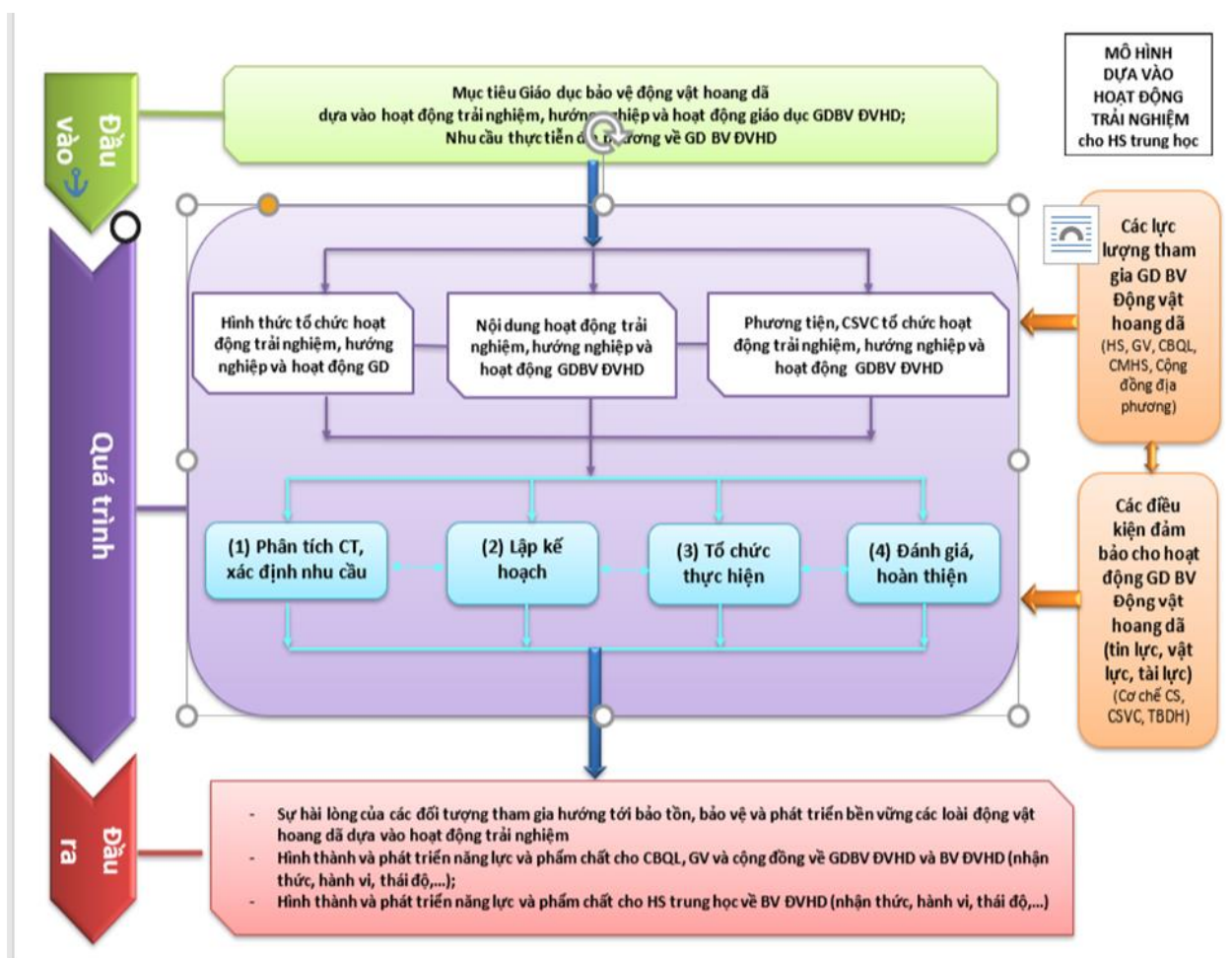
hoạt động này, sẵn sàng tham gia các hoạt động giáo dục và bảo vệ động vật hoang dã, đề xuất được phương án điều chỉnh mô hình (nếu có).

Giáo viên: triển khai được các hoạt động giáo dục để tổ chức bảo vệ động vật hoang dã cho học sinh theo hướng tổ chức các HĐ TN, HN/ HĐ GD. Đồng thời, gắn kết, kết nối được với cộng đồng để cùng thực hiện các hoạt động này, sẵn sàng tham gia các hoạt động giáo dục và bảo vệ động vật hoang dã, đề xuất được phương án điều chỉnh mô hình (nếu có).

Học sinh: hình thành và phát triển năng lực và phẩm chất BV ĐVHD (nhận thức về bảo vệ động vật hoang dã, hành vi bảo vệ động vật hoang dã; tuyên truyền/kêu gọi bảo vệ động vật hoang dã... có ý thức BV động vật hoang dã; Không đồng tình với những hành vi gây ảnh hưởng đến sự tồn tại và phát triển của động vật hoang dã; sẵn sàng tham gia hoạt động bảo vệ động vật hoang dã...)

Cộng đồng tham gia cùng với nhà trường để giáo dục bảo vệ động vật hoang dã cho học sinh, bảo tồn được các động vật hoang dã quý hiếm, tham gia cùng với nhà trường trong quá trình giáo dục để cùng theo dõi, giáo dục, giúp học sinh tiến bộ, sẵn sàng tham gia phối hợp trong các hoạt động giáo dục và bảo vệ động vật hoang dã.

Mô hình GDBV ĐVHD dựa vào HĐTN, HN/HĐGD trong nhà trường phổ thông và được sơ đồ hóa theo mô hình sau. Mô hình GDBV ĐVHD dựa vào HĐTN/HĐGD trong nhà trường phổ thông và được sơ đồ hóa theo mô hình sau (Hình 7):



Hình 7. Mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã dựa vào HĐTN, HN/ HĐGD ở khu vực Tây Nguyên

b. Hướng dẫn tổ chức một số hình thức tổ chức hoạt động giáo dục bảo vệ động vật hoang dã thông qua hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp/ hoạt động giáo dục

Kinh nghiệm tổ chức hoạt động GDBV ĐVHD tại nhiều trường học khắp Việt Nam cho thấy, các hoạt động ngoại khóa kết hợp với các hoạt động chính khóa sẽ mang lại hiệu quả lớn trong việc giáo dục HS. Đó có thể là hoạt động ngoại khóa, thực hiện ngoài giờ học như: CLB bảo tồn ĐVHD, hoạt động sinh hoạt dưới cờ hoặc trong tiết ngoài giờ lên lớp, hoặc lồng ghép vào các tiết sinh hoạt của giáo viên chủ nhiệm. Các hoạt động tích hợp vào nội dung bài giảng chính khóa thường cần nhiều thời gian và phải được sự ủng hộ của cấp Sở và Bộ. Dưới đây là gợi ý một số hoạt động GDTT bảo tồn ĐVHD rất phù hợp và hiệu quả tại trường học.

### (1). Câu lạc bộ bảo vệ động vật hoang dã

CLB là hình thức sinh hoạt ngoại khóa bổ ích, giúp học sinh trau dồi kiến thức về bảo vệ ĐVHD, bảo vệ thiên nhiên. Thông qua các trò chơi, các hoạt động học tập năng động, học sinh được bồi đắp tâm hồn và nâng cao trách nhiệm đối với công tác bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học. Học sinh có thể trở thành những tấm gương trong cộng

đồng về hoạt động bảo tồn. Thông qua học sinh, người lớn có thể ủng hộ, làm theo và trở nên có trách nhiệm hơn với bảo vệ ĐVHD. Mỗi CLB nên có khoảng 20 đến 40 thành viên đến từ các khối lớp khác nhau. Mỗi CLB cần có ít nhất 1 hoặc 2 giáo viên hướng dẫn. Những giáo viên này cần được tập huấn về cách tổ chức và thực hiện hoạt động GDTT bảo tồn ĐVHD. Các CLB thường sinh hoạt khoảng 1-4 tuần một lần. Mỗi buổi sinh hoạt là một buổi học mà chơi, chơi mà học với nhiều trò chơi giúp học sinh hiểu về bảo tồn ĐVHD.

Việc tổ chức CLB có thể thực hiện thông qua các bước sau:

- 1) Xác định mục tiêu GDBV ĐVHD.
- 2) Xây dựng kế hoạch hoạt động của CLB: Xác định thời gian, phân công GV hướng dẫn, Xây dựng bản thảo điều lệ CLB, xây dựng thông báo và tiêu chí lựa chọn HS tham gia, dự kiến nội dung hoạt động, ...
- 3) Thông báo và lựa chọn học sinh tham gia.
- 4) Hoàn thiện điều lệ của CLB.
- 5) Xác định nội dung hoạt động trong từng giai đoạn/ thời điểm của CLB: về ý nghĩa về đẹp của ĐVHD, về mối đe dọa đối với ĐVHD, tìm hiểu quy định/ luật pháp bảo vệ ĐVHD, hành động bảo vệ ĐVHD,...
- 6) Tổ chức hoạt động định kỳ của CLB.
- 7) Đánh giá từng hoạt động.
- 8) Đánh giá CLB

Một số lưu ý khi tổ chức hoạt động của CLB:

- Địa điểm sinh hoạt có thể là trong lớp học, ngoài sân trường, trong vườn, ngoài rừng hoặc trên bãi biển. Nhưng sẽ ưu tiên phương án đưa học sinh đến càng gần với thiên nhiên càng tốt.

- Giáo viên phụ trách cần phối hợp với học sinh xây dựng kế hoạch hoạt động của CLB (chi tiết đến từng tuần và từng nội dung hoạt động). Bản kế hoạch này cần được nhà trường ủng hộ và phê duyệt. Nên kêu gọi sự hỗ trợ của các tổ chức bảo tồn địa phương trong việc tổ chức và thực hiện hoạt động của CLB. Giáo viên phụ trách cũng cần xin phép cha mẹ học sinh để các em được tham gia hoạt động của CLB. Trong quá trình sinh hoạt CLB, giáo viên nên khuyến khích sự tham gia của tất cả học sinh vào mọi hoạt động.

- Để học sinh quyết định những nội dung các em muốn tìm hiểu về bảo vệ ĐVHD (giáo viên gợi ý, học sinh quyết định).

- Giáo viên cũng cần đảm bảo sao cho mỗi buổi sinh hoạt đều mang lại sự thoải mái và thú vị với học sinh, sao cho các em mong đợi đến lần sinh hoạt tiếp theo.

- Hoạt động tại CLB nên vừa sức và phù hợp với kiến thức của học sinh.

## ***(2). Tổ chức hội thi - cuộc thi***

Cuộc thi là hoạt động nâng cao nhận thức rất hiệu quả do có khả năng lôi cuốn sự tham gia của học sinh. Học sinh tham gia cuộc thi có thể vì sự hấp dẫn của giải thưởng, vì muốn thể hiện sự hiểu biết, tài năng của mình, hoặc vì muốn hưởng ứng phong trào thi đua của trường, lớp. Ưu điểm của hoạt động này là cho phép tất cả học sinh cùng tham gia. Đồng thời việc tổ chức cuộc thi cũng không mất quá nhiều thời gian và nguồn lực

Việc tổ chức hội thi - cuộc thi có thể thực hiện thông qua các bước sau:

- 1) Xác định chủ đề và mục tiêu GDBV ĐVHD
- 2) Xây dựng kế hoạch: dự kiến tên cuộc thi, thời điểm tổ chức, nguồn kinh phí, dự kiến ban tổ chức, thể lệ cuộc thi, nội dung cuộc thi,....
- 3) Tổ chức thực hiện: Thành lập Ban tổ chức, Xây dựng thể lệ (hình thức và nội dung thi, đối tượng dự thi, giải thưởng, thời gian, nơi nộp bài hoặc trình bày bài thi, người liên lạc), phát động cuộc thi. Tổ chức các hoạt động tìm hiểu liên quan đến nội dung thi.
- 4) Tổ chức hội thi, Chấm giải, Trao giải.
- 5) Kết luận và rút kinh nghiệm

Một số lưu ý khi tổ chức cuộc thi:

- Các cuộc thi thường được phát động trong một khoảng thời gian, ít nhất là 1 tháng, lâu nhất là 1 học kỳ. Không nên phát động cuộc thi vào mùa thi của học sinh. Cuộc thi cũng không nên kéo dài cả năm học vì sẽ làm giảm hứng thú của học sinh.

- Thời gian phát động cuộc thi cũng là lúc học sinh tìm hiểu về nội dung liên quan đến bảo vệ ĐVHD để có ý tưởng dự thi. Trong thời gian này, tùy từng nội dung và hình thức cuộc thi, ban tổ chức cần có kế hoạch hướng dẫn, giúp học sinh thu thập tài liệu và tìm hiểu nhằm đảm bảo chất lượng tác phẩm dự thi

- Trước khi phát động cuộc thi, cần xác định các thành phần ban tổ chức. Ban tổ chức cần xây dựng và thống nhất thể lệ cuộc thi trong đó xác định rõ: Hình thức, nội dung,..

- Đối với các cuộc thi (như sưu tầm mẫu vật, viết, vẽ...), lễ trao giải cuộc thi là cơ hội rất tốt để nâng cao nhận thức cho học sinh về bảo tồn ĐVHD, đồng thời kêu gọi sự tham gia của các thành phần khác trong cộng đồng và cán bộ lãnh đạo. Nên tổ chức lễ trao giải dưới hình thức buổi giao lưu văn nghệ. Ngoài việc công bố và trao giải thưởng, cần giải thích rõ tại sao những bài dự thi được giải. Đồng thời, bố trí các tiết mục văn nghệ (hát, kịch, thơ...) với nội dung liên quan đến bảo vệ ĐVHD trong buổi lễ trao giải.

- Tạo điều kiện để học sinh được thảo luận về các tác phẩm dự thi. Đối với các cuộc thi biểu diễn văn nghệ, thiết kế vật trưng bày, thời trang.... cần tổ chức ngày hội thi để học sinh biểu diễn/trình bày các tác phẩm dự thi của mình. Tổ chức cho học sinh thảo luận về các tác phẩm dự thi.

Một số ý tưởng cuộc thi bảo tồn ĐVHD tại trường học

- Thi vẽ tranh bảo vệ ĐVHD.
- Thi gấp giấy hình ĐVHD.
- Thi thiết kế và trang trí khẩu hiệu bảo vệ ĐVHD.
- Thi viết thư (Viết thư cho thế hệ tương lai về hiện trạng các loài ĐVHD hiện nay).
- Hội thi: Rung chuông vàng.
- Thi chụp ảnh.
- Thi viết bài: thi viết thư ngắn kêu gọi học sinh tham gia bảo vệ ĐVHD.
- Thi làm quà lưu niệm.
- Thi làm báo tường/ Thi làm tranh cổ động/ Thi sáng tác khẩu hiệu/ Thi ý tưởng trò chơi/ Thi làm phim ngắn

### **(3). Tham quan thực tế**

Các chuyến tham quan thực tế luôn có sức hấp dẫn và hiệu quả lớn với học sinh: giúp học sinh được trải nghiệm, khám phá thiên nhiên, chứng kiến những tác động của con người đến thiên nhiên hoặc thấy việc thực hiện hành vi thân thiện với thiên nhiên. Qua đó, thúc đẩy tình yêu thiên nhiên và tạo cơ hội để học sinh hành động bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học. Để chuẩn bị tốt cho chuyến tham quan, bạn nên phối hợp với cán bộ bảo tồn hoặc cán bộ phụ trách khu vực sẽ tham quan để xây dựng nội dung và lộ trình chuyến tham quan.

Việc tổ chức tham quan thực tế có thể thực hiện thông qua các bước sau:

- 1) Xác định chủ đề và mục tiêu của cuộc tham quan.
- 2) Xây dựng kế hoạch: Lựa chọn địa điểm, thời gian, phương tiện, nguồn kinh phí, dự kiến chương trình tham quan, Xin phép/xác nhận tham gia, Chuẩn bị nội dung và hậu cần chuyến tham quan (nội dung, trang thiết bị, đi lại, ăn ở, bảo hiểm, dặn dò chuẩn bị ...).
- 3) Xác định nội dung GDBV ĐVHD gắn với việc tổ chức tham quan.
- 4) Tổ chức tham quan
- 5) Tổng kết rút kinh nghiệm.

Một số lưu ý khi tổ chức chuyến tham quan:

- Trước chuyến tham quan: Sau khi đã xây dựng xong nội dung và lộ trình chuyến tham quan, yêu cầu người tham quan xác nhận tham gia. Trước chuyến tham quan một ngày, tập hợp người tham quan và giới thiệu về chuyến đi. Nói rõ thời gian, địa điểm, người hướng dẫn và phương tiện đi lại. Hướng dẫn người tham quan mang theo mũ, giày dép, quần áo phù hợp. Cần nói rõ với học sinh về việc chuẩn bị ăn trưa và nước uống cho chuyến tham quan.
- Trong chuyến tham quan: trước khi xuất phát, giới thiệu với học sinh về chương trình và nội quy chuyến tham quan. Nội quy chuyến tham quan thường liên quan

đến nội quy của khu vực sẽ tham quan. Luôn lưu ý học sinh thực hiện các hành vi thân thiện với môi trường như: giữ gìn vệ sinh, không vứt rác bừa bãi tại những khu vực tham quan,... Ban tổ chức có thể linh hoạt điều chỉnh để chuyến tham quan đạt được mục tiêu đồng thời phù hợp với sức khỏe và mong đợi của học sinh. Nên lồng ghép các trò chơi, tiết mục văn nghệ, quà tặng trong suốt chuyến đi. Trước khi ra về, yêu cầu các nhóm hoặc từng cá nhân thảo luận về những điều họ đã học được và sẽ áp dụng khi về nhà.

- Sau chuyến tham quan: Cho học sinh phát biểu cảm tưởng của mình về những điều học được trong chuyến tham quan, đồng thời khích lệ để học sinh thực hiện những hành động mới hoặc cam kết bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.

#### **(4). Thiết kế vật trưng bày**

Việc tổ chức thiết kế trưng bày/ triển lãm có thể thực hiện thông qua các bước sau:

- 1) Xác định chủ đề và mục tiêu của việc thiết kế trưng bày.
- 2) Lập kế hoạch thiết kế trưng bày: Xác định địa điểm, thời gian, hình thức, đối tượng khán giả,...
- 3) Xác định nội dung, thông điệp cần trưng bày: nhỏ nhằm nâng cao nhận thức cho người dân về bảo vệ ĐVHĐ, ...
- 4) Lập kế hoạch trưng bày.
- 5) Tổ chức thực hiện: phân công thực hiện.
- 6) Trưng bày, giới thiệu và thuyết trình về sản phẩm
- 7) Đánh giá

Một số lưu ý khi tổ chức trưng bày:

- Có thể làm những vật trưng bày hoặc triển lãm nhỏ
- Các vật trưng bày có thể là tuyển tập bài viết, tranh vẽ, ảnh chụp, đồ vật thực tế, đồ chơi hoặc đồ dùng, thời trang làm từ vật liệu tái chế,...
- Cần thảo luận kỹ để đảm bảo thống nhất cách thức và nội dung vật trưng bày sẽ làm.
- Thống nhất kế hoạch sử dụng các vật trưng bày này trước khi thực hiện. Những vật trưng bày này có thể được treo tại trường học, hoặc nhà văn hóa thôn, hoặc những nơi sinh hoạt chung của cộng đồng, ngoài chợ, bến xe...

**MÔ HÌNH 3****MÔ HÌNH GIÁO DỤC BẢO VỆ ĐỘNG VẬT HOANG DÃ  
DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG TRONG NHÀ TRƯỜNG PHỔ THÔNG  
KHU VỰC TÂY NGUYÊN****1. Mục tiêu****1.1. Mục tiêu chung:**

Thông qua các hoạt động giáo dục bảo vệ động vật hoang dã dựa vào cộng đồng trong nhà trường nhằm hình thành thái độ, kỹ năng, thói quen và hành động sống thân thiện với động vật hoang dã trên cơ sở khai thác các điều kiện tự nhiên, điều kiện vật chất và văn hóa xã hội có sẵn tại địa phương và huy động tối đa nguồn lực của cả cộng đồng cùng tham gia vào các hoạt động bảo vệ động vật hoang dã.

**1.2. Mục tiêu cụ thể:**

- Hỗ trợ cho học sinh được khám phá và có những nhận thức, thái độ, kỹ năng đúng đắn để hình thành thói quen thân thiện với môi trường và có những hành động cụ thể để bảo vệ động vật hoang dã thông qua việc tổ chức các hoạt động học tập và vui chơi cho học sinh dưới sự hỗ trợ của nhà trường, GV chủ nhiệm, gia đình và cộng đồng xung quanh.

- Gắn kết chặt chẽ hơn mối quan hệ giữa gia đình - nhà trường - cộng đồng trong giáo dục, chăm sóc HS tiểu học nói chung cũng như trong hoạt động giáo dục bảo vệ động vật hoang dã nói riêng của học sinh phổ thông.

- Tăng cường khả năng phối kết hợp để sử dụng các nguồn lực cộng đồng một cách hiệu quả, tránh lãng phí trong các hoạt động giáo dục động vật hoang dã cho học sinh và trong cộng đồng.

**2. Giáo dục bảo vệ động vật hoang dã dựa vào cộng đồng trong nhà trường**

GDĐT là một trong những lĩnh vực khoa học giáo dục có nhiều đặc điểm gắn gũi nhất với cộng đồng. Giáo dục bảo vệ động vật hoang dã là một nội dung quan trọng trong giáo dục bảo vệ môi trường nói chung. Giáo dục bảo vệ động vật hoang dã vào cộng đồng có thể huy động được nhiều nguồn lực, giảm chi phí, tăng cường chất lượng, giúp HS trải nghiệm gắn gũi trong thực tiễn, từ đó hình thành và phát triển hiểu biết cho các em động vật hoang dã và bảo vệ động vật hoang dã, làm cơ sở chuẩn bị cho các em có những ý thức và hành động bảo vệ động vật hoang dã trong tương lai. Các đối tượng tham gia vào mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã dựa vào cộng đồng rất đa dạng

(chính quyền, phụ huynh học sinh, dân cư, giáo viên, trẻ em ở địa phương...)<sup>1</sup>. Bản chất của mô hình này là huy động, sử dụng tối đa nguồn lực sẵn có của cộng đồng tại địa phương để nâng cao hiệu quả các hoạt động giáo dục bảo vệ động vật hoang dã cho người học.

Mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã dựa vào cộng đồng bao gồm cả thành tố vật chất và phi vật chất phục vụ cho mục tiêu giáo dục bảo vệ động vật hoang dã trên cơ sở đảm bảo các yêu cầu, nguyên tắc của giáo dục dựa vào cộng đồng. Mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã dựa vào cộng đồng giúp cho quá trình tìm hiểu, trải nghiệm, đối chiếu giữa lý thuyết với thực tiễn về các nội dung trong giáo dục bảo vệ động vật hoang dã trở nên dễ dàng, thuận lợi, sát thực và đỡ tốn kém. Mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã dựa vào cộng đồng được xây dựng trên cơ sở đánh giá vấn đề môi trường và thực trạng bảo vệ động vật hoang dã tại địa phương, đánh giá nguồn lực hiện có (về con người, về cơ sở vật chất, về cơ chế chính sách...), nhận biết nhu cầu và khả năng đáp ứng nhu cầu, trên cơ sở đó huy động các nguồn lực sẵn có trong cộng đồng, và tổ chức các hoạt động cho học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục bảo vệ động vật hoang dã. Mô hình này có thể triển khai ở trong trường phổ thông, trong cộng đồng hay kết hợp giữa trường phổ thông và cộng đồng.

Mô hình GDBV động vật hoang dã dựa vào cộng đồng cho HS phổ thông là mô hình động. Các thành tố của mô hình thay đổi tùy thuộc vào điều kiện thực tiễn nên mô hình này cũng vận động theo sự thay đổi của các thành tố. Các thành tố trong mô hình có mối quan hệ bổ sung, hỗ trợ lẫn nhau trong chỉnh thể thống nhất của mô hình. Sự thay đổi của thành tố này sẽ ảnh hưởng đến thành tố khác. Đơn cử nếu thành tố vật chất thay đổi (ví dụ điều kiện cơ sở vật chất được nâng cao, cải tạo) thì thành tố phi vật chất cũng thay đổi theo (cách thức vận hành sẽ có thể thay đổi, các hoạt động được đẩy mạnh nhờ chất lượng cơ sở vật chất được cải thiện). Khi yếu tố phi vật chất thay đổi (như các dự án đầu tư vào nhà trường nhiều hơn cho hoạt động GDBV động vật hoang dã dựa vào cộng đồng cho HS phổ thông) thì yếu tố vật chất cũng thay đổi (điều kiện cơ sở vật chất được cải thiện do có kinh phí đầu tư).

### ***2.1. Mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã dựa vào cộng đồng cho học sinh phổ thông***

Để mô hình triển khai được vào trong thực tiễn cần thấy được mối quan hệ, sự vận hành của các thành tố của mô hình trong một hệ thống chỉnh thể, đồng bộ. Các mô tả sự vận hành của các thành tố được thể hiện dưới dạng mô hình thực hiện, chú ý đến sự vận

---

**1.** <sup>1</sup>Vivien M. Talisayon - **Community-based environmental education—a case study of teacher–parent collaboration**



hành và quá trình thực hiện. Mô tả các thành tố của mô hình GDBV ĐVHD dựa vào cộng đồng như sau:

\* Đầu vào: bao gồm mục tiêu GD BV ĐVHD dựa vào cộng đồng và các căn cứ pháp lý về GDBV ĐVHD.

\* Quá trình: Căn cứ vào mục tiêu GD BV ĐVHD dựa vào cộng đồng, nhà trường cùng cộng đồng xác định các vấn đề cần GD BV ĐVHD; xác định cách thức triển khai GD BV ĐVHD; Huy động tự tham gia của các bên liên quan trong các hoạt động GD BV ĐVHD của nhà trường và cộng đồng. Mỗi HĐ đều được thực hiện theo 04 bước: (1) Lập kế hoạch, (2) Tổ chức thực hiện; (3) Kiểm tra, đánh giá và (4) Duy trì phát triển bền vững. Bốn bước trên đều nhằm hướng đến kết quả đầu ra và đạt được mục tiêu đầu vào của mô hình. Điều quan trọng, để thực hiện được mô hình GDBV ĐVHD này rất cần sự tham gia của tất cả các lực lượng trong và ngoài cộng đồng chung tay vào để mô hình phát triển và duy trì bền vững, trong đó học sinh làm trung tâm; giáo viên chính là người hướng dẫn, hỗ trợ và kết nối các hoạt động GD BV ĐVHD và cộng đồng cùng tham gia với nhà trường trong tất cả các hoạt động GD BV ĐVHD. Bên cạnh đó, các điều kiện đảm bảo như đặc trưng vùng miền, cơ chế chính sách, năng lực giáo viên, kinh phí và phương tiện dạy học, cơ sở vật chất góp phần hỗ trợ đắc lực cho mô hình tích hợp được vận hành trơn tru và duy trì được lâu dài.

\* Đầu ra: Chính là sự hài lòng của tất cả các đối tượng tham gia vào mô hình, bao gồm: cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, cộng đồng (cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương, đoàn thanh niên, hội phụ nữ, hội cựu chiến binh, hạt kiểm lâm,...).

Cụ thể là:

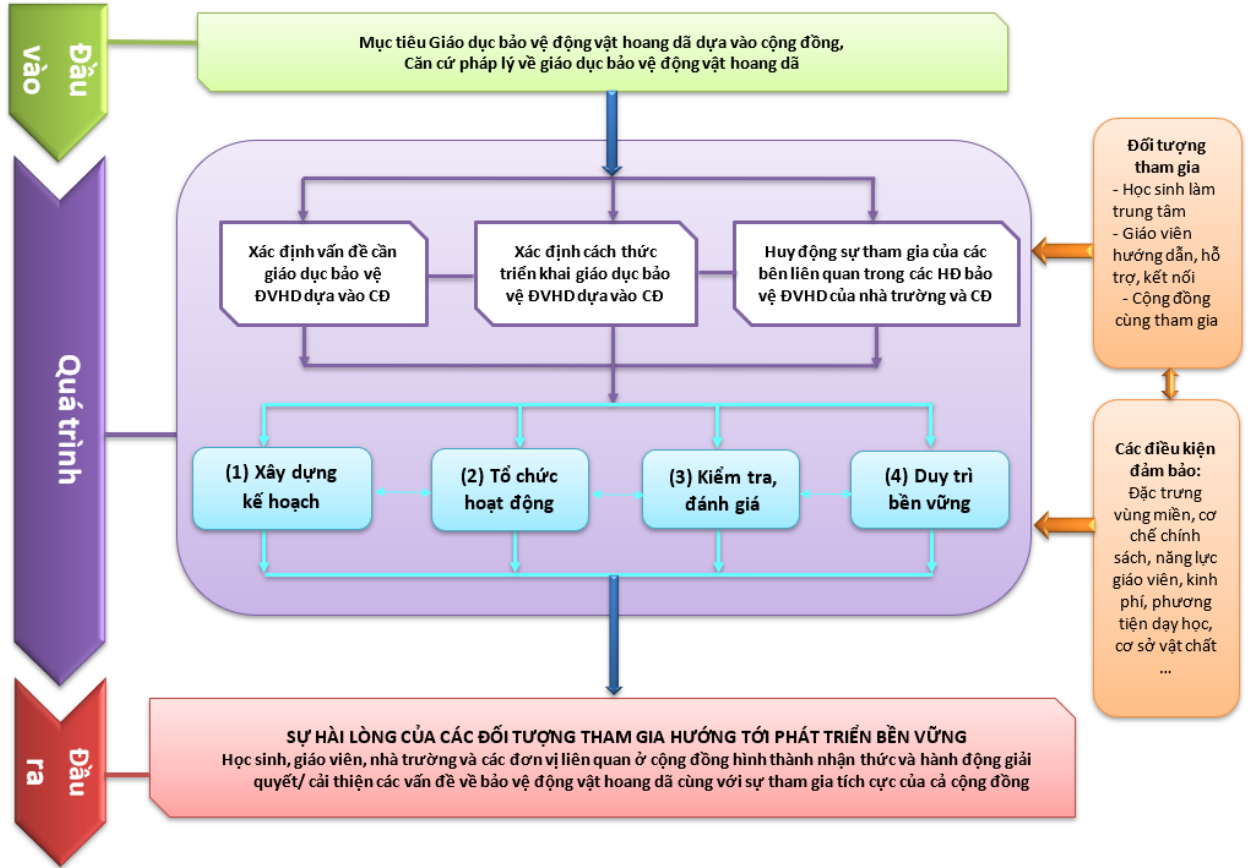
Nhà trường: Chỉ đạo triển khai các hoạt động giáo dục bảo vệ động vật hoang dã ở đơn vị mình quản lý, kết nối được giáo viên, học sinh và cộng đồng tham gia các hoạt động này, sẵn sàng tham gia các hoạt động GD BV ĐVHD, đề xuất được phương án điều chỉnh mô hình (nếu có).

Giáo viên: triển khai được các hoạt động giáo dục để tổ chức bảo vệ động vật hoang dã cho học sinh theo hướng hỗ trợ, hướng dẫn học sinh thực hiện các hoạt động GD BV ĐVHD. Đồng thời, gắn kết, kết nối được với cộng đồng để cùng thực hiện các hoạt động này, sẵn sàng tham gia các hoạt động giáo dục và bảo vệ động vật hoang dã, đề xuất được phương án điều chỉnh mô hình (nếu có).

Học sinh: hình thành và phát triển năng lực và phẩm chất BV ĐVHD (nhận thức về bảo vệ động vật hoang dã, hành vi bảo vệ động vật hoang dã; tuyên truyền/kêu gọi bảo vệ động vật hoang dã... có ý thức BV động vật hoang dã; Không đồng tình với những hành vi gây ảnh hưởng đến sự tồn tại và phát triển của động vật hoang dã; sẵn sàng tham gia hoạt động bảo vệ động vật hoang dã...)

Cộng đồng tham gia cùng với nhà trường để GD BV ĐVHD, bảo tồn được các động vật hoang dã quý hiếm, tham gia cùng với nhà trường trong quá trình giáo dục để cùng theo dõi, giáo dục, giúp học sinh tiến bộ, sẵn sàng tham gia phối hợp trong các hoạt động

giáo dục và bảo vệ động vật hoang dã. Tùy theo đặc điểm, vai trò và trách nhiệm của từng đơn vị liên quan trong cộng đồng mà nhà trường phối hợp với chính quyền địa phương huy động sự tham gia, ủng hộ trong các hoạt động GD BV ĐVHD để cùng chung tay xây dựng cộng đồng địa phương phát triển bền vững. Mô hình GDBV ĐVHD dựa vào cộng đồng trong nhà trường phổ thông và được sơ đồ hóa theo mô hình sau:



Hình 8. Mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã dựa vào cộng đồng ở khu vực Tây Nguyên

Để thực hiện được mô hình này rất cần sự tham gia của tất cả các lực lượng trong nhà trường và ngoài cộng đồng chung tay vào để mô hình phát triển và duy trì bền vững. Bên cạnh đó, các điều kiện đảm bảo như cơ sở vật chất, tiềm lực kinh phí cũng như sự ủng hộ của các mạnh thường quân, các điều kiện tự nhiên – xã hội cũng góp phần hỗ trợ đắc lực cho mô hình có thể vận hành trơn tru và duy trì được lâu dài.

**2.2. Quy trình xây dựng mô hình giáo dục BVĐV hoang dã dựa vào cộng đồng trong nhà trường phổ thông**

Chúng tôi quan niệm quy trình xây dựng mô hình giáo dục bảo vệ ĐVHD dựa vào cộng đồng trong nhà trường phổ thông là trình tự các bước để xây dựng mô hình cho học sinh phổ thông đảm bảo các yêu cầu và mục tiêu giáo dục theo độ tuổi, đáp ứng được mục tiêu, nhu cầu, nguyện vọng của cả cộng đồng và đồng thời khai thác thế mạnh từ địa phương để có thể cùng tham gia thực hiện với nhà trường phổ thông. Quy trình

xây dựng mô hình giáo dục bảo vệ ĐVHD dựa vào cộng đồng trong nhà trường phổ thông bao gồm các bước sau:

Quy trình chung	Các công việc cụ thể của các bước
<b>Bước 1. Đánh giá thực trạng hoạt động GDBV động vật hoang dã dựa vào cộng đồng của nhà trường phổ thông</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm hiểu nội dung, phương pháp, cách thức tiến hành và đánh giá hoạt động GDBV động vật hoang dã dựa vào cộng đồng của nhà trường phổ thông.</li> <li>- Phân tích và chỉ ra những điểm mạnh, điểm hạn chế, tồn tại trong hoạt động GDBV động vật hoang dã dựa vào cộng đồng của nhà trường phổ thông.</li> </ul>
<b>Bước 2. Đánh giá thực trạng hoạt động GDBV động vật hoang dã của địa phương, nguồn lực của địa phương để tham gia giáo dục bảo vệ môi trường với nhà trường phổ thông</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định định hướng, mục tiêu của địa phương đối với vấn đề GDBV động vật hoang dã</li> <li>- Đánh giá về nguồn lực cộng đồng và xác định những đối tượng liên quan (những lực lượng cần tác động, những lực lượng có thể tham gia và mức độ tham gia của họ).</li> <li>- Đánh giá thực trạng GDBV động vật hoang dã ở địa phương được chọn khảo sát; Nhận thức, thái độ và tham gia của cộng đồng vào bảo vệ GDBV động vật hoang dã; Những tác động giáo dục đã và đang được thực hiện tại cộng đồng.</li> </ul>
<b>Bước 3. Xác định các vấn đề và cách thức thực hiện GDBV động vật hoang dã dựa vào cộng đồng cần giáo dục cho HS phổ thông dựa vào cộng đồng</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định mục tiêu GDBV động vật hoang dã phù hợp với mục tiêu, tầm nhìn về MT của địa phương.</li> <li>- Xác định nội dung GDBV động vật hoang dã dựa vào cộng đồng cho học sinh phổ thông</li> <li>- Xác định cách thức giáo dục bảo vệ động vật hoang dã dựa vào cộng đồng</li> </ul>
<b>Bước 4. Thiết kế mô hình GDBV động vật hoang dã dựa vào cộng đồng cho HS phổ thông</b>	<p>Lập kế hoạch hành động từ thực trạng địa phương và quan điểm cộng đồng: thiết kế các hoạt động dựa vào các nội dung đã xác định ở bước 2, trên tinh thần khai thác tiềm năng địa phương và sự tham gia của cộng đồng.</p>
<b>Bước 5. Thử nghiệm về mô hình GDBV động vật hoang dã dựa vào cộng đồng cho học sinh phổ thông</b>	<p>Đánh giá tổng thể về hiệu quả của mô hình GDBV động vật hoang dã dựa vào cộng đồng cho học sinh phổ thông thông qua các tiêu chí đánh giá cụ thể.</p>

<p><b>Bước 6. Tổ chức triển khai các hoạt động GDBV động vật hoang dã dựa vào cộng đồng cho HS phổ thông</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lấy các ý kiến phản hồi của cộng đồng, nhà trường và các bên liên quan để thống nhất các nội dung của mô hình và triển khai mô hình GDBV động vật hoang dã. Trong quá trình lấy ý kiến cần chú ý tới các phản hồi về ảnh hưởng của các hoạt động này đến tầm nhìn và mục tiêu của cộng đồng địa phương. Trên cơ sở đó các cộng tác viên và những bên liên quan tích hợp các hoạt động nhóm với mục tiêu cộng đồng.</li> <li>- Mở rộng liên kết giữa các nhóm cộng đồng, giữa các địa phương, liên kết với các chuyên gia, các đối tác.</li> <li>- Chuẩn bị các yếu tố vật chất đảm bảo yêu cầu GDBV động vật hoang dã cho học sinh phổ thông</li> <li>- Hướng dẫn học sinh phổ thông, GV, PH và cộng đồng thực hiện quy trình trong GDBV động vật hoang dã dựa vào cộng đồng cho học sinh phổ thông</li> <li>- Triển khai thực hiện các hoạt động GDBV động vật hoang dã dựa vào cộng đồng cho học sinh phổ thông theo quy trình.</li> </ul>
<p><b>Bước 7. Điều chỉnh, bổ sung mô hình GDBV động vật hoang dã dựa vào cộng đồng cho học sinh phổ thông sau khi đánh giá</b></p>	<p>Căn cứ trên kết quả đánh giá mô hình GDBV động vật hoang dã dựa vào cộng đồng cho học sinh phổ thông, tiến hành điều chỉnh, bổ sung mô hình GDBV động vật hoang dã dựa vào cộng đồng cho học sinh phổ thông cho phù hợp với thực tiễn, khắc phục các hạn chế, tồn tại trong quá trình thực hiện, tăng cường điểm mạnh của mô hình.</p>

*\* Vai trò, trách nhiệm của cộng đồng trong mô hình bảo vệ ĐVHD trong nhà trường phổ thông khu vực Tây Nguyên được thể hiện:*

Những người dân ở cộng đồng cũng góp phần to lớn trong việc thúc đẩy các hoạt động giáo dục bảo vệ ĐVHD. Mức độ tham gia của người dân địa phương được mô tả theo các cấp bậc sau đây :

- (i) Tham gia thụ động: Làm theo sự chỉ dẫn, không đưa ra bất kỳ ý kiến nào;
- (ii) Tham gia cung cấp thông tin: Chỉ trả lời câu hỏi khi được hỏi,
- (iii) Tham gia tư vấn: Được hỏi ý kiến và được trình bày ý kiến, người nghe ghi nhận và tiếp thu các ý kiến về những khó khăn, cơ hội phát triển của địa phương;
- (iv) Tham gia thực hiện các hoạt động phát triển cộng đồng: Chủ động thành lập theo các nhóm tại cộng đồng để tổ chức các hoạt động phát triển tại địa phương,
- (v) Tham gia trong quá trình ra quyết định: Người dân chủ động tham gia vào quá trình phân tích, lập kế hoạch và lựa chọn các phương án, hoạt động phát triển tại cộng đồng;

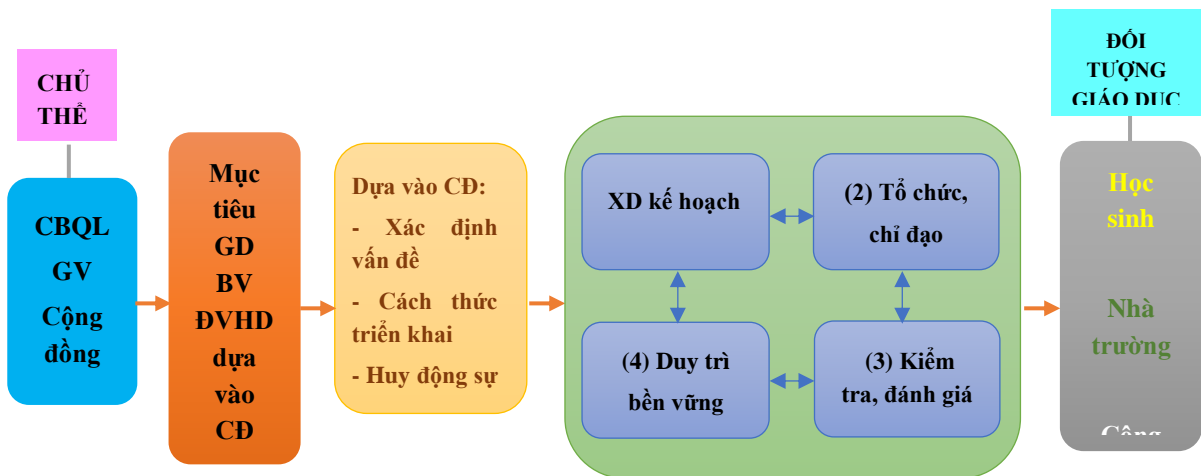
○ (vi) Tham gia tự nguyện: Người dân tự khởi xướng hoạt động phát triển cộng đồng bao gồm việc xác định nhu cầu, lập kế hoạch, thực hiện và đánh giá các hoạt động phát triển mà không lệ thuộc vào bên ngoài. Tham gia tự nguyện là hình thức tham gia cao nhất trong phát triển cộng đồng. Các thành viên trong cộng đồng là người chủ động, tích cực và quyết định việc tham gia vào các hoạt động liên quan đến hoạt động giáo dục BV ĐVHD cho HS phổ thông ngay tại địa phương của mình. Sự tham gia của cộng đồng rất có ý nghĩa bởi họ: Hiểu rõ nhất về cộng đồng của họ, biết các khó khăn, thách thức và mong muốn của mình; Hiểu tiềm năng, lợi thế; Biết cách huy động và gắn kết các thành viên trong cộng đồng lại với nhau. Cộng đồng chịu trách nhiệm về kết quả các hoạt động của họ. Có thể nói vai trò của cộng đồng trong mô hình này là rất quan trọng, Tiềm năng của cộng đồng là vô giá, là chìa khóa của sự thành công.

Khi đã xác định rõ được các thành phần tham gia vào mô hình giáo dục BV ĐVHD cần làm rõ cơ chế phối hợp và trách nhiệm của từng tổ chức/cá nhân tham gia đối với việc xây dựng, vận hành, duy trì mô hình; cách thức phối hợp để triển khai mô hình. Trách nhiệm cụ thể cho từng đối tượng được xác lập dựa trên sự họp bàn, cùng nhau trao đổi và đi đến thống nhất phân công trách nhiệm cụ thể cho từng đối tượng tham gia mô hình (trên cơ sở chức năng nhiệm vụ, năng lực, điều kiện của từng đối tượng) và trên quan điểm chung là cùng tham gia, phát huy thế mạnh của mỗi bên trong đó dựa vào nguồn lực tại địa phương là nòng cốt.

**2.3. Hướng dẫn sử dụng mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã dựa vào cộng đồng trong nhà trường phổ thông khu vực Tây Nguyên**

**2.3.1. Cách thức vận hành của mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã dựa vào cộng đồng**

Để mô hình triển khai được vào trong thực tiễn cần thấy được mối quan hệ, sự vận hành của các thành tố của mô hình trong một hệ thống chỉnh thể, đồng bộ. Nếu sắp xếp theo quá trình tác động từ đầu vào đến đầu ra (hoạt động thông qua chủ thể và đối tượng tác động) thì sự vận hành của mô hình được mô tả như sơ đồ sau đây:



- Vận hành mô hình: Quá trình vận hành mô hình bao gồm cơ chế phối hợp, các hoạt động chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện, công tác kiểm tra, giám sát mô hình trong đó quy định trách nhiệm của mỗi bên (tùy theo quyền hạn, chức năng nhiệm vụ và khả năng của họ). Triển khai mô hình GDBV động vật hoang dã dựa vào cộng đồng cho HS phổ thông có sự cùng tham gia, phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng, chính quyền địa phương để đảm bảo mô hình được thực hiện hiệu quả tại địa phương.

*\* Cơ chế vận hành mô hình GVBV ĐVHD dựa vào cộng đồng cho học sinh phổ thông*

Cơ chế vận hành mô hình, bao gồm 2 cơ chế:

- Một là, cơ chế phối hợp để vận hành mô hình: Trong cơ chế này cần làm rõ được các thành phần tham gia, trách nhiệm của từng tổ chức/cá nhân tham gia đối với việc xây dựng, vận hành, duy trì mô hình; cách thức phối hợp để triển khai mô hình.

+ Các thành phần tham gia: Với tính chất giáo dục dựa vào cộng đồng, các thành phần tham gia vào mô hình bao gồm lãnh đạo chính quyền địa phương; cơ quan quản lý chỉ đạo ngành giáo dục (trực tiếp nhất là cơ quan quản lý cấp huyện, chịu trách nhiệm trực tiếp quản lý các cơ sở giáo dục trên địa bàn mình phụ trách); các nhà chuyên môn; Cơ sở giáo dục phổ thông (Ban giám hiệu, GV, nhân viên, học sinh); Các tổ chức xã hội đoàn thể tại địa phương; cha mẹ học sinh; người dân sinh sống tại địa phương.

+ Trách nhiệm cụ thể cho từng đối tượng được xác lập dựa trên sự hợp bàn, cùng nhau trao đổi và đi đến thống nhất phân công trách nhiệm cụ thể cho từng đối tượng tham gia mô hình (trên cơ sở chức năng nhiệm vụ, năng lực, điều kiện của từng đối tượng) và trên quan điểm chung là cùng tham gia, phát huy thế mạnh của mỗi bên trong đó dựa vào nguồn lực tại địa phương là nòng cốt.

+ Cách thức phối hợp: Theo trách nhiệm cụ thể đã được phân công, các đối tượng tham gia vào mô hình chủ động phối hợp với các đối tượng khác. Đối với các hoạt động GD BVMT dành cho người học, cơ sở giáo dục sẽ chủ động đề xuất các ý tưởng và các yêu cầu hỗ trợ cụ thể (về nhân lực cùng tham gia, thời gian, cách thức hỗ trợ...) tới các lực lượng khác nhau trong cộng đồng. Các đề xuất này có thể được thực hiện bằng nhiều hình thức khác nhau như: Gửi văn bản đề nghị tới tổ chức, cá nhân liên quan; Trực tiếp trao đổi qua các phương tiện công nghệ (gọi điện thoại, gửi tin nhắn, gửi thư điện tử); Kết hợp thông báo qua các cuộc họp (ví dụ họp giao ban giữa chính quyền địa phương với cơ sở giáo dục, họp Tổ dân phố/thôn xóm...). Cho dù sử dụng hình thức gì thì điều quan trọng là cơ sở giáo dục cần có kế hoạch và thông báo sớm để thông tin được gửi đến các đối tượng kịp thời và họ có sự chủ động trong công tác tham gia phối

hợp. Như vậy, sự kết nối giữa cơ sở giáo dục với các lực lượng trong cộng đồng dân cư và giữa các lực lượng trong cộng đồng với nhau sẽ được nhịp nhàng, bền chặt, từ đó phát huy sức mạnh và tạo sự lan tỏa các hoạt động bảo vệ môi trường trong cộng đồng địa phương.

- Hai là, cơ chế Chỉ đạo vận hành mô hình: Hoạt động này cần sự tham gia của lãnh đạo chính quyền địa phương và lãnh đạo/cơ quan quản lý giáo dục các cấp.

+ Lãnh đạo chính quyền địa phương: Ban hành chính sách liên quan đến triển khai mô hình; Chỉ đạo các tổ chức xã hội, tổ chức chính trị xã hội thuộc địa phương quản lý (như các Hội, Đoàn thể) tham gia xây dựng và vận hành mô hình ở mức phù hợp với chức năng nhiệm vụ được pháp luật quy định và khả năng thực tế của họ; Tuyên truyền, vận động nhân dân trên địa bàn (thông qua các hình thức phong phú như trên các phương tiện thông tin đại chúng, thông qua sinh hoạt Đảng, Đoàn thể, sinh hoạt chuyên môn...) như là một cách để vừa giới thiệu cho người dân biết về mô hình, vừa để vận động, kêu gọi người dân tham gia xây dựng và vận hành mô hình ở mức phù hợp trên tinh thần tự nguyện, phát huy khả năng, thế mạnh của mỗi tổ chức, cá nhân cư trú tại địa phương; Tổ chức, triển khai các hoạt động bảo vệ môi trường tại địa phương; Tham gia giám sát, đánh giá góp ý kiến chỉ đạo điều chỉnh các hoạt động của mô hình cho phù hợp và hiệu quả hơn với điều kiện địa phương; Hỗ trợ, tạo các điều kiện thuận lợi để mô hình được nhân rộng và duy trì bền vững trong cộng đồng;

+ Cơ quan quản lý giáo dục các cấp: từ trung ương tới cấp tỉnh, huyện và trực tiếp là Ban giám hiệu các cơ sở giáo dục tùy vào chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của mình để tham gia chỉ đạo, phối hợp, giám sát triển khai mô hình có hiệu quả, bám sát theo đúng chỉ đạo của Nhà nước và định hướng phát triển của ngành học.

+ Với tính chất của mô hình giáo dục dựa vào cộng đồng, vai trò của CBQL tại cơ sở giáo dục là rất quan trọng. Họ sẽ trực tiếp chỉ đạo GV phổ thông triển khai các hoạt động GDBV ĐVHD trong mô hình (như cùng cộng đồng thống nhất mục tiêu, nội dung cần giáo dục cho trẻ, xây dựng các hoạt động GD BVMT dựa vào cộng đồng, lập kế hoạch triển khai hoạt động và thống nhất với cộng đồng về việc triển khai, chỉ đạo GV thực hiện công tác kết nối với các cộng đồng, vận động cộng đồng địa phương tham gia các hoạt động giáo dục với nhà trường; kiểm tra giám sát và đánh giá, chỉ đạo các hoạt động nhằm phát triển và duy trì mô hình).

\* Cách thức phối hợp: Theo trách nhiệm cụ thể đã được phân công, các đối tượng tham gia vào mô hình chủ động phối hợp với các đối tượng khác. Đối với các hoạt động giáo dục BV ĐVHD dành cho người học, cơ sở giáo dục sẽ chủ động đề xuất các ý tưởng và các yêu cầu hỗ trợ cụ thể (về nhân lực cùng tham gia, thời gian, cách thức hỗ

trợ...) tới các lực lượng khác nhau trong cộng đồng. Các đề xuất này có thể được thực hiện bằng nhiều hình thức khác nhau như: Gửi văn bản đề nghị tới tổ chức, cá nhân liên quan; Trực tiếp trao đổi qua các phương tiện công nghệ (gọi điện thoại, gửi tin nhắn, gửi thư điện tử); Kết hợp thông báo qua các cuộc họp (ví dụ họp giao ban giữa chính quyền địa phương với cơ sở giáo dục, họp Tổ dân phố/thôn xóm...). Cho dù sử dụng hình thức gì thì điều quan trọng là cơ sở giáo dục cần có kế hoạch và thông báo sớm để thông tin được gửi đến các đối tượng kịp thời và họ có sự chủ động trong công tác tham gia phối hợp. Như vậy, sự kết nối giữa cơ sở giáo dục với các lực lượng trong cộng đồng dân cư và giữa các lực lượng trong cộng đồng với nhau sẽ được nhịp nhàng, bền chặt, từ đó phát huy sức mạnh và tạo sự lan tỏa các hoạt động giáo dục BV ĐVHD trong cộng đồng địa phương.

Cơ chế phối hợp và vai trò trách nhiệm của các bên liên quan Bảo vệ động vật hoang dã là trách nhiệm của cả cộng đồng, đặc biệt, cộng đồng có vai trò quan trọng đối với việc ngăn chặn hoạt động săn bắt, kinh doanh và tiêu thụ trái phép động vật hoang dã cũng như các mối đe dọa tiềm ẩn của đại dịch, nguy cơ lây lan từ động vật hoang dã sang con người. Để nâng cao nhận thức cho cộng đồng, thu hút sự tham gia của người dân địa phương vào việc cùng bảo vệ các loài hoang dã, ngăn chặn hoạt động săn bắt và tiêu thụ sản phẩm từ động vật hoang dã trái phép rất cần sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong mọi hoạt động liên quan đến giáo dục BV ĐVHD ở địa phương.

Cách thức phối hợp: Theo trách nhiệm cụ thể đã được phân công, các đối tượng tham gia vào mô hình chủ động phối hợp với các đối tượng khác. Đối với các hoạt động giáo dục BV ĐVHD dành cho người học, cơ sở giáo dục sẽ chủ động đề xuất các ý tưởng và các yêu cầu hỗ trợ cụ thể (về nhân lực cùng tham gia, thời gian, cách thức hỗ trợ...) tới các lực lượng khác nhau trong cộng đồng. Các đề xuất này có thể được thực hiện bằng nhiều hình thức khác nhau như: Gửi văn bản đề nghị tới tổ chức, cá nhân liên quan; Trực tiếp trao đổi qua các phương tiện công nghệ (gọi điện thoại, gửi tin nhắn, gửi thư điện tử); Kết hợp thông báo qua các cuộc họp (ví dụ họp giao ban giữa chính quyền địa phương với cơ sở giáo dục, họp Tổ dân phố/thôn xóm...). Cho dù sử dụng hình thức gì thì điều quan trọng là cơ sở giáo dục cần có kế hoạch và thông báo sớm để thông tin được gửi đến các đối tượng kịp thời và họ có sự chủ động trong công tác tham gia phối hợp. Như vậy, sự kết nối giữa cơ sở giáo dục với các lực lượng trong cộng đồng dân cư và giữa các lực lượng trong cộng đồng với nhau sẽ được nhịp nhàng, bền chặt, từ đó phát huy sức mạnh và tạo sự lan tỏa các hoạt động giáo dục BV ĐVHD trong cộng đồng địa phương.

Cơ chế phối hợp và vai trò trách nhiệm của các bên liên quan Bảo vệ động vật hoang dã là trách nhiệm của cả cộng đồng, đặc biệt, cộng đồng có vai trò quan trọng đối với việc ngăn chặn hoạt động săn bắt, kinh doanh và tiêu thụ trái phép động vật hoang dã cũng như các mối đe dọa tiềm ẩn của đại dịch, nguy cơ lây lan từ động vật hoang dã



sang con người. Để nâng cao nhận thức cho cộng đồng, thu hút sự tham gia của người dân địa phương vào việc cùng bảo vệ các loài hoang dã, ngăn chặn hoạt động săn bắt và tiêu thụ sản phẩm từ động vật hoang dã trái phép rất cần sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong mọi hoạt động liên quan đến giáo dục BV ĐVHD ở địa phương.

- Cơ chế phối hợp để vận hành mô hình: Trong cơ chế này cần làm rõ được các thành phần tham gia, trách nhiệm của từng tổ chức/cá nhân tham gia đối với việc xây dựng, vận hành, duy trì mô hình; cách thức phối hợp để triển khai mô hình.

- Chỉ đạo vận hành mô hình: Hoạt động này cần sự tham gia của lãnh đạo chính quyền địa phương và lãnh đạo/cơ quan quản lý giáo dục các cấp.

- Hướng dẫn và thực hiện mô hình: Hoạt động này cần sự tham gia của các nhà chuyên môn (nhà khoa học/chuyên gia về vấn đề môi trường, chuyên gia về phát triển cộng đồng, chuyên gia về giáo dục...), chính quyền cộng đồng địa phương, cán bộ quản lý và giáo viên trên địa bàn. Mỗi bên tham gia tích cực theo chức năng nhiệm vụ và chuyên môn của mình.

- Kiểm tra, giám sát mô hình: là nhiệm vụ của các tổ chức, cá nhân tham gia vào mô hình nhằm kịp thời phát hiện các khó khăn, rào cản trong quá trình triển khai mô hình và có những điều chỉnh kịp thời nhằm mô hình được hoạt động hiệu quả hơn, đạt được mục tiêu của công tác giáo dục môi trường cho người học và nâng cao ý thức bảo vệ ĐVHD trong nhà trường phổ thông có sự tham gia tích cực của cộng đồng.

*2.3.2. Một số hình thức tổ chức hoạt động giáo dục bảo vệ động vật hoang dã dựa vào cộng đồng*

*2.3.2.1. Xây dựng và triển khai hoạt động truyền thông về giáo dục bảo vệ động vật hoang dã cho học sinh cấp trung học cơ sở*

*a. Kế hoạch truyền thông*

PHÒNG GD&ĐT .....	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRƯỜNG tiểu học .....	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SỐ: .....	....., ngày ... tháng ... năm .....

**XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC BẢO VỆ ĐỘNG VẬT HOANG DÃ  
DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG TRUYỀN THÔNG**

Thực hiện chương trình công tác tháng ...năm ....., Trường .....xây dựng kế hoạch tổ chức chiến dịch truyền thông về GD BVĐVHD dựa vào cộng đồng.

**I. Mục đích, yêu cầu**

- Nâng cao ý thức bảo vệ động vật hoang dã của HS, đặc biệt là tại nơi đang sống cùng với sự tham gia đóng góp của cộng đồng, phụ huynh HS.

- Tạo được sự quan tâm, tham gia hưởng ứng của phụ huynh học sinh và các ban, ngành, đoàn thể tại cộng đồng với các hoạt động bảo vệ động vật hoang dã của HS

**II. Thời gian, địa điểm**

Thời gian: Từ ..... phút đến ..... phút thứ ..... ngày ...../...../.....

Địa điểm: .....

**III. Thành phần**

- Khách mời:

- Nhà trường:

**IV. Hình thức – Nội dung:*****Tiểu phẩm:***

- Tham gia diễn xuất:

- Các vai đóng:

**V. Chuẩn bị, tổ chức thực hiện****\* Chuẩn bị:****\* Tổ chức thực hiện:****V. Phân công nhiệm vụ:**

**TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC**

**HIỆU TRƯỞNG**

- Nhà trường, GV và cộng đồng cùng nghiên cứu để chỉnh sửa các kế hoạch cho những năm học tiếp theo bằng cách:

+ Tìm ra những điểm hợp lý và chưa hợp lý trong khi triển khai các kế hoạch đề ra.

+ Phân tích những nguyên nhân của những điểm chưa hợp lý.

+ Đưa ra những sáng kiến để thực hiện hiệu quả hơn.

+ Xây dựng kế hoạch cho năm học tiếp theo.

**b. Tổ chức hoạt động truyền thông**

- Nhà trường thông báo, triển khai theo kế hoạch.
- Trao đổi kế hoạch, mời khách mời.
- Tổ chức hoạt động theo đúng thời gian, địa điểm, nội dung như kế hoạch.
- Hiệu trưởng phát biểu thông qua chương trình, giới thiệu khách mời.
- Các thành viên được phân công diễn xuất kịch bản.
- Những người tham gia chia sẻ, thảo luận ngắn gọn xung quanh kịch bản.

2.3.2.2. *Xây dựng và triển khai hoạt động ngoại khóa về giáo dục bảo vệ động vật hoang dã cho học sinh cấp trung học cơ sở*

a. *Kế hoạch hoạt động ngoại khóa*

PHÒNG GD&ĐT .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TRƯỜNG THCS .....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỐ: .....

....., ngày ... tháng ... năm 2020

## **XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC BẢO VỆ ĐỘNG VẬT HOANG DÃ DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG NGOẠI KHÓA**

Thực hiện chương trình công tác tháng ...năm ....., Trường .....xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động ngoại khóa về GD BVĐVHD dựa vào cộng đồng.

### **I. Mục đích, yêu cầu**

- Nâng cao ý thức bảo vệ động vật hoang dã của HS, đặc biệt là tại nơi đang sống cùng với sự tham gia đóng góp của cộng đồng, phụ huynh HS.

- Tạo được sự quan tâm, tham gia hưởng ứng của phụ huynh học sinh và các ban, ngành, đoàn thể tại cộng đồng với các hoạt động bảo vệ động vật hoang dã của HS

### **II. Thời gian, địa điểm**

Thời gian: Từ ..... phút đến ..... phút thứ ..... ngày ...../...../.....

Địa điểm: .....

### **III. Thành phần**

- *Khách mời:*

- *Nhà trường:*

**IV. Hình thức – Nội dung:****V. Chuẩn bị, tổ chức thực hiện**\* *Chuẩn bị:*\* *Tổ chức thực hiện:***V. Phân công nhiệm vụ:****TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC****HIỆU TRƯỞNG***b. Tổ chức hoạt động ngoại khóa*

- Nhà trường thông báo, triển khai theo kế hoạch.
- Trao đổi kế hoạch, mời khách mời.
- Tổ chức hoạt động theo đúng thời gian, địa điểm, nội dung như kế hoạch.
- Chuẩn bị các tình huống phát sinh và giải pháp để kế hoạch diễn ra hiệu quả, đúng mục đích

2.3.2.3. *Giám sát, đánh giá tác động và hiệu quả của các hoạt động giáo dục bảo vệ động vật hoang dã dựa vào cộng đồng cho học sinh phổ thông*

*a. Lập kế hoạch kiểm tra giám sát hiệu quả của mô hình giáo dục bảo vệ ĐVHD dựa vào cộng đồng*

PHÒNG GD&amp;ĐT .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TRƯỜNG .....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỐ: .....

....., ngày ... tháng ... năm 2020

**KẾ HOẠCH GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VÀ HIỆU QUẢ CỦA MÔ HÌNH GIÁO DỤC BẢO VỆ ĐVHD DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG CHO HS PHỔ THÔNG**

Thực hiện kế hoạch của Nhà trường về giám sát, đánh giá tác động và hiệu quả của mô hình GD BV động vật hoang dã dựa vào cộng đồng cho HS phổ thông, nhằm kiểm tra, giám sát và đưa ra các biện pháp điều chỉnh việc áp dụng mô hình GD BV động vật hoang dã dựa vào cộng đồng, Nhà trường xây dựng kế hoạch giám sát, kiểm tra như sau:

**I. Mục tiêu:**

2. Đối tượng kiểm tra, giám sát:
3. Thời gian:
4. Yêu cầu:
5. Tổ chức thực hiện:

**TRƯỞNG BAN GIÁM SÁT  
HIỆU TRƯỞNG**

*b. Tổ chức kiểm tra giám sát hiệu quả của mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã dựa vào cộng đồng cho học sinh phổ thông*

- Căn cứ vào kế hoạch kiểm tra, giám sát của nhà trường về giám sát hiệu quả của mô hình GD bảo vệ ĐVHD dựa vào cộng đồng cho HS phổ thông thực hiện như sau:

<i>Hoạt động</i>	<i>Người phụ trách</i>	<i>Thời gian kiểm tra, giám sát</i>	<i>Nội dung kiểm tra giám sát</i>
.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....

- Kiểm tra giám sát thường xuyên theo kế hoạch và kiểm tra, giám sát đột xuất.

- Xây dựng và hoàn thiện báo cáo kiểm tra, giám sát.

- Thảo luận, góp ý cho báo cáo kiểm tra giám sát.

*c. Rà soát, điều chỉnh các vấn đề liên quan đến việc thực hiện mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã dựa vào cộng đồng cho học sinh phổ thông*

- Điều chỉnh các hoạt động chưa phù hợp với đề xuất và đưa ra một số hoạt động mới:

+ Điều chỉnh, bổ sung thêm các lực lượng của cộng đồng tham gia thực hiện mô hình.

+ Tăng cường các hoạt động GD bảo vệ động vật hoang dã ngoại khóa ngoài nhà trường.

+ Phát huy vai trò của các tổ chức ban ngành, đoàn thể ở cộng đồng trong việc tổ chức các hoạt động GD BV động vật hoang dã dựa vào cộng đồng trong mô hình.

+ Tăng cường kinh phí hỗ trợ cho hoạt động giáo dục bảo vệ động vật hoang dã dựa vào cộng đồng cho học sinh phổ thông từ nguồn xã hội hóa khác nhau.

*d. Phát huy tối đa sự tham gia của các lực lượng khi vận hành mô hình giáo dục môi trường dựa vào cộng đồng cho HS cấp tiểu học*

Các lực lượng tham gia vận hành mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã dựa vào cộng đồng cho học sinh phổ thông rất phong phú, bao gồm trong và ngoài nhà trường:

- CBQL trường học
- GV trường học
- Chính quyền địa phương
- Trung tâm học tập cộng đồng
- Chính quyền địa phương
- Cha mẹ HS
- Người thân của HS
- HS
- Doanh nghiệp
- Các tổ chức đoàn thể, chính trị xã hội: đoàn thanh niên, hội phụ huynh, hội phụ nữ, công đoàn,...
- Các thành phần khác trong cộng đồng

Trong những thành phần này, sẽ có những thành phần đóng vai trò nòng cốt như: CBQL nhà trường, GV, HS, cha mẹ và người thân của HS, chính quyền địa phương, các đoàn thể,... Các thành phần khác tùy thuộc vào hoạt động cụ thể sẽ có những vai trò khác nhau. Tuy vậy, dù là nòng cốt hay vai trò khác thì tất cả các lực lượng tham gia đều góp phần tạo nên thành công trong quá trình thực hiện mô hình. Do vậy, phát huy tối đa vai trò của các lực lượng tham gia vào vận hành mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã dựa vào cộng đồng cho học sinh phổ thông là điều hết sức cần thiết.

Để phát huy tối đa sự tham gia của các lực lượng khi vận hành mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã dựa vào cộng đồng cho học sinh phổ thông có thể được thực hiện bằng những biện pháp sau:

- Trước hết, nhà trường cần nắm vững vị trí, vai trò của từng lực lượng tham gia mô hình và mối quan hệ giữa các lực lượng này. Trên cơ sở đó, nhà trường phát hiện các nhu cầu, vấn đề giáo dục bảo vệ động vật hoang dã phù hợp với phương hướng, chủ trương, mục đích, yêu cầu, nội dung của địa phương, cộng đồng. Từ đó lên chương trình, kế hoạch, phương án vận hành cho mô hình. Đồng thời nhà trường cũng cần phải xác định được những lợi ích mà nhà trường mang lại được cho cộng

đồng thông qua việc vận hành mô hình, cách thức để tăng cường mối quan hệ với cộng đồng, những cơ hội, thách thức đặt ra với nhà trường, điều kiện mức độ mà địa phương có thể hỗ trợ về kinh tế - xã hội cho nhà trường.

- Tuyên truyền, vận động đến các lực lượng về nội dung, cách thức và đặc biệt là ý nghĩa của việc vận hành mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã dựa vào cộng đồng cho học sinh phổ thông đối giáo dục, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Việc tuyên truyền vận động phải được thực hiện sâu và rộng, đến từng tổ chức, cá nhân theo những phương pháp hình thức khác nhau. Có thể thực hiện tuyên truyền thông qua các hội thảo, diễn đàn, truyền thông, văn bản,... cũng có thể tuyên truyền thông qua những cuộc trò chuyện, chia sẻ. Hình thức tuyên truyền hiệu quả nhất là những người đã từng tham gia vận hành mô hình chia sẻ những kinh nghiệm, cảm xúc của mình về mô hình này để những người khác nắm được. Cần phải có kế hoạch triển khai hoạt động tuyên truyền, thực hiện một cách bài bản, thu thập ý kiến của người nhận thông tin để có những điều chỉnh, bổ sung kịp thời về nội dung, phương pháp, cách thức tuyên truyền.
- Lan tỏa những kết quả đạt được trong việc thực hiện mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã dựa vào cộng đồng cho học sinh phổ thông với ngành giáo dục, hoạt động bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Qua đó, các đối tượng khác nhau có thể biết đến mô hình này và cùng tham gia thực hiện. Việc lan tỏa những kết quả đạt được cần phải có minh chứng, căn cứ vào người thực việc thực để đảm bảo độ tin cậy. Các hình thức lan tỏa được áp dụng linh hoạt trong thực tiễn như: thông qua các báo cáo về kết quả thực hiện, thông qua những kết quả thực hiện trong thực tế, thông qua những người đã từng tham gia vận hành mô hình, thông qua báo chí, truyền thông,...
- Đa dạng hóa các hình thức vận hành của mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã dựa vào cộng đồng cho học sinh phổ thông dựa trên nguyên tắc phù hợp với điều kiện thực tiễn để có thể thu hút được các lực lượng tham gia. Bản thân mô hình này là mô hình động nên việc đa dạng hóa vận hành của nó trong thực tế là điều có thể. Để đa dạng hóa được các hình thức vận hành, người vận hành cần phải tìm hiểu rất kỹ các ưu, nhược điểm trong quá trình vận hành. Trước khi tiến hành vận hành, người vận hành cần tìm hiểu kỹ thực tế qua các kênh khác nhau dựa trên những tiêu chí cụ thể. Đặc biệt, cần phải chú ý đến những phản hồi, nguyện vọng của HS, cộng đồng và GV – là những đối tượng chính tham gia vận hành mô hình.
- Khuyến khích sự tham gia của các đối tượng, đặc biệt là cộng đồng. Có những hình thức khen thưởng, góp ý kịp thời để các lực lượng tham gia cùng thực hiện. Khen thưởng kịp thời sẽ giúp cho cộng đồng thấy được ý nghĩa của sự đóng góp của họ. Từ đó, có thể gia tăng sự nhiệt tình của các lực lượng này. Đồng thời, góp ý kịp thời sẽ góp phần thể hiện sự hợp tác, cầu thị của cả hai bên để có thể có những điều chỉnh phù hợp trong quá trình vận hành mô hình, góp phần đạt kết quả tốt hơn.

- Gắn kết các hoạt động của mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã dựa vào cộng đồng cho học sinh phổ thông với các hoạt động GD BVMT của địa phương, các tổ chức, doanh nghiệp để tìm được tiếng nói chung trong các hoạt động. Một khi có tiếng nói chung thì các hoạt động sẽ được vận hành tốt hơn. Mỗi địa phương, mỗi nhà trường lại có những đặc trưng riêng. Ví dụ, ở vùng nông thôn, cơ hội để cho HS tiếp xúc với thiên nhiên, đồng ruộng,... sẽ thuận lợi hơn so với thành thị. Tuy nhiên, ở thành thị lại có ưu thế hơn trong việc giúp HS tiếp xúc với khoa học kỹ thuật hiện đại. Đồng thời, mỗi vùng miền lại có những mục đích ưu tiên về GD BVMT khác nhau. Do đó, nhà trường cần tập trung vào những vấn đề đang được ưu tiên cần giải quyết của địa phương để giáo dục cho HS, nhưng phải đảm bảo phù hợp với chương trình, lứa tuổi học sinh phổ thông.
- Lắng nghe, tiếp nhận, xử lý và tiếp thu các ý kiến phản hồi để điều chỉnh phù hợp với nguyện vọng của các lực lượng tham gia. Các ý kiến phản hồi từ những lực lượng tham gia sẽ chỉ ra được những điểm mạnh, điểm còn tồn tại trong quá trình vận hành. Theo đó, người thực hiện có thể có những điều chỉnh để phát huy những điểm mạnh và khắc phục những điểm hạn chế.
- Xây dựng môi trường nhà trường, gia đình và xã hội để tạo điều kiện tốt cho tất cả các lực lượng cùng tham gia vào quá trình vận hành mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã dựa vào cộng đồng cho học sinh phổ thông. Nhà trường cần chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất, xây dựng các mối quan hệ thầy trò bạn bè, cá nhân và tập thể trong sáng, lành mạnh. Gia đình đóng vai trò đặc biệt trong giáo dục nhưng đồng thời cũng sẽ có những hạn chế tùy thuộc vào gia cảnh. Vì thế, cần đặc biệt chú ý những mặt ưu và nhược điểm từ gia đình để phối hợp tốt với nhà trường và xã hội. Các lực lượng xã hội từ những tổ chức như xã/phường, thôn/xóm, cá nhân, cơ quan y tế, quân đội,... các trường học cùng đóng trên địa bàn có vai trò tác động và phối hợp rất quan trọng. Việc tạo ra môi trường và giao lưu giữa những tổ chức này, hỗ trợ các điều kiện tinh thần và vật chất cho giáo dục là rất quan trọng.
- Đa dạng hóa các nguồn đầu tư cho việc vận hành mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã dựa vào cộng đồng cho học sinh phổ thông. Cuộc vận động xã hội hóa giáo dục với phương châm “nhà nước và nhân dân cùng làm” trong những năm qua diễn ra khá phổ biến. Trong đó, sự đóng góp của cha mẹ HS là lớn nhất. Đóng góp của xã hội cũng ngày càng tăng lên theo nhiều hình thức khác nhau như: xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất – trường lớp, tạo cảnh quan sư phạm; tăng cường trang thiết bị giáo dục cho nhà trường...
- Việc huy động lực lượng trong xã hội phải đảm bảo nguyên tắc đảm bảo lợi ích và nhu cầu của các bên tham gia, nhằm tạo động lực cho các bên cùng tham gia. Đơn cử, nếu nhà trường làm tốt việc vận hành mô hình này thì cha mẹ HS sẽ ủng hộ nhà trường, cộng đồng sẽ tham gia nhiệt tình. Tiếp theo, tính hiệu quả của hoạt động cũng cần được đảm bảo để chứng tỏ cho cộng đồng thấy sự cố gắng của GV và các



nguồn đầu tư của cộng đồng được sử dụng đúng mục đích và có kết quả. Đặc biệt, việc khuyến khích, huy động cộng đồng, thuyết phục tham mưu của nhà trường phải dựa trên những cơ sở pháp lý, căn cứ vững chắc.

#### *2.3.2.4. Điều chỉnh, bổ sung mô hình giáo dục bảo vệ ĐVHD dựa vào cộng đồng để đáp ứng thay đổi của điều kiện thực tiễn, đáp ứng mục tiêu phát triển bền vững*

Việc điều chỉnh, bổ sung mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã dựa vào cộng đồng cho học sinh phổ thông để đáp ứng thay đổi của điều kiện thực tiễn, đáp ứng mục tiêu phát triển bền vững là rất cần thiết bởi lẽ xã hội là rất cần thiết vì:

Thứ nhất, xã hội luôn luôn thay đổi, biến động. Trước mỗi sự thay đổi này, các hoạt động GD BVMT nói chung và mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã dựa vào cộng đồng cho học sinh phổ thông lại cần phải có sự thay đổi để giải quyết những vấn đề của thực tiễn nảy sinh. Trong khi đó, các thành tố của mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã dựa vào cộng đồng cho học sinh phổ thông lại liên quan chặt chẽ và chịu ảnh hưởng trực tiếp từ những biến động này.

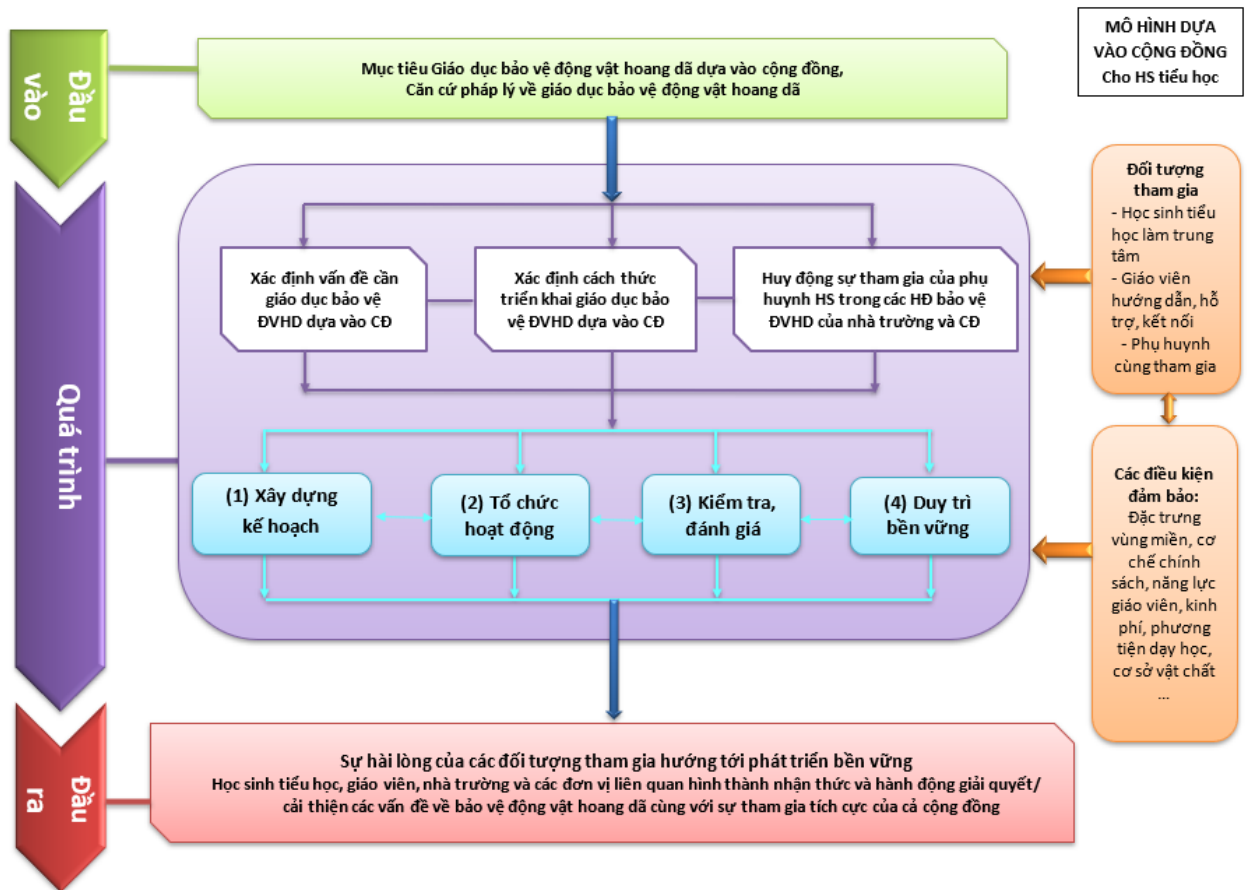
Thứ hai, với mỗi vùng miền, địa phương, nhà trường, lớp học, tại mỗi thời điểm khác nhau lại cần áp dụng những nội dung, phương pháp cách thức khác nhau. Việc lựa chọn phương pháp, nội dung được quyết định bởi nhiều yếu tố khách quan và chủ quan khác nhau. Vì thế, cần căn cứ vào những đặc trưng này để vận dụng linh hoạt nhằm điều chỉnh mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã dựa vào cộng đồng cho học sinh phổ thông để đáp ứng thay đổi của điều kiện thực tiễn, đáp ứng mục tiêu phát triển bền vững.

Thứ ba, bản thân mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã dựa vào cộng đồng cho học sinh phổ thông là mô hình động, luôn vận động theo sự thay đổi của thực tiễn, các đối tượng thực hiện và các điều kiện đảm bảo. Mỗi thành tố của mô hình có tính độc lập nhất định nhưng đều nằm trong một chỉnh thể. Sự thay đổi của thành tố này sẽ kéo theo sự thay đổi của thành tố khác và toàn bộ mô hình.

### **3. Mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã dựa vào cộng đồng cho từng cấp học**

#### ***3.1. Mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã dựa vào cộng đồng cho cấp tiểu học***

Để mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã dựa vào cộng đồng cho cấp tiểu học triển khai được vào trong thực tiễn cần thấy được mối quan hệ, sự vận hành của các thành tố của mô hình trong một hệ thống chỉnh thể, đồng bộ. Các mô tả sự vận hành của các thành tố được thể hiện dưới dạng mô hình thực hiện, chú ý đến sự vận hành và quá trình thực hiện. Mô tả các thành tố của mô hình GDBV ĐVHD dựa vào cộng đồng cho học sinh tiểu học như sau:



Hình 9. Mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã dựa vào cộng đồng  
Cho học sinh tiểu học ở khu vực Tây Nguyên

\* Đầu vào: bao gồm mục tiêu GD BV ĐVHD dựa vào cộng đồng và các căn cứ pháp lý về GDBV ĐVHD.

\* Quá trình: Căn cứ vào mục tiêu GD BV ĐVHD dựa vào cộng đồng, nhà trường cùng cộng đồng xác định các vấn đề cần GD BV ĐVHD; xác định cách thức triển khai GD BV ĐVHD; Huy động sự tham gia của phụ huynh học sinh trong các hoạt động GD BV ĐVHD của nhà trường và cộng đồng. Mỗi HĐ đều được thực hiện theo 04 bước: (1) Lập kế hoạch, (2) Tổ chức thực hiện; (3) Kiểm tra, đánh giá và (4) Duy trì phát triển bền vững. Bốn bước trên đều nhằm hướng đến kết quả đầu ra và đạt được mục tiêu đầu vào của mô hình. Điều quan trọng, để thực hiện được mô hình GDBV ĐVHD cho học sinh tiểu học rất cần sự tham gia của phụ huynh học sinh. Thực tế cho thấy, cách ứng xử của phụ huynh với môi trường xung quanh tác động rất nhiều đến thái độ và hành vi của các em học sinh tiểu học. Bên cạnh các giáo viên, phụ huynh học sinh chính là những người thầy tốt nhất giúp các em học sinh tiểu học hình thành thái độ và cách ứng xử phù hợp để BV ĐVHD. Trong mô hình này, học sinh tiểu học làm trung tâm; giáo viên chính là người hướng dẫn, hỗ trợ và kết nối các hoạt động GD BV ĐVHD và phụ huynh cùng tham gia với nhà trường trong tất cả các hoạt động GD BV ĐVHD. Bên cạnh đó, các điều kiện đảm bảo như đặc trưng vùng miền, cơ chế chính sách, năng lực

giáo viên, kinh phí và phương tiện dạy học, cơ sở vật chất góp phần hỗ trợ đắc lực cho mô hình tích hợp được vận hành trơn tru và duy trì được lâu dài.

\* Đầu ra: Chính là sự hài lòng của tất cả các đối tượng tham gia vào mô hình, bao gồm: cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh tiểu học, và cha mẹ học sinh.

Cụ thể là:

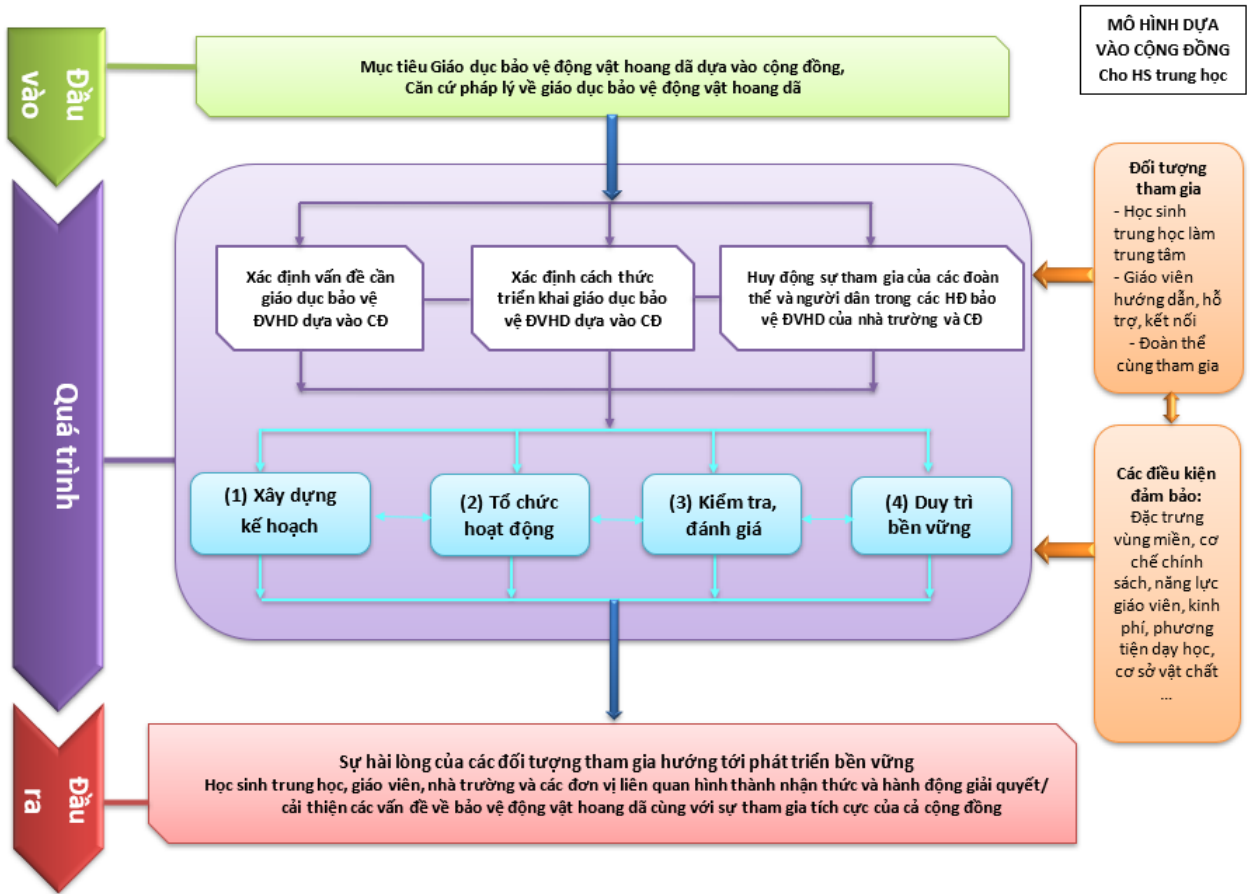
Nhà trường: Chỉ đạo triển khai các hoạt động giáo dục bảo vệ động vật hoang dã ở đơn vị mình quản lý, kết nối được giáo viên, học sinh tiểu học và phụ huynh tham gia các hoạt động này, sẵn sàng tham gia các hoạt động GD BV ĐVHD, đề xuất được phương án điều chỉnh mô hình (nếu có).

Giáo viên: triển khai được các hoạt động giáo dục để tổ chức bảo vệ động vật hoang dã cho học sinh theo hướng hỗ trợ, hướng dẫn học sinh tiểu học thực hiện các hoạt động GD BV ĐVHD. Đồng thời, gắn kết, kết nối được với phụ huynh để cùng thực hiện các hoạt động này, sẵn sàng tham gia các hoạt động giáo dục và bảo vệ động vật hoang dã, đề xuất được phương án điều chỉnh mô hình (nếu có).

Học sinh tiểu học: hình thành và phát triển năng lực và phẩm chất BV ĐVHD (nhận thức về bảo vệ động vật hoang dã, hành vi bảo vệ động vật hoang dã; tuyên truyền/kêu gọi bảo vệ động vật hoang dã... có ý thức BV động vật hoang dã; Không đồng tình với những hành vi gây ảnh hưởng đến sự tồn tại và phát triển của động vật hoang dã; sẵn sàng tham gia hoạt động bảo vệ động vật hoang dã...)

### ***3.2. Mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã dựa vào cộng đồng cho cấp tiểu học cho cấp trung học***

Để mô hình triển khai được vào trong thực tiễn cần thấy được mối quan hệ, sự vận hành của các thành tố của mô hình trong một hệ thống chỉnh thể, đồng bộ. Các mô tả sự vận hành của các thành tố được thể hiện dưới dạng mô hình thực hiện, chú ý đến sự vận hành và quá trình thực hiện. Mô tả các thành tố của mô hình GDBV ĐVHD dựa vào cộng đồng cho học sinh trung học (gồm cả trung học cơ sở và trung học phổ thông) như sau:



Hình 10. Mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã dựa vào cộng đồng

Cho học sinh trung học ở khu vực Tây Nguyên

\* Đầu vào: bao gồm mục tiêu GD BV ĐVHD dựa vào cộng đồng và các căn cứ pháp lý về GDBV ĐVHD.

\* Quá trình: Căn cứ vào mục tiêu GD BV ĐVHD dựa vào cộng đồng, nhà trường cùng cộng đồng xác định các vấn đề cần GD BV ĐVHD; xác định cách thức triển khai GD BV ĐVHD; Huy động sự tham gia của các ban/ ngành/ đoàn thể ở địa phương trong các hoạt động GD BV ĐVHD của nhà trường và cộng đồng. Mỗi HĐ đều được thực hiện theo 04 bước: (1) Lập kế hoạch, (2) Tổ chức thực hiện; (3) Kiểm tra, đánh giá và (4) Duy trì phát triển bền vững. Bốn bước trên đều nhằm hướng đến kết quả đầu ra và đạt được mục tiêu đầu vào của mô hình. Điều quan trọng, để thực hiện được mô hình GDBV ĐVHD này rất cần sự tham gia của các lực lượng nòng cốt như đoàn thanh niên, hội phụ nữ, hội cựu chiến binh, hạt kiểm lâm...) chung tay để mô hình phát triển và duy trì bền vững, trong đó học sinh làm trung tâm; giáo viên chính là người hướng dẫn, hỗ trợ và kết nối các hoạt động GD BV ĐVHD và các ban/ ngành/ đoàn thể tại địa phương cùng tham gia với nhà trường trong tất cả các hoạt động GD BV ĐVHD. Bên cạnh đó, các điều kiện đảm bảo như đặc trưng vùng miền, cơ chế chính sách, năng lực giáo viên, kinh phí và phương tiện dạy học, cơ sở vật chất góp phần hỗ trợ đặc lực cho mô hình tích hợp được vận hành trơn tru và duy trì được lâu dài.

\* Đầu ra: Chính là sự hài lòng của tất cả các đối tượng tham gia vào mô hình, bao gồm: cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh trung học, các ban/ ngành/ đoàn thể ở địa phương (đoàn thanh niên, hội phụ nữ, hội cựu chiến binh, hạt kiểm lâm,...).

Cụ thể là:

Nhà trường: Chỉ đạo triển khai các hoạt động giáo dục bảo vệ động vật hoang dã ở đơn vị mình quản lý, kết nối được giáo viên, học sinh và cộng đồng tham gia các hoạt động này, sẵn sàng tham gia các hoạt động GD BV ĐVHD, đề xuất được phương án điều chỉnh mô hình (nếu có).

Giáo viên: triển khai được các hoạt động giáo dục để tổ chức bảo vệ động vật hoang dã cho học sinh trung học theo hướng hỗ trợ, hướng dẫn học sinh thực hiện các hoạt động GD BV ĐVHD. Đồng thời, gắn kết, kết nối được với các ban/ ngành/ đoàn thể ở địa phương để cùng thực hiện các hoạt động này, sẵn sàng tham gia các hoạt động giáo dục và bảo vệ động vật hoang dã, đề xuất được phương án điều chỉnh mô hình (nếu có).

Học sinh trung học: hình thành và phát triển năng lực và phẩm chất BV ĐVHD (nhận thức về bảo vệ động vật hoang dã, hành vi bảo vệ động vật hoang dã; tuyên truyền/kêu gọi bảo vệ động vật hoang dã... có ý thức BV động vật hoang dã; Không đồng tình với những hành vi gây ảnh hưởng đến sự tồn tại và phát triển của động vật hoang dã; sẵn sàng tham gia hoạt động bảo vệ động vật hoang dã...)

Các ban/ ngành/ đoàn thể ở địa phương (đoàn thanh niên, hội phụ nữ, hội cựu chiến binh, hạt kiểm lâm...) tham gia cùng với nhà trường để GD BV ĐVHD, bảo tồn được các động vật hoang dã quý hiếm, tham gia cùng với nhà trường trong quá trình giáo dục để cùng theo dõi, giáo dục, giúp học sinh tiến bộ, sẵn sàng tham gia phối hợp trong các hoạt động giáo dục và bảo vệ động vật hoang dã. Tùy theo đặc điểm, vai trò và trách nhiệm của từng đơn vị liên quan trong cộng đồng mà nhà trường phối hợp với chính quyền địa phương huy động sự tham gia, ủng hộ trong các hoạt động GD BV ĐVHD để cùng chung tay xây dựng cộng đồng địa phương phát triển bền vững.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

***Tài liệu Tiếng Việt:***

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chương trình phát triển của Liên hợp quốc và DANIDA (1998), *Giáo dục môi trường trong nhà trường phổ thông Việt Nam: Các mẫu hoạt động giáo dục môi trường dùng cho trường tiểu học*, Dự án VIE/95/041.1998, Hà Nội
2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hội Chủ rừng Việt Nam (VIFORA) và tổ chức ActionAid Việt Nam (AVV) *Tác động của mô hình quản lý rừng dựa vào cộng đồng trong phát triển kinh tế - xã hội - môi trường địa phương*
3. Nguyễn Thị Thu Hà (2017), *Xây dựng mô hình giáo dục môi trường dựa vào cộng đồng cho trẻ mầm non*, Nhiệm vụ chuyên môn về bảo vệ môi trường, mã số B2017-VKG-14-MT, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
4. Huỳnh Thị Thu Hằng (2010), *Giáo dục môi trường cho học sinh tiểu học qua hoạt động ngoài giờ lên lớp*, Luận án tiến sĩ Giáo dục học, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
5. Ngô Thanh Mai (2018), *"Quản lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị dựa vào cộng đồng"*, luận án tiến sĩ kinh tế, Trường đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.
6. Võ Trung Minh (2012), *"Giáo dục môi trường trong trường tiểu học qua hình thức báo cáo ngoại khóa"*, Tạp chí Giáo dục số 278, Kì 2, tháng 1 năm 2012)
7. Nguyễn Tuyết Nga (2016), *Giáo dục bảo vệ môi trường biển đảo Việt Nam qua hoạt động ngoài giờ lên lớp*, NXB Giáo dục, Hà Nội
8. Quỹ Khí hậu xanh (GCF) và UNDP (2017), *Tài liệu Tăng cường khả năng chống chịu với những tác động của biến đổi khí hậu cho các cộng đồng bị tổn thương Việt Nam*
9. Ngô Thị Tuyên (2003), Đề tài NCKH&CN cấp Bộ *"Phương thức khai thác giáo dục môi trường từ chương trình giáo dục bậc tiểu học"*, mã số B2003-51-07, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.
10. Ngô Thị Tuyên (2006), tài liệu *"Hoạt động ngoài giờ lên lớp có nội dung thân thiện môi trường dành cho các trường tiểu học"*, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
11. Ngô Thị Tuyên (2003), Đề tài NCKH&CN cấp Bộ *"Tổ chức chiến dịch tăng cường nhận thức giáo dục bảo vệ môi trường trong nhà trường"*, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
12. Tổ chức Pan Nature (Liên kết con người và thiên nhiên) (2006) với báo cáo *Quản lý tài nguyên nước dựa vào cộng đồng ở Việt Nam (nghiên cứu tài liệu về kinh nghiệm và mô hình thành công* Võ Minh Trung (2015), *Giáo dục môi trường dựa*

vào trải nghiệm trong dạy học môn khoa học ở tiểu học, Luận án tiến sĩ Khoa học giáo dục, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

13. The World Bank (2016), *Tăng cường phát triển dựa vào cộng đồng tại khu vực Đông Nam Á, Nam Á và Thái Bình Dương*

***Tài liệu Tiếng Anh:***

14. Amy Powers, Michael Duffin (2003), *An Evaluation of the Community-based School Environmental Education Project (CO-SEED)*
15. Institute for Sustainable Communities (2001), *Guidebook: Community-based approach to education for sustainability, Developing a new generation of leaders through school-based programs linked to community issues.*
16. Jade Herriman & Emma Partridge (2010), *Education activities for environment and sustainability: A snapshot of 8 New South Wales councils*, University of Technology Sydney.
17. Lynne Mc Loughlin (2005), *The role of community education in developing environmentally sustainable cities*, Australian Cities Research Network.
18. Lynne Mc Loughlin, *The role of community education in developing environmentally sustainable cities.*
19. Minnesota Early Childhood Environmental Education Consortium (2002), *Natural Wonders - A Guide to Early Childhood for Environmental Educators.*
20. Ruth A. Wilson, Ph.D. (1993), *Fostering A Sense of Wonder During the Early Childhood Years*, Program of the Ohio Environmental Protection Agency
21. Thomas Dietz & Paul C. Stern (Editors) (2002), *New tools for environmental protection: education, information and voluntary measures*, National Academy Press, Washington, DC, <https://www.nap.edu/read/10401/chapter/12>
22. Vivien M. Talisayon, *Community based Environmental Education - A case study of teacher - parent collaboration*  
 Wise, G., & Andrews, E. (1998), *Definitions: Community development, Community-Based Education about the Environment*, EPA/USDA Partnership to Support Community Based Education, Discussion Paper Appendix A. Definitions.

## PHỤ LỤC 1: ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ

STT	Tên văn bản	Thời điểm có hiệu lực tại Việt Nam	Nội dung chính
1.	<u>Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES)</u>	1994	<p>* CITES được đưa ra nhằm <b>đảm bảo</b> rằng việc <b>thương mại quốc tế</b> các loài <b>động vật và thực vật hoang dã</b> không đe dọa đến <b>sự sống</b> còn của các loài này <b>trong tự nhiên</b>.</p> <p>* Công ước liệt kê gần <b>5 nghìn loài động vật và 29 nghìn loài thực vật</b> vào danh sách cần được bảo vệ, các loài này được liệt kê theo 3 phụ lục:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>○ Phụ lục 1: Gồm 1.200 loài <b>đang bị đe dọa tuyệt chủng</b> và có thể bị ảnh hưởng do thương mại. Việc buôn bán quốc tế các loài này được cho là phi pháp. Trường hợp không mang tính thương mại thì cần phải có giấy phép xuất nhập khẩu;</li> <li>○ Phụ lục 2: Gồm khoảng 21.000 loài <b>chưa bị đe dọa tuyệt chủng</b>, nhưng có <b>nguy cơ tuyệt chủng</b> nếu tình trạng thương mại quá mức, không được kiểm soát. Các loài này vẫn được buôn bán quốc tế nhưng cần có giấy phép xuất nhập khẩu của cơ quan quản lý các quốc gia liên quan.</li> <li>○ Phụ lục 3: Gồm khoảng 170 loài được <b>các nước thành viên yêu cầu</b> CITES hỗ trợ kiểm soát việc buôn bán quốc tế các loài này.</li> </ul> <p><i>Lưu ý: Danh mục các loài trong CITES mới nhất đã được Cơ quan thẩm quyền quản lý CITES Việt Nam dịch và công bố tại Thông báo số 296/TB-CTVN-HTQT ngày 27/11/2019 tại đường dẫn: <a href="https://bit.ly/39MUA6K">https://bit.ly/39MUA6K</a></i></p>
2.	<u>Công ước về Đa dạng sinh học (CBD)</u>	1994	<p>* Công ước có ba mục tiêu chính là: <b>bảo toàn</b> đa dạng sinh học; <b>sử dụng lâu bền</b> các bộ phận hợp thành của nó; và <b>phân phối công bằng và hợp lý các lợi ích phát sinh</b> từ các nguồn tài nguyên di truyền.</p>



		<p>* Nội dung cơ bản của Công ước tập trung vào bảo tồn đa dạng sinh học và sử dụng bền vững các thành phần của đa dạng sinh học; tiếp cận và chuyển giao công nghệ; quản lý công nghệ sinh học và chia sẻ lợi ích. Ngoài ra, Công ước còn có các quy định về biện pháp khuyến khích bảo vệ đa dạng sinh học, hợp tác quốc tế; trao đổi thông tin; các nguồn tài chính và cơ chế tài chính... trong việc bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học trên phạm vi toàn cầu.</p> <p>* Về vấn đề bảo tồn tại chỗ (in-situ), Công ước quy định các nước thành viên cần làm đến mức tối đa và thích đáng việc “Ngăn chặn việc đưa vào lưu hành, kiểm soát hoặc tiêu diệt triệt để các loài lạ đe dọa tới các hệ sinh thái, môi trường sống tự nhiên hoặc các loài.”</p>
--	--	---

## PHỤ LỤC 2: PHÁP LUẬT QUỐC GIA

- **Pháp luật về quản lý**

ST T	Tên văn bản	Trích yếu	Ngày ban hành	Ngày có hiệu lực	Nội dung đáng lưu ý
1.	<b><u>Luật Thủy sản</u></b>	Luật số 18/2017/QH14 của Quốc hội về Thủy sản	21/11/2017	01/01/2019	<p>* Luật này quy định về <b>hoạt động thủy sản; quyền và nghĩa vụ</b> của tổ chức, cá nhân hoạt động thủy sản hoặc có liên quan đến hoạt động thủy sản; <b>quản lý nhà nước</b> về thủy sản.</p> <p>* Liên quan đến các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm, Luật này có các quy định đáng lưu ý về:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Việc <b>nuôi sinh sản, nuôi sinh trưởng, trồng cấy nhân tạo</b> loài thủy sản thuộc Phụ lục của Công ước CITES; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm;</li> <li>• Hành vi <b>khai thác trái phép</b> loài thủy sản thuộc <b>Danh mục loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm</b>;</li> <li>• Việc <b>chế biến, xuất khẩu, nhập khẩu, tái xuất khẩu, nhập nội từ biển, quá cảnh</b> loài thủy sản thuộc Phụ lục của Công ước CITES; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm.</li> </ul> <p>* Điều 99 Luật này cũng nhấn mạnh: Mẫu vật các loài thủy sản thuộc Phụ lục của CITES; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm được chế biến <b>phải bảo đảm nguồn gốc hợp pháp</b>.</p>
2.	<b><u>Luật Lâm nghiệp</u></b>	Luật số 16/2017/QH14 của Quốc hội về Lâm nghiệp	15/11/2017	01/01/2019	<p>* Luật này quy định về quản lý, bảo vệ, phát triển, sử dụng <b>rừng</b>; chế biến và thương mại <b>lâm sản</b>.</p> <p>* Liên quan đến ĐVHD, một số vấn đề được quy định khái quát tại Luật này bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Gây nuôi phát triển động vật rừng</b>;</li> </ul>

ST T	Tên văn bản	Trích yếu	Ngày ban hành	Ngày có hiệu lực	Nội dung đáng lưu ý
					<ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Chế biến mẫu vật</b> các loài động vật rừng;</li> <li>• <b>Quản lý thương mại</b> lâm sản và kinh doanh mẫu vật các loài động vật rừng.</li> </ul> <p>* Một số hành vi đáng lưu ý trong các hành vi <b>bị nghiêm cấm trong hoạt động lâm nghiệp</b> quy định tại Điều 9 Luật này bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Săn, bắt, nuôi, nhốt, giết, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán <b>động vật rừng</b>, thu thập <b>mẫu vật các loài thực vật rừng, động vật rừng</b> trái quy định của pháp luật;</li> <li>• Tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chế biến, quảng cáo, trưng bày, xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập, quá cảnh <b>lâm sản</b> trái quy định của <b>pháp luật Việt Nam</b> và <b>điều ước quốc tế</b> mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.</li> </ul>
3.	<b><u>Luật Thú y</u></b>	Luật số 79/2015/QH13 của Quốc hội về Thú y	19/6/2015	01/07/2016	<p>* Luật này quy định về phòng bệnh, chữa bệnh, chống dịch bệnh động vật; kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; kiểm soát giết mổ động vật, sơ chế, chế biến động vật, sản phẩm động vật; kiểm tra vệ sinh thú y; quản lý thuốc thú y; hành nghề thú y.</p> <p>* Một số <b>hành vi bị nghiêm cấm</b> đáng lưu ý được quy định tại Điều 13 Luật này bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Khai báo, lập danh sách, xác nhận không đúng số lượng, khối lượng động vật mắc bệnh, chết, sản phẩm động vật nhiễm bệnh phải tiêu hủy;</li> </ul>

ST T	Tên văn bản	Trích yếu	Ngày ban hành	Ngày có hiệu lực	Nội dung đáng lưu ý
					<ul style="list-style-type: none"> <li>Nhập khẩu, xuất khẩu động vật, sản phẩm động vật thuộc diện cấm nhập khẩu, xuất khẩu theo quy định của pháp luật.</li> <li>Theo Điều 16, Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y <b>định kỳ hoặc đột xuất giám sát các bệnh truyền nhiễm</b> có thể lây giữa động vật hoang dã và động vật nuôi tại cơ sở nuôi động vật hoang dã, vườn thú, vườn chim, khu bảo tồn đa dạng sinh học, khu bảo tồn thiên nhiên.</li> </ul>
4.	<b><u>Luật Đầu tư</u></b>	Luật số 61/2020/QH14 của Quốc hội về Đầu tư	17/06/2020	01/01/2021	<ul style="list-style-type: none"> <li>Luật này quy định về hoạt động <b>đầu tư kinh doanh tại Việt Nam</b> và hoạt động đầu tư kinh doanh từ <b>Việt Nam ra nước ngoài</b>.</li> <li>Trong số các <b>ngành, nghề cấm đầu tư kinh doanh</b> được liệt kê tại Điều 6, có hoạt động <b>kinh doanh mẫu vật các loại thực vật, động vật hoang dã có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên</b> quy định tại Phụ lục I CITES; mẫu vật các loài thực vật rừng, động vật rừng, thủy sản nguy cấp, quý, hiếm Nhóm I có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên quy định tại Phụ lục III của Luật này.</li> <li>Phụ lục III của Luật này về <b>Danh mục loài thực vật rừng, động vật rừng, thủy sản nguy cấp, quý, hiếm</b> bao gồm Nhóm I của các danh mục: loài thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm (trong đó có <b>93</b> loài động vật rừng); loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm (có <b>126</b> loài).</li> </ul>
5.	<b><u>Luật Quảng cáo</u></b>	Luật số 16/2012/QH13 của Quốc hội về Quảng	21/6/2012	01/01/2013	<ul style="list-style-type: none"> <li>Luật này quy định về <b>hoạt động quảng cáo; quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động quảng cáo; quản lý nhà nước về hoạt động quảng cáo</b>.</li> </ul>

ST T	Tên văn bản	Trích yếu	Ngày ban hành	Ngày có hiệu lực	Nội dung đáng lưu ý
		cáo (được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 có hiệu lực từ 01/01/2019 )			* Theo Điều 7 Luật này, <b>mẫu vật các loại động vật, thực vật hoang dã nguy cấp, quý hiếm</b> là đối tượng bị <b>ng nghiêm cấm đầu tư kinh doanh</b> theo quy định của Luật Đầu tư và do đó là sản phẩm, hàng hóa <b>cấm quảng cáo</b> .
6.	<b><u>Luật Đa dạng Sinh học</u></b>	Luật số 20/2008/QH12 của Quốc hội về Đa dạng sinh học (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 có hiệu lực ngày 01/01/2019 )	13/11/2008	01/07/2009	<p>* Luật này quy định về <b>bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học; quyền và nghĩa vụ</b> của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học.</p> <p>* Những <b>hành vi bị nghiêm cấm</b> về đa dạng sinh học đáng lưu ý quy định tại Điều 7 Luật này bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Săn bắt, đánh bắt, khai thác bộ phận cơ thể, giết, tiêu thụ, vận chuyển, mua, bán trái phép loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; quảng cáo, tiếp thị, tiêu thụ trái phép sản phẩm có nguồn gốc từ loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ;</li> <li>• Nuôi sinh sản, nuôi sinh trưởng và trồng cây nhân tạo trái phép loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.</li> </ul> <p>* Theo Điều 45, đối với việc <b>nuôi, trồng loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ</b>, Luật này chỉ điều chỉnh hoạt động nuôi, trồng tại cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học phục vụ mục đích</p>

ST T	Tên văn bản	Trích yếu	Ngày ban hành	Ngày có hiệu lực	Nội dung đáng lưu ý
					bảo tồn đa dạng sinh học, nghiên cứu khoa học, du lịch sinh thái.
7.	<b><u>Nghị định số 26</u></b>	Nghị định số 26/2019/NĐ-CP của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật thủy sản	08/03/2019	25/04/2019	<p>* Nghị định gồm các quy định hướng dẫn một số điều của Luật Thủy sản, trong số đó, có quy định về <b>tiêu chí xác định loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm</b> tại Điều 7.</p> <p>* <b>Danh mục loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm</b> được quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này được chia làm 2 nhóm như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Nhóm I gồm <b>126 loài</b> được khai thác vì một trong các mục đích như: Bảo tồn, nghiên cứu khoa học, nghiên cứu tạo nguồn giống ban đầu, hợp tác quốc tế;</li> <li>• Nhóm II gồm <b>60 loài</b> được khai thác vì các mục đích tương tự nhóm I hoặc vì mục đích khác nhưng cần đáp ứng điều kiện về Thời gian cấm khai thác trong năm và Kích thước tối thiểu cho phép khai thác theo quy định.</li> </ul> <p>* Ngoài ra, mọi hoạt động <b>khai thác loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm</b> đều phải được cấp <b>văn bản chấp thuận</b> theo quy định của Nghị định này.</p>
8.	<b><u>Nghị định số 06</u></b>	Nghị định số 06/2019/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm	22/01/2019	10/03/2019	<p>* Nghị định này quy định về Danh mục, chế độ quản lý đối với các loài thực vật rừng, <b>động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm</b> và thực thi Công ước CITES tại Việt Nam.</p> <p>* Danh mục động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm trong Nghị định này có 2 nhóm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Nhóm IB:</b> gồm <b>92 loài</b> động vật rừng đang bị đe dọa tuyệt chủng nghiêm cấm khai thác, sử dụng vì mục đích thương</li> </ul>

ST T	Tên văn bản	Trích yếu	Ngày ban hành	Ngày có hiệu lực	Nội dung đáng lưu ý
		và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp			<p>mại và các loài thuộc Phụ lục I CITES phân bố tự nhiên tại Việt Nam.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Nhóm IIB:</b> gồm <b>87</b> loài động vật rừng chưa bị đe dọa tuyệt chủng nhưng có nguy cơ bị đe dọa nếu không được quản lý chặt chẽ, hạn chế khai thác, sử dụng vì mục đích thương mại và các loài thuộc Phụ lục II CITES có phân bố tự nhiên tại Việt Nam</li> </ul> <p>* Đáng lưu ý, Điều 40 quy định đối với các loài thuộc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm đồng thời thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ thì <b>áp dụng chế độ quản lý theo quy định tại Nghị định này</b>, trừ hoạt động khai thác tạo nguồn giống ban đầu phục vụ nghiên cứu khoa học.</p>
9.	<b><u>Nghị định số 84</u></b>	Nghị định này sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi	22/09/2021	30/11/2021	<p>* Nghị định này sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị định số 06/2019/NĐ-CP, một số thay đổi đáng lưu ý: *Nghị định này sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị định số 06/2019/NĐ-CP, một số thay đổi đáng lưu ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Bổ sung định nghĩa “động vật hoang dã, thực vật hoang dã”</li> <li>• Mở rộng định nghĩa “không vì mục đích thương mại”, bổ sung thêm ba hoạt động bao gồm (1) nhân nuôi bảo tồn, (2) nuôi làm cảnh và (3) cứu hộ.</li> <li>• Thay đổi về điều kiện nuôi các loài ĐVHD nguy cấp thuộc Phụ lục CITES và các loài động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm không vì mục đích thương mại và vì mục đích thương mại</li> <li>• Thay đổi quy định về nhập khẩu mẫu vật sống của các loài ĐVHD</li> </ul>

ST T	Tên văn bản	Trích yếu	Ngày ban hành	Ngày có hiệu lực	Nội dung đáng lưu ý
		Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp			<ul style="list-style-type: none"> <li>• Thay thế Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm</li> <li>• Sửa đổi mẫu Mã số cơ sở nuôi, trồng; Mẫu giấy phép CITES; mẫu Phương án nuôi</li> </ul>
10.	<b><u>Nghị định số 160</u></b>	Nghị định số 160/2013/NĐ-CP của Chính phủ về tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ có hiệu lực từ 05/09/2019 )	12/11/2013	01/01/2014	<p>* Nghị định này quy định về <b>tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý loài</b> thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; ban hành <b>Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ</b>.</p> <p>* <b>Danh mục loài</b> nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ được quy định tại Phụ lục I Nghị định này gồm <b>96 loài</b>, là các loài có số lượng cá thể còn ít hoặc đang bị đe dọa tuyệt chủng và/hoặc là loài đặc hữu hoặc có một trong các giá trị đặc biệt về khoa học; y tế; kinh tế; sinh thái, cảnh quan, môi trường và văn hóa - lịch sử theo quy định.</p> <p>* Tất cả các hoạt động thực hiện với các loài thuộc Danh mục của Nghị định này đều <b>chỉ được phép</b> nhằm phục vụ mục đích bảo tồn đa dạng sinh học, nghiên cứu khoa học, du lịch sinh thái hoặc tạo nguồn giống ban đầu, đồng thời <b>phải có giấy phép</b> hợp pháp.</p>



ST T	Tên văn bản	Trích yếu	Ngày ban hành	Ngày có hiệu lực	Nội dung đáng lưu ý
11.	<b><u>Thông tur số 27</u></b>	Thông tur số 27/2018/T-T-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản	16/11/2018	01/01/2019	<p>* Thông tur này quy định về việc quản lý, truy xuất <b>nguồn gốc lâm sản</b> bao gồm thực vật, động vật rừng thông thường, các loài thuộc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm; các loài thực vật rừng hoang dã, động vật rừng hoang dã thuộc các Phụ lục của Công ước CITES; sản phẩm gỗ hoàn chỉnh khi mua.</p> <p>* Đối với <b>hồ sơ lâm sản hợp pháp</b>, một số quy định đáng lưu ý trong Nghị định này bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Hồ sơ <b>nguồn gốc lâm sản</b>;</li> <li>• Hồ sơ lâm sản <b>mua bán, vận chuyển trong nước</b>;</li> <li>• Hồ sơ lâm sản khi <b>xuất khẩu, vận chuyển quá cảnh</b>;</li> <li>• Hồ sơ lâm sản tại <b>cơ sở chế biến, mua bán, cất giữ lâm sản; gây nuôi, chế biến mẫu vật</b> các loài động vật rừng.</li> </ul> <p>* Đối với việc <b>kiểm tra truy xuất nguồn gốc lâm sản</b>, có 2 hình thức kiểm tra là kiểm tra theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất.</p>
12.	<b><u>Thông tur số 25</u></b>	Thông tur số 25/2016/T-T-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn mẫu đơn đăng ký, giấy chứng nhận cơ sở	22/09/2016	08/11/2016	<p>* Thông tur này quy định chi tiết về việc <b>thành lập cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học</b> và việc <b>báo cáo hằng năm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</b> về tình trạng loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ tại cơ sở của mình.</p> <p>* Các mẫu đơn đăng ký, giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học và mẫu báo cáo quy định tại Thông tur này bao gồm:</p>

ST T	Tên văn bản	Trích yếu	Ngày ban hành	Ngày có hiệu lực	Nội dung đáng lưu ý
		bảo tồn đa dạng sinh học và mẫu báo cáo tình trạng bảo tồn loài thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ của cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học			<ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Mẫu Đơn đăng ký</b> thành lập, chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học;</li> <li>• <b>Mẫu dự án</b> thành lập cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học;</li> <li>• <b>Mẫu giấy chứng nhận</b> cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học;</li> <li>• <b>Mẫu báo cáo tổng hợp hàng năm</b> về tình trạng bảo tồn các loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ tại cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học.</li> </ul>

• **Pháp luật về xử lý hành vi vi phạm**

S T T	Tên văn bản	Trích yếu	Ngày ban hành	Ngày có hiệu lực	Nội dung đáng lưu ý
1.	<b><u>Bộ luật</u></b> <b><u>Hình</u></b> <b><u>sư</u></b>	Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 của Quốc hội (được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi <u>Luật số 12/2017/QH14</u> ngày 20/06/2017)	27/11/2015	01/01/2018	<p>* Bộ luật này quy định về <b>tội phạm</b> và <b>hình phạt</b> trong đó có 3 điều luật liên quan trực tiếp đến ĐVHD là <b>Điều 234</b>. Tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã; <b>Điều 242</b>. Tội hủy hoại nguồn lợi thủy sản và <b>Điều 244</b>. Tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm.</p> <p>* Theo quy định tại Bộ luật này, các hành vi vi phạm liên quan đến ĐVHD có thể bị <b>phạt tù lên đến 15 năm</b> hoặc <b>5 tỷ đồng</b> đối với cá nhân và phạt tiền đến 15 tỷ đồng, đình chỉ hoạt động từ 6 tháng</p>

S T T	Tên văn bản	Trích yếu	Ngày ban hành	Ngày có hiệu lực	Nội dung đáng lưu ý
					<p>đến 3 năm hoặc đình chỉ hoạt động vĩnh viễn đối với pháp nhân.</p> <p>* Đáng lưu ý, Bộ luật Hình sự lần đầu tiên xử lý hình sự những vi phạm đối với động vật thuộc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IIB hoặc Phụ lục II CITES <b>trị giá từ 150 triệu đồng</b> hoặc ĐVHD khác trị giá từ 300 triệu đồng hoặc thu lợi bất chính từ 50 triệu đồng.</p>
2.	<b><u>Luật</u></b> <b><u>Xử lý</u></b> <b><u>vi</u></b> <b><u>phạm</u></b> <b><u>hành</u></b> <b><u>chính</u></b>	Luật số 15/2012/QH13 của Quốc hội về xử lý vi phạm hành chính	20/6/2012	01/07/2013	<p>* Luật này quy định về xử phạt vi phạm hành chính và các biện pháp xử lý hành chính.</p> <p>* Mức xử phạt hành chính đối với vi phạm liên quan đến động vật hoang dã, nguy cấp, quý, hiếm theo quy định tại Điều 24 là <b>đến 1.000.000.000 đồng</b> (đối với cá nhân) và <b>đến 2.000.000.000 đồng</b> (đối với tổ chức).</p> <p>* Các <b>hình thức xử phạt</b> có thể được áp dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Phạt cảnh cáo;</li> <li>• Phạt tiền đến mức tối đa đối với lĩnh vực tương ứng;</li> <li>• Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;</li> <li>• Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;</li> <li>• Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định.</li> </ul>
3.	<b><u>Nghị</u></b> <b><u>định số</u></b> <b><u>98</u></b>	Nghị định 98/2020/NĐ-CP của	26/08/2020	15/10/2020	* Nghị định này quy định về <b>hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục</b>

S T T	Tên văn bản	Trích yếu	Ngày ban hành	Ngày có hiệu lực	Nội dung đáng lưu ý
		Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng			<p><b>hậu quả, thẩm quyền</b> lập biên bản vi phạm hành chính, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động <b>thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm</b> và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.</p> <p>* Một số hành vi vi phạm liên quan đến động vật hoang dã, nguy cấp, quý, hiếm trong Nghị định này có thể bao gồm các hành vi như kinh doanh, xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa cấm/không rõ nguồn gốc, xuất xứ (Điều 17).</p> <p>* Theo Điều 4, mức phạt tiền tối đa trong lĩnh vực sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm là <b>200.000.000 đồng</b> đối với cá nhân và <b>400.000.000 đồng</b> đối với tổ chức.</p>
4.	<b><u>Nghị định 42</u></b>	Nghị định 42/2019/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản	16/05/2019	05/07/2019	<p>* Nghị định này quy định về <b>hành vi vi phạm hành chính, hình thức, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả, thẩm quyền</b> lập biên bản và thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo từng chức danh đối với từng hành vi vi phạm hành chính <b>trong lĩnh vực thủy sản</b>.</p> <p>* Một số hành vi vi phạm đáng lưu ý liên quan đến động vật hoang dã, nguy cấp, quý, hiếm trong Nghị định này bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Vi phạm quy định về <b>khu vực cấm khai thác thủy sản</b>;</li> <li>• Vi phạm quy định về <b>quản lý các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm</b>;</li> <li>• Vi phạm quy định về <b>xuất khẩu giống thủy sản</b>;</li> <li>• Vi phạm quy định về <b>nuôi trồng thủy sản</b>;</li> </ul>

S T T	Tên văn bản	Trích yếu	Ngày ban hành	Ngày có hiệu lực	Nội dung đáng lưu ý
					<ul style="list-style-type: none"> <li>Vi phạm quy định về <b>khai thác thủy sản</b>.</li> </ul> <p>* Mức phạt tiền tối đa đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản là <b>1.000.000.000 đồng</b> đối với cá nhân và <b>2.000.000.000 đồng</b> đối với tổ chức.</p>
5.	<u><b>Nghị định 35</b></u>	Nghị định 35/2019/NĐ-CP của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Lâm nghiệp	25/04/2019	10/06/2019	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nghị định này quy định về <b>hành vi vi phạm, hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả</b> đối với hành vi vi phạm hành chính; <b>thẩm quyền xử phạt</b> và thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính trong <b>lĩnh vực Lâm nghiệp</b>.</li> <li>Một số hành vi vi phạm liên quan đến động vật hoang dã, nguy cấp, quý, hiếm trong Nghị định này bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> <li>Vi phạm các quy định chung của Nhà nước về <b>bảo vệ rừng</b>;</li> <li>Vi phạm các quy định về <b>bảo vệ động vật rừng</b>;</li> <li><b>Vận chuyển lâm sản</b> trái pháp luật;</li> <li><b>Tàng trữ, mua bán, chế biến lâm sản</b> trái pháp luật;</li> <li>Vi phạm quy định về <b>quản lý hồ sơ lâm sản</b> trong vận chuyển, mua bán, cất giữ, chế biến lâm sản.</li> </ul> </li> </ul> <p>* Mức phạt tiền tối đa trong lĩnh vực Lâm nghiệp đối với hành vi vi phạm hành chính quy định tại Nghị định này là <b>500.000.000 đồng</b> đối với cá nhân; <b>đối với tổ chức là 1.000.000.000 đồng</b>.</p>

S T T	Tên văn bản	Trích yếu	Ngày ban hành	Ngày có hiệu lực	Nội dung đáng lưu ý
6.	<b><u>Nghị định 30</u></b>	Nghị định 30/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tố tụng hình sự	07/03/2018	01/05/2018	<p>* Nghị định này quy định chi tiết việc:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Thành lập và hoạt động của <b>Hội đồng định giá tài sản</b>;</li> <li>• Trình tự, thủ tục <b>định giá tài sản trong tố tụng hình sự</b> theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự khi cần xác định giá của tài sản để giải quyết vụ án hình sự.</li> </ul> <p>* Đối với việc <b>định giá liên quan đến động vật hoang dã, nguy cấp, quý, hiếm</b>, Điều 15 quy định các căn cứ và cần phải dựa trên ít nhất một trong các căn cứ này để định giá tài sản.</p>
7.	<b><u>Nghị định 155 (Phần 1 và P hần 2)</u></b>	Nghị định số 155/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường	18/11/2016	01/02/2017	<p>* Nghị định này quy định các <b>hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả</b> đối với hành vi vi phạm hành chính, <b>thẩm quyền</b> lập biên bản, xử phạt vi phạm hành chính; <b>trách nhiệm và cơ chế phối hợp</b> trong hoạt động kiểm tra, thanh tra và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực <b>bảo vệ môi trường</b>.</p> <p>* Liên quan đến động vật hoang dã, nguy cấp, quý, hiếm, Nghị định này điều chỉnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Các hành vi vi phạm hành chính về <b>đa dạng sinh học</b>;</li> <li>• Các hành vi <b>cản trở hoạt động quản lý nhà nước, thanh tra, kiểm tra, xử phạt</b> vi phạm hành chính và các hành</li> </ul>

S T T	Tên văn bản	Trích yếu	Ngày ban hành	Ngày có hiệu lực	Nội dung đáng lưu ý
					<p>vi phạm quy định khác về bảo vệ môi trường.</p> <p><b>* Đối với hành vi cản trở hoạt động quản lý nhà nước, thanh tra, kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường, mức phạt tiền là từ 5.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng theo Điều 47 của Nghị định này.</b></p>
8.	<b><u>Nghị định 38</u></b>	Nghị định 38/2021/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo	29/3/2021	01/6/2021	<p><b>* Nghị định này quy định về hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, mức xử phạt, các biện pháp khắc phục hậu quả, thẩm quyền lập biên bản, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa và quảng cáo.</b></p> <p><b>* Hành vi vi phạm liên quan đến động vật hoang dã, nguy cấp, quý, hiếm trong Nghị định này là vi phạm quy định về <b>quảng cáo hàng hóa, dịch vụ cấm kinh doanh.</b></b></p> <p><b>* Điều 5 quy định mức phạt tiền tối đa đối với một hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực quảng cáo là <b>100.000.000 đồng</b> đối với cá nhân và <b>200.000.000 đồng</b> đối với tổ chức, các mức phạt tiền này đối với tổ chức là gấp 2 lần so với cá nhân.</b></p>

- **Pháp luật về xử lý tang vật**

S T T	Tên văn bản	Trích yếu	Ngày ban hành	Ngày có hiệu lực	Nội dung đáng lưu ý
1.	Luật <u>Quản lý, sử dụng tài sản công</u>	Luật số 15/2017/QH14 của Quốc hội về quản lý, sử dụng tài sản công	21/6/2017	01/01/2018	<p>* Luật này quy định về quản lý nhà nước đối với tài sản công; chế độ quản lý, sử dụng tài sản công; quyền và nghĩa vụ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân trong việc quản lý, sử dụng tài sản công.</p> <p>* Liên quan đến động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm, đối tượng này cũng là một loại tài nguyên rừng (theo Điều 119) và cũng là một loại tài sản công do được xác lập quyền sở hữu toàn dân (theo Điều 106) trong các trường hợp như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Tài sản bị tịch thu theo quy định của pháp luật;</li> <li>• Tài sản do các chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước.</li> </ul>
2.	Bộ luật Tố tụng Hình sự (Phần 1, Phần 2 và Phần 3)	Bộ luật Tố tụng Hình sự số 101/2015/QH13 của Quốc hội	27/11/2015	01/01/2018	<p>* Bộ luật tố tụng hình sự quy định trình tự, thủ tục:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử và một số thủ tục thi hành án hình sự;</li> <li>• Nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ giữa các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng;</li> <li>• Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng;</li> <li>• Quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng, cơ quan, tổ chức, cá nhân; hợp tác quốc tế trong tố tụng hình sự.</li> </ul> <p>* Điểm d khoản 3 điều 106 quy định: “Vật chứng là động vật hoang dã và thực vật ngoại lai thì ngay sau khi có kết luận</p>



S T T	Tên văn bản	Trích yếu	Ngày ban hành	Ngày có hiệu lực	Nội dung đáng lưu ý
					giám định phải giao cho cơ quan quản lý chuyên ngành có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.”
3.	<u>Nghị định 29</u>	Nghị định số 29/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân	05/3/2018	05/03/2018	<p>* Nghị định này quy định về Thẩm quyền quyết định, trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân và Xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân được quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.</p> <p>* Một số quy định đáng chú ý liên quan đến động vật hoang dã, nguy cấp, quý, hiếm trong Nghị định này bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Tài sản là bộ phận (mẫu vật) của động vật rừng quý hiếm thuộc nhóm IB phải được chuyển giao cho các cơ quan quản lý chuyên ngành để bảo quản chặt chẽ, bảo đảm phục vụ việc xử lý theo quy định của pháp luật;</li> <li>• Hình thức xử lý đối với động vật rừng hoang dã đã chết là tiêu hủy, đối với động vật rừng hoang dã đã chết nhưng không thuộc đối tượng phải tiêu hủy theo quy định của pháp luật thì được bán chỉ định hoặc niêm yết giá.</li> </ul>
4.	<u>Nghị quyết 05</u>	Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng	05/11/2018	01/12/2018	<p>* Nghị quyết này hướng dẫn áp dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Điều 234 về tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã, Điều 244 về tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm của Bộ luật Hình sự;</li> <li>• Điều 106 về xử lý vật chứng trong giai đoạn xét xử của Bộ luật Tố tụng hình sự.</li> </ul>

S T T	Tên văn bản	Trích yếu	Ngày ban hành	Ngày có hiệu lực	Nội dung đáng lưu ý
		<p>đãn áp dụng Điều 234 về tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã và Điều 244 về tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm của BLHS</p>			<p>* Cụ thể, Nghị quyết này hướng dẫn các biện pháp về xử lý ĐVHD trong các trường hợp động vật sống; động vật chết/sản phẩm của ĐVHD khó bảo quản, mau hỏng; và tang vật khác.</p>
5.	<p><u>Thông tư số 29</u></p>	<p>Thông tư số 29/2019/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định xử lý động vật rừng là tang vật, vật chứng; động vật rừng do tổ chức, cá nhân tự nguyện giao nộp nhà nước</p>	31/12/2019	20/02/2020	<p>* Thông tư này quy định về các biện pháp xử lý đối với động vật rừng gồm các loài nguy cấp, quý, hiếm và các loài thông thường là tang vật, vật chứng hoặc do tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao.</p> <p>* Về các hình thức xử lý động vật rừng sau tiếp nhận, sau thực hiện theo phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân được thực hiện theo thứ tự ưu tiên theo quy định tại Điều 10 Thông tư này bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Thả lại về môi trường tự nhiên;</li> <li>• Cứu hộ;</li> <li>• Chuyển giao cho vườn động vật, cơ sở nghiên cứu khoa học, đào tạo, giáo dục môi trường, bảo tàng chuyên ngành;</li> <li>• Bán;</li> <li>• Tiêu hủy.</li> </ul>

S T T	Tên văn bản	Trích yếu	Ngày ban hành	Ngày có hiệu lực	Nội dung đáng lưu ý
6.	<u>Thông tư số 57</u>	Thông tư số 57/2018/TT-BTC hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân	05/7/2018	20/08/2018	<p>* Thông tư này hướng dẫn thực hiện một số Điều của Nghị định số 29/2018/NĐ-CP về tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân, gồm việc chuyển giao, tiếp nhận, bảo quản tài sản; việc lập phương án và tổ chức xử lý và; việc quản lý, sử dụng số tiền thu được từ xử lý tài sản.</p> <p>* Một số quy định đáng chú ý liên quan đến động vật hoang dã, nguy cấp, quý, hiếm trong Thông tư này bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Việc chuyển giao tài sản là động vật rừng còn sống hoặc sau khi được cứu hộ khỏe mạnh;</li> <li>• Việc chuyển giao tài sản là động vật thủy sản nguy cấp, quý, hiếm không được sử dụng vào mục đích thương mại.</li> </ul>